

# KINH THỦ LĂNG NGHIÊM

Hán dịch: Bát Thích Mật Đế



Việt Dịch: Cư Sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám  
Phật Học Viện quốc Tế Xuất Bản PL 2527 - 1983

*Nguồn*

*<http://www.thuvienhoasen.org>*

*Chuyển sang ebook 30-6-2009*

*Người thực hiện : Nam Thiên – [namthien@gmail.com](mailto:namthien@gmail.com)*

*[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)*

## Mục Lục

TIÊU-SỬ ĐẠO-HỮU TÂM-MINH LÊ-ĐÌNH-THÁM

LỜI NÓI ĐẦU

QUYỂN NHẤT

PHẦN THỨ NHẤT - PHẦN TỰA

CHƯƠNG I - TỰA CHUNG

CHƯƠNG II - TỰA RIÊNG

PHẦN THỨ HAI - PHẦN CHÍNH-TÔNG

CHƯƠNG I - CHỈ NGAY CHỖ VIÊN-NGỘ

QUYỂN NHÌ

QUYỂN BA

QUYỂN BỐN

QUYỂN NĂM

CHƯƠNG II - NƯỞNG CHỖ NGỘ MÀ VIÊN-TU

QUYỂN SÁU

CHƯƠNG III - RỘNG ĐỀ LẠI KHUÔN-PHÉP TU-HÀNH

MỤC I - NHÂN ÔNG A-NAN XIN CỨU-ĐỘ ĐỜI VỊ-LAI, PHẬT TÓM NÊU-RA

BA NGHĨA QUYẾT-ĐỊNH

MỤC II - CHỈ-BÀY BỐN LỜI DẠY-BẢO RÕ-RÀNG QUYẾT-ĐỊNH

QUYỂN BẢY

MỤC III - PHẬT KHAI-THỊ VỀ MẬT-GIÁO, THÂM-GIÚP CHO NHỮNG

NGƯỜI TU-HÀNH

MỤC IV - KHAI-THỊ NHỮNG PHÁP-TẮC LẬP ĐẠO-TRƯỜNG TU-TRÌ

MỤC V - TUYÊN-NÓI TÂM-CHÚ, RỘNG KHAI-THỊ NHỮNG LỢI-ÍCH  
MỤC VI - KHAI-THỊ NHỮNG VỊ-TRÍ TU-CHỨNG TRƯỚC SAU  
QUYỂN TÁM  
MỤC VII - CHỈ-DẠY TÊN KINH  
MỤC VIII - NGHE PHÁP ĐƯỢC TĂNG-TIẾN  
CHƯƠNG IV - PHÂN-BIỆT KỸ-CÀNG CÁC NGHIỆP-QUẢ, PHÂN-TÍCH RẠCH-  
RỜI VỀ TÂM-MA NGOẠI-ĐẠO  
MỤC I - HỎI VỀ NHỮNG TẬP-KHÍ VỐN CÓ, SINH-KHỞI RA LỤC-ĐẠO  
MỤC II - HỎI VỀ VIỆC BÁC KHÔNG CÓ NHÂN-QUẢ, BỊ SA MÃI VÀO ĐỊA-  
NGỤC VÀ VỀ NGHIỆP-CHUNG, NGHIỆP-RIÊNG  
MỤC III - KHAI-THỊ VỀ PHẬN-TRONG, PHẬN-NGOÀI CỦA CHÚNG-SINH  
MỤC IV - CHỈ RA MƯỜI TẬP-NHÂN VÀ SÁU GIAO-BÁO  
MỤC V - TU NHÂN RIÊNG-BIỆT, THÀNH QUẢ HƯ-VỌNG  
MỤC VI - CÁC CÔI-TRỜI SAI KHÁC  
QUYỂN CHÍN  
MỤC VII - KHAI-THỊ CHỖ HƯ-VỌNG CỦA BẢY LOÀI ĐỀ KHUYẾN-KHÍCH  
TU-HÀNH CHÍNH-PHÁP  
MỤC VIII - PHÂN-BIỆT CÁC ÁM-MA  
QUYỂN MƯỜI  
MỤC IX - CHỈ-RÕ THỨ-LỚP TIÊU-DIỆT CÁC ÁM VÀ GIỚI-HẠN PHẠM-VI  
CÁC ÁM.  
PHẦN THỨ BA - PHẦN LƯU-THÔNG  
CHƯƠNG I - LƯU-THÔNG CỦA KINH NÀY  
MỤC I - ĐƯỢC PHÚC HƠN CẢ  
MỤC II - TIÊU TỘI HƠN CẢ  
MỤC III - TRỪ MA HƠN CẢ  
CHƯƠNG II - LƯU-THÔNG CHUNG  
**HẾT**

## **TIÊU-SỬ ĐẠO-HỮU TÂM-MINH LÊ-ĐÌNH-THÁM**

Đạo-hữu LÊ-ĐÌNH-THÁM, pháp-danh TÂM-MINH, tự CHÂU-HẢI, chánh-quán làng Đông-mỹ (Phú-mỹ), tổng Phú-kương, phủ Điện-bàn, tỉnh Quảng-Nam, là thứ-nam của Cụ Đông-các Điện đại-học-sĩ sung chức Binh-bộ Thượng-thư LÊ-ĐỈNH (Triều Tự-Đức), và Cụ kế-thất PHAN-THỊ-HIỆU, snah năm 1897 (Đinh-Dậu) tại Quảng-Nam;

Lúc nhỏ theo Nho-học, thụ-huấn trực-tiếp với Cụ Thượng thân-sinh ở nhà, cùng với bào-huynh là Đông-Dương y-sĩ LÊ-ĐÌNH-DƯƠNG (1), tuy tuổi còn non, song cả hai đều thông-đạt kinh-sách, văn bài thi phú đều làm được,

nhất là Đạo-hữu có biệt-tài ứng-đổi nhanh, nổi tiếng thần-đồng và là một danh-kỳ hữu-hạng tại quê nhà;

Lớn lên theo tân-học, thông-minh xuất-chúng, được thầy yêu bạn mến, luôn luôn dẫn đầu lớp và chiếm-đoạt khôi-thủ trong tất-cả các kỳ thi từ cấp tiểu-học đến đại-học, Đạo-hữu tốt-nghiệp Thủ-khoa Đông-dương Y-sĩ khóa năm 1916 tại Trường Cao-Đẳng Y-khoa Đông-dương Hà-Nội, và Y-khoa Bác-sĩ ngạch Pháp-quốc khóa năm 1930 tại Y-khoa Đại-học-đường Hà-Nội;

Ra trường nhằm lúc Phong-Trào Vua DUY-TÂN KHỎI-NGHĨA thất-bại, bào-huynh là Đông-dương Y-sĩ LÊ-ĐÌNH-DƯƠNG bị bắt đày lên Ban-mê-thuật, Đạo-hữu bị nhà cầm-quyền Thực-dân Pháp tình-nghi theo-dõi, nên trong suốt thời-gian phục-vụ tại các Bệnh-viện Bình-Thuận, Sông-Cầu, Qui-Nhon, Tuy-Hòa (1916-1923) ngoài công-tác chuyên-môn, Đạo-hữu chỉ lo học-hỏi và nghiên-cứu thêm về Nho, Y, Lý, Số;

Năm 1926, phụ-trách Y-sĩ điều-trị tại Bệnh-viện Hội-An, trong một dịp viếng chùa TAM-THAI (Ngũ-Hành-Son) được đọc bài Kệ sau đây, ghi trên vách chùa, mà Đạo-hữu chú-ý đến Phật-Giáo :

< BỒ-ĐỀ bốn vô thọ,  
Minh-cảnh diệc phi đài,  
Bổn lai vô nhất vật,  
Hà xứ nhĩ trần-ai.> (2)

Tiếp đó, được tin nhà Cách-mạng PHAN-CHÂU-TRINH từ trần tại Saigon, Đạo-hữu cùng một số Thân-hào Nhân-sĩ và Công-chức Trí-thức Quảng-Nam tổ-chức lễ truy-điệu trọng-thể và cùng thọ tang Cụ PHAN. Một tháng sau, Đạo-hữu được khẩn-lệnh đi Hà-Tĩnh;

Năm 1928, được thuyên-chuyển về Huế, làm Y-sĩ-trưởng tại Viện Bào-chế và Vi-trùng-học PASTEUR, cộng-tác với Bác-sĩ NORMET, Giám-đốc Y-tế Trung-phần, phát-minh ra SÉRUM NORMET, được Y-giới Pháp-Việt đương-thời rất trọng-vọng.

Cũng năm ấy, Đạo-hữu lên chùa TRÚC-LÂM thỉnh-giáo Hòa-Thượng GIÁC-TIÊN về thâm-nghĩa bài Kệ chùa TAM-THAI rồi phát-tâm cùng Thượng-tọa THÍCH-MẬT-KHẾ nghiên-cứu Giáo-Lý, học-hỏi Kinh-Điển, tụng Kinh niệm Phật và phát-nguyện trường-traì, làm lễ Quy-Y, thọ Ưu-Bà-Tắc-giới, có pháp-danh TÂM-MINH từ đó;

Năm 1929-1932, sau hai năm liền thọ-giáo với Hòa-Thượng PHƯỚC-HUỆ (Hòa-Thượng chùa THẬP-THÁP, Bình-Định), đồng-thời chịu ảnh-hưởng cuộc Trùng-hưng Phật-Giáo Trung-Hoa của Ngài THÁI-HƯ PHÁP-SU qua sách báo HẢI-TRIỀU-ÂM, Đạo-hữu vâng lời chư Đại-Lão Hòa-Thượng PHƯỚC-HUỆ, GIÁC-TIÊN, GIÁC-NHIÊN, TỊNH-HẠNH, TỊNH-KHIẾT, đứng ra triệu-tập 18 vị đồng-lữ thảo Điều-lệ xin thành-lập HỘI AN-NAM PHẬT-HỌC, đặt trụ-sở đầu-tiên tại chùa TRÚC-LÂM, do Đạo-hữu làm Hội-trưởng, dưới sự chứng-minh sáng-lập của quý vị Hòa-Thượng nói trên và Đạo-hữu bắt-đầu thuyết-pháp tại chùa TỪ-QUANG, giảng-giải Kinh Luận tại tư-thất cho một số tín-hữu nhiệt-tâm cầu Đạo (quý Hòa-Thượng GIẢI-NGẠN, Sư-Bà DIỆU-KHÔNG, Thượng-Tọa MINH-CHÂU, lúc chưa xuất-gia, đều được nối tiếp đào-tạo trong những khóa-giảng này);

Năm 1933, phụ-trách Y-sĩ Giám-độc Bệnh-viện bài Lao Huê, Đạo-hữu là một danh-y uy-tín nhất tại Đé-đô.

Về Phật-sự, Đạo-hữu:

- \* Khởi-công trùng-tu Tổ-Đình Từ-Đàm làm Trụ-sở Trung-ương của Hội.
- \* Cử-hành Đại-Lễ Phật-Đản (Mồng tám tháng Tư Âm-lich) đầu-tiên vô cùng trọng-thể tại chùa DIỆU-ĐẾ, gây ảnh-hưởng lớn lao trong mọi giới,
- \* Chủ-trương xuất-bản NGUYỆT-SAN VIÊN-ÂM, cơ-quan ngôn-luận và truyền-bá Giáo-Lý của Hội do Đạo-hữu làm Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút,
- \* Thiết-lập cơ-sở đào-tạo Tăng-Tài: Cấp Trung-Tiểu-học tại chùa BẢO-QUỐC do Hòa-Thượng THÍCH-TRÍ-ĐỘ làm Dốc-Giáo (quý Hòa-Thượng THIÊN-HOÀ, THIÊN-HOÀ, Thượng-tọa THIÊN-SIÊU, TRÍ-QUANG, THIÊN-MINH, TRÍ-TỊNH, NHẬT-LIÊN... đều xuất-thân tại Trường này), cấp Đại-học tại chùa TÂY-THIÊN do chính Đạo-hữu phụ-trách giảng-diễn về Luận-Học và Triết-Lý Đông, Tây (quý Hòa-Thượng ĐÔN-HẬU, TRÍ-THỦ, MẬT-HIÊN, MẬT-NGUYỆN, MẬT-THỂ... đều xuất-thân tại Trường này),
- \* Xúc-tiến thành-lập các Tỉnh-Hội, Chi-Hội, Khuông-Hội khắp nơi tại Trung-Phần, mở đầu là Tỉnh-Hội THỪA-THIÊN, ĐÀ-NẴNG, QUẢNG-NAM...;

-Năm 1934, tuy việc chuyên-môn, việc Hội, việc Báo-chí, việc Phật-học-viện rất bề-bộn, nhưng Đạo-hữu không lúc nào xao-lãng sự học, sự tu và sở-trường của Đạo-hữu là giảng-diễn Phật-Pháp; chính nhờ lối giải-thích, trình-bày Phật-Pháp một cách sáng-sủa, hợp-cơ mà Đạo-hữu đã áp-dụng, một số đông đồng-học, Cựu-học cũng như Tân-học, bình-dân cũng như trí-thức, đã

hiểu Đạo Phật rất mau-chóng và đúng-đắn. Đạo-hữu thật xứng-đáng là một vị Pháp-sư Cư-sĩ, vừa Tông-Thông vừa Thuyết-thông khéo đưa Phật-Pháp ra giữa ánh-sáng như đưa viên ngọc quý ra khỏi những thế-lực vô-minh vùi-lấp;

Mùa Đông 1934, Hòa-Thượng GIÁC-TIÊN viên-tịch, ý-thức được trách-nhiệm hoằng-dương Chánh-pháp và duy-trì sinh-hoạt Giáo-Hội, nên trong lời ai-điều Hòa-Thượng Bồn-Sư, Đạo-hữu đã phát-nguyện dõnh-mãnh như sau:

"Kiến-tướng nguyện vọng, kiến-tánh nguyện chơn, viên giác diệu-tâm ninh hữu ngã;

Chúc-pháp linh truyền, chúc-sanh linh độ, thừa-đương di-huấn khởi vô nhân;"

Tạm dịch :

*"Tướng các Pháp tuy vọng, tánh các Pháp vốn chơn, Hòa-Thượng đâu có mất, còn; Chánh-Pháp, cần phải truyền, chúc-sanh cần phải độ, lời di-huấn đó, con nguyện xin gánh-vác";*

Năm 1935, để thích-ứng với nhu-cầu tiên-triển của Hội, bản Điều-lệ của Hội được tu-chỉnh qua quyết-nghị của Đại-hội-đồng: Một Ban Tổng-Trị-Sự được thiết-lập tại Huế trực-tiếp điều-hành các Tỉnh-Hội và năm nào Đạo-hữu cũng được Đại-hội tín-nhiệm công-cử vào chức-vụ Hội-Trưởng hoặc Cố-Vấn để điều-hành Phật-sự chung;

Mùa Thu năm này, Đạo-hữu dời nhà từ Bệnh-Viện lên ở số 31 đường Nguyễn-Hoàng (độc Bến-Ngự), tiếp-tục giảng Kinh, viết báo, quy-tụ một số thanh-niên Phật-tử trí-thức thành-lập ĐOÀN THANH-NIÊN PHẬT-HỌC ĐỨC-DỤC, sáng-lập GIA-ĐÌNH PHẬT-HOÁ-PHỒ (tiền-thân của GIA-ĐÌNH PHẬT-TỬ VIỆT-NAM ngày nay) nhằm duy-trì đạo-đức, xây-dựng chánh-tín cho đàn hậu thế;

Ngoài ra, theo gương Phật-giáo Trung-Hoa, qua nhiều năm nghiên-cứu kế-hoạch và vận-động phương-tiện, quyết-tâm xây-dựng nền-móng vĩnh-cửu cho cơ-sở đào-tạo Tăng-Tài, năm 1944, Đạo-hữu sắp-xếp di-chuyển các Phật-học-viện lên thiết-trí tại Kim-Sơn, thành-lập TỔNG-LÂM KIM-SƠN (Huế), nhưng thời-cuộc không cho phép, công-tác đành phải tạm ngưng, sau hai năm hoạt-động;

Nhờ công-đức của Đạo-hữu, vừa tài-thí vừa Pháp-thí, chủ-trương và duy-trì mà HỘI AN-NAM PHẬT-HỌC, NGUYỆT-SAN VIÊN-ÂM (3) và PHẬT-HỌC-VIÊN đã vượt khỏi mọi thăng-trầm vất-vả, mọi chướng-ngại thế-gian, gây được một thanh-thế lớn giữa trào-lưu PHỤC-HUNG ĐẠO-PHÁP, PHỤC-HUNG DÂN-TỘC, kích-động PHẬT-GIÁO NAM, BẮC đưa PHẬT-GIÁO nước nhà từ chỗ quên-lãng đến địa-vị như ngày nay;

Năm 1945 sau cuộc Đảo-chánh Nhật, được Chánh-Phủ TRẦN-TRỌNG-KIM mời giữ chức-vụ Giám-Đốc Y-Tế Trung-Phần kiêm Giám-Đốc Bệnh-Viện Huế;

Mùa Đông 1946, chiến-cuộc bùng-nổ, dân-chúng Huế tản-cư, Đạo-hữu cùng gia-đình cũng tản-cư về nguyên-quán Quảng-nam, tham-gia Kháng-Chiến chống Pháp;

Năm 1947-1949, làm chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Kháng-Chiến Miền Nam Trung-bộ tại Liên-Khu V và tập-hợp một số cựu Đoàn-viên Thanh-Niên Phật-Học-Đức-Dục, cựu Huynh-trưởng Gia-Đình Phật-Tử, cựu Hội-viên Hội Phật-Học cùng những phần-tử trí-thức Kháng-Chiến thành-lập PHONG-TRÀO PHẬT-GIÁO VÀ DÂN-CHỦ-MỐI do chính Đạo-hữu chủ-trì và hướng-dẫn nghiên-cứu và so-sánh giữa Giáo-Lý nhà Phật và Chủ-thuyết Mác-Lê tại Bồng-Sơn (Bình-Định);

Mùa Hạ 1949, được điện mời ra Bắc, đề-bạt làm Chủ-Tịch Phong-Trào Vận-Động Hòa-Bình Thế-Giới, mặc-dù tình-thế đảo-điên, nhân-tâm điên-đảo, nhưng Đạo-hữu vẫn an-nhiên diễn-giảng, nhân-tâm điên-đảo, nhưng Đạo-hữu vẫn an-nhiên diễn-giảng, phiên-dịch Phật-Pháp. Cuối-cùng trọn bộ KINH THỦ-LĂNG-NGHIÊM được dịch và xuất-bản vào mùa Xuân năm Tân-Sửu (1961) tại chùa QUÁN-SÚ (Hà-Nội) và từ-trần ngày 23-04-1969 (tức ngày Mồng bảy tháng Ba năm Kỷ-Dậu) tại Hà-Nội. Thọ 73 tuổi.

Saigon, Mùa Vu-Lan năm Quý-Sửu.

## **GHI-CHÚ:**

(1) - Y-sĩ LÊ-ĐÌNH-DƯƠNG tốt-nghiệp Á-khôi Đông-dương Y-sĩ khóa đầu-tiên năm 1915 tại Trường Cao-đẳng Y-khoa Đông-dương, Hà-Nội, và được bổ-nhiệm Y-sĩ điều-trị tại bệnh-Viện Hội-An (Quảng-Nam), tham-gia VIỆT-NAM QUAN-PHỤC-HỘI, cùng với Cụ TRẦN-CAO-VÂN, THÁI-PHIÊN, PHAN-THÀNH-TÀI...phụ-trách lãnh-đạo Phong-Trào Vua DUY-TÂN KHỞI-NGHĨA tại nam-Ngãi và bị thực-dân Pháp bắt đày lên Ban-mê-

thuật năm 1916, cuối-cùng không chịu nổi sự tủi-nhục và đày-ải khắc-nghiệt của viên Công-sứ Thực-dân SABATIER nên Y-sĩ đã uống Cyanure de Mercure để tự sát năm 1919. Hưởng-dương 26 tuổi.

(2) - Tác-giả là Ngài LỤC-TỔ HUỆ-NĂNG.

(3) - Sau này, một loại sách nữa do Thanh-niên Phật-tử trí-thức được Đạo-hữu hướng-dẫn biên-tập, đó là PHẬT-HỌC TÙNG-THU.

## LỜI NÓI ĐẦU

Chư Phật ra đời chỉ nhằm một mục-đích là dạy-bảo chỉ-bày cho chúng-sinh giác-ngộ và thật-chứng Pháp-giới-tính như Phật. Pháp-giới-tính là tính bản-nhiên của tất-cả sự vật, nghĩa là của tất-cả các chuyển-động và các hiện-tượng trong vũ-trụ.

Tính bản-nhiên ấy là tính "trùng-trùng duyên-khởi", nghĩa là tính ảnh-hưởng dây chuyền của một sự vật đối với tất-cả sự vật, của tất-cả sự vật đối với một sự vật. Ví như một con cá nhỏ vẩy đuôi, tuy rung-động rất ít, nhưng nếu có khả-năng đo-lường chính-xác, thì cũng có thể thấy ảnh-hưởng cùng khắp bốn bề.

Do mỗi sự vật đều chịu ảnh-hưởng của tất-cả sự vật nên đều chuyển-biến không ngừng. Do mỗi sự vật chuyển-biến không ngừng nên ảnh-hưởng lại tất-cả sự vật đều chuyển-biến không ngừng. Song ảnh-hưởng của các loại sự vật đối với một sự vật không giống nhau, cái thì trực-tiếp, cái thì gián-tiếp qua một hay nhiều lớp, do đó tác-động cũng không giống nhau. Trong ảnh hưởng phức-tạp của tất-cả sự vật làm cho một sự vật xuất-hiện và chuyển-biến, đạo Phật đã rút ra một quy-luật bản-nhiên là luật nhân-quả.

Luật nhân-quả là một quy-luật rất sinh-động không phải luôn luôn đơn-giản như trồng lúa thì được lúa. Lại chính việc trồng lúa được lúa cũng không đơn-giản lắm, vì phải có đất, có nước, phân, cần, giống, phải kể đến thời-tiết thuận-nghịch, đến kỹ-thuật cấy cày, vên vên... thì mới chắc được lúa và được nhiều lúa. Vì thế nên nhân-quả và định-mệnh khác nhau rất nhiều. Định-mệnh thì việc gì cũng đã định trước rồi, không làm sao tránh khỏi được ; còn nhân-quả thì chẳng những có nhân quá-khứ sinh quả hiện-tại, mà lại còn có nhân hiện-tại sinh quả hiện-tại (trong đó có cả ảnh-hưởng của hoàn-cảnh, ảnh-hưởng của tư-tưởng hành-động bản thân). Hai dây chuyền

nhân-quả đó thường-xuyên ảnh-hưởng lẫn nhau, làm cho quả-báo hiện-tại thay đổi từng giờ từng phút. Vật-chất có nhân-quả vật-chất, tâm-thức có nhân-quả tâm-thức ; hai bên ảnh-hưởng lẫn nhau, nhưng không nhất-thiết giống nhau. Đối với đạo Phật, nhân-quả tâm-thức là chủ-yếu, vì nó quy-định sự tiến-hóa hay thoái-hóa trên con đường giải-thoát.

Các vị Thanh-văn, Duyên-giác, theo đạo-lý nhân-quả, trừ-bỏ nguyên-nhân luân-hồi và chứng quả vô-sinh, nhưng vẫn còn tu-chúng trong nhân-quả, chứ chưa rõ được then-chốt nhân-quả.

Then-chốt nhân-quả là Pháp-giới-tính trùng-trùng duyên-khởi, nghĩa là một sự vật duyên tất-cả sự vật, tất-cả sự vật duyên một sự vật, trong một có tất-cả, trong tất-cả có một, một tức là tất-cả, tất-cả tức là một. Tính ấy gọi là tính chân-như, là thật-tướng, là Phật-tính, là Như-lai-tạng-tính, là pháp-tính, là tâm-tính, vân vân...

Tính ấy bình-đẳng, không thật có sinh, có diệt, có người, có mình, có tâm, có cảnh, có thời-gian, có không-gian, không thấp, không cao, không mê, không ngộ ; tính ấy duyên-khởi ra tất-cả sự vật, không có ngăn-ngại, đồng-thời cũng tức là bản-tính của tất-cả sự vật, không hề thay-đổi.

Tam thế chư Phật, chư Đại-Bồ-tát, thật chứng và nhập một với Pháp-giới-tính nên phát-khởi vô-duyên đại-từ, đồng-thể đại-bi, hiện ra vô số thân, theo duyên hóa-độ vô-lượng vô-biên chúng-sinh, nhưng vẫn không gì ra ngoài Pháp-giới-tính. Chúng-sinh chưa chứng được Pháp-giới-tính nên theo duyên mà luân-hồi trong lục-đạo. Nhận-thức khác nhau nên chỗ thụ-dụng của Phật và của chúng-sinh khác nhau, nhưng Pháp-giới-tính vẫn như vậy, không thêm không bớt.

Pháp-giới-tính là tính-chung của các loài vô-tình như cây, như đá và của các loài hữu-tình như động-vật ; nhưng chỉ các loài hữu-tình, đặc-biệt các loài có trình-độ nhận-thức khá cao như loài người, mới có khả-năng chứng được Pháp-giới-tính và thành Phật-đạo. Do đó nên Pháp-giới-tính nơi các loài hữu-tình cũng gọi là Phật-tính.

Các loài hữu-tình chủ-yếu là những cái tâm làm cho có sống, có cảm-giác, có nhận-thức, có suy-nghĩ, có ghi-nhớ, vân vân... Cái tâm là một sự vật nên bản-tính vẫn là Pháp-giới-tính như các sự vật khác.

Khi học đạo và tu-chúng, tâm ấy có thể quan-sát Pháp-giới-tính nơi cây, nơi đá, hay quan-sát Pháp-giới-tính nơi tự-tâm ; nhưng khi xét-nhận được Pháp-



giới-tính nơi tự-tâm thì có phần dễ nhập một với Pháp-giới-tính hơn là khi xét-nhận được Pháp-giới-tính nơi cây nơi đá.

Vì thế Phật thường dạy người đời tu-chứng Pháp-giới-tính nơi tự-tâm mình và gọi Pháp-giới-tính đó là tâm-tính.

Song tâm-tính vốn là Pháp-giới-tính, chứ không phải tính riêng của tự-tâm và khi chứng-ngộ được tâm-tính rồi thì cả tâm riêng cũng không còn nữa.

Phật thuyết-pháp theo căn-cơ của chúng-sinh, nên pháp của Phật, khi thấp, khi cao, khi quyền, khi thật, khác nhau. Nhưng đầu Phật dạy "tam-quy, ngũ-giới, thập-thiện", dạy "tứ-đế, thập nhị nhân-duyên" hay dạy về pháp-tính, pháp-tướng, tâm-tính, chân-như, chân-không, thật-tướng, vân vân... Phật luôn luôn nhằm mục-đích chỉ-bày cho chúng-sinh chứng-ngộ trí-tuệ của Phật, nghĩa là chứng-ngộ Pháp-giới-tính.

Kinh Thủ-lăng-nghiêm là một kinh Đại-thừa, chính nơi thấy nghe thông-thường của chúng-sinh mà chỉ ra tâm-tính, rất thích-hợp với căn-cơ hiện nay.

Chúng tôi chung sức chung trí dịch kinh ấy ra quốc văn, đồng-thời nêu ra đại-ý của kinh để giúp-đỡ người học Đạo hiểu thêm những lời Phật dạy. Chúng tôi tìm cách không nói rộng mà nói gọn, không nói khó mà nói dễ, tránh những danh-từ không cần-thiết và dùng những lời lẽ phổ-thông để tiện cho các bạn mới phát-tâm nghiên-cứu Phật-pháp.

Mặc dầu như thế, chúng tôi cố-gắng phản-ảnh đầy-đủ nghĩa-lý nhiệm-mầu trong kinh, hầu mong có vị túc-căn túc-trí nương theo nghĩa-lý ấy mà trực-nhận tâm-tính thì ba tạng kinh-điển tuy nhiều cũng không ra ngoài kinh Thủ-lăng-nghiêm vậy.

Bản-nguyện chúng tôi thì lớn, nhưng năng-lực còn có hạn, trông mong thập phương thiện-trí-thức phê-bình giúp-đỡ cho chúng tôi làm tròn công-đức, báo ơn Tam-bảo trong muôn một.

Viết tại chùa Quán-Sứ, Hà-Nội,

Mùa Xuân năm Tân-Sửu (1961)

TÂM-MINH LÊ-ĐÌNH-THÁM

## KINH THỦ-LĂNG-NGHIÊM

### QUYỀN NHẤT

#### ĐỀ-MỤC KINH

Kinh Đại-Phật-đỉnh, Như-lai mật-nhân, tu-chứng liễu-ngĩa, chư Bồ-tát vạn-hạnh, Thủ-lăng-nghiêm (Suramgama), gọi tắt là Kinh Thủ-lăng-nghiêm.

Sa-môn tên là Bát-lạt-mật-đế, người Thiên-trúc dịch.

Sa-môn tên là Di-già-thích-ca người Ô-trầnh, dịch theo tiếng Trung-quốc.

Đệ-tử thụ Bồ-tát-giới, tên là Phòng-Dung, chức Đồng-trung-thư môn-hạ Bình-chương-sự, ghi-chép lời dịch.

### PHẦN THỨ NHẤT - PHẦN TỰA

#### CHƯƠNG I - TỰA CHUNG

Như vậy tôi được nghe trong một thời, Phật ở tịnh xá Kỳ-Hoàn thành Thất-La-Phiệt, cùng với chúng đại-tỷ-khuru một nghìn hai trăm năm mươi vị, đều là bậc vô lậu Đại-A-la-hán. Các vị phật-tử trụ-trì, khéo vượt trên chư hữu, ở các quốc-độ đầy-đủ uy-nghi, theo Phật chuyển Pháp-luân, có khả-năng thật-hiện lời di-chức nhiệm-mầu của Phật, nghiêm-giữ giới-luật thanh-tịnh để làm khuôn phép cho ba cõi, hiện thân vô số, cứu-vớt chúng-sinh, tột đời vị-lai, khỏi các trần-lụy. Các vị tên là : Đại-trí Xá-ly-phát, Ma-ha Mục-kiền-liên, Ma-ha Câu-si-la, Phú-lâu-na-di-đa-la-ni-tử, Tu-bồ-đề, Ưu-ba-ni-sa-đà làm thượng-thủ.

Lại có vô số các vị Bích-chi vô-học và sơ-tâm đồng đến chỗ Phật giảng đạo. Nhằm ngày các vị tỷ-khuru mãn hạ tự-tứ, các vị Bồ-tát, từ mười phương đến, xin Phật giải-quyết nghi-hoặc, kính vâng đức Từ-Nghiêm, thỉnh-câu nghĩa thâm-mật.

Đức Như-Lai giải pháp-tọa, ngồi khoan-thai, vì cả trong Hội tỏ-bày nghĩa sâu. Chúng Hội thanh-tịnh được pháp chưa từng có. Giọng nói của Phật hòa-nhã như tiếng chim ca-lăng-tàng-già, nghe khắp mười phương. Hằng sa Bồ-tát đều đến đạo-trường, có ngài Văn-thù-sư-ly làm thượng-thủ.

#### CHƯƠNG II - TỰA RIÊNG

#### DUYÊN-KHỞI CỦA KINH

Khi ấy vua Ba-tư-nặc, nhân ngày kỵ phụ-vương, mở tiệc chay mời Phật thụ-trai nơi cung-cấm; vua sắm đủ các món ăn quý-báu, rồi thân đến rước Phật và các vị Đại-Bồ-Tát. Trong thành lại có các trưởng-giả cư-sĩ đồng-thời cùng trai-tăng, chờ Phật đến chứng. Phật khiến ngài Văn-thù chia lãnh các vị Bồ-Tát và A-la-hán đi đến các nhà trai-chủ.

Duy có ông A-nan trước đã nhận lời mời riêng, đi xa chưa về, không kịp dự hàng tăng-chúng. Ông về một mình, không có Thượng-tọa và A-xà-lê cùng đi và ngày ấy cũng không được ai cúng-dường. Lúc bấy giờ ông cầm bình-bát vào trong một thành trên đường đi, theo thứ lớp khát-thực; tâm ông trước hết cầu được một người tội hậu đàn-việt làm trai-chủ, không kể sang hèn, phát-tâm làm sao cho tất-cả chúng sinh được viên-thành vô lượng công-đức. Ông A-nan đã biết đức Phật Thế-Tôn quả ông Tu-bồ-đề và ông Đại-ca-diếp làm A-la-hán mà tâm không công-bằng. Ông kính vâng lời dạy vô giá của Phật độ-thoát mọi điều chê-bai nghi-hoặc. Ông đến bên thành, thông-thả vào cửa, uy-nghi nghiêm-chỉnh, kính giữ phép hóa-trai.

Trong khi khát-thực, ông A-nan đi qua nhà người dâm-nữ Ma-đăng-già, bị phép huyền-thuật. Nàng ấy dùng tà-chú Tiên-phạm-thiên đạo Sa-tỳ-ca-la bắt vào phòng riêng, dựa-kề vuốt-ve làm cho ông A-nan gần phá giới-thể. Đức Như-lai biết ông A-nan mắc phải dâm-thuật, nên dùng trai rồi, liền trở về tịnh-xá. Vua cùng đại-thần, trưởng-giả cư-sĩ đều đi theo Phật, mong nghe những pháp chủ-yếu của đạo Phật.

Khi ấy trên đỉnh đức Thế-tôn, phóng hào-quang bách-bảo vô-úy; trong hào-quang hiện ra tòa sen báu nghìn cánh, có hoá-thân của Phật kết-già ngồi trên, tuyên-đọc thần-chú, khiến ngài Văn-thù đem chú này đến giúp-đỡ, tiêu-diệt tà-chú, đưa ông A-nan cùng nàng Ma-đăng-già đều về chỗ Phật ở. Ông A-nan thấy Phật, đỉnh-lễ khóc-lóc, giận mình từ vô-thủy đến nay, một bề học rộng nhớ nhiều, chưa toàn đạo-lực, tha-thiết xin Phật dạy cho những phép xa-ma-tha, tam-ma, thiên-na, là những phương-tiện tu-hành đầu tiên để thành đạo Bồ-đề của thập phương Như-lai. Lúc ấy lại có hàng-sa Bồ-tát, Đại-A-la-hán và Bích-chi-Phật, từ mười phương đến, thấy đều mong nghe Phật dạy, lui về chỗ ngồi, yên-lặng lĩnh-thụ thánh-chỉ của Phật.

## ***PHẦN THỨ HAI - PHẦN CHÍNH-TÔNG***

### **CHƯƠNG I - CHỈ NGAY CHỖ VIÊN-NGỘ**

#### **MỤC I - GẶN-HỎI CÁI TÂM**

##### **ĐOẠN I**

## NÊU TRƯỚC NGUYÊN-DO CỦA THƯỜNG-TRỤ VÀ LƯU-CHUYỂN

Phật bảo ông A-nan : "Tôi với ông đồng phái, tình như anh em ruột; lúc ông mới phát-tâm thì ở trong Phật-pháp, thấy những tướng tốt gì mà bỏ được những ân-ái sâu-nặng thế-gian?"

Ông A-nan bạch Phật: "Tôi thấy 32 tướng của Như-lai tốt-đẹp lạ thường, hình-thể sáng-suốt như ngọc lưu-ly, thường tự suy-nghi: Tướng ấy không thể do dục-ái sinh ra, vì sao? giống dâm-dục nhờn-nớp, tanh-hôi kết-cấu, máu mủ xen-lộn, làm sao sinh được thân vàng thắm chói trong-sạch sáng-suốt như vậy, nên tôi ước-mong, cắt tóc theo Phật tu-học". Phật dạy: "Hay thay, A-nan, các ông nên biết hết thấy chúng-sinh từ vô-thủy đến nay sống chết nối liền, đều do không biết thể-tính trong-sạch sáng-suốt của thường-trụ chân-tâm mà lại chỉ dùng các vọng-tướng, vì vọng-tướng đó không chân-thật nên mới có luân-hồi. Nay ông muốn học đạo vô-thượng Bồ-đề, phát-minh chân-tính thì nên lấy tâm ngay-thẳng mà đáp lại những câu hỏi của tôi. Thập phương Như-lai đều do một đường thoát-ly sinh-tử là dùng tâm ngay-thẳng. Tâm mà nói là ngay-thẳng thì cứ như vậy, từ địa-vị đầu đến địa-vị cuối cùng, chặng giữa, hẳn không có những tướng quanh-co. A-nan, nay tôi hỏi ông : "Đương khi ông do 32 tướng của Như-lai mà phát-tâm thì ông đem cái gì mà thấy và cái gì ưa-muốn?"

Ông A-nan bạch Phật: "Thưa Thế-tôn, ưa-muốn như vậy là dùng cái tâm và con mắt của tôi. Do mắt thấy tướng tốt Như-lai, tâm sinh ưa-muốn nên tôi phát-tâm muốn tu-hành thoát khỏi sống chết".

Phật bảo ông A-nan: "Như lời ông nói : Thật do tâm và con mắt mà có ưa muốn. Nếu không biết tâm và con mắt ở đâu thì không thể hàng-phục được trần-lao; ví như ông vua một nước bị giặc xâm-lấn, phát-binh đánh-dẹp, thì binh ấy cần biết giặc ở chỗ nào mới đánh-dẹp được. Hiện ông còn mắc phải luân-hồi là lỗi tại tâm và con mắt của ông". Nay tôi hỏi ông: "Tâm và con mắt ấy hiện ở chỗ nào?"

## ĐOẠN II CHẤP TÂM Ở TRONG THÂN

Ông A-nan bạch Phật : "Thưa Thế-Tôn tất-cả mười loài chúng-sinh trong thế-gian đều cho cái tâm hay biết là ở trong thân. Dầu tôi xem con mắt như hoa sen xanh của Như-lai cũng ở trên mặt Phật; tôi thấy con mắt vật-chất của tôi ở trên mặt tôi. Như vậy thì tâm hay biết thật ở trong thân".

Phật bảo ông A-nan : "Hiện nay ông ngồi trong giảng-đường Như-lai. Ông hãy xem rừng Kỳ-đà hiện ở chỗ nào?"

- Thưa Thế-tôn, giảng-đường cao lớn thanh-tịnh này ở trong vườn Cấp-cô-độc, còn rừng Kỳ-đà hiện thật ở ngoài giảng-đường.

- A-nan, nay ông ở trong giảng-đường thì ông thấy cái gì trước?

- Thưa Thế-tôn, tôi ở trong giảng-đường, trước thấy Như-lai, sau xem đại-chúng, rồi trông ra ngoài thấy vườn rừng.

- A-nan, do đâu ông thấy được vườn rừng?

- Thưa Thế-tôn, do các cửa giảng-đường mở rộng nên tôi ở trong thấy suốt được đến ra ngoài xa.

Khi ấy đức Thế-tôn, ở trong đại-chúng, đưa cánh tay kim-sắc xoa đầu ông A-nan, chỉ-bảo ông A-nan và đại-chúng rằng : "Có pháp Tam-ma-đề tên là Đại-phật-đỉnh-thủ-lăng-nghiêm-vương, gồm đủ muôn hạnh. Thập phương Như-lai đều do một pháp-môn ấy vượt lên đường diệu-trang-nghiêm. Ông nên chăm-chú lắng nghe". Ông A-nan đĩnh-lễ, kính vâng lời Phật dạy.

Phật bảo ông A-nan: "Như ông vừa nói: Ở trong giảng-đường, do cửa mở rộng nên ông trông xa thấy được rừng vườn; phỏng có chúng-sinh nào ở trong giảng-đường, không thấy Như-lai mà lại thấy được ngoài giảng-đường chăng?"

Ông A-nan bạch Phật: "Thưa Thế-tôn, ở trong giảng-đường không thấy Như-lai mà thấy được rừng suối ở ngoài, thật không có lẽ nào như vậy".

- A-nan, chính ông cũng vậy. Cái tâm của ông rõ-biết hết thấy. Nếu hiện nay cái tâm rõ-biết ấy thật ở trong thân thì trước hết nó phải rõ-biết trong thân-thể. Vậy có chúng-sinh nào, trước thấy bên trong thân, rồi sau mới thấy những vật ở ngoài không? Dầu không thấy được tim gan tì vị, nhưng móng tay mọc, tóc dài ra, gân chuyển, mạch nhảy, lẽ phải rõ-biết, sao lại không biết? Đã không biết bên trong, sao lại biết được bên ngoài? Vậy nên biết rằng ông nói cái tâm hay-biết hiện ở trong thân, thật không có lẽ nào như vậy.

### ĐOẠN III

## CHẤP TÂM Ở NGOÀI THÂN.

Ông A-nan cúi đầu bạch Phật: "Tôi nghe lời Phật dạy như vậy, mới rõ tâm tôi thật ở ngoài thân. Vì sao? Ví như đèn thấp trong phòng, trước hết phải chiếu trong phòng, rồi sau mới do nơi cửa chiếu sáng ngoài sân. Hết thấy chúng-sinh không thấy bên trong thân mà riêng thấy bên ngoài, cũng như ngọn đèn, để ở ngoài phòng, không thể chiếu sáng trong phòng. Nghĩa ấy rõ-ràng, có lẽ không lầm, chưa biết có đúng với nghĩa-lý rốt-ráo của Phật hay không?"

Phật bảo ông A-nan: "Vừa rồi, các tỳ-khuru theo tôi khát-thực trong thành Thất-la-phiệt, nay đã về rừng Kỳ-đà. Tôi đã thụ-trai rồi, ông hãy xem trong hàng tỳ-khuru, khi một người ăn thì các người khác có no không?"

Ông A-nan bạch Phật: "Thưa Thế-tôn, không; vì rằng các tỳ-khuru tuy là A-la-hán, nhưng thân-thể khác nhau, lẽ nào một người ăn lại làm cho cả chúng đều no được".

Phật bảo ông A-nan: "Nếu cái tâm hay-biết của ông thật ở ngoài thân thì thân và tâm riêng-cách, tất-nhiên không dính-líu gì với nhau; vậy cái gì tâm biết thì thân không thể hay, cái gì thân hay thì tâm không thể biết. Nay tôi giơ tay đầu-la-miên cho ông xem, trong khi mắt ông thấy thì tâm ông có biết là tay của tôi không?"

Ông A-nan bạch Phật: "Thưa Thế-tôn, đúng thế".

Phật bảo ông A-nan: "Nếu thân với tâm cùng hay-biết một lúc với nhau thì làm sao tâm lại ở ngoài thân? Vậy nên biết rằng ông nói tâm hay-biết hiện ở ngoài thân, thật không có lẽ nào như vậy".

## ĐOẠN IV

### CHẤP TÂM NÚP SAU CON MẮT

Ông A-nan bạch Phật: "Thưa Thế-tôn, như lời Phật dạy: vì không thấy bên trong, tâm không ở trong thân, vì thân tâm cùng biết, không thể rời nhau, tâm không ở ngoài thân, nay tôi suy-nghĩ, biết tâm ở một chỗ!"

Phật dạy: "Chỗ ấy ở đâu?"

Ông A-nan bạch Phật: "Cái tâm hay-biết đã không biết bên trong mà lại thấy bên ngoài, theo ý tôi nghĩ thì nó núp sau con mắt. Ví như có người lấy chén lưu-ly úp vào hai con mắt, con mắt tuy có vật úp vào nhưng không làm ngăn-ngại, con mắt kia liền thấy thì liền phân-biệt được ngay. Song tâm hay-biết của tôi không thấy bên trong là vì tâm ở nơi con mắt; nhưng lại thấy bên ngoài rõ-ràng, không bị ngăn-ngại, là vì tâm núp sau con mắt".

Phật bảo ông A-nan: "Như ông vừa nói: Tâm núp sau con mắt như con mắt núp sau chén lưu-ly; vậy người kia đương khi lấy chén lưu-ly úp vào hai mắt, trông-thấy núi sông thì có trông-thấy chén lưu-ly không?"

-Thưa Thế-tôn, đúng thế, người ấy đương khi lấy chén lưu-ly úp vào hai mắt, thật có thấy chén lưu-ly.

Phật bảo ông A-nan: "Nếu tâm ông núp sau con mắt như con mắt núp sau chén lưu-ly thì trong khi trông-thấy núi sông sao không trông-thấy con mắt? Nếu trông-thấy con mắt thì con mắt hình như ngoại-cảnh, không thể liền thấy mà liền biết được. Nếu không thấy được con mắt thì sao lại nói rằng tâm hay-biết núp sau con mắt như con mắt núp sau chén lưu-ly? Vậy nên biết rằng ông nói cái tâm hay-biết núp sau con mắt như con mắt núp sau chén lưu-ly, thật không có lẽ nào như vậy".

## **ĐOẠN V**

### **CHẤP NHẢM MẮT THẤY TÔI LÀ THẤY BÊN TRONG THÂN**

Ông A-nan bạch Phật: "Thưa Thế-tôn, nay tôi lại nghĩ như vậy: Trong thân-thể chúng-sinh này, phủ-tạng ở trong, khiêu-huyệt ở ngoài, có tạng thì tối, có khiêu thì sáng. Nay tôi trả-lời Phật rằng: Mở mắt thấy sáng gọi là thấy bên ngoài, nhắm mắt thấy tối gọi là thấy bên trong. Nghĩa ấy thế nào?"

Phật bảo ông A-nan: "Đương khi ông nhắm mắt thấy tối, cái cảnh tối ấy là đối với mắt hay không đối với mắt. Nếu đối với mắt thì cái tối trước mắt, sao lại ở trong thân? Nếu thành ở trong thân thì khi ở trong phòng tối, không có ánh sáng mặt trời, mặt trăng và đèn, cái gì ở trong phòng tối đó đều là tam-tiêu lục-phủ của ông hay sao? Còn như cái tối không đối với mắt, thì làm sao thành ra có thấy? Dầu tách-rời lối thấy bên ngoài mà cho rằng con mắt đối vào trong nên thấy tối, thì nhắm mắt thấy tối, gọi là thấy bên trong thân; vậy mở mắt thấy sáng sao lại không thấy cái mặt. Nếu không thấy cái mặt thì cái nghĩa con mắt đối vào trong, không thành-lập được. Còn như thấy được cái mặt thì cái tâm hay-biết ấy và con mắt đều ở ngoài hư-không, sao lại thành ở

trong thân được? Nếu tâm và con mắt ở ngoài hư-không thì tất-nhiên không phải là thể-chất của ông, vì không lẽ hiện nay Như-lai thấy mặt ông cũng là thân của ông hay sao? Và như thế thì con mắt đã biết, thân ông lẽ phải không biết. Nếu ông chấp rằng thân và con mắt đều có biết thì ông phải có hai tính-biết, rồi chính một thân ông sẽ thành hai đức Phật hay sao? Vậy nên biết rằng ông nói thấy tôi là thấy bên trong thân, thật không có lẽ nào như vậy".

## ĐOẠN VI

### CHẤP TÂM HỢP VỚI CHỖ NÀO THÌ LIỀN CÓ Ở CHỖ ẤY

Ông A-nan bạch Phật: " Tôi thường nghe Phật chỉ-dạy tứ-chúng : Do tâm sinh nên các thứ pháp sinh, do pháp sinh nên các thứ tâm sinh. Nay tôi suy-nghĩ thì tức cái thể suy-nghĩ đó thật là tâm-tính của tôi, hễ hợp với chỗ nào thì tâm liền có ở chỗ đó, chứ không phải ở trong, ở ngoài hay ở chặng giữa".

Phật bảo ông A-nan: "Nay ông nói rằng : Do pháp sinh nên các thứ tâm sinh, hễ hợp với chỗ nào thì tâm liền có ở chỗ đó. Cái tâm ấy nếu không có tự-thể thì không thể hợp được; chứ còn nếu không có tự-thể mà vẫn hợp được thì giới thứ 19 cùng trần thứ 7 hợp lại được hay sao? Nghĩa ấy quyết không đúng. Còn nếu có tự-thể thì trong khi ông lấy tay tự gãi thân ông, cái tâm biết gãi của ông ở trong thân ra hay từ bên ngoài vào? Như ở trong thân ra thì lại phải thấy bên trong, còn như từ ngoài vào thì trước hết phải thấy cái mặt".

Ông A-nan bạch Phật: " Thấy là con mắt, còn tâm thì biết chứ không phải thấy như con mắt; nói tâm thấy là không đúng nghĩa".

Phật dạy: " Nếu con mắt thấy được thì khi ông ở trong phòng, cái cửa có thấy được không? Lại những người chết rồi, vẫn còn con mắt, lẽ ra phải thấy được vật; mà nếu thấy được vật thì sao gọi là chết. A-nan, lại nếu cái tâm hay-biết của ông phải có tự-thể thì có một thể hay có nhiều thể? Nay tâm ở nơi thân ông, thể ấy cùng khắp cả mình hay không cùng khắp? Nếu tâm có một thể thì ông lấy tay gãi một chi, lẽ ra cả tứ chi đều biết; mà nếu đều biết thì lại không biết gãi ở chỗ nào. Nếu biết chỗ gãi thì cái thuyết một thể của ông tự-nhiên không thể thành-lập được. Nếu như có nhiều thể thì thành ra nhiều người, còn biết cái thể nào là thể của ông. Nếu cái thể ấy cùng khắp cả mình thì lại như trước kia, không biết được chỗ gãi. Nếu còn như không cùng khắp thì khi ông chạm trên đầu, đồng-thời cũng chạm dưới chân, hễ đầu có biết, lẽ ra chân phải không biết, nhưng hiện nay ông lại không phải



như thế. Vậy nên biết rằng hễ hợp với chỗ nào, tâm liền có ở chỗ đó, thật không có lẽ nào như vậy".

## ĐOẠN VII

### CHẤP TÂM Ở CHẶNG GIỮA

Ông A-nan bạch Phật: "Thưa Thế-tôn, trong khi Phật nói thật-tướng với các vị pháp-vương-tử như ngài Văn-thù, tôi có nghe đức Thế-tôn cũng dạy rằng: Tâm không ở trong, cũng không ở ngoài. Theo ý tôi nghĩ: Tâm ở trong thân, sao lại không thấy bên trong; tâm ở ngoài thân thì thân và tâm không cùng biết. Vì tâm không biết bên trong nên không thể nói tâm ở trong thân, vì thân và tâm cùng biết nên nói tâm ở ngoài cũng không đúng lý. Nay thân và tâm cùng biết, lại tâm không thấy được bên trong thân thì tâm phải ở chặng giữa".

Phật bảo ông A-nan: "Ông nói "ở chặng giữa" thì cái giữa ấy chắc không lẫn-lộn và không phải không có chỗ. Nay ông nhận-định cái giữa ấy ở chỗ nào, ở nơi cảnh hay ở nơi thân? Nếu ở nơi thân mà ở một bên thì không phải là giữa; còn nếu ở giữa thân thì cũng như ở trong thân. Nếu cái giữa ở nơi cảnh thì có thể nêu ra được hay không thể nêu ra được? Không nêu ra được thì cũng như không có cái giữa, còn nêu ra được thì lại không nhất-định ở giữa. Vì sao? Ví như có người lấy một cây nêu, nêu một chỗ làm cái giữa, thì phương Đông trông qua, cái nêu lại ở phương Tây; phương Nam nhìn ra, cái nêu thành ở phương Bắc. Cái giữa nêu ra đã lẫn-lộn thì tâm phải rối-bời, không rõ ở đâu".

Ông A-nan bạch Phật: "Cái giữa của tôi nói, không phải hai thứ ấy. Như đức Thế-tôn thường dạy: Nhân-căn và sắc-trần làm duyên, phát-sinh nhãn-thức. Nhân-căn có phân-biệt, sắc-trần không hay-biết, nhãn-thức sinh ra ở giữa thì tâm ở chỗ đó".

Phật dạy: "Nếu tâm ông ở giữa căn và trần thì cái thể tâm ấy gồm cả hai bên hay không gồm cả hai bên? Nếu gồm cả hai bên thì ngoại-vật và tâm-thể xen-lộn, còn biết tâm là gì? Ngoại-vật không phải có biết như tâm-thể; bên có biết, bên không biết, trái hẳn lẫn nhau thì lấy cái gì làm cái ở giữa? Gồm cả hai bên cũng không được và nếu không phải có biết và cũng không phải không biết thì tức là không có thể-tính, lấy gì làm cái tướng ở giữa. Vậy nên biết rằng ông nói cái tâm phải ở chặng giữa, thật không có lẽ nào như vậy".

## ĐOẠN VIII

## **CHẤP TÂM KHÔNG DÍNH-DÁNG VÀO ĐÂU TẤT-CẢ**

Ông A-nan bạch Phật: "Thưa Thế-tôn, trước đây tôi thấy Phật cùng chuyên pháp-luân với 4 vị đại-đệ-tử là Đại-mục-liên, Tu-bồ-đề, Phú-lâu-na, Xá-ly-phất, Phật thường dạy : Cái tính của tâm hay-biết cũng chẳng ở trong, cũng chẳng ở ngoài, cũng chẳng ở chặng giữa, chẳng ở chỗ nào cả, không dính-dáng vào đâu tất-cả thì gọi là tâm. Vậy tôi lấy cái không dính-dáng của tôi mà gọi là tâm, có được chăng?"

Phật bảo ông A-nan: "Ông nói tính của tâm hay-biết, không ở đâu cả. Vậy các vật-tượng thế-gian như hư-không và các loài thủy, lục, không, hành, gọi là tất-cả sự-vật mà ông không dính-dáng vào, là có hay là không có? Không, thì đồng như lông rùa, sừng thỏ, còn gì mà không dính-dáng? Đã có cái không dính-dáng thì không thể gọi là không. Không có tướng thì là không, không phải không thì có tướng; có tướng thì có chỗ ở, làm sao lại không dính-dáng được. Vậy nên biết rằng ông nói cái không dính-dáng vào đâu tất-cả gọi là tâm hay-biết, thật không có lẽ nào như vậy".

### **MỤC II - CHỈ RÕ TÍNH-THẤY**

#### **ĐOẠN I**

#### **CẦU ĐI ĐẾN CHO CHÂN-THẬT**

Khi bấy giờ ông A-nan, ở trong đại-chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật vai áo bên phải, đầu gối bên phải chầm đất, chấp tay cung-kính mà bạch Phật rằng: "Tôi là em rất nhỏ của Như-lai, nhờ Phật thương-yêu, nay tuy được xuất-gia, còn y-lại nơi lòng thương của Phật. Vì vậy nên tôi học rộng nghe nhiều mà chưa chứng-quả vô-lậu, không uốn-dẹp được chú Sa-tỳ-cà-la, bị nó bắt phải vào nhà dâm-nữ; nguyên-do là vì không biết đường tu-tập đi đến chỗ chân-thật. Cầu xin Thế-tôn đại từ thương-xót, chỉ-dạy cho chúng tôi đường tu Xa-ma-tha, cũng khiến cho những người không tin trừ-bỏ những tư-tưởng xấu".

Ông A-nan nói như vậy rồi, năm vóc gieo xuống đất, cùng với đại-chúng, hết lòng mong được nghe lời Phật dạy.

#### **ĐOẠN II**

#### **PHÓNG HÀO-QUANG NÊU RA TÍNH-THẤY VIÊN-MÃN SÁNG-SUỐT**

Khi bấy giờ đức Thế-tôn, từ trước mặt, phóng ra các thứ hào-quang, hào-quang ấy chói sáng như trăm nghìn mặt trời, khắp các thế-giới chư Phật, sáu thứ rung-động, như thật các cõi nước mười phương, nhiều như vi-trần, hiện ra trong một lúc. Oai-thần của Phật khiến các thế-giới hợp lại thành một thế-giới. Trong thế-giới này, tất-cả các vị Bồ-tát hiện có, đều an-trụ nơi nước mình, chấp tay vâng nghe lời Phật dạy.

### ĐOẠN III

#### CHỈ HAI THỨ CỎI-GỐC ĐỂ PHÂN-BIỆT MÊ VÀ NGỘ.

Phật bảo ông A-nan: “Tất-cả chúng-sinh từ vô-thủy đến nay điên-đảo nhiều cách, giống nghiệp tự-nhiên nhóm lại như chum quả ác-xoa. Những người tu-hành không thành đạo vô-thượng Bồ-đề, đến nổi lại thành Thanh-văn, Duyên-giác hoặc thành ngoại-đạo, chư Thiên, Ma-vương hay bà con Ma, đều do không biết hai chữ cỏi-gốc, tu-tập sai-lầm, cũng như nấu cát mà muốn thành cơm, dầu trải qua nhiều kiếp như vi-trần, rớt-cuộc vẫn không thể thành được. Thế nào là hai thứ cỏi-gốc? A-nan, một là cái cỏi-gốc sống chết vô-thủy, tức như ông ngày nay cùng các chúng-sinh dùng cái tâm phan-duyên mà làm tự-tính. Hai là cái thể bản-lai thanh-tịnh Bồ-đề Niết-bàn vô-thủy thì như hiện nay cái tính bản-minh thức-tính của ông, sinh ra các duyên ma lại bị bỏ rơi. Do các chúng-sinh bỏ rơi cái bản-minh ấy nên tuy cả ngày sống trong tính bản-minh mà không tự-giác, oan-uổng vào trong lục đạo.

### ĐOẠN IV

#### NƯỞNG CÁI THẤY, GẶN-HỎI CÁI TÂM

A-nan, nay ông muốn biết đường tu Xa-ma-tha ra khỏi sống chết, tôi lại hỏi ông :

Liên đó đức Như-lai giơ cánh tay kim-sắc, co năm ngón tay, bảo ông A-nan :  
« Ông có thấy không ? »

Ông A-nan bạch Phật : « Thấy ».

Phật bảo: “Ông thấy cái gì?”

Ông A-nan bạch: “Tôi thấy Như-lai giơ cánh tay, co ngón tay thành năm tay sáng-ngời, chói tâm và con mắt của tôi”.

Phật bảo: “Ông đem cái gì mà thấy?”.

Ông A-nan bạch: “Tôi cùng đại-chúng đều đem con mắt mà thấy”.

Phật bảo ông A-nan: “Ông trả-lời tôi rằng Như-lai co ngón tay làm thành nắm tay sáng-ngời, chói tâm và con mắt của ông; con mắt ông thì thấy được, còn ông lấy cái gì làm tâm để đối với cái nắm tay chói-sáng của tôi?”.

Ông A-nan bạch: “Như-lai hiện nay gạn-hỏi tâm ở chỗ nào, tôi thì dùng tâm suy-nghĩ tìm-xét: Tức cái biết suy-nghĩ ấy, tôi lấy nó làm tâm”.

## ĐOẠN V

### CHỈ CÁI BIẾT SUY-XÉT CÓ THỂ-TÍNH.

Phật bảo: “Sai rồi, A-nan, cái ấy không phải là tâm của ông”.

Ông A-nan giựt-mình, rời chỗ ngồi, chấp tay đứng dậy bạch Phật: “Cái ấy không phải là tâm tôi thì gọi là cái gì?”

Phật bảo ông A-nan: “Cái ấy là cái tướng-tượng những tướng giả-dối tiền-trần, nó làm mê-làm chân-tính của ông. Do từ vô-thủy cho đến đời này, ông nhận tên giặc ấy làm con, bỏ mất tính bản-lai thường-trụ nên phải chịu luân-hồi”.

Ông A-nan bạch Phật: “Thưa Thế-tôn, tôi là em yêu của Phật, vì tâm yêu Phật nên tôi xuất-gia. Tâm tôi chẳng những cúng-dường đức Như-lai, mà còn trải qua hằng-sa quốc-độ, thừa-sự chư Phật và các vị thiện-tri-thức; phát-lòng đại-dũng-mãnh, làm tất-cả những pháp-sự khó làm, là đều dùng cái tâm ấy. Dầu cho hủy-báng Phật-pháp, rời-bỏ hẳn thiện-căn, cũng nhân cái tâm ấy. Nay Phật phát-minh cái ấy không phải là tâm thì tôi thành không có tâm, như cây như đất, vì ngoài cái hay-biết ấy ra, tôi lại không còn gì nữa. Sao đức Như-lai lại bảo cái ấy không phải là tâm? Tôi thật kinh-sợ và cả trong đại-chúng này không ai là không nghi-hoặc, xin Phật rủ lòng từ-bi, chỉ-dạy cho những chỗ chưa giác-ngộ”.

Khi bấy giờ đức Thế-tôn chỉ-dạy ông A-nan và cả đại-chúng, khiến cho tâm được vô-sinh-pháp-nhẫn, nơi sư-tử-tọa, xoa đầu ông A-nan và bảo ông rằng: “Như-lai thường nói: Các pháp phát-sinh là duy-tâm biến-hiện, tất-cả nhân-quả, thể-giới, vi-trần, đều nhân cái tâm thành có thể-tính. A-nan, như trong các thể-giới, hết thấy sự-vật hiện có, cả đến ngọn cỏ lá, cây, sợi dây, thắt

nút, gạn-xét cỗi-gốc, đều có thể-tính, dầu cho hư-không cũng có tên, có tướng; huống chi cái tâm sáng-suốt thanh-tịnh nhiệm-màu, làm cho hết thấy sự vật có thể-tính mà tự mình lại không có thể-tính.

Nếu ông quyết-chấp cái tính hay-biết suy-xét phân-biệt là tâm của ông thì cái tâm ấy phải rời sự-nghiệp các trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, riêng có toàn-tính; chứ như hiện nay ông vâng nghe pháp-âm của tôi, đó là nhân cái tiếng mà có phân-biệt: dầu cho diệt hết tất-cả cái thấy, nghe, hay, biết, bên trong nắm-giữ cái u-nhàn, không biết, không nghĩ thì đó cũng còn là sự phân-biệt bóng-dáng pháp-trần mà thôi.

Chẳng phải tôi bảo ông chấp cái ấy không phải là tâm, nhưng ông phải, chính nơi tâm ông, suy-xét chín-chắn, nếu rời tiền-trần có tính phân-biệt, thì đó mới thật là tâm của ông. Nếu tính phân-biệt, rời tiền-trần, không còn tự-thể thì nó chỉ là sự phân-biệt bóng-dáng tiền-trần. Tiền-trần không phải thường-trụ, khi thay đổi diệt mất rồi, thì cái tâm nương vào tiền-trần ấy cũng đồng như lông rùa sừng thỏ và pháp-thân của ông cũng thành như đoạn-diệt, còn gì mà tu-chứng vô-sinh-pháp-nhẫn”.

## ĐOẠN VI

### CHỈ RÕ TÍNH-THẤY KHÔNG PHẢI LÀ CON MẮT

Lúc ấy ông A-nan cùng cả đại-chúng lặng-im ngơ-ngác.

Phật bảo ông A-nan: “Trong thế-gian, tất-cả những người tu-học, hiện tuy đã tu đến chín bậc định, nhưng không diệt hết được mê-làm, thành A-la-hán, đều do chấp cái vọng-tướng sống chết, làm nó là tính chân-thật, vậy nên nay ông tuy được học rộng nghe nhiều, không thành chính-quả”.

Ông A-nan nghe rồi, lại đau-xót khóc-lóc, nắm vóc gieo xuống đất, quỳ dài chấp tay mà bạch Phật rằng: “Từ khi tôi theo Phật phát-tâm xuất-gia, ý-thị oai-thần của Phật, thường tự mình suy-nghĩ, không cần phải tu, hầu như cho rằng đức Như-lai sẽ ban cho phép Tam-muội, không biết thân tâm vốn không thay-thể nhau được; bỏ mất bản-tâm của tôi; thân tuy xuất-gia nhưng tâm không đi vào chính-đạo, cũng như người con cùng-khổ, bỏ cha trốn-lánh. Ngày nay mới biết, tuy được nghe Phật-pháp nhiều, nếu không tu-hành thì chẳng khác gì người không nghe, cũng như người ta nói ăn mà không ăn, rốt-cuộc không thể no được.

Thưa Thế-tôn, chúng tôi hiện nay còn bị hai chướng ràng-buộc, do vì không biết tâm-tính yên-lặng thường-trụ, xin đức Như-lai thương-xót kẻ nghèo-khó rách-rưới, phát-khởi tâm nhiệm-mầu sáng-suốt, mở đạo-nhãn cho chúng tôi”.

Lúc ấy đức Như-lai từ chữ Vạn trước ngực, phóng ra hào-quang báu, hào-quang ấy rực-rỡ có trăm nghìn sắc, sáng khắp một lúc tất-cả thế-giới chư Phật mười phương số như vi-trần. Hào-quang soi khắp trên đỉnh các đức Như-lai Thập phương bảo-sát, xoay về soi đến ông A-nan và cả đại-chúng”, rồi Phật bảo ông A-nan rằng: “Nay tôi vì ông dựng pháp-tràng lớn, đồng-thời khiến cho tất-cả thập phương chúng-sinh được tâm-tính nhiệm-mầu sâu-kín, trong-sạch, sáng-suốt và đạo-nhãn thanh-tịnh.

A-nan, trước ông trả-lời rằng thấy nắm tay chói-sáng, cái chói-sáng nắm tay ấy do đâu mà có, làm sao thành ra nắm tay, ông đem cái gì mà thấy?”

Ông A-nan bạch: “Toàn thân Phật như vàng Diêm-phù-đàn, sáng-ngời như núi báu, do đức-tính thanh-tịnh sinh ra nên có hào-quang chói-sáng. Thật tôi lấy con mắt mà thấy nắm ngón tay Phật co nắm lại, giơ cho người xem, nên có tướng nắm tay”.

Phật bảo ông A-nan: “Như-lai ngày nay xác-thật bảo ông. Những người có trí cần do ví-dụ mà được khai-ngộ. A-nan, ví như nắm tay tôi, nếu không có bàn tay tôi thì không thành nắm tay tôi, lại nếu không có con mắt ông, thì không thành cái thấy của ông. Lấy cái thấy của ông mà so-sánh với nắm tay của tôi, ý-nghĩa có cân nhau không?”

Ông A-nan bạch Phật: “Đúng vậy, thưa Thế-tôn, đã không có con mắt của tôi thì không thành cái thấy của tôi, đem cái thấy của tôi so với nắm tay Như-lai, sự nghĩa giống nhau không khác”.

Phật bảo ông A-nan: “Ông nói giống nhau, nghĩa ấy không đúng. Vì sao? Như người không có bàn tay thì tuyệt-nhiên không có nắm tay; chứ người không có con mắt kia, không phải hoàn-toàn không thấy. Là vì làm sao? Ông thử ra đường hỏi những người đui: Anh thấy cái gì? Thì những người đui kia chắc sẽ trả-lời: Hiện nay trước mắt tôi chỉ thấy tối đen, không thấy gì khác. Lấy cái nghĩa ấy mà xét thì tiền-trần tự tối, chứ cái thấy nào có hao-kém gì”.

Ông A-nan bạch Phật: “Những người đui trước mắt chỉ thấy tối đen, sao gọi là thấy được”.

Phật bảo ông A-nan: “Các người đui không có con mắt chỉ thấy tối đen, so với người có con mắt ở trong nhà tối thì hai cái tối đen ấy khác nhau hay không khác nhau?”

- Thật vậy, thưa Thế-tôn, người ở trong nhà tối với những người đui kia, so sánh hai cái tối đen thật không thể khác nhau.

- A-nan, nếu người không có con mắt, thấy trước hoàn-toàn tối đen, bỗng-nhiên được con mắt sáng, trở lại thấy các thứ sắc nơi tiền-trần mà gọi là con mắt thấy; thì người ở trong nhà tối kia, thấy trước hoàn-toàn tối đen, bỗng-nhiên được cái đèn sáng, cũng thấy các thứ sắc nơi tiền-trần, lẽ ra phải gọi là cái đèn thấy. Nếu như cái đèn thấy thì đèn đã thấy được, tự-nhiên không thể gọi là đèn; lại cái đèn nó thấy thì dính-líu gì đến ông. Vậy nên biết rằng đèn làm tỏ các sắc, nhưng thấy như vậy là mắt chứ không phải đèn; mắt làm tỏ các sắc, nhưng thấy như vậy là tâm chứ không phải mắt”.

Ông A-nan tuy được lời Phật dạy như vậy, cùng với đại-chúng, miệng tuy im-lặng, tâm chưa khai-ngộ, còn mong đức Như-lai từ-tâm chỉ-bày, chấp tay sạch lòng, đợi Phật dạy-bảo.

## ĐOẠN VII

### GẶN-HỎI Ý-NGHĨA HAI CHỮ “KHÁCH-TRẦN” ĐỂ CHỈ RA CÁI THẤY LÀ CHỦ, LÀ KHÔNG

Khi bấy giờ đức Thế-tôn ruỗi tay Đâu-la-miên sáng-ngời, mở năm ngón tay, bảo ông A-nan và đại-chúng rằng: “Lúc tôi mới thành-đạo, ở trong Lộc-viên, có dạy bọn ông A-nhã-đa, năm vị tỷ-khưu và tứ-chúng rằng” Tất-cả chúng-sinh không thành đạo Bồ-đề và A-la-hán, là do những phiền-não khách-trần mê-hoặc. Thuở đó, bọn ông do đâu mà khai-ngộ, hiện nay thành được thánh-quả?”

Khi ấy ông Kiều-trần-na đứng dậy bạch Phật: “Tôi nay già-cả, ở trong đại-chúng, riêng được cái danh là “Hiểu”, do tôi ngộ được hai chữ khách-trần mà thành chính-quả. Bạch Thế-tôn, ví-như người khách đi đường, vào trọ quán-xá, hoặc ngủ hoặc ăn, ăn ngủ xong rồi, xếp đồ lên đường, không ở yên được; nếu thật là người chủ, tự-nhiên không phải đi đâu. Tôi nghĩ như vậy: Không ở yên thì gọi là khách, còn ở yên thì gọi là chủ. Tôi lấy cái “không ở yên” làm ý-nghĩa chữ khách. Lại như mới tạnh, mặt trời chiếu-sáng trên cao, ánh sáng vào trong lỗ hõ, bày-tỏ hình-dáng bụi trần giữa hư-không. Trần thì

lay-động, hư-không thì yên-lặng. Tôi nghĩ như vậy: Đứng-lặng gọi là không, lay-động gọi là trần, tôi lấy cái “lay-động” làm ý-nghĩa chữ trần”.

Phật dạy: “Đúng thế”.

Khi bấy giờ đức Như-lai ở trong đại-chúng co năm ngón tay, co rồi lại mở, mở rồi lại co, bảo ông A-nan rằng: “Nay ông thấy gì?”.

Ông A-nan đáp: “Tôi thấy bàn tay Bách-bảo-luân của Như-lai, ở trong chúng, lúc mở lúc nắm”.

Phật bảo ông A-nan: “Ông thấy tay tôi ở trong chúng khi mở khi nắm, đó là tay tôi có mở có nắm hay là cái thấy của ông có mở có nắm?”.

Ông A-nan bạch: “Bàn tay báu của Thế-tôn ở trong chúng khi mở khi nắm; tôi thấy bàn tay Như-lai tự mở tự nắm, chứ không phải tính-thấy của tôi có mở có nắm”.

Phật bảo: “Cái gì động, cái gì tĩnh?”.

Ông A-nan bạch: “Bàn tay Phật không ở yên, chứ tính-thấy của tôi còn không có tĩnh, lấy gì gọi là không ở yên nữa”.

Phật dạy: “Đúng thế”.

Lúc ấy đức Như-lai từ trong bàn tay, phát một đạo hào-quang báu qua bên phải ông A-nan, ông A-nan liền quay đầu trông qua bên phải, Phật lại phát một đạo hào-quang qua bên trái ông A-nan, ông A-nan lại cũng quay đầu trông qua bên trái. Phật bảo ông A-nan: “Hôm nay đầu ông vì sao lại lay-động?”

Ông A-nan bạch: “Tôi thấy đức Như-lai phát hào-quang báu qua bên trái và qua bên phải của tôi nên tôi trông qua bên trái bên phải, đầu tự lay-động.

- A-nan, ông trông hào-quang của Phật mà lay-động cái đầu, quay qua bên phải bên trái, đó là cái đầu của ông động hay là cái thấy động?

- Thưa Thế-tôn, đầu tôi tự-động chứ tính-thấy của tôi còn không ở đâu, lấy gì mà lay-động”.

Phật dạy: “Đúng thế”.



Lúc bấy giờ đức Như-lai bảo với cả đại-chúng rằng: “Như các chúng-sinh lấy cái lay-động mà gọi là trần, lấy cái không ở yên mà gọi là khách, thì các ông hãy xem ông A-nan, đầu tự lay-động mà cái thấy không lay-động, lại hãy xem bàn tay tôi tự mở tự nắm mà cái thấy không ruỗi không co. Làm sao các ông hiện nay lại lấy cái động làm thân, lấy cái động làm cảnh, tự đầu đến cuối, niệm-niệm sinh-diệt, bỏ mất chân-tính, làm việc trái-ngược; tâm-tính mất chỗ chân-thật, nhận vật làm mình, xoay-và trong ấy, tự-nhận lấy cái trôi-lăn trong lục-đạo”.

## **QUYỀN NHÌ**

### **ĐOẠN VIII**

#### **CHỈ TÍNH-THẤY KHÔNG SINH KHÔNG DIỆT**

Khi bấy giờ ông A-nan cùng cả đại-chúng nghe lời Phật dạy, thân tâm thư-thái, nghĩ mình từ vô-thủy đến nay, bỏ mất bản-tâm, lầm-nhận sự phân-biệt bóng-dáng tiền-trần làm tâm, ngày nay được khai-ngộ như em bé mất sữa, bỗng gặp mẹ hiền, chấp tay lễ Phật, xin đức Như-lai, ở nơi thân tâm, chỉ ra chỗ chân chỗ vọng, chỗ hư chỗ thật, ở nơi hiện-tiền phát-minh ra hai tính sinh-diệt, và không sinh-diệt.

Khi ấy vua Ba-tư-nặc đứng dậy bạch Phật: “Trước tôi chưa được vâng nghe lời Phật dạy-bảo, tôi thấy bọn Ca-chiên-diên, Tỳ-la-chi-tử đều nói thân này chết rồi là mất hẳn và gọi đó là Niết-bàn; nay tuy được gặp Phật nhưng tôi vẫn còn hồ-nghi, xin Phật chỉ rõ thế nào chứng-biết tính không sinh-diệt nơi tâm này. Hiện nay các hàng hữu-lậu trong đại-chúng cũng đều trông mong được nghe điều ấy.”

Phật bảo: “Đại-vương, thân ông hiện đó, nay tôi hỏi ông: Cái nhục-thân đó của ông có như kim-cương thường còn, không hư-hỏng hay lại cũng biến-đổi và tan-rã?”

- Bạch Thế-tôn, thân tôi hiện nay rốt-cuộc về sau cũng thay-đổi và tiêu-diệt”.

Phật bảo: “Đại-vương, ông chưa hề bị diệt, làm sao lại biết được là phải diệt?”

- Bạch Thế-tôn, cái thân vô-thường thay-đổi của tôi đây, tuy chưa hề bị diệt; song tôi xét nó hiện nay niệm-niệm dời-đổi, mãi mãi không thôi như lửa

thành tro, lần lần tiêu mất; vì tiêu mất, mãi mãi không dùng nên tôi biết chắc thân này rồi phải diệt mất”.

Phật dạy: “Đúng thế, Đại-vương, tuổi-tác của ông nay đã già-yếu, vậy mặt mày của ông so với lúc còn bé thì như thế nào?”

- Bạch Thế-tôn, lúc tôi bé nhỏ, da thịt mơn-mỡ, đến khi trưởng-thành, huyết-khí sung-túc; nay thì tuổi già, ngày thêm suy-yếu, hình-sắc khô-gầy, tinh-thần lẫn-lộn, tóc bạc mặt nhăn, chừng sống không được bao lâu nữa, so-sánh sao được với lúc đương còn trẻ-mạnh!”

Phật bảo: “Đại-vương, hình-dung của ông, nào phải đương trẻ mà già liền đâu?”

Vua bạch: “Thưa Thế-tôn, sự biến-hóa thâm-thâm dời-đổi, tôi thật không hay; nắng mưa thấm-thoát, lần đến thế này. Vì sao? Khi 20 tuổi, tuy gọi là trẻ, nhưng mặt mày của tôi đã già hơn khi 10 tuổi; khi 30 tuổi lại sút hơn lúc 20 tuổi và đến nay đã 60 lại thêm hai tuổi, trông lại lúc 50 tuổi, còn khỏe-mạnh hơn nhiều. Bạch Thế-tôn, tôi thấy thâm-thâm dời-đổi như thế; thân này đến nay tuy đã suy-yếu, nhưng trong sự thay-đổi, còn chia từng 10 năm. Nếu tôi suy-xét chín-chắn hơn nữa thì cái biến-đổi ấy đâu phải từng một kỷ, thật là mỗi năm mỗi thay-đổi; lại đâu mỗi năm mỗi thay-đổi mà cũng là mỗi tháng mỗi biến-hóa; lại không những mỗi tháng mỗi biến-hóa mà còn mỗi ngày mỗi đổi-thay; xét cho cùng, nghĩ cho kỹ, trong mỗi sát-na, trong mỗi niệm, nó không thể đứng yên, vậy nên tôi biết thân tôi rút-cuộc phải biến-đổi và tiêu-diệt”.

Phật bảo: “Đại-vương, ông thấy biến-hóa dời-đổi không ngừng, ngộ biết là phải diệt; vậy trong lúc diệt đó, ông có biết trong thân có cái gì không diệt chẳng?”

Vua Ba-tư-nặc chấp tay bạch Phật: “Thật tôi không biết”.

Phật bảo: “Nay tôi chỉ cho ông cái tính không sinh-diệt, Đại-vương, khi ông mấy tuổi, mới thấy nước sông Hằng”.

Vua bạch: “Khi tôi ba tuổi, mẹ tôi dắt đi yết-lễ thần Kỳ-bà-thiên thì đã đi qua sông ấy; lúc đó tôi liền biết là nước sông Hằng”.

Phật bảo: “Đại-vương, như lời ông nói: Lúc 20 tuổi thì sút hơn lúc lên 10, cho đến nay đã 60 tuổi, từng năm, từng tháng, từng ngày, từng giờ, dời-đổi

mãi mãi; vậy khi ông 3 tuổi thấy nước sông ấy, rồi đến khi 13 tuổi thì nước ấy thế nào?”

Vua bạch: “Tôi thấy nước ấy cũng giống khi 3 tuổi, như nhau không khác và đến nay tuổi đã 62, cũng vẫn không khác”.

Phật bảo: “Nay ông xét mình đầu bạc mặt nhăn, mặt ông chắc là nhăn hơn lúc trẻ; vậy cái thấy hiện nay của ông thấy sông Hằng so với cái thấy lúc nhỏ thấy sông Hằng, có già trẻ gì không?”

Vua bạch: “Thưa Thế-tôn, không”.

Phật bảo: “Đại-vương, mặt ông tuy nhăn, nhưng cái thấy đó chưa hề bị nhăn; cái bị nhăn thì thay-đổi, còn cái không bị nhăn thì không có thay-đổi. Cái thay-đổi thì phải diệt, còn cái không thay-đổi kia, vốn không sinh-diệt, làm sao trong ấy, lại nhận sống cái chết của ông, mà ông còn dẫn những thuyết của bọn Mạt-già-lê kia bảo rằng thân này chết rồi diệt hẳn”.

Vua nghe lời Phật dạy như vậy, tin-biết về sau bỏ thân này qua thân khác, cùng với đại-chúng nhảy-nhót vui-mừng, được cái chưa từng có.

## ĐOẠN IX

### CHỈ CHỖ TRÁI-NGƯỢC

Ông A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, lễ Phật chấp tay, quỳ dài bạch Phật: “Thưa Thế-tôn, nếu cái thấy nghe đó thật không sinh-diệt thì làm sao đức Thế-tôn lại gọi bọn chúng tôi bỏ mất chân-tính, làm việc trái-ngược? Xin Phật mở lòng từ-bi, rửa sạch trần-câu cho chúng tôi”.

Khi ấy Đức Như-lai ruỗi cánh tay kim-sắc, ngón tay chỉ xuống, bảo ông A-nan rằng: “Ông nay thấy tay Mẫu-đà-la tôi là chính hay là ngược?”

Ông A-nan bạch: “Chúng-sinh thế-gian cho đó là ngược, còn tôi thì không biết thế nào là chính, thế nào là ngược”.

Phật bảo ông A-nan: “Nếu người thế-gian cho đó là ngược, thì người thế-gian gọi thế nào là chính?”

Ông A-nan bạch Phật: “Đức Như-lai đưa cánh tay lên, tay Đâu-la-miên chỉ lên trên không thì gọi là chính”.

Phật liền giơ cánh tay lên và bảo ông A-nan rằng: “Cái trái-ngược như thế, chỉ là đầu đuôi thay-đổi lẫn nhau; các người thế-gian lấp đi lấp lại mà xem thấy. Nay lấy cái thân ông và pháp-thân thanh-tịnh của chư Như-lai, so theo đó mà phát-minh, thì thân của Như-lai gọi là chính-biến-tri, thân của các ông gọi là tính trái-ngược; tùy ông xét kỹ nơi thân ông và thân Phật, cái gọi là trái-ngược đó, do ở chỗ nào mà gọi là trái-ngược?”

Khi ấy ông A-Nan cùng cả đại chúng chăm-chăm ngó Phật, trông con mắt không lay-động, chẳng biết thân tâm chỗ nào trái-ngược. Phật phát-lòng từ-bi, thương-xót ông A-nan và đại-chúng, phát tiếng hải-triều, khắp bảo trong Hội: “Các thiện-nam-tử, tôi thường nói rằng : “Sắc, tâm, các duyên và các tâm-sở, các pháp sở-duyên, đều duy tâm-tính biến-hiện. Thân ông, tâm ông đều là những vật hiện ra trong tâm-tính. Làm sao các ông lại bỏ mất tâm-tính quý-báu ấy, nhận cái mê trong ngộ. Mê-muội thành có hư-không, trong hư-không mê-muội ấy, kết cái mê-muội thành ra có sắc; sắc xen với vọng-tướng; tướng tướng làm thân, nhóm các duyên lay-động bên trong, giống-ruồi theo cảnh-vật bên ngoài; rồi lấy cái tướng mờ-mịt lăng-xăng đó làm tâm-tính. Một phen làm cái tướng ấy làm tâm thì quyết-định làm cho rằng tâm ở trong sắc-thân, mà không biết sắc-thân, cho đến núi sông, hư-không, đất liền bên ngoài đều là những vật hiện trong tâm-tính; ví-như bỏ cả trăm nghìn biển lớn trong-lặng, chỉ nhận một cái bọt nước; rồi cho nó là toàn hết cả nước, cùng-tột các biển lớn. Bọn ông tức là những người mê-làm nhiều lớp, như cánh tay tôi rủ xuống, không có sai khác. Như-lai gọi là đáng thương-xót đó”.

## ĐOẠN X

### LỰA-BỎ TÂM PHAN-DUYÊN ĐỂ CHỈ TÍNH-THẤY KHÔNG THỂ TRẢ VỀ ĐẦU

Chi I. - Trình-bày chỗ ngộ, nhưng chưa dám tự-nhận.

Ông A-nan vâng nghe lời Phật từ-bi cứu-độ dạy bảo, khóc lóc tréo tay mà bạch Phật rằng: "Tuy tôi vâng nghe diệu-âm của Phật như vậy, ngộ được chỗ thường-trụ viên-mãn sẵn có của tâm-tính, nhưng tôi ngộ được pháp-âm của Phật vừa dạy là tôi hiện lấy tâm phan-duyên mà thỏa-mãn chỗ ước-mong. Tôi luống được tâm ấy, chưa dám nhận là tâm-tính bản-lai; mong Phật thương xót, tuyên lời viên-âm, nhổ gốc nghi-ngờ của tôi, đem về đạo vô thượng."

Chi 2. - Trách còn nhận ngón tay chỉ để lựa ra tâm phân-biệt đều đã có chỗ trả về.

Phật bảo ông A-nan: "Bọn ông còn lấy tâm phan-duyên mà nghe pháp thì cái pháp nhận được đó cũng chỉ là sở-duyên, chứ không phải nhận được pháp-tính. Ví như có người lấy ngón tay chỉ mặt trăng cho người khác thì người kia lẽ ra phải nhận ngón tay mà thấy mặt trăng. Nếu như người kia xem ngón tay và cho đó là mặt trăng thì người ấy chẳng những bỏ mất mặt trăng mà cũng bỏ mất cả ngón tay chỉ nữa. Vì sao? Vì nhận ngón tay chỉ làm mất trăng vậy. Đâu những bỏ mất ngón tay lại cũng không phân biệt được sáng và tối. Vì sao? Vì lấy ngón tay chỉ làm mất trăng sáng thì không rõ biết được hai tính sáng tối. Ông cũng như vậy. Nếu lấy cái phân-biệt pháp-âm tôi làm tâm của ông thì cái tâm ấy phải rời cái phân-biệt tiếng nói, có tính phân-biệt.

Ví như người khách ngủ trọ quán trọ, ở tạm rồi đi, rốt cuộc ở mãi không được, còn người giữ trọ thì không đi đâu, gọi là chủ trọ. Tâm cũng như vậy, nếu thật tâm ông thì không đi đâu, làm sao rời cái tiếng, lại không có tính phân-biệt? Nói như thế chẳng những đối với tâm phân-biệt các tiếng; cái phân-biệt hình-dung của tôi, rời các sắc-tướng, cũng không có tính phân-biệt; như vậy cho đến cái phân-biệt đều không, không phải sắc, không phải không, mà bọn Câu-xá-ly lầm là minh-đế, thì rời các pháp-trần, cũng không tính phân-biệt. Như vậy tâm-tính của ông đều có chỗ trả về, lấy gì mà làm chủ?"

Chi 3. - Khai thị cái thấy không chỗ trả về.

Ông A-nan bạch: "Nhu tâm-tính của tôi đều có chỗ trả về, thì tâm-tính của Như-lai dạy, làm sao lại không có chỗ trả về? Xin Phật thương-xót chỉ bảo cho tôi điều ấy."

Phật bảo ông A-nan: "Hãy lấy cái tính thấy của ông thấy tôi đây. Tính thấy ấy tuy không phải là tâm-tính như mặt trăng thứ hai không phải thật là mặt trăng. Ông hãy nghe cho chín, nay tôi chỉ cho ông cái nghĩa không thể trả về.

A-nan, đại-giảng-đường này mở rộng phương Đông, khi mặt trời lên thì sáng, nửa đêm vắng trăng, mây mù mờ-mịt thì lại tối-tăm; chỗ có các cửa thì thấy thông-suốt; chỗ có tường nhà thì thấy ngăn bịt; chỗ phân-biệt được, thấy cảnh sắc-duyên; trong chỗ rỗng trống, toàn là hư-không; cảnh tượng mù-mịt khi bụi nổi lên; mưa tạnh trời thanh lại thấy trong sạch.

A-nan, ông đều xem rõ các tướng biến-hóa ấy, nay tôi trả các tướng ấy về chỗ bản-nhân của nó. Thế nào là bản-nhân? A-nan, trong các tướng biến-hóa, cái sáng trả về cho mặt trời. Vì sao? Vì không mặt trời thì không sáng, nguyên-nhân cái sáng thuộc về mặt trời, cho nên trả cho mặt trời. Cái tối trả về cho trăng tối, thông-suốt trả về cho các cửa, ngăn-bị trả về cho tường nhà, sắc-duyên trả về cho phân-biệt, rỗng trống trả về cho hư-không, mù-mịt trả về cho bụi, trong sáng trả về cho tạnh, và trong thế-gian có những cái gì, cũng không ra ngoài mấy loại ấy.

Còn cái tính-thấy của ông thấy tám thứ kia thì ông định trả về đâu. Vì sao? Nếu trả về cho sáng thì lúc không sáng lại không thấy tối, nay tuy các thứ sáng tối có sai khác, cái thấy không có sai khác. Các cái thấy có thể trả về tự nhiên không phải là ông, còn cái không thể trả về được thì không phải là ông mà là ai nữa? Vậy thì biết tâm ông vốn là nhiệm-mầu trong sạch sáng-suốt, ông tự mê-làm, bỏ mất tính bản-nhiên mà chịu luân-hồi, thường bị chìm đắm trong bể sống chết, nên Như-lai gọi là đáng thương xót".

## **ĐOẠN XI**

### **LỰA RIÊNG TRẦN CẢNH ĐỂ NÊU RA TÍNH THẤY**

Chi I. - Vật không phải ta.

Ông A-nan bạch : "Tuy tôi biết tính-thấy ấy không thể trả về đâu, nhưng làm sao biết được đó là chân-tính của tôi".

Phật bảo ông A-nan : "Nay tôi lại hỏi ông : hiện ông chưa được đạo-quả vô-lậu thanh-tịnh, nhờ thần-lực của Phật, mới thấy được cõi sơ-thiền, không bị ngăn-ngại. Ông A-na-luật thì thấy cõi Diêm-phù-đề như xem quả am-ma-la trong bàn tay. Các vị Bồ-tát thấy trăm nghìn cõi thập phương Như-lai, cùng tột các quốc-độ thanh-tịnh, số như vi-trần, không chỗ nào không thấy. Còn chúng-sinh thì thấy rõ được không quá gang tấc.

A-nan, nay tôi cùng ông hãy xem cung-điện của Tứ-thiên-vương, chặng giữa xem khắp các loài thủy, lục, không, hành, tuy có nhiều hình-tượng sáng tối khác nhau, nhưng không cái gì là không phải tiền-trần chia cắt ngăn ngại. Ông hãy ở nơi đó phân-biệt cái gì là mình, cái gì là vật khác. Nay tôi hãy đưa ông lựa trong sự thấy đó, cái gì là tâm-thể của ông, cái gì là cái hình-tượng của vật. A-nan, cùng tột sức thấy của ông, từ mặt trời, mặt trăng đều là vật, chứ không phải ông; đến Thất-kim sơn, xem xét cùng khắp, tuy có

những thứ hào-quang nhưng cũng là vật chứ không phải là ông; lần lần xem đến mây kéo, chim bay, gió động, bụi nổi, cây cối núi sông, cỏ rác người vật, đều là vật chứ không phải là ông.

Chi 2. - Cái thấy không phải là vật.

A-nan, các vật gần xa đó, tuy sai khác nhau, nhưng đồng do cái thấy của ông thanh-tịnh trông thấy, thì các thứ vật kia tự có sai khác mà tính-thấy của ông không có sai khác. Cái thấy nhiệm-mầu sáng-suốt đó thật là tính-thấy của ông.

Nếu cái thấy là vật thì ông cũng có thể thấy cái thấy của tôi. Nếu cho rằng đồng thấy sự vật là thấy cái thấy của tôi thì khi tôi không thấy, sao lại không thấy được cái chỗ không thấy của tôi? Nếu nói rằng thấy cái không thấy thì tự-nhiên cái đó không phải là cái tướng của cái không thấy; còn nếu không thấy được chỗ không thấy của tôi, thì cái thấy bản-nhiên không phải là vật, làm sao lại không phải là ông?

Chi 3. - Vật và ta không thể xen lộn.

Lại như cái thấy là vật thì đương khi ông thấy vật đó, ông đã thấy được vật, vật cũng thấy được ông, thế thì thể-tính xen lộn và ông cùng tôi với cả thế-gian không thành-lập được.

A-nan, nếu khi ông thấy là chính ông thấy, chứ không phải tôi, thì cái thấy cùng khắp đó không phải là ông thì còn là ai nữa.

Làm sao lại tự-nghi cái chân-tính của ông. Chân-tính của ông, ông không tự-nhận lấy, lại chấp lời nói của tôi, mà cầu chứng thật".

Chi 4. - Nghi cái thấy có lớn nhỏ đứt nối.

Ông A-nan bạch Phật rằng: Thưa Thế-tôn, nếu cái tính thấy đó chắc là tôi, chứ không phải ai khác, thì khi tôi cùng Như-lai xem cung-điện quý báu của Tứ-thiên-vương, xem mặt trời mặt trăng, cái thấy ấy cùng khắp cả cõi Sa-bà, khi lui về tịnh-xá thì chỉ thấy cảnh vườn chùa, đến khi thanh tâm nơi phòng chái thì lại chỉ thấy một chái nhà. Thưa Thế-tôn, cái thấy như vậy, bản thể của nó cùng khắp một cõi, nay ở trong phòng thì chỉ thấy một phòng; thế là cái thấy rút lớn thành nhỏ hay là tường nhà chia cắt làm cho đứt đoạn. Nay tôi không biết nghĩa đó thế nào, xin Phật vì tôi từ-bi chỉ rõ".

Chi 5. - Chỉ tiền-trần làm ngăn-ngại.

Phật bảo ông A-nan: "Tất-cả các thứ trong, ngoài, lớn nhỏ của thế-gian đều thuộc về tiền-trần, không nên nói rằng cái thấy có co có giãn. Ví như trong đồ vuông thì thấy hư-không vuông; nay tôi hỏi ông: Cái hư-không vuông thấy được trong đồ vuông ấy, là nhất-định vuông hay không nhất-định vuông? Nếu nhất-định vuông thì khi thay đồ tròn vào, lẽ ra hư-không tròn; nếu không nhất định thì trong đồ vuông, lẽ ra không có hư-không vuông. Ông nói không biết nghĩa đó do đâu, nghĩa đó như vậy, sao còn do đâu được.

A-nan, nếu muốn nhận được tính không vuông không tròn, chỉ trừ-bỏ cái vuông của đồ-đặc, chứ bản-thể hư-không vốn không vuông, không nên nói rằng lại phải trừ cả cái vuông của hư-không nữa.

Lại như lời ông hỏi: Khi vào trong phòng, rút cái thấy làm cho nhỏ lại thì khi ngửa xem mặt trời, há lại kéo cái thấy ngang với mặt trời? Nếu xây tường nhà chia-cắt cái thấy làm cho đứt-đoạn, thì đến khi xoi một lỗ nhỏ, sao lại không thấy dấu-nối. Nghĩa ấy không đúng.

Chi 6. - Khai-thị về chuyển được vật.

Tất-cả chúng-sinh từ vô-thủy đến nay, làm mình là vật, bỏ mất tâm-tính, bị vật xoay-chuyển, cho nên trong đó thấy lớn thấy nhỏ. Nếu biết chuyển được vật thì đồng với Như-lai, thân tâm đều viên-mãn sáng-suốt, nơi đạo-trường bất-động đó, trên đầu một mây lông cũng có thể trùm-chứa thập phương quốc-độ".

MỤC III - PHẬT NÊU RA TÍNH-THẤY RA NGOÀI CÁC NGHĨA "THỊ"  
VÀ "PHI-THỊ"

**("Thị" thì tức là cái thấy - "Phi-thị" thì ra ngoài cái thấy).**

## **ĐOẠN I**

### **NGHI TÍNH-THẤY HIỆN Ở TRƯỚC MẮT**

Ông A-nan bạch Phật rằng: "Thưa Thế-tôn, nếu cái thấy đó, chắc là chân-tính của tôi thì cái chân-tính đó, hiện ở trước mắt tôi; cái thấy đó đã là chân-tính của tôi thì thân tâm tôi, hiện nay, lại là vật gì? Mà nay thân tâm ấy thật



có phân-biệt, còn cái thấy kia thì không phân-biệt riêng gì thân tôi. Nếu nó thật là tâm tôi, làm cho tôi hiện nay có thấy, vậy tính-thấy ấy đã thật là tôi, còn thân này không phải là tôi thì nào khác gì đức Như-lai trước kia đã hỏi-vấn rằng: " Vật thấy được tôi". Xin Phật rủ lòng đại-từ, chỉ-bày cho chỗ chưa ngộ".

## **ĐOẠN II**

### **CHỈ RA "KHÔNG CÓ CÁI GÌ TỨC LÀ CÁI THẤY"**

Phật bảo ông A-nan : "Nay ông nói rằng: Cái thấy ở trước mắt ông, nghĩa ấy không đúng. Nếu thật ở trước mắt ông và ông thật thấy được thì cái thấy đó đã có chỗ ở, không phải không chỉ ra được. Vậy nay tôi cùng ông ngồi trong rừng Kỳ-đà, trông khắp rừng, suối với các điện, đường, trên đên mặt trời, mặt trăng, trước đối với sông Hằng. Nay ông hãy ở trước su-tử-tọa của tôi, giơ tay chỉ-bày trong các tướng kia, chỗ đậm là rừng, cái sáng là mặt trời, ngăn-ngại là vách, thông-suốt là hư-không, như thế cho đến cỏ cây, mây-mún, tuy lớn nhỏ khác nhau, nhưng đã có hình thì không cái gì là không chỉ đích ra được. Vậy nếu cái thấy, hiện ở trước mắt ông thì ông hãy lấy tay chỉ rõ đích-xác cái gì là cái thấy. A-nan, ông nên biết, nếu hư-không là cái thấy, thì hư-không đã thành cái thấy, còn cái gì mới là hư-không; nếu vật là cái thấy, thì vật đã là cái thấy, còn cái gì mới là vật. Ông hãy chín-chấn chia-chẻ trong muôn hiện-tượng, tách ra cái thấy, chỉ-bày cho tôi như các vật kia, rõ-ràng không lầm-lẫn".

Ông A-nan bạch: "Nay tôi ở giảng-đường này, trông xa đến sông Hằng, trên đên mặt trời, mặt trăng, giơ tay chỉ ra, đưa mắt trông ra, thì những cái chỉ được đều là vật, chứ không có cái gì là cái thấy. Bạch Thế-tôn, như lời Phật vừa dạy, chẳng những hàng hữu-lậu sơ-học Thanh-văn như chúng tôi, mà cho đến các vị Bồ-tát cũng không thể, ở nơi hiện-tượng muôn vật, chỉ ra cái thấy, rời tất-cả vật, riêng có tự-tính".

Phật dạy: "Đúng thế, đúng thế".

## **ĐOẠN III**

### **CHỈ RA KHÔNG CÓ CÁI GÌ RA NGOÀI CÁI THẤY**

Phật lại bảo ông A-nan: "Như lời ông nói: Không có cái thấy, rời tất-cả vật, riêng có tự-tính; thì trong tất-cả các vật đã chỉ được, không có cái gì là cái thấy cả. Nay tôi lại bảo ông: Ông cùng Như-lai ngồi trong rừng Kỳ-đà, lại

xem rùng vườn cho đến mặt trời mặt trăng, nhiều thứ hình-tượng khác nhau, trong đó, chắc không có cái thấy mà ông có thể chỉ ra được. Vậy ông hãy phát-minh trong các vật đó, có cái gì ra ngoài cái thấy?"

Ông A-nan bạch: "Thật tôi thấy khắp rùng Kỳ-đà này, không biết trong đó có cái gì ra ngoài cái thấy. Vì sao? Nếu cái cây ra ngoài cái thấy thì sao lại thấy cây, còn nếu cái cây tức là cái thấy thì sao lại là cây; như thế cho đến nếu hư-không ra ngoài cái thấy, thì sao thấy được hư-không, còn nếu hư-không tức là cái thấy, thì sao lại là hư-không. Tôi lại suy-nghĩ, phát-minh chín-chắn trong muôn hình-tượng, thật không có cái gì ra ngoài cái thấy cả".

Phật dạy: "Đúng thế, đúng thế".

#### **ĐOẠN IV**

#### **NGÀI VĂN-THÙ KÍNH XIN PHÁT PHÁT-MINH HAI THỨ**

Khi ấy trong đại-chúng, những vị chưa chứng-quả vô-học, nghe Phật dạy như thế, mờ-mịt chẳng biết nghĩa ấy đầu đuôi thế nào, nên đồng-thời sợ-hãi, không giữ được tâm thanh-tịnh.

Đức Như-lai biết đại-chúng tâm-niệm rối-loạn, sinh lòng thương-xót, an-ủi ông A-nan và cả đại-chúng rằng: "Các thiện-nam-tử, bậc vô-thượng Pháp-vương, lời nói chân-thật, như tính chân-như mà nói, không lừa không dối, không phải như bốn thứ luận-nghị càn-giữ bất-tử của bọn Mạt-già-lê; ông hãy suy-nghĩ cho chín-chắn, chớ phụ lòng thương-mến của tôi".

Lúc ấy ngài Pháp-vương-tử Văn-thù-sur-ly thương xót hàng tứ-chúng, ở trong đại-chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh-lễ chân Phật, chấp tay cung-kính mà bạch Phật rằng: "Thưa Thế-tôn, đại-chúng này không ngộ được chỗ đức Như-lai phát-minh ra hai nghĩa "thị" và "phi-thị" nơi hai thứ "cái thấy" và "sắc không". Bạch Thế-tôn, nếu những hiện tượng sắc không nơi tiền-cảnh, tức là cái thấy, thì lẽ ra có chỗ chỉ được, còn nếu ra ngoài cái thấy, thì lẽ ra không thể thấy được; mà nay đại-chúng không rõ nghĩa ấy do đâu, nên mới kinh-sợ, chớ không phải vì trước đây thiện-căn ít-ỏi; kính mong đức Như-lai thương-xót, phát-minh cho rõ các vật-tượng ấy và cái thấy ấy vốn là vật gì, mà ở trong đó, lại không có các nghĩa "thị" và "phi-thị".

#### **ĐOẠN V**

## **CHỈ ĐÍCH TÍNH-THẤY KHÔNG CÓ CÁC NGHĨA "THỊ" VÀ "PHI-THỊ"**

Phật bảo ngài Văn-thù cùng cả đại-chúng rằng: "Thập phương Như-lai và các vị đại-Bồ-tát ở trong tự-trụ Tam-ma-địa, thì cái "thấy", cái "bị-thấy" và các tương-tướng hoa-đốm hư-không, vốn không có gì. Cái "thấy" và cái "bị thấy" đó vốn là tâm-tính Bồ-đề nhiệm-mầu trong-sạch sáng-suốt, làm sao trong đó, lại còn có các nghĩa "thị" và "phi-thị"?"

Văn-thù, nay tôi hỏi ông: Như ông đây là Văn-thù, nơi ông lại có cái tức là Văn-thù hay không có Văn-thù?

- Bạch Thế-tôn, đúng thế. Tôi đây thật là Văn-thù, nơi tôi không có cái gì tức là Văn-thù, vì sao? Vì nếu có cái ấy, thì thành ra hai Văn-thù, nhưng tôi hiện nay không phải là không Văn-thù; trong đó thật không có hai tướng "thị" và "phi-thị".

Phật bảo: "Tính-thấy nhiệm-mầu sáng-suốt với các thứ sắc, không thì cũng như vậy. Vốn một tâm-tính vô-thượng Bồ-đề, làm-nhận là sắc, không cùng với nghe, thấy, như dụi con mắt, thấy có hai mặt trăng, thì mặt trăng nào mới thật là mặt trăng, còn mặt trăng nào lại không phải là mặt trăng. Văn-thù, chỉ có một mặt trăng thật, trong ấy tự không có cái gì thật là mặt trăng hay không phải là mặt trăng. Vậy nên hiện nay, các ông phát-minh ra các thứ xem-thấy và trần-cảnh, đều gọi là vọng-tướng, không thể ở trong đó, chỉ ra các nghĩa "thị" và "phi-thị". Nhưng do tất-cả đều là tâm-tính nhiệm-mầu sáng-suốt nên có thể làm cho các ông ra ngoài các nghĩa "chỉ được" và "không chỉ được".

### **MỤC IV - PHÁ NHỮNG THUYẾT NHÂN-DUYÊN TỰ-NHIÊN ĐỂ BÀY-TỎ SỰ THẬT NHẬN-THẤY TÍNH-THẤY**

#### **ĐOẠN I**

#### **NGHI TÂM-TÍNH TỰ-NHIÊN NHƯ THẦN-NGÃ**

Ông A-nan bạch Phật rằng: "Thưa Thế-tôn, thật như lời Pháp-vương dạy, tâm-tính cùng khắp thập phương thế-giới, yên-lặng thường-trụ, không có sinh-diệt; điều ấy so với thuyết ông Phạm-chi Sa-tỳ ca-la ngày xưa nói về minh-đế, hay các thuyết ngoại-đạo như bọn Đầu-hối nói có chân-ngã cùng khắp mười phương, khác nhau thế nào? Ở núi Lãng-già, đức Thế-tôn đã từng, vì các ông Đại-tuệ, chỉ-dạy rằng: Bọn ngoại-đạo kia thường nói tự-

nhiên, còn Phật nói nhân-duyên, không phải cảnh-giới của bọn kia. Nay tôi xét cái tâm-tính đó tự-nhiên, không phải sinh, không phải diệt, xa-rời tất-cả các điều trái-ngược, luống-dối, giống như không phải là nhân-duyên, cũng không phải là cái tự-nhiên của bọn kia. Xin Phật khai-thị thế nào, cho chúng tôi khỏi mắc tà-kiến và được tâm-tính trong-sạch nhiệm-màu sáng-suốt".

## **ĐOẠN II**

### **CHỈ RA KHÔNG PHẢI LÀ TỰ-NHIÊN**

Phật bảo ông A-nan: "Nay tôi phương-tiện chỉ-bày, chân-thật bảo ông như vậy, ông còn chưa ngộ, lại lầm là tự-nhiên. A-nan, nếu chắc là tự-nhiên, tự phải chỉ rõ thể-tính tự-nhiên. Ông hãy xét cái tính-thấy kia lấy cái gì làm tự-thể. Cái thấy đó lại là lấy cái sáng làm tự-thể, lấy cái tối làm tự-thể, lấy hư-không làm tự thể hay lấy ngăn-bị làm tự-thể. A-nan, nếu lấy cái sáng làm tự-thể thì lẽ ra không thấy được tối, nếu lấy hư-không làm tự-thể thì lẽ ra không thấy được ngăn-bị, như vậy cho đến lấy các tướng tối mà làm tự-thể thì đến khi sáng, tính-thấy đã diệt mất rồi, làm sao còn thấy được sáng?"

## **ĐOẠN III**

### **NGHI LÀ NHÂN-DUYÊN**

Ông A-nan bạch : "Chắc cái tính-thấy ấy không phải là tự-nhiên, thì nay tôi phát-minh được, nó do nhân-duyên mà sinh; nhưng tâm còn chưa rõ, xin hỏi đức Như-lai, nghĩa-lý thế nào cho hợp với tính nhân-duyên".

## **ĐOẠN IV**

### **CHỈ RA TÍNH-THẤY KHÔNG PHẢI LÀ NHÂN-DUYÊN VÀ KẾT-LUẬN TÍNH-THẤY RỜI CÁC DANH-TƯỚNG**

Phật dạy: "Ông nói nhân-duyên, tôi lại hỏi ông: Nay ông do nhân-duyên mà có thấy; tính-thấy hiện trước đó, vậy tính-thấy, ấy lại là nhân cái sáng mà có thấy, nhân cái tối mà có thấy, nhân hư-không mà có thấy hay nhân ngăn-bị mà có thấy? A-nan, nếu tính-thấy nhân cái sáng mà có, thì lẽ ra không thấy được tối, còn như nhân cái tối mà có, thì lẽ ra không được sáng; như vậy cho đến nhân hư-không, nhân ngăn-bị, thì cũng đồng như nhân cái sáng và cái tối. Lại nữa, A-nan, cái thấy ấy lại là nương cái sáng mà có thấy, nương cái tối mà có thấy, nương hư-không mà có thấy hay là nương ngăn-bị mà có thấy? A-nan, nếu nương hư-không mà có thấy, thì lẽ ra không thấy được

ngăn-bịt; nếu nương ngăn-bịt mà có thấy, thì lẽ ra không thấy được hư-không; như vậy cho đến nương cái sáng, nương cái tối cũng đồng như nương hư-không, nương ngăn-bịt. Nên biết tính-thấy như vậy, không phải nhân, không phải duyên, không phải tự-nhiên, cũng không phải không tự-nhiên, không có nghĩa "không phải" hay "không không phải", không có nghĩa "tức là" hay "không tức là", rồi hết tất-cả các tướng, tức là tất-cả sự vật; làm sao trong ấy, ông lại định đem các danh-tướng hí-luận thế-gian mà phân biệt cho được. Thế cũng như lấy bàn tay, nắm-bắt hư-không, chỉ thêm nhọc sức, chứ làm sao hư-không lại để cho ông nắm-bắt".

## **ĐOẠN V**

### **LẠI NGHI NHÂN-DUYÊN**

Ông A-nan bạch Phật rằng : "Thưa Thế-tôn, chắc cái tâm-tính ấy, không phải nhân-duyên, thế sao đức Thế-tôn lại thường chỉ-dạy cho các hàng tỷ-khuru rằng : Tính-thấy có bốn thứ nhân-duyên, nghĩa là nhân hư-không, nhân ánh-sáng, nhân cái tâm và nhân con mắt. Nghĩa đó thế nào?"

## **ĐOẠN VI**

### **PHẬT LẠI BÁC NHÂN-DUYÊN, TỰ-NHIÊN ĐỂ NÊU RA TÍNH-THẤY RỒI CẢ BỐN TƯỚNG**

Phật bảo : A-nan, tôi nói như thế là nói về các tướng nhân-duyên thế-gian, đó không phải là đệ-nhất-nghĩa. A-nan, tôi lại hỏi ông : Các người thế-gian nói : Tôi thấy được, thì thế nào, họ gọi là thấy, còn thế nào, họ gọi là không thấy?"

Ông A-nan bạch : Người đời nhân ánh sáng mặt trời, mặt trăng và đèn, thấy các hình-tướng, thì gọi là thấy, còn nếu không có ba thứ ánh sáng đó, thì không thể thấy được."

- A-nan, nếu khi không sáng mà gọi là không thấy, thì lẽ ra không thấy được tối; nếu đã thấy được tối, thì khi đó, chỉ là không sáng, chứ đâu phải là không thấy. A-nan, nếu trong lúc tối, vì không thấy sáng mà gọi là không thấy; vậy nay, trong lúc sáng, không thấy cái tối, thì lại cũng phải gọi là không thấy; thế thì cả hai lúc sáng, tối, cũng đều gọi là không thấy cả. Còn nếu như hai cái sáng và tối tự lẫn-át nhau, chứ không phải trong đó, tính-thấy của ông tạm-thời không có; thế thì biết cả hai lúc đều gọi là thấy, chứ sao lại gọi là không thấy. A-nan, vì vậy ông nên biết rằng : Trong lúc thấy

sáng, cái thấy không phải là cái sáng, trong lúc thấy tối, cái thấy không phải là cái tối, trong lúc thấy hư-không, cái thấy không phải là hư-không, trong lúc thấy ngăn-bị, cái thấy không phải là ngăn-bị.

## **ĐOẠN VII**

### **CHỈ THĂNG SỰ THẬT NHẬN-THẤY TÍNH-THẤY**

"Bốn nghĩa đó đã thành-lập rồi, ông lại nên biết : Khi nhận-thấy tính-thấy thì tính-thấy không phải là cái thấy. Tính-thấy còn rời cả cái thấy và cái thấy không thể đến nơi tính-thấy được; làm sao, ông còn nói đến những nhân-duyên, tự-nhiên và tướng hòa-hợp? Bọn Thanh-văn ông hẹp-hòi không biết, không thông-suốt được sự thật thanh-tịnh, nay tôi chỉ-dạy cho ông, ông nên khéo suy-nghĩ, không được trễ-nãi trên đường Bồ-đề nhiệm-mầu".

### **MỤC V - CHỈ RA CÁI NHẬN-THỨC SAI-LÀM ĐỂ BÀY-TỎ THỂ-TÍNH CHÂN-THẬT**

#### **ĐOẠN I**

### **XIN CHỈ-DẠY CÁI NGHĨA : NHẬN-THẤY TÍNH-THẤY KHÔNG PHẢI LÀ CÁI THẤY**

Ông A-nan bạch Phật rằng : "Thưa Thế-tôn, như đức Thế-tôn, vì bọn chúng-tôi, chỉ-dạy về nhân-duyên, tự-nhiên các tướng hòa-hợp và không hòa-hợp, tâm tôi còn chưa khai-ngộ; nay lại nghe Phật dạy "nhận-thấy tính-thấy không phải là cái thấy" thì càng thêm lúng-túng, cúi xin Phật thương-xót, bố-thí cho con mắt đại-trí-tuệ, chỉ-bày cho chúng tôi tâm-tính trong-sạch sáng-suốt". Ông A-nan nói như vậy rồi, khóc lóc đĩnh-lễ, vâng nghe thánh-chỉ của Phật.

#### **ĐOẠN II**

### **TRƯỚC KHI DẠY PHÉP TỔNG-TRÌ, DẶN-BẢO PHẢI NGHE CHO CHÍN-CHẮN**

Khi bấy giờ, đức Thế-tôn thương-xót ông A-nan và cả đại-chúng, định sẽ chỉ-dạy phép đại-tổng-trì là con đường tu-hành nhiệm-mầu các pháp Tam-ma-đề, bảo ông A-nan rằng : "Ông tuy nhớ lâu, chỉ thêm phần học rộng, nhưng nơi vi-mật quán chiếu Xa-ma-tha, tâm còn chưa rõ. Nay ông hãy nghe

cho chín-chắn, tôi sẽ vì ông phân-tích chỉ-bày, đồng-thời cũng khiến cho những kẻ hữu-lậu tương-lai được quả Bồ-đề.

### ĐOẠN III

## CHỈ RA HAI THỨ NHẬN-THỨC SAI-LÂM

### Chi 1. - Chỉ ra hai thứ sai-lâm

A-nan, tất-cả chúng-sinh luân-hồi trong thế-gian đều do hai nhận-thức sai-lâm, phân-biệt trái-ngược, chính nơi tâm-tính mà phát-sinh, chính theo nghiệp-báo mà xoay-vần. Hai nhận-thức ấy là gì? Một là nhận-thức sai-lâm nghiệp riêng của chúng-sinh, hai là nhận-thức sai-lâm nghiệp-chung của chúng-sinh.

### Chi 2. – Nhận-thức sai-lâm nghiệp-riêng.

Thế nào gọi là nhận-thức sai-lâm nghiệp-riêng? A-nan, như người thế-gian, con mắt bị bệnh lòa thì ban đêm trông ngọn đèn, riêng có thấy bóng tròn ngũ sắc bao-phủ. Ý ông nghĩ thế nào? Cái bóng tròn hiện ra nơi ngọn đèn, đó, là sắc của ngọn đèn hay là sắc của cái thấy? A-nan, nếu như là cái sắc của ngọn đèn, thì sao những người không lòa lại không cùng thấy, mà chỉ có người lòa mới thấy bóng tròn. Nếu như là sắc của cái thấy, thì cái thấy đã thành sắc rồi, còn cái người lòa kia thấy được bóng tròn thì gọi là cái gì?

Lại nữa, A-nan, nếu cái bóng tròn kia ngoài ngọn đèn, riêng mình tự có, thì lẽ ra khi trông qua bình-phong, bức màn, bàn trà, ghé ngồi, đều có bóng tròn hiện ra; còn nếu ngoài cái thấy, bóng tròn, riêng mình tự có, thì lẽ ra không thể thấy được, làm sao người lòa lại thấy bóng tròn. Vậy nên biết rằng : Sắc thật ở nơi ngọn đèn, cái thấy bị bệnh làm ra có bóng tròn. Cả cái bóng tròn và cái thấy bóng tròn đều là bệnh lòa. Nhận thấy được bệnh lòa thì cái nhận thấy đó không phải là bệnh; rốt-cuộc không nên nói rằng bóng tròn là ngọn đèn hay là cái thấy, trong đó còn có bệnh lòa không phải ngọn đèn, không phải cái thấy. Ví như mặt trăng thứ hai, không phải thật-thể mặt trăng và cũng không phải là cái bóng của mặt trăng. Vì sao? Vì thấy có mặt trăng thứ hai là do dục mắt mà thành ra vậy. Các người có trí, không nên bảo rằng mặt trăng dục mắt mà thành ra đó, là hình-tướng hay không phải là hình-tướng, là ra ngoài cái thấy hay không ra ngoài cái thấy. Bóng tròn cũng như vậy, nó do bệnh lòa mắt mà thành; nay dầu muốn gọi cái gì là ngọn đèn hay là cái thấy cũng không được, huống nữa, còn phân-biệt là không phải ngọn đèn hay không phải là cái thấy!

### **Chi 3. - Nhận thức sai-lầm nghiệp-chung.**

Thế nào gọi là nhận-thức sai-lầm nghiệp-chung?

A-nan, cõi Diêm-phù-đề này, trừ nước biển-cả ra, trong đó đất-bằng có 3.000 châu, châu lớn chính giữa, bao-quát từ Đông sang Tây, có đến 2.300 nước lớn. Còn các châu nhỏ khác ở trong các biển, trong đó có châu đến 200, 300 nước hoặc có một chục, hai chục, cho đến 30, 40, 50, nước. A-nan, nếu ở trong đó có một châu nhỏ, chỉ có hai nước, mà riêng người trong một nước đồng-cảm ác-duyên, thì chúng-sinh trong nước đó thấy tất-cả những cảnh-giới không tốt; hoặc thấy hai mặt trời, hoặc thấy hai mặt trăng, cho đến thấy nhiều ác-tướng khác, như vụng, thích, bội, quyết, tuệ, bột, phi, lưu, phụ-nhĩ, hồng-nghe; chỉ nước đó thấy, còn chúng-sinh nước bên kia, thì vốn không thấy và cũng không nghe.

## **ĐOẠN IV**

### **SO-SÁNH CÁI THẤY HIỆN-TIỀN ĐỂ CHỈ RÕ Ý-NGHĨA : "NHẬN-THẤY TÍNH-THẤY KHÔNG PHẢI LÀ CÁI THẤY" XA-RÒI TƯỞNG HÒA-HỢP, VIÊN-MÃN ĐẠO BỒ-ĐỀ.**

**Chi 1. - Dùng nhận-thức nghiệp-riêng để chỉ rõ thế nào là nhận-thấy tính-thấy.**

"A-nan, tôi nay đem hai việc đó, lui tới kết-hợp mà chỉ rõ.

A-nan, như cái nhận-thức sai-lầm nghiệp-riêng của chúng-sinh kia, thấy nơi ngọn đèn hiện ra bóng tròn, tuy giống như tiền-cảnh, nhưng rốt-cuộc là do bệnh lòa của người ấy tạo-thành. Lòa là bệnh của cái thấy, không phải do sắc-tướng tạo ra; song người nhận-thấy được bệnh lòa vẫn không có lỗi-lầm gì về cái thấy cả.

So-sánh với hiện nay, ông dùng con mắt xem thấy núi sông, cõi nước và các chúng-sinh, đều là do bệnh thấy vô-thủy tạo-thành. Cái thấy và cái bị thấy duyên nhau, hình-như hiện ra tiền-cảnh, thật-chất vốn là bệnh lòa, năng-kiến sở-kiến của tâm-tính mà thôi.

Giác-ngộ rằng thấy như thế tức là bệnh lòa, thì cái tâm giác-ngộ đó nhận-thức không lòa. Giác-ngộ thấy như thế là bệnh lòa, thì cái giác-ngộ đó không phải trong phạm-vi bệnh lòa; đó thật là nhận-thấy tính-thấy, sao còn gọi là thấy, nghe, hay, biết.



Vậy nên nay ông thấy tôi cùng ông và thập loại chúng-sinh trong thế-gian đều là thấy lừa, chứ không phải là thấy được cái bị bệnh lừa. Cái tính-thấy chân-thật kia, vốn ra ngoài bệnh lừa, cho nên không gọi là cái thấy.

## **Chi 2. - Lấy nghiệp-chung so với nghiệp-riêng đi đến nhận-rõ sự thật mười phương.**

A-nan, như lấy nhận-thức sai-lầm nghiệp-chung kia của chúng-sinh, so với nhận-thức sai-lầm nghiệp-riêng của một người, thì một người đau mắt cũng đồng như cả một nước kia; người đau mắt thấy bóng tròn là do bệnh lừa giả-dối sinh ra; còn trong một nước kia, hiện ra các thứ không tốt là do ác-duyên nghiệp-chung của chúng-sinh tạo nên; cả hai đều do nhận-thức sai-lầm vô-thủy giả-dối sinh ra. Tỷ-lệ với 3000 châu, với bốn biển lớn trong cõi Diêm-phù-đề, với thế-giới Sa-bà cho đến nước hữu-lậu và các chúng-sinh trong mười phương, đồng là nơi tâm-tính nhiệm-mầu sáng-suốt, các bệnh duyên thấy, nghe, hay, biết, sai-lầm, hòa-hợp giả-dối sinh ra, hòa-hợp giả-dối diệt mất. Nếu xa-rời được các bệnh duyên hòa-hợp và không hòa-hợp thì cũng diệt-trừ được các nguyên-nhân chết sống, đầu-đu tính Bồ-đề không sinh-diệt, bản-tâm thanh-tịnh, bản-giác thường an-trụ.

## **Chi 3. - Phá xích nghĩa hòa-hợp.**

A-nan, ông tuy đã ngộ tâm-tính nhiệm-mầu sáng-suốt, vốn không phải nhân-duyên, không phải tự-nhiên, nhưng còn chưa rõ tâm-tính như vậy không phải hòa-hợp mà sinh, cũng không phải không hòa-hợp.

A-nan, nay tôi lại lấy nơi tiền-trần hỏi ông, ông còn đem tất-cả những tính nhân-duyên hòa-hợp của tư-tướng sai-lầm thế-gian mà tự nghi-ngờ rằng chúng tâm Bồ-đề cũng do hòa-hợp mà phát-khởi. Thì hiện nay, cái thấy của ông lại là hòa với cái sáng, hòa với cái tối, hòa với cái thông-suốt hay hòa với cái ngăn-bị? Nếu hòa với cái sáng thì ông đang thấy sáng, cái sáng hiện đó, vậy chỗ nào xen-lộn với cái thấy? Cái thấy cái sáng có thể nhận-rõ, còn hình-trạng xen-lộn, thì như thế nào? Nếu cái sáng ra ngoài cái thấy, thì làm sao thấy được sáng? Còn nếu cái sáng tức là cái thấy, thì làm sao lại thấy được cái thấy? Như cái thấy cùng khắp, thì còn chỗ nào hòa được với cái sáng, còn như cái sáng cùng khắp, thì lẽ ra không hòa được với cái thấy. Cái thấy đã khác với cái sáng thì khi xen-lộn vào, tất phải làm mất tính-cách của cái sáng. Cái thấy xen vào, làm mất tính-cách của cái sáng mà nói hòa với cái sáng là không đúng nghĩa. Đối với cái tối, cái thông-suốt và cái ngăn-bị thì cũng như vậy.

Lại nữa, A-nan, hiện nay cái thấy nhiệm-màu sáng-suốt của ông lại là hợp với cái sáng, hợp với cái tối, hợp với cái thông-suốt hay hợp với cái ngăn-bị? Nếu hợp với cái sáng thì đến khi tối, cái sáng đã mất rồi, cái thấy đó đã không hợp với cái tối, làm sao thấy được cái tối? Nếu khi thấy tối mà không hợp với cái tối thì lẽ ra khi hợp với cái sáng, không thấy được cái sáng; mà đã không thấy được sáng thì làm sao hợp với cái sáng và rõ-biết cái sáng không phải là tối. Đối với cái tối, cái thông-suốt, cái ngăn-bị thì cũng như vậy".

#### **Chi 4. - Phá xích nghĩa không hòa-hợp.**

Ông A-nan bạch Phật rằng : "Thưa Thế-tôn, như chỗ tôi suy-nghĩ, cái tâm-tính ấy đối với các trần-cảnh và các tâm-niệm nhớ-nghĩ, không hòa-hợp chăng?"

Phật dạy: "Nay ông lại nói tâm-tính không hòa-hợp thì tôi lại hỏi ông : Cái tính-thấy gọi là không hòa-hợp đó, lại là không hòa với cái sáng, không hòa với cái tối, không hòa với cái thông-suốt, hay không hòa với cái ngăn-bị? Nếu không hòa với cái sáng, thì giữa cái thấy và cái sáng phải có ranh-giới. Ông nay hãy xét cho kỹ : Chỗ nào là cái sáng, chỗ nào là cái thấy. Nơi cái thấy và nơi cái sáng, thì lấy từ đâu làm ranh-giới. A-nan, nếu bên cái sáng, chắc không có cái thấy, thì hai cái không đến với nhau, cái thấy tự-nhiên không biết được cái sáng ở đâu, làm sao mà thành-lập được ranh-giới. Đối với cái tối, cái thông-suốt, cái ngăn-bị thì cũng như vậy.

Lại cái thấy, gọi là không hòa-hợp đó, là không hợp với cái sáng, không hợp với cái tối, không hợp với cái thông-suốt hay không hợp với cái ngăn-bị? Nếu không hợp với cái sáng, thì cái thấy với cái sáng, tính trái-ngược nhau, như cái nghe với cái sáng, không đụng chạm gì với nhau cả; thế thì, cái thấy còn không biết cái sáng ở đâu, làm sao phát-minh được những lẽ hợp hay không hợp? Đối với cái tối, cái thông-suốt, cái ngăn-bị thì cũng như vậy.

### **MỤC VI - TÓM-THU BỐN KHOA VÀ BẢY ĐẠI VỀ NHƯ-LAI-TẠNG ĐỂ PHÁT-KHỞI CHỖ CHÂN-NGỘ**

#### **ĐOẠN I**

#### **TÓM-THU**

"A-nan, ông còn chưa rõ tất-cả các tướng huyễn-hóa nơi tiền-trần, chính nơi tâm mà sinh ra, rồi theo nơi tâm mà diệt mất. Cái huyễn-hóa giả-dối gọi là

tướng, mà cái tính chính là tâm-tính nhiệm-màu sáng-suốt; như vậy, cho đến 5 âm, 6 nhập, 12 xứ và 18 giới, nhân-duyên hòa-hợp giả-dối có sinh ra, nhân-duyên chia-lìa giả-dối gọi rằng diệt; mà không biết rằng sinh, diệt, đi, lại đều vốn là tính chân-như cùng khắp, không lay-động, nhiệm-màu, sáng-suốt, thường-trụ của Như-lai-tạng. Trong tâm-tính chân-thường đó, cầu cho ra những cái đi, lại, mê, ngộ, sống, chết, hẳn không thể được.

## ĐOẠN II

### THU NĂM ÁM LÀ SẮC, THỤ, TƯỞNG, HÀNH, THỨC

#### Chi I. - Thu sắc-âm.

"A-nan, làm sao 5 âm vốn là tính chân-như nhiệm-màu của Như-lai-tạng. A-nan, ví như có người đem con mắt trong-sạch, xem hư-không trong sáng, chỉ thấy một hư-không trong-sáng, hẳn không thấy gì. Người kia, không lý do gì, lại bắt con mắt không lay-động; ngó chăm mãi, phát ra mỗi-một thì ở giữa hư-không, riêng thấy có hoa-đốm lăng-xăng và có tất-cả những tướng giả-dối lộn-xộn; nên biết sắc-âm cũng lại như vậy.

A-nan, các hoa-đốm lăng-xăng ấy, không phải từ hư-không mà đến, không phải từ con mắt mà ra. Thật vậy, A-nan, nếu từ hư-không mà đến, thì đã từ hư-không mà đến, rồi phải trở vào hư-không; mà đã có ra có vào, thì không phải là hư-không nữa. Hư-không, nếu lại không phải là hư-không, thì tự-nhiên không thể dung-nạp hoa-đốm sinh-diệt trong ấy, như thân-thể ông A-nan, không dung-nạp được một ông A-nan nữa.

Nếu, hoa-đốm từ con mắt mà ra, thì đã từ con mắt mà ra, rồi phải trở vào con mắt; lại cái tính hoa-đốm ấy đã từ con mắt mà ra, thì lẽ ra phải có thấy. Nếu như có thấy thì khi đi ra, đã làm hoa-đốm giữa hư-không, đến khi xoay về, phải thấy được con mắt. Nếu không có thấy, thì khi đi ra đã làm mờ hư-không, đến khi trở về phải làm mờ con mắt. Lại như thế, khi thấy hoa-đốm, lẽ ra con mắt không mờ, làm sao, chỉ khi thấy hư-không trong suốt, thì mới gọi là con mắt trong-sáng? Vậy nên biết rằng sắc-âm là giả-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

#### Chi 2. - Thu Thụ-ám.

A-nan, ví như có người tay chân yên-ôn, trăm vóc điều-hòa, bỗng như quên mình, không có gì là trái là thuận; người ấy không lý do gì, lấy hai bàn tay

xoa nhau giữa hư-không, thì nơi hai bàn tay giả-dối sinh ra những cảm xúc trơn, rít, lạnh, nóng. Nên biết thụ-âm cũng lại như vậy.

A-nan, các cảm-xúc giả-dối kia, không phải từ hư-không mà đến, không phải từ bàn tay mà ra. Thật vậy, A-nan, nếu từ hư-không mà đến, thì đã sinh cảm-xúc nơi bàn tay, sao lại không sinh cảm-xúc nơi thân-thể, không lẽ hư-không lại biết lựa chỗ sinh ra cảm-xúc. Nếu như từ bàn tay mà ra, thì lẽ ra không cần hai bàn tay phải hợp lại. Lại đã từ bàn tay mà ra, thì khi bàn tay hợp lại, biết có cảm-xúc, đến khi bàn tay rời ra, thì cảm-xúc phải chạy vào và xương tủy cánh tay, lẽ ra phải biết đường vào của cảm-xúc; rồi lại phải có tâm hay-biết, biết ra, biết vào, và phải có một vật đi lại trong thân, sao lại phải chờ đến hai tay hợp lại mới gọi là cảm-xúc. Vậy nên biết rằng thụ-âm là giả-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

### **Chi 3. - Thu tướng-âm**

A-nan, ví như có người, khi nghe nói đến quả mơ chua thì trong miệng có nước bọt chảy ra; khi nghĩ đến đứng trên dốc cao thì lòng bàn chân ghê-rợn. Nên biết tướng-âm cũng lại như vậy.

A-nan, câu chuyện mơ chua như thế, không phải do quả mơ sinh ra, không phải do cái miệng mà vào. Thật vậy, A-nan, nếu do quả mơ sinh ra, thì quả mơ tự nói lấy, sao phải đợi người ta nói; nếu do cái miệng mà vào, thì lẽ ra cái miệng tự nghe lấy, cần gì đến lỗ tai; nếu riêng mình lỗ tai nghe, thì nước bọt kia, sao không từ lỗ tai chảy ra. Câu chuyện nghĩ đến đứng trên dốc cao cũng giống như vậy. Vậy nên biết rằng tướng-âm là giả-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

### **Chi 4. - Thu hành-âm.**

A-nan, ví như dòng nước dốc, sóng mồi nổi nhau, lớp trước lớp sau, không vượt khỏi nhau. Nên biết hành-âm cũng lại như vậy.

A-nan, dòng nước như vậy không nhân hư-không mà sinh, không nhân nước mà có, không phải tính nước, cũng không ra ngoài hư-không và nước. Thật vậy, A-nan, nếu nhân hư-không mà sinh, thì cả thập phương hư-không vô cùng tận, phải thành dòng nước vô cùng tận và tự-nhiên thế-giới đều bị chìm-đắm cả. Nếu nhân nước mà có, thì dòng nước dốc ấy bản-tính lẽ ra không phải là nước nữa và hiện nay, đã có thể chỉ ra hai tướng của nước và của dòng nước khác nhau. Nếu dòng nước dốc tức là tính nước thì khi nước đứng lại, lẽ ra không phải là nước nữa; nếu ra ngoài hư-không và nước thì

không có cái gì ở ngoài hư-không và, ngoài nước ra, không thể có dòng nước. Vậy nên biết rằng hành-âm là giả-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

### **Chi 5. - Thu thức-ấm.**

A-nan, ví như có người lấy bình tần-già, bịt cả hai lỗ, rồi vác đầy bình hư-không, đi xa nghìn dặm, đem cho nước khác. Nên biết thức-ấm cũng lại như vậy.

A-nan, cái hư-không đó, không phải đến từ phương kia, cũng không phải đưa vào phương này. Thật vậy, A-nan, nếu đến từ phương kia, thì trong cái bình đã đựng hư-không đem đi, ở chỗ cũ cái bình phải thiếu hư-không; nếu đưa vào phương này, thì khi mở miệng bình trút ra, phải thấy hư-không ra. Vậy nên biết rằng thức-ấm là giả-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

## **QUYỂN BA**

### **ĐOẠN III**

### **THU 6 NHẬP : NHÃN-NHẬP, NHĨ-NHẬP, TỶ-NHẬP, THIỆT-NHẬP, THÂN-NHẬP VÀ Ý-NHẬP**

#### **Chi 1. - Thu nhĩ-nhập.**

"Lại nữa, A-nan, vì sao bản-tính của 6 nhập, vốn là tính chân-như nhiệm-mầu của Như-lai-tạng? A-nan, tức nơi trong con mắt kia, ngó chăm phát ra mỗi-một, thì cả cái thấy và cái mỗi-một đó đều là thể-tính BỒ-ĐỀ chăm-chú phát ra tướng mỗi-một.

Nhĩ nơi hai thứ vọng-trần sáng và tối, phát ra cái thấy bên trong, thu-nạp các trần-tướng ấy gọi là tính-thấy; cái thấy đó rời hai trần sáng và tối kia, rốt-ráo không có tự-thể. Thật vậy, A-nan, ông nên biết cái thấy đó không phải từ nơi sáng, nơi tối mà đến, không phải từ nơi con mắt mà ra, cũng không phải do cái hư-không mà sinh. Ví có sao ? Nếu từ cái sáng mà đến, thì khi tối đã theo cái sáng mà diệt, lẽ ra không thấy được tối. Nếu từ cái tối mà đến, thì khi sáng phải theo cái tối mà diệt, lẽ ra không thấy được sáng. Nếu do con mắt mà sinh, hẳn không có sáng, có tối, thì cái thấy như vậy vốn không tự-tính. Nếu do hư-không mà ra, thì ngó trước thấy các trần-tướng, xoay về phải thấy con mắt; lại hư-không tự thấy, nào có dính gì chỗ thu-nạp

của ông. Vậy nên biết rằng nhãn-nhập là luống-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

### **Chi 2. - Thu nhĩ-nhập.**

"A-nan, ví như người lấy hai ngón tay bịt chặt hai lỗ tai, do lỗ tai mỗi-một, trong đầu hóa ra có tiếng; cả cái nghe cùng cái mỗi-một đồng là thể-tính Bồ-đề chăm-chú phát ra tướng mỗi-một.

Nhân nơi hai thứ vọng-trần động và tĩnh, phát ra cái nghe ở trong, thu-nạp cái trần-tượng đó, gọi là tính-nghe. Tính-nghe ấy rời hai trần động, tĩnh kia, rớt-ráo không có tự-thể. Thật vậy, A-nan, ông nên biết, cái nghe đó không phải từ nơi động, nơi tĩnh mà đến, không phải từ nơi lỗ tai mà ra, không phải do hư-không mà sinh. Vì có sao? Nếu cái nghe kia từ nơi tĩnh mà đến, thì khi động phải theo cái tĩnh mà diệt, lẽ ra không nghe được động. Nếu từ nơi động mà đến, thì khi tĩnh sẽ theo cái động mà diệt, lẽ ra không biết được tĩnh. Nếu do lỗ tai mà sinh, hẳn không có động, có tĩnh, thì cái nghe như vậy vốn không tự-tính. Nếu do hư-không mà ra, thì đã có tính nghe, chắc không phải là hư-không nữa; lại hư-không tự nghe, nào có dính gì chỗ thu-nạp của ông. Vậy nên biết rằng nhĩ-nhập là luống-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

### **Chi 3. - Thu tỷ-nhập.**

"A-nan, ví như có người bịt gập hai lỗ mũi, bịt lâu thành ra mỗi-một thì ở trong lỗ mũi, nghe có cảm-xúc lạnh; nhân những cảm-xúc như thế, mà phân-biệt được là thông, là ngăn-bịt, là rộng, là đặc, cho đến các mùi thơm, thối; cả cái ngửi cùng cái mỗi-một đồng là thể-tính Bồ-đề chăm-chú phát ra tướng mỗi-một.

Nhân nơi hai thứ vọng-trần thông và bịt, phát ra cái ngửi ở trong, thu-nạp các trần-tượng đó gọi là tính-biết-ngửi. Cái ngửi đó rời hai trần thông và bịt kia, rớt-ráo không có tự-thể. Nên biết cái ngửi đó, không phải từ cái thông, cái bịt mà đến, không phải từ nơi lỗ mũi mà ra, cũng không phải do hư-không mà sinh. Vì có sao? Nếu từ cái thông mà đến, thì khi bịt, cái ngửi đã mất rồi, làm sao mà biết được bịt; nếu nhân cái bịt mà có, thì khi thông, không còn cái ngửi, làm sao biết được các mùi thơm, thối. Nếu từ lỗ mũi sinh ra, hẳn không có cái thông, cái bịt, thì cái ngửi như vậy vốn không tự-tính. Nếu do hư-không mà ra, thì cái ngửi đó, phải xoay lại ngửi lỗ mũi của ông; lại hư-không tự ngửi, nào có dính gì chỗ thu-nạp của ông. Vậy nên biết

rằng tử-nhập là luống-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

#### **Chi 4. - Thu thiết-nhập.**

"A-nan, ví như có người dùng lưỡi liếm mép, liếm mãi sinh ra môi-mệt. Nếu người đó có bệnh thì có vị đắng. Còn người không có bệnh thì có chút vị ngọt. Do những cảm-xúc ngọt, đắng, mà bày tỏ cái tính-ném; còn khi không động thì thường có tính-nhạt. Cả cái nếm và cái môi-mệt đồng là thể-tính Bồ-đề chăm-chú phát ra tướng môi-mệt.

Nhân nơi hai thứ vọng-trần nhạt và ngọt, đắng, phát cái nếm ở trong, thu-nạp các trần-tượng đó, gọi là tính-biết-ném. Tính-biết-ném ấy rời hai trần nhạt và ngọt, đắng kia, rốt-ráo không có tự-thể. Thật vậy, A-nan, ông nên biết rằng cái biết đắng, biết nhạt như vậy, không phải từ vị ngọt, đắng mà đến, không phải nhân tính nhạt mà có, không phải từ nơi lưỡi mà ra, cũng không phải do hư-không mà sinh. Vì có sao? Nếu từ các vị ngọt đắng mà đến, thì khi nhạt, cái biết-ném đã diệt rồi, làm sao biết được nhạt; nếu từ cái nhạt mà ra thì khi ngọt, cái nếm đã mất rồi, làm sao biết được vị ngọt, đắng. Nếu do cái lưỡi sinh ra, hẳn không có những vị ngọt, đắng và nhạt, thì cái biết-ném ấy vốn không tự-tính. Nếu do hư-không mà ra, thì hư-không tự nếm, chứ không phải lưỡi ông nếm; lại hư-không tự biết, nào có dính gì đến chỗ thu-nạp của ông. Vậy nên biết rằng thiết-nhập là luống-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

#### **Chi 5. - Thu thân-nhập.**

"A-nan, ví-dụ như có người dùng bàn tay lạnh chạm bàn tay nóng, nếu thể bên lạnh nhiều hơn, thì bên nóng cũng thành lạnh theo, nếu thể bên nóng nhiều hơn, thì bên lạnh cũng thành ra nóng; rồi như vậy, do cái cảm-xúc nhận-biết trong lúc hợp lại mà rõ sự nhận-biết lúc rời ra. Nếu cái thể chênh-lệch hiện-thành giữa nóng và lạnh, thì nhân đó phát ra môi-mệt mà có cảm-xúc. Cả cái biết cảm-xúc cùng cái môi-mệt đồng là thể-tính Bồ-đề chăm-chú phát ra tướng môi-mệt.

Nhân nơi hai vọng-trần ly và hợp, phát ra cái hay-biết ở trong, thu-nạp các trần-tượng đó, gọi là cái biết-cảm-xúc. Cái biết như thế, rời hai trần ly và hợp, trái và thuận kia, rốt-ráo không có tự-thể; thật vậy, A-nan, ông nên biết cái cảm-xúc đó, không phải từ cái ly, cái hợp mà tới, không phải từ cái trái, cái thuận mà có, không phải do nơi thân-thể mà ra, cũng không phải do nơi hư-không mà sinh. Vì có sao? Nếu từ cái hợp mà đến thì khi ly, cái biết đã

mất rồi, làm sao biết được cái ly; đối với hai tướng trái và thuận thì cũng như vậy. Nếu từ thân-thể mà ra, hẳn không có những tướng ly, hợp, trái, thuận, thì cái biết-cảm-xúc của ông vốn không tự-tính. Nếu từ nơi hư-không mà ra, thì hư-không tự hay-biết, nào có dính gì chỗ thu-nạp của ông. Vậy nên biết rằng thân-nhập là luống-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

### **Chi 6. - Thu ý-nhập.**

"A-nan, ví như có người nhọc-mỏi thì ngủ, ngủ chán thì thức dậy, khi nhận-biết trần-cảnh thì nhớ, khi hết nhớ thì gọi là quên. Các món sinh, trụ, di, diệt, trái-ngược đó, thói-quen thu-nạp đưa vào trong, không lẫn-lộn nhau, gọi là ý-căn. Cả cái ý-căn cùng cái mỗi-một, đồng là thể-tính Bồ-đề chăm-chú phát ra tướng mỗi-một.

Nhân nơi hai thứ vọng-trần sinh và diệt, nhóm cái biết ở trong, thu-nạp pháp-trần bên trong, dòng thấy nghe đi ngược lại vào bên trong mà không đến đâu, gọi là cái ý-hay-biết. Cái ý-hay-biết đó rời hai trần thức và ngủ, sinh và diệt kia, rốt-ráo không có tự-thể. Thật vậy, A-nan, nên biết cái ý-căn hay-biết như thế, không phải từ nơi thức, nơi ngủ mà đến, không phải do cái sinh, cái diệt mà có, không phải từ nơi ý-căn mà phát ra, cũng không phải do nơi hư-không mà sinh. Ví có sao? Nếu từ nơi thức mà đến, thì khi ngủ đã theo cái thức mà diệt rồi, còn lấy cái gì làm cái ngủ; nếu chắc lúc sinh mới có, thì khi diệt, đã hóa như không có rồi, thì lấy cái gì mà biết là diệt. Nếu do cái diệt mà có, thì khi sinh, không có diệt nữa, lấy gì mà biết là sinh. Nếu do ý-căn mà ra, thì hai tướng thức, ngủ thay-đổi lẫn nhau nơi thân-thể, nếu rời hai tướng ấy ra, thì cái ý-hay-biết đó, cũng như hoa-đóm hư-không, rốt-ráo không có tự-tính. Nếu do hư-không mà sinh, thì hư-không tự biết, nào có dính gì chỗ thu-nạp của ông. Vậy nên biết rằng ý-nhập là luống-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

## **ĐOẠN IV**

### **THU MƯỜI HAI XÚ (6 CĂN VÀ 6 TRẦN)**

#### **Chi 1. - Thu 2 xứ sắc-trần và nhãn-căn.**

"Lại nữa, A-nan, vì sao bản-tính của 12 xứ, vốn là tính chân-như nhiệm-màu của Như-lai-tạng?



A-nan, ông hãy xem rừng cây Kỳ-đà và các suối ao đó; ý ông nghĩ thế nào? Như thế là sắc-trần sinh ra cái thấy, hay cái thấy sinh ra sắc-tướng?

A-nan, nếu cái thấy sinh ra sắc-tướng, thì khi thấy hư-không, không có sắc-tướng, lẽ ra tính-thấy sinh ra sắc-tướng đã tiêu mất rồi. Mà đã tiêu mất, thì tỏ ra hết thấy đều không; sắc-tướng đã không, thì lấy gì rõ được tướng hư-không? Đối với hư-không thì cũng như vậy.

Lại nếu sắc-trần sinh ra cái thấy, thì khi thấy hư-không, không có sắc, cái thấy liền tiêu mất đi, tiêu mất thì tất-cả đều không, lấy gì rõ được hư-không và sắc-tướng?

Vậy nên biết rằng cái thấy cùng sắc, không, đều không có xứ-sở; tức sắc-trần và cái thấy, hai xứ đó đều luống-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

### **Chi 2. - Thu 2 xứ thanh-trần và nhĩ-căn.**

"A-nan, ông lại nghe trong vườn Kỳ-đà này, khi đồ-ăn dọn rồi thì đánh trống, khi chúng nhóm lại thì đánh chuông, tiếng chuông, tiếng trống trước sau nối nhau. Ý ông nghĩ thế nào? Như thế là, cái tiếng đến bên cái nghe hay cái nghe đến chỗ cái tiếng? A-nan, nếu như cái tiếng đó đến bên cái nghe, thì cũng như tôi khát-thực trong thành Thất-la-phiệt, tại rừng Kỳ-đà không có tôi nữa. Cái tiếng đó đã đến bên cái nghe của ông A-nan, thì lẽ ra ông Mục-Liên, ông Ca-Diếp không cùng nghe một lần, huống chi, trong này có 1250 vị Sa-môn, một khi nghe tiếng chuông, đồng đến chỗ ăn cơm cả.

Lại như cái nghe của ông đến bên cái tiếng, thì cũng như tôi đã về rừng Kỳ-đà rồi, trong thành Thất-la-phiệt, không còn tôi nữa; vậy khi ông nghe tiếng trống, cái nghe của ông đã đến nơi tiếng trống rồi, thì khi tiếng chuông cũng phát ra, lẽ ra ông không thể nghe cả hai bên, huống nữa, ông còn nghe được cả tiếng voi, ngựa, trâu, dê và nhiều tiếng khác. Còn nếu không đi đến với nhau, thì lại không nghe.

Vậy nên biết rằng cái nghe và cái tiếng đều không có xứ-sở; tức cái nghe và thanh-trần, hai xứ đều luống-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

### **Chi 3. - Thu 2 xứ hương-trần và tỷ-căn.**

"A-nan, ông hãy ngửi hương chiên-đàn trong lư này, hương ấy, nếu đốt đến một thù, thì cả thành Thất-la-phiệt, trong 40 dặm, đồng-thời đều ngửi mùi thơm. Ý ông nghĩ thế nào? Mùi thơm ấy sinh ra, do cây chiên-đàn, do nơi lỗ mũi của ông hay do nơi hư-không? Nếu như mùi thơm ấy sinh ra do lỗ mũi của ông, thì đã gọi là do lỗ mũi sinh ra, tất phải từ lỗ mũi mà ra, lỗ mũi không phải chiên-đàn, làm sao trong lỗ mũi, lại có được mùi thơm chiên-đàn? Lại đã gọi rằng ông ngửi mùi thơm, thì mùi thơm phải vào trong lỗ mũi, còn trong lỗ mũi phát ra mùi thơm, mà nói rằng ngửi được, thì không đúng nghĩa.

Nếu sinh ra do nơi hư-không, thì tính hư-không thường còn, mùi thơm cũng phải thường có, cần gì phải đốt cây khô chiên-đàn trong lư rồi mới có. Nếu mùi thơm sinh ra do cây chiên-đàn, thì cái chất thơm ấy nhân đốt mà thành khói; nếu lỗ mũi ngửi được, thì lẽ ra khói phải xông đến lỗ mũi, làm sao, khói đó lên trên không, chưa được bao xa, mà trong 40 dặm đều ngửi thơm cả.

Vậy, nên biết rằng hương-trần và cái ngửi đều không có xứ-sở, tức cái ngửi và hương-trần hai xứ đều luống-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

#### **Chi 4. - Thu 2 xứ vị-trần và thiệt-căn.**

"A-nan, ông thường hai thời, ở trong chúng cảm bình-bát khát-thực. Trong đó, hoặc gặp những món tô, lạc, đề-hồ, gọi là vị quý.

Ý ông nghĩ thế nào? Vị đó sinh ra, do nơi hư-không, do nơi cái lưỡi hay do nơi đồ-ăn?

A-nan, nếu vị ấy sinh ra do nơi cái lưỡi của ông, thì ở trong miệng ông chỉ có một cái lưỡi; cái lưỡi lúc bấy giờ đã thành vị tô rồi, nếu gặp đường phèn, lẽ ra cái vị không dờn-đổi, mà nếu không dờn-đổi, thì không gọi được là biết vị, còn nếu dờn-đổi, thì cái lưỡi không phải có nhiều tự-thể, làm sao, một cái lưỡi lại biết được nhiều vị? Nếu sinh ra do đồ-ăn, thì đồ-ăn không có tri-giác, làm sao tự biết được vị? Lại đồ-ăn tự biết, thì cũng đồng như người khác ăn, nào có dính gì đến ông, mà gọi rằng ông biết vị? Nếu sinh ra do hư-không, thì ông hãy nếm cái hư-không xem là vị gì. Nếu cái hư-không đó vị mặn, thì đã làm mặn cái lưỡi của ông, cũng phải làm mặn cái mặt của ông và mọi người trong cõi này, cũng giống như cá bễ, đã thường chịu cái mặn, không còn biết thế nào là nhạt nữa. Nhưng nếu không biết nhạt, thì lại cũng không biết mặn. Mà đã không biết cái gì, thì làm sao còn gọi là biết vị?

Vậy nên biết rằng các vị và cái lưỡi biết nếm đều không có xứ-sở; tức cái biết nếm cùng với các vị, hai xứ đều luống-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

### **Chi 5. - Thu 2 xứ xúc-trần và thân-căn.**

"A-nan, ông thường sớm mai lấy tay xoa đầu, ý ông nghĩ thế nào? Trong việc biết xoa đó, lấy cái gì làm cái biết cảm-xúc? Cái biết ở nơi tay hay ở nơi đầu? Nếu nó ở nơi tay, mà cái đầu không biết, thì làm sao thành cái cảm-xúc ấy? Còn nếu nó ở nơi đầu, mà cái tay vô-dụng, thì làm sao gọi là cảm-xúc được. Nếu cả cái đầu và cái tay, mỗi cái đều có biết, thì một mình ông A-nan phải có hai cái biết cảm-xúc.

Nếu cả đầu và tay đều do một cảm-xúc sinh ra, thì tay và đầu lẽ ra chỉ có một tự-thể; mà nếu chỉ có một tự-thể, thì không năng, không sở, cảm-xúc không thành-lập được. Còn nếu là hai thể, thì cảm-xúc ở phía nào, ở bên năng, thì không ở bên sở, ở bên sở, thì không ở bên năng; không lẽ hư-không tạo-thành cảm-xúc cho ông?

Vậy nên biết rằng cảm-xúc và thân-căn đều không có xứ-sở; tức cái thân biết cảm-xúc cùng cái cảm-xúc, hai thứ đều luống-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

### **Chi 6. - Thu 2 xứ pháp-trần và ý-căn.**

"A-nan, ông thường trong ý duyên với ba tính: thiện, ác và vô-ký, sinh ra có các pháp-trần. Những pháp-trần đó tức nơi tâm mà sinh ra hay là rời cái tâm, riêng có chỗ khác?

A-nan, nếu tức nơi tâm, thì pháp-trần không phải là trần-cảnh nữa, và như thế, thì nó không phải là cái sở-duyên của tự-tâm, làm sao thành một xứ được?

Nếu rời cái tâm, riêng có chỗ khác, thì bản-tính của pháp-trần là có biết hay không có biết?

Nếu có biết, thì gọi là tâm, nhưng nếu nó khác với ông và không phải trần-cảnh, thì cũng như cái tâm của người khác; còn nếu nó tức là ông và cũng tức là tâm, thì làm sao cái tâm nơi ông lại thành hai được?

Lại nếu như không có biết, cái pháp-trần đó đã không phải sắc, thanh, hương, vị, ly, hợp, lạnh, nóng và tướng hư-không, thì nó sẽ ở chỗ nào? Hiện nay nơi sắc, không, không thể chỉ nó ra được; không lẽ trong nhân-gian lại có cái ngoài hư-không?

Không có cảnh sở-duyên, thì ý-căn do đâu mà lập-thành một xứ được?

Vậy nên biết rằng pháp-trần cùng ý-căn đều không có xứ-sở; tức ý-căn cùng pháp-trần, hai xứ đều luống-dối, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

## ĐOẠN V

### THU MƯỜI TÁM GIỚI (6 CĂN, 6 TRẦN VÀ 6 THỨC)

#### Chi 1. - Thu nhãn, sắc và nhãn-thức-giới.

"Lại nữa A-nan, làm sao 18 giới vốn là tính chân-như nhiệm-mầu của Như-lai-tạng?

A-nan, như ông bày-tỏ : Nhãn-căn và sắc-trần làm duyên, sinh ra nhãn-thức. Thức đó lại là nhân nhãn-căn sinh ra, lấy nhãn-căn làm giới, hay nhân sắc-trần sinh ra, lấy sắc-trần làm giới?

A-nan, nếu nhân nhãn-căn sinh ra, mà không có sắc có không, thì không thể phân-biệt, dầu cho có cái thức của ông thì đem ra dùng về việc gì? Cái thấy của ông, ngoài những sắc xanh, vàng, trắng, đỏ, thì không thể biểu-hiện được; vậy do đâu mà lập thành ra giới?

Nếu nhân sắc-trần sinh ra, thì khi chỉ có hư-không, không có sắc, lẽ ra cái thức của ông phải diệt, làm sao còn biết được là hư-không? Nếu khi sắc-tướng biến-đổi thành hư-không, ông cũng biết rằng sắc-tướng biến-đổi, mà cái thức của ông thì không biến đổi; thế thì, do đâu mà lập sắc-trần làm giới? Nếu theo sắc-trần mà biến-đổi, thì tự-nhiên sắc-trần không thành giới được. Nếu không biến-đổi, thì là thường hằng, cái thức đã do sắc-trần sinh ra, lẽ ra không thể biết hư-không ở đâu?

Nếu gồm hai thứ nhãn-căn và sắc-trần chung cùng sinh ra ; vậy, như hợp lại, thì ở giữa phải ly, còn như ly ra, thì hai bên lại hợp, thể-tính xen-lộn, làm sao thành được giới?

Vậy nên biết rằng nhãn-căn sắc-trần làm duyên, sinh ra giới nhãn-thức, cả ba chỗ đều không, và ba giới nhãn-căn, sắc-trần và nhãn-thức, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

### **Chi 2. - Thu nhĩ, thanh và nhĩ-thức-giới.**

"A-nan, lại như ông bày-tỏ : Nhĩ-căn và thanh-trần làm duyên, sinh ra nhĩ-thức. Thức đó nhân nhĩ-căn sinh ra, lấy nhĩ-căn làm giới, hay nhân thanh-trần sinh ra, lấy thanh-trần làm giới?"

A-nan, nếu nhân nhĩ-căn sinh ra, mà không có hai tướng động, tĩnh hiện-tiền, thì cái biết của nhĩ-căn cũng không thành; mà đã không biết gì, thì cái biết còn không thành, huống nữa cái thức phân-biệt còn có hình-trạng gì.

Nếu nhân lỗ tai nghe thì đã không động, tĩnh, cái nghe cũng không thành ; làm sao lấy hình-sắc lỗ tai đối với xúc-trần, mà gọi được là giới nhĩ-thức ; và cái giới nhĩ-thức như thế, do đâu mà lập ra.

Nếu nhân thanh-trần mà sinh, thì cái nhĩ-thức nhân thanh-trần mà có, không có dính-líu gì đến cái nghe ; mà đã không nghe, thì cũng không biết các tướng thanh-trần ở đâu. Lại nói nhĩ-thức do thanh-trần sinh ra, dầu cho rằng thanh-trần, nhân cái nghe mà có tướng, thì cái nghe, lẽ phải nghe được nhĩ-thức. Nếu không nghe được nhĩ-thức, thì thanh-trần không phải là giới của nhĩ-thức. Nếu nghe được, thì nhĩ-thức cũng đồng như thanh-trần, và nhĩ-thức đã bị nghe, thì lấy cái gì biết được rằng đã nghe cái thức? Còn nếu cái thức không biết, thì cũng như cỏ như cây.

Lại không lẽ thanh-trần và cái nghe xen-lộn, thành ra giới ở giữa? Giới ở giữa đã không có, thì các tướng nội-căn, ngoại-trần, do đâu mà thành-lập được.

Vậy, nên biết rằng nhĩ-căn, thanh-trần làm duyên, sinh ra giới nhĩ-thức, cả ba chỗ đều không và ba giới nhĩ-căn, thanh-trần và nhĩ-thức, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

### **Chi 3. - Thu tử, hương và tử-thức-giới.**

"A-nan, lại như ông bày-tỏ: Tử-căn và hương-trần làm duyên, sinh ra tử-thức. Thức đó lại nhân tử-căn sinh ra, lấy tử-căn làm giới, hay nhân hương-trần sinh ra, lấy hương-trần làm giới?"

A-nan, nếu nhân tử-căn sinh ra, thì trong tâm ông lấy cái gì làm tử-căn? Ông lấy cái hình-tướng mũi thịt như hai móng tay, hay lấy cái tính nguỉ-biết lay-động làm tử-căn?

Nếu lấy cái hình-tướng mũi thịt, thì chất thịt là thân-căn và cái biết của thân-căn là cái biết cảm-xúc. Đã gọi là thân-căn thì không phải là tử-căn, đã gọi rằng cảm-xúc, thì đó là xúc-trần đối với thân-căn. Vậy, còn không có gì đáng gọi là tử-căn, do đâu mà lập thành giới?

Nếu lấy cái nguỉ-biết làm tử-căn, thì trong tâm ông lấy cái gì làm cái có nguỉ-biết? Nếu lấy lỗ mũi thịt, thì cái biết của chất thịt là xúc-trần, chứ không phải như tử-căn; nếu lấy cái hư-không làm cái có nguỉ-biết, thì hư-không tự biết, còn xác-thịt lẽ ra không biết, như thế, thì lẽ ra hư-không là ông; thân của ông mà không có biết, thì ông A-nan hiện nay lẽ cũng không còn đâu nữa.

Nếu lấy cái hương làm cái có nguỉ-biết, thì cái biết thuộc về hương-trần, nào dính gì đến ông?

Nếu các mùi thơm, thối sinh ra do tử-căn của ông, thì hai mùi thơm, thối kia không sinh ra do cây y-lan và cây chiên-đàn; hai vật đó không tới, ông tự nguỉ lỗ mũi là thơm hay là thối; thối thì không phải thơm, thơm thì không phải thối; nếu cả hai mùi thơm, thối đều nguỉ được cả, thì một người ông phải có hai tử-căn và đứng trước tôi hỏi đạo phải có hai ông A-nan, thì ông nào mới là tự-thể của ông. Còn nếu tử-căn là một, thì thơm, thối không hai, thối đã thành thơm, thơm đã thành thối, hai tính đó đã không có, thì lấy gì lập được thành giới?

Lại nếu nhân hương-trần mà có, thì tử-thức đã nhân hương-trần mà có, cũng như nhân con mắt có thấy, không thể thấy được con mắt; tử thức nhân hương-trần mà có, lẽ ra không biết được hương-trần. Nếu biết được hương-trần, thì không phải do hương-trần sinh ra, nếu không biết được hương-trần, thì không phải là tử-thức.

Hương-trần mà không nguỉ biết là có, thì cái giới hương-trần không thành; tử-thức mà không biết hương-trần, thì cái giới của nó, không phải do hương-trần mà lập. Đã không có cái thức trung-gian, thì nội-căn, ngoại-trần cũng không thành và tất-cả những điều nguỉ-biết kia rớt-ráo đều luống-dối.

Vậy, nên biết rằng tử-căn, hương-trần làm duyên, sinh ra tử-thức, cả ba chỗ đều không và ba giới tử-căn, hương-trần và tử-thức, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

#### **Chi 4. - Thu thiết, vị và thiết-thức-giới.**

"A-nan, lại như ông bày-tỏ: Thiết-căn và vị-trần làm duyên, sinh ra thiết-thức. Thức đó lại nhân thiết-căn sinh ra, lấy thiết-căn làm giới, hay nhân vị-trần sinh ra, lấy vị-trần làm giới?

A-nan, nếu nhân thiết-căn sinh ra, thì như trong thế-gian, những loại mía ngọt, mơ chua, hoàng-liên đắng, muối mặn, té tân, gừng, quế cay, đều không có vị, ông tự nếm cái lưỡi là ngọt hay là đắng. Nếu cái lưỡi là đắng, thì lấy cái gì mà nếm cái lưỡi; cái lưỡi đã không thể tự nếm được, thì lấy gì mà có hay-biết; còn nếu cái lưỡi không đắng, thì tự-nhiên vị-trần không sinh ra, làm sao mà lập được thành giới?

Nếu nhân vị-trần sinh ra ; vậy thiết-thức đã là vị rồi, thì cũng đồng như thiết-căn, không thể tự nếm được, làm sao còn biết được là có vị hay không có vị? Lại tất-cả các vị không phải do một vật sinh ra. Các vị đã do nhiều vật sinh ra, thì cái thiết-thức do vị-trần sinh ra, cũng phải có nhiều tự-thể. Nếu tự-thể của thiết-thức là một và tự-thể đó thật do vị-trần sinh ra, thì các vị mặn, nhạt, chua, cay và nhiều vị khác nhau, do các thứ đó hòa-hợp cùng sinh ra, đều chỉ là một vị, lẽ ra không có phân-biệt; mà đã không có phân-biệt, thì không thể gọi là thức, làm sao còn gọi là giới thiết-thức? Không lẽ hư-không lại sinh được cái thức của ông?

Nếu thiết-căn, vị-trần, hòa-hợp mà sinh ra cái thức ở giữa, vốn không tự-tính, làm sao mà lập được thành giới?

Vậy, nên biết rằng thiết-căn, vị-trần làm duyên, sinh ra thiết-thức, cả ba chỗ đều không, và ba giới thiết-căn, vị-trần và thiết-thức, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

#### **Chi 5. - Thu thân, xúc và thân-thức-giới.**

"A-nan, lại như ông bày-tỏ: Thân-căn và xúc-trần làm duyên, sinh ra thân-thức. Thức đó lại là nhân thân-căn sinh ra, lấy thân-căn làm giới, hay nhân xúc-trần sinh ra, lấy xúc-trần làm giới?

A-nan, nếu nhân thân-căn sinh ra, không có cái duyên của hai cảm-xúc hợp và ly, thì thân-căn còn biết gì. Nếu nhân xúc-trần sinh ra mà không có thân-căn của ông, thì có ai không có thân-căn mà biết hợp, biết ly được.

A-nan, vật thì không biết cảm-xúc, thân-căn có biết, mới có cảm-xúc ; tức nơi cảm-xúc, mà biết có thân-căn, tức nơi thân-căn mà biết có cảm-xúc; nhưng đã tức là cảm-xúc, thì không phải thân-căn, mà đã tức là thân-căn, thì không phải cảm-xúc; cả hai tướng thân-căn và xúc-trần, vốn không có xứ-sở. Nếu xúc-trần hợp một với thân-căn, thì tức là tự-thể của thân-căn rồi; còn nếu rời hẳn với thân-căn, thì thành không có gì, như các tướng hư-không.

Nội-căn, ngoại-trần đã không thành, thì làm sao lập được cái thức ở giữa; cái thức ở giữa đã không lập được, thì nội-căn, ngoại-trần, bản-tính cũng rỗng-không và cái thức của ông do đâu mà lập được thành giới.

Vậy, nên biết rằng thân-căn, xúc-trần làm duyên, sinh ra thân-thức, cả ba chỗ đều không, và ba giới thân-căn, xúc-trần và thân-thức, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên.

#### **Chi 6. - Thu ý, pháp và ý-thức-giới.**

"A-nan, lại như ông bày-tỏ: Ý-căn và pháp-trần làm duyên, sinh ra ý-thức. Thức đó lại là nhân ý-căn sinh ra, lấy ý-căn làm giới, hay nhân pháp-trần sinh ra, lấy pháp-trần làm giới?

A-nan, nếu nhân ý-căn sinh ra, thì trong ý ông, chắc phải có chỗ nghĩ-ngợi mới phát-minh được cái ý của ông ; nếu không có các pháp-trần, thì ý-căn không thể sinh ra được. Rồi các pháp-trần, ý-căn còn không có hình-tướng, thì đem ý-thức ra mà dùng vào việc gì?

Lại cái thức-tâm của ông với các thứ nghĩ-ngợi, các sự rõ-biết là đồng nhau hay khác nhau. Nếu đồng với ý-căn, thì tức là ý-căn rồi, làm sao lại do ý-căn sinh ra ? Nếu khác, mà không đồng với ý-căn, thì lẽ ra không còn biết gì. Nếu không biết gì, thì làm sao lại do ý-căn sinh ra; còn nếu có biết, thì làm sao lại chia ra ý-thức và ý-căn? Chỉ hai tính đồng nhau, khác nhau còn không thành, làm sao lập được thành giới?

Nếu nhân pháp-trần sinh ra, thì các pháp trong thế-gian, không ngoài năm trần. Ông hãy xét các pháp sắc, thanh, hương, vị, xúc, có tướng rõ-ràng đối với năm căn, đều không thuộc về phần thu-nạp của ý-căn. Nếu ý-thức của ông quyết-định nương nơi pháp-trần mà sinh ra, thì ông hãy xét từng pháp,



từng pháp, hình-trạng thế nào. Nếu rời hẳn các tướng sắc, không, động, tĩnh, thông, bít, hợp, ly, sinh, diệt, thì rốt-ráo không thành một pháp nào cả. Lại, sinh cũng là các pháp như sắc, như không sinh ra, diệt cũng như các pháp như sắc, như không diệt mất. Các nguyên-nhân đã không thành, thì cái thức do nó sinh ra, còn có hình-tướng gì; hình-tướng còn không có, làm sao mà lập được thành giới. Vậy, nên biết rằng ý-căn, pháp-trần làm duyên, sinh ra ý-thức, cả ba chỗ đều không, và ba giới ý-căn, pháp-trần và ý-thức, vốn không phải tính nhân-duyên, không phải tính tự-nhiên".

## ĐOẠN VI

### THU BẢY ĐẠI : ĐỊA-ĐẠI, THỦY-ĐẠI, HỎA-ĐẠI, PHONG-ĐẠI, KHÔNG-ĐẠI, KIẾN-ĐẠI VÀ THỨC-ĐẠI.

#### Chi 1. - Xin khai-thị về tứ đại hòa-hợp.

Ông A-nan bạch Phật : "Thưa Thế-tôn, đức Như-lai thường nói về nhân duyên hòa-hợp rằng: Tất-cả các thứ biến-hóa trong thế-gian đều nhân bốn món "Đại" hòa-hợp mà phát ra. Làm sao đức Như-lai lại bác-bỏ cả hai nghĩa nhân-duyên và tự-nhiên. Nay tôi không biết nghĩa đó thế nào, xin Phật rủ lòng thương-xót chỉ-bày cho chúng-sinh nghĩa rốt-ráo của trung-đạo, không còn các điều hý-luận."

#### Chi 2. - Chỉ rõ thể-tính tứ-đại không phải hòa-hợp.

Khi bấy giờ, đức Thế-tôn bảo ông A-nan rằng : "Trước đây ông nhầm-chán các pháp tiêu-thừa Thanh-Văn, Duyên-giác, phát tâm tha-thiết cầu đạo vô-thượng Bồ-đề, nên tôi lúc này chỉ-bày cho ông đệ-nhất-nghĩa-đế, làm sao ông lại còn đem những nhân-duyên vọng-tướng hý-luận thế-gian mà tự ràng-buộc mình? Ông tuy nghe được nhiều pháp, nhưng cũng như người nói tên vị thuốc, mà đến khi thuốc thật ở trước mắt, thì lại không phân-biệt được. Như-lai gọi là rất đáng thương-xót. Nay ông hãy nghe cho kỹ, tôi sẽ vì ông phân-tách chỉ-bày và cũng để cho những người tu đại-thừa sau này thông-suốt được thật-tướng."

Ông A-nan yên-lặng kính vâng thánh-chỉ của Phật.

Phật dạy : "A-nan, như ông đã nói: Bốn món "Đại" hòa-hợp phát ra các thứ biến-hóa trong thế-gian. A-nan, nếu tính các món đại kia không phải hòa-hợp, thì không thể lẫn-lộn với các đại khác, cũng như hư-không không thể hòa-hợp được với các sắc-tướng. Nếu tính của các đại là hòa-hợp, thì cũng

đồng như các thứ biến-hóa, thủy chung thành nhau, sinh diệt nối nhau, sinh rồi diệt, diệt rồi sinh, sinh sinh diệt diệt, như vòng lửa quay tròn chưa hề dừng nghỉ. A-nan, như nước thành giá, giá lại thành nước.

### **Chi 3. - Thu địa-đại.**

Ông hãy xét cái tính của địa-đại, to thì làm đất liền, nhỏ thì làm vi-trần, cho đến lân-hư-trần, do chỗ chất cực-vi, là sắc-tướng nhỏ tột, ra 7 phần mà thành. Nếu chỗ lân-hư-trần nữa, thì thật là tính hư-không.

A-nan, nếu cái lân-hư-trần đó, chẻ ra thành được hư-không, thì biết hư-không cũng sinh ra được sắc-tướng. Nay ông hỏi rằng do hòa-hợp mà sinh ra các tướng biến-hóa trong thế-gian, thì ông hãy xét một cái lân-hư-trần, phải dùng bao nhiêu hư-không hợp lại mới có, không thể lân-hư-trần hợp lại thành lân-hư-trần. Lại lân-hư-trần đã chẻ được thành hư-không, thì phải dùng bao nhiêu sắc-tướng hợp lại, mới thành cả hư-không. Nhưng nếu sắc-tướng hợp lại, thì hợp sắc-tướng lại, không thể thành được hư-không; còn nếu hư-không hợp lại, thì hợp hư-không lại, không thể thành được sắc-tướng; sắc-tướng còn có thể chẻ được, chứ hư-không thì làm sao mà hợp được?

Ông vốn không biết trong Như-lai-tạng, tính sắc là chân-không, tính không là chân-sắc, bản-nhiên thanh-tịnh, cùng khắp pháp-giới, theo tâm chúng-sinh, đáp-ứng với lượng hay-biết, theo nghiệp mà phát-hiện; thế-gian không biết, lầm là nhân-duyên và tính tự-nhiên, đều là những so-đo phân-biệt của ý-thức, chỉ có lời nói, toàn không có nghĩa chân-thật.

### **Chi 4. - Thu hỏa-đại.**

"A-nan, hỏa-đại không có tự-thể, gửi nơi các duyên mà phát-hiện. Ông hãy xem các nhà, chưa ăn ở trong thành, khi muốn nhóm bếp, thì tay cầm kính hiển-vi, đưa trước ánh sáng mặt trời mà lấy lửa.

A-nan, phạm gọi là hòa-hợp, thì như tôi cùng ông và 1.250 vị tỷ-khưu, hiện nay, hợp-thành một chúng; tuy chúng chỉ có một, song gạn-xét về căn-bản, thì mỗi người đều có thân, đều có danh-tự họ-hàng của mình, như ông Xá-ly-phát, thì thuộc dòng Bà-la-môn, ông Ưu-lâu-tần-loa, thì thuộc dòng Ca-diếp-ba, cho đến ông A-nan, thì thuộc dòng họ Cù-đàm.

A-nan, nếu lửa đó nhân hòa-hợp mà có, thì khi người kia cầm kính lấy lửa nơi ánh sáng mặt trời, lửa đó từ trong kính mà ra, do bụi-nhụi mà có hay từ mặt trời mà đến?

A-nan, nếu từ mặt trời mà đến, thì lửa ấy đã đốt được bụi-nhụi trong tay của ông, những rừng cây mà ánh sáng mặt trời đi qua, lẽ ra đều bị đốt cả. Nếu từ trong kính mà ra, thì lửa ấy đã có thể từ trong kính ra đốt cháy bụi-nhụi, làm sao cái kính lại không cháy; cho đến cả cái tay ông cầm kính còn không thấy nóng, thì làm sao kính lại cháy được. Nếu do bụi-nhụi sinh ra, thì cần gì ánh sáng mặt trời và kính tiếp-đối với nhau, rồi sau lửa mới sinh ra. Ông hãy xét cho kỹ, kính do tay cầm, mặt trời thì đi trên trời, còn bụi-nhụi thì từ đất sinh ra, vậy lửa từ phương nào đi đến chỗ đó. Mặt trời và kính xa nhau, không phải hòa, không phải hợp, không lẽ lửa kia, không do đâu mà tự có.

Ông còn không biết trong Như-lai-tạng, tính hỏa là chân-không, tính không là chân-hỏa, bản-nhiên thanh-tịch cùng khắp pháp-giới, theo tâm chúng-sinh, đáp-ứng với lượng hay-biết.

A-nan, ông nên biết rằng người đời cầm kính một chỗ, thì một chỗ có lửa sinh ra, khắp pháp-giới đều cầm kính, thì khắp pháp-giới bốc lửa. Lửa bốc khắp thế-gian, đâu có chỗ ở, theo nghiệp mà phát-hiện. Thế-gian không biết, lầm là nhân-duyên và tính tự-nhiên, đều là những so-đo phân-biệt của ý-thức, chỉ có lời nói, toàn không có nghĩa chân-thật.

### **Chi 5. - Thu thủy-đại.**

"A-nan, tính nước không nhất-định, khi chảy, khi đứng không chùng. Như trong thành Thất-la-phiệt, các ông tiên Ca-tỳ-la, Chước-ca-la và các nhà đại-huyền-thuật Bát-đầu-ma, Ha-tát-đa, vân vân... muốn cầu tinh Thái-âm để hòa với các thuốc huyền-thuật, thì các ông ấy, trong lúc sáng trăng trong, tay cầm hạt châu Phương-chư, hứng nước trong ánh mặt trăng. Vậy, nước ấy từ trong hạt châu mà ra, do hư-không mà có hay từ mặt trăng mà đến?

A-nan, nếu từ mặt trăng mà đến, thì ở phương xa còn có thể làm cho hạt châu chảy ra nước, những rừng cây ánh sáng mặt trăng đi qua, lẽ ra đều phải phun nước; mà nếu phun nước, thì sao lại phải đợi có hạt châu Phương-như mới chảy nước được? Còn nếu không phun nước, thì rõ-ràng nước đó, không phải từ mặt trăng mà xuống. Nếu từ hạt châu mà ra, thì trong hạt châu ấy, thường phải chảy nước, sao còn phải đợi ánh sáng mặt trăng trong lúc nửa đêm? Nếu do hư-không mà sinh, thì hư-không không bờ-bén, nước cũng không giới-hạn; vậy từ cõi người đến cõi trời, lẽ ra đều phải chìm-ngập cả,

làm sao lại còn có thủy, lục, không, hành? Ông hãy xét cho kỹ, mặt trăng từ trên trời đi qua, hạt châu do tay cầm, còn cái mâm hứng nước thì do người sắp đặt; vậy nước kia từ phương nào mà chảy đến đó. Mặt trăng và hạt châu xa nhau, không phải hòa, không phải hợp, không lẽ nước kia, không do đâu mà tự có.

Ông còn biết trong Như-lai-tạng, tính thủy là chân-không, tính không là chân-thủy, bản-nhiên thanh-tịnh, cùng khắp pháp-giới, theo tâm chúng-sinh, đáp-ứng với lượng hay-biết. Một chỗ cầm hạt châu, thì một chỗ nước chảy ra, khắp pháp-giới cầm hạt châu, thì đây pháp-giới nước sinh ra. Thủy-đại sinh khắp thế-gian, đâu có chỗ ở, theo nghiệp mà phát-hiện; thế-gian không biết, lầm là nhân-duyên và tính tự-nhiên, đều là những so-đo phân-biệt của ý-thức, chỉ có lời nói, toàn không có nghĩa chân-thật.

### **Chi 6. - Thu phong-đại.**

"A-nan, phong-đại không có tự-thể, khi động, khi tĩnh không chừng. Ông thường sửa áo, vào trong đại-chúng, gấu áo Tăng-già-lê động đến người bên cạnh, thì có chút gió phẩy qua mặt người kia. Gió đó lại là, do gấu áo ca-sa mà ra, do hư-không mà phát-khởi hay do mặt người kia mà sinh?

A-nan, nếu gió đó phát ra, do gấu áo ca-sa, thì ông đã mặc cả gió, lẽ ra cái áo phải bay tung ra, rời khỏi thân-thể của ông. Nay tôi thuyết-pháp, rũ áo ở trong Hội này, ông hãy xem cái áo tôi, gió ở chỗ nào? Không lẽ trong áo lại có chỗ chứa gió.

Nếu gió đó do hư-không sinh ra, thì khi cái áo ông không động, vì sao lại không phải gió? Và tính hư-không thường còn, thì gió lại phải thường sinh ra; khi không có gió, thì hư-không phải diệt mất. Gió diệt, thì có thể thấy được, còn hư-không diệt, thì hình-trạng thế nào? Lại nếu có sinh diệt, thì không gọi là hư-không và đã gọi là hư-không, thì làm sao lại phát ra gió được?

Nếu gió đó sinh ra do cái mặt người bị phẩy, thì đã do mặt người đó sinh ra, lẽ ra phải phẩy lại ông, sao tự ông sửa áo mà lại phẩy ngược lại người kia?

Ông hãy xét cho kỹ: Sửa áo là do nơi ông, cái mặt thì thuộc về người kia, hư-không thì vắng-lặng, không thể lay-động, vậy gió từ phương nào giông-ruổi đến đó. Tính gió và tính hư-không cách xa nhau, không phải hòa, không phải hợp, không lẽ gió kia, không do đâu mà tự có.

Ông thật không biết trong Như-lai-tạng, tính phong là tính chân-không, tính không là chân-phong, bản-nhiên thanh-tịnh cùng khắp pháp-giới, theo tâm chúng-sinh, đáp-ứng với lượng hay-biết. A-nan, như một mình ông hơi động cái áo, thì có chút gió phát ra; khắp pháp-giới đều phẩy, thì khắp cõi nước sinh ra phong-đại. Phong-đại đầy-nhảy thế-gian, đâu có chỗ ở, theo nghiệp mà phát-hiện. Thế-gian không biết, lầm là nhân-duyên và tính tự-nhiên, đều là những so-đo phân-biệt của ý-thức, chỉ có lời nói, toàn không có nghĩa chân-thật.

### **Chi 7. - Thu không-đại.**

"A-nan, hư-không không có hình, nhân sắc-tướng mà tỏ-bày ra. Như trong thành Thất-la-phiệt, chỗ cách xa sông, những người dòng Sát-ly, dòng Bà-la-môn, dòng Tỳ-xá, dòng Thủ-đà hay dòng Phả-la-đọa, dòng Chiên-đà-la, vân vân... khi dựng nhà mới, thì đào giếng mà lấy nước, đào đất ra một thước, thì trong đó có một thước hư-không, như vậy cho đến đào đất ra một trượng, thì trong đó lại được một trượng hư-không, hư-không nông hay sâu, tùy đào đất ra nhiều hay ít. Hư-không đó là nhân đất mà ra, nhân đào mà có hay không nhân gì mà tự sinh?

A-nan, nếu hư-không đó không nhân gì mà tự sinh, thì khi trước khi chưa đào đất, sao nơi đó lại không trống-rỗng, mà chỉ thấy đất liền, hẳn không thông-suốt. Nếu nhân đất mà ra, thì khi đất ra, phải thấy hư-không vào; nếu đất ra trước, mà không thấy hư-không vào, thì làm sao hư-không lại nhân đất mà ra. Còn nếu không ra, không vào, thì hư-không với đất vốn không khác nhau; không khác tức là đồng, thì khi đất ra, sao hư-không lại không ra. Nếu nhân đào mà ra, thì phải đào ra hư-không, chứ không đào ra đất; nếu không nhân đào mà ra, thì tự đào ra đất, làm sao lại thấy hư-không?

Ông hãy xét cho kỹ, nhận-rõ xét-chín: Đào, thì do tay người, theo phương hướng mà vận-chuyển, đất, thì từ nơi đất liền mà dời đi, còn hư-không, như vậy, thì nhân đâu mà ra. Đào là thật sự, hư-không là rỗng trống, không có tác-dụng gì với nhau, không phải hòa, không phải hợp, không lẽ hư-không không do đâu mà tự ra. Nếu cái hư-không đó, bản-tính viên-mãn cùng khắp, không có lay-động, thì nên biết hiện-tiền hư-không và bốn thứ địa, thủy, hỏa, phong, đều gọi là năm đại, tính thật viên-dung, vốn là tính Như-lai-tạng, không sinh, không diệt.

A-nan, tâm ông mê-muội, không ngộ được bốn đại vốn là tính Như-lai-tạng, ông hãy xét cái hư-không là ra, là vào hay không ra, không vào. Ông toàn

không biết trong Như-lai-tạng, tính giác là chân-không, tính không là chân-giác, bản-nhiên thanh-tịnh, cùng khắp pháp-giới, theo tâm chúng-sinh, đáp-ứng với lượng hay-biết. A-nan, như một giếng trống không, thì hư-không sinh trong một giếng; hư-không thập phương, thì cũng như vậy. Không-đại cùng khắp mười phương, đâu có chỗ ở, theo nghiệp mà phát-hiện; thế-gian không biết, làm là nhân-duyên và tính tự-nhiên, đều là những so-đo phân-biệt của ý-thức, chỉ có lời nói, toàn không có nghĩa chân-thật.

### **Chi 8. - Thu kiến-đại.**

"A-nan, kiến-đại có giác-quan mà không phân-biệt, nhân các thứ sắc, không mà có. Như hiện nay ông ở trong rừng Kỳ-đà, sớm mai thì sáng, ban đêm thì tối, đến lúc nửa đêm, trăng tròn thì sáng, vắng trăng thì tối; những tướng sáng, tối ấy do cái thấy phân-tách. Cái thấy đó, lại là đồng một thể với các tướng sáng, tối và cả hư-không, hay không đồng một thể. Hoặc cũng đồng, cũng không phải đồng, hoặc cũng khác, cũng không phải khác?

A-nan, nếu cái thấy đó, cùng với sáng, tối và hư-không vốn là một thể, thì cái sáng, cái tối tiêu-diệt lẫn nhau, khi tối, thì không sáng, khi sáng thì không tối; nếu như cái thấy cùng một thể với cái tối, thì khi sáng, cái thấy phải tiêu mất; nếu cùng một thể với cái sáng, thì khi tối, cái thấy phải diệt rồi, mà đã diệt, thì làm sao còn thấy được sáng, thấy được tối. Còn như sáng và tối khác nhau, còn cái thấy thì không sinh không diệt, thì làm sao lại thành đồng một thể được?

Nếu cái thấy đó không phải đồng một thể với cái tối và cái sáng, thì ngoài cái sáng, cái tối và hư-không ra, ông hãy phân-tách cái thấy thành hình-tướng gì; rời cái sáng, cái tối và hư-không, cái thấy đó cũng đồng như lông rùa sừng thỏ; nếu tách hẳn ba thứ sáng, tối và hư-không, thì do đâu mà thành-lập được cái thấy?

Sáng và tối trái-ngược lẫn nhau, làm sao hoặc cũng là đồng; rời ba thứ sáng, tối và hư-không, cái thấy vốn không còn gì, làm sao hoặc cũng là khác. Bên hư-không, bên cái thấy, vốn không có bờ-cõi, làm sao lại không phải đồng; thấy cái tối, thấy cái sáng, tính không dôi-đổi, làm sao lại không phải khác?

Ông hãy xét cho kỹ, suy-xét chín-chắn, nhận cho cùng, xét cho rõ, sáng là do mặt trời, tối là do đêm không trăng, thông-suốt thuộc về hư-không, ngăn-bị thuộc về đất liền còn cái thấy, như vậy nhân đâu mà ra. Cái thấy có giác-quan, hư-không thì không hay-biết, không phải hòa, không phải hợp; không lẽ cái thấy, không do đâu mà tự phát ra. Còn như tất-cả các sự thấy, nghe,

hay, biết, bản-tính viên-mãn cùng khắp, vốn không lay-động, thì nên biết kiến-đại cùng với hư-không không bờ-bên, không lay-động và bốn món đại : địa, thủy, hỏa, phong, có lay-động, đều gọi là sáu đại, tính thật là viên-dung, vốn là tính Như-lai-tạng, không sinh, không diệt.

A-nan, tính ông chìm-đắm, không ngộ được những sự thấy, nghe, hay, biết của ông vốn là tính Như-lai-tạng; ông hãy xét những thấy, nghe, hay, biết, đó là sinh hay diệt, là đồng hay là khác, là không phải sinh, không phải diệt, hay không phải đồng, không phải khác. Ông chưa từng biết trong Như-lai-tạng, cái thấy nơi tâm-tính là cái tính-minh của bản-giác; cái tính-minh của bản-giác biểu-lộ ra nơi cái thấy, bản-nhiên thanh-tịnh cùng khắp pháp-giới, theo tâm chúng-sinh đáp-ứng với lượng hay-biết.

Như nơi nhãn-căn, cái thấy cùng khắp pháp-giới, thì cái biết nghe, biết ngửi, biết nếm, biết xúc, biết các pháp, công-năng nhiệm-mầu sáng-suốt cũng cùng khắp pháp-giới, đầy-đủ thập phương hư-không, đâu có chỗ ở, theo nghiệp mà phát-hiện. Thế-gian không biết, lầm là nhân-duyên và tính tự-nhiên, đều là những phân-biệt so-đo của ý-thức, chỉ có lời nói, toàn không có nghĩa chân-thật.

### **Chi 9. - Thu thức-đại.**

"A-nan, thức-đại không có nguồn-gốc, nhân nơi sáu thứ căn, trần giả-dối phát ra. Nay ông hãy xem khắp thánh-chúng trong Hội này; ông dùng con mắt lướt qua, mắt ông trông khắp, chỉ như bóng trong gương, không phân-tách riêng-biệt. Cái thức ông, trong ấy theo thứ lớp chỉ ra đây là ông Văn-thù, đây là ông Phú-lâu-na, đây là ông Mục-kiền-liên, đây là ông Tu-bồ-đề, đây là ông Xá-ly-phát. Cái thức nhận-biết như thế sinh ra do cái thấy, do các tướng, do hư-không, hay không nhân gì bỗng-nhiên sinh ra?

A-nan, nếu cái thức của ông sinh ra do cái thấy; mà như không có các tướng sáng, tối và sắc, không, thì không còn cái thấy của ông; cái thấy còn không có, do đâu mà phát ra được cái thức? Nếu cái thức của ông sinh ra do các tướng, chứ không do cái thấy, thì đã không thấy sáng, cũng không thấy tối; sáng và tối đã không thấy, thì cũng không có sắc, không; các tướng kia còn không có, thì cái thức do đâu mà phát ra? Nếu cái thức sinh ra do hư-không, ngoài các tướng và ngoài cái thấy, thì ngoài cái thấy không có cảm-giác, tự-nhiên không thể biết được cái sáng, cái tối, các sắc-tướng và hư-không; ngoài các tướng, thì không có các duyên của tiền-trần, sự thấy, nghe, hay, biết, không do đâu mà thành-lập được. Ngoài hai thứ căn trần ra, nếu là

không, thì cũng đồng như không có, còn nếu là có, thì cũng không đồng như các vật, dầu cho phát ra cái thức của ông, thì đem ra mà phân-biệt cái gì?

Nếu cái thức không nhân gì bỗng-nhiên mà phát ra, làm sao lại không phân-biệt mặt trăng sáng, trong lúc mặt trời đứng bóng?

Ông hãy xét kỹ, nhận-xét chín-chắn, cái thấy gá vào mắt của ông, các tướng thì trả về cho tiền-cảnh, cái gì có thể hình-trạng được, thì mới thành có, cái gì không có tướng, thì thành ra không; còn cái thức như vậy, nhân đâu mà ra?

Cái thức thì lay-động, cái thấy thì đứng-lặng, không phải hòa, không phải hợp, cho đến các sự nghe, ngửi, hay, biết, cũng đều như vậy. Không lẽ cái thức nhận-biết không do đâu mà phát ra.

Nếu cái thức đó không do đâu, thì nên biết cái thức-đại nhận-biết và cái căn-đại thấy, nghe, hay, biết, vắng-lặng cùng khắp, bản-tính không nương vào đâu mà có; hai món đại ấy cùng với hư-không, địa, thủy, hỏa, phong, đều gọi là bầy đại, tính thật là viên-dung, vốn là tính Như-lai-tạng, không sinh, không diệt.

A-nan, tâm ông nông-nôi, không ngộ được cái nhận-biết các điều thấy-nghe, vốn là tính Như-lai-tạng. Ông hãy xét sáu cái thức là đồng hay là khác, là không hay là có, là không phải đồng, không phải khác, hay không phải không, không phải có. Ông vốn không biết trong Như-lai-tạng, cái thức nơi tâm-tính là cái tác-dụng nhận-biết của tính-minh bản-giác, và tính-minh bản-giác thật là chân-tính của thức-đại; bản-giác diệu-minh yên-lặng cùng khắp pháp-giới, ẩn-hiện thập-phương hư-không, đâu có chỗ ở, theo nghiệp mà phát-hiện. Thế-gian không biết, lầm là nhân-duyên, và tính tự-nhiên, đều là những so-đo phân-biệt của ý-thức, chỉ có lời nói, toàn không có nghĩa chân-thật".

## ĐOẠN VII

### GIÁC-NGỘ VÀ PHÁT-NGUYỆN

Khi bấy giờ, ông A-nan và cả đại-chúng nhờ Phật nhiệm-mầu chỉ-bày, thân tâm vắng-lặng, không điều ngăn-ngại. Cả trong đại-chúng đó, mỗi người tự biết tâm-tính cùng khắp mười phương, trông mười phương hư-không như xem cái vật, cái lá nắm trong bàn tay; tất-cả những vật có ra trong thế-gian, đều tức là tâm-tính Bồ-đề nhiệm-mầu sáng-suốt. Tâm-tính viên-mãn cùng



khấp, tràm-chứa mùi hương, trở lại xem cái thân cha mẹ sinh ra cũng như trong mùi hương hư-không kia, thôi một vi-trần, dầu còn, dầu mất, chẳng khác biển lớn yên-lặng, nổi lên một bọt nước, dầu sinh hay diệt, cũng không dính-dáng gì. Rõ vậy tự biết-nhận được tâm-tính bản-lai thường-trụ không diệt, lễ Phật chấp tay, được cái chưa từng có, ở trước đức Như-lai, nói bài kệ tán-thán Phật:

"Đức Thế-tôn bất-động,  
Tông-trì tính diệu-trạm,  
Nói pháp Thủ-lăng-nghiêm,  
Thật hy-hữu trong đời,  
Khiến chúng tôi tiêu-diệt  
Vọng-tưởng trong ức-kiếp,  
Không trải qua tăng-kỳ  
Mà chúng được pháp-thân.  
Nguyện nay đã chứng-quả  
Thành được vị Bảo-vương  
Lại hóa-độ như thế  
Cho cả hằng-sa chúng.  
Đem thâm-tâm phụng-sự  
Cõi nước như vi-trần,  
Làm được như vậy mới  
Gọi là báo ơn Phật.  
Cúi xin đức Thế-tôn  
Chứng-minh cho chúng tôi,  
Thệ-nguyện quyết vào trước  
Trong ngũ-trược ác-thế;  
Nếu còn một chúng-sinh  
Chưa thành được Phật-đạo,  
Quyết không ở nơi đó  
Chịu chứng-quả Niết-Bàn.  
Kính thưa đức Đại-Hùng,  
Đại-lực, Đại-Từ-Bi,  
Trông-mong lại xét-trừ  
Những điều lầm nhỏ-nhiệm,  
Cho chúng tôi sớm lên  
Đến bậc Vô-Thượng-Giác,  
Nơi thập phương thế-giới  
Ngôi đạo-trường thuyết-pháp.  
Tính hư-không bất-diệt

Dầu có thể tiêu-mắt,  
Tâm-nguyện chắc-chắn này,  
Quyết không hề lay-động."

## **QUYỀN BỒN**

### **MỤC VII - CHỈ RÕ SỰ TIẾP-TỤC GIẢ-DÓI SINH RA VÀ CÁC "ĐẠI" KHÔNG NGĂN-NGẠI LẤN NHAU.**

#### **ĐOẠN I**

#### **ÔNG MÃN-TỪ KHEN-NGỢI PHẬT VÀ TRÌNH-BÀY CHỖ NGHI.**

Khi bấy giờ, ông Phú-lâu-na-di-đa-la-ni-tử ở trong đại-chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật vai áo bên phải, đầu gối bên phải chầm đất, chấp tay cung-kính mà bạch Phật rằng: Đức Thế-tôn có oai-đức lớn, khéo vì chúng-sinh diễn-bày Đệ-nhất-nghĩa-đế của Như-lai. Đức Thế-tôn thường cho rằng trong những người thuyết-pháp, tôi là bậc nhất, song nay tôi nghe pháp-âm nhiệm-mầu của Như-lai, cũng như người điếc, cách xa trăm bước, nghe tiếng muối mật, vốn đã không thấy, huống nữa lại nghe. Tuy Phật chỉ rõ, khiến cho tôi trừ được lầm-lạc, nhưng tôi chưa rõ chỗ rốt-ráo, không còn nghi-hoặc của nghĩa ấy.

Bạch Thế-tôn, như bọn ông A-nan, tuy được khai-ngộ, nhưng chưa trừ hết tập-khí hữu-lậu, còn bọn chúng tôi là những người đã lên đến bậc vô-lậu trong Hội này, thì tuy đã hết các lậu, nhưng nay nghe pháp-âm của Như-lai vừa dạy, còn mắc phải những điều nghi-hỏi.

#### **ĐOẠN II**

#### **THIẾT-LẬP HAI ĐIỀU NẠN-HỎI**

"Bạch Thế-tôn, nếu như hết thảy các thứ căn, trần, âm, xứ, giới, vân vân... trong thế-gian, đều là tính thanh-tịnh bản-nhiên Như-lai-tạng, thì làm sao bỗng-nhiên lại sinh ra các tướng hữu-vi như núi, sông, đất liền, thứ lớp dời-đồi, trước sau quanh-lộn.

Lại đức Như-lai nói bốn món đại địa, thủy, hỏa, phong, bản-tính viên-mãn dung-hòa, cùng khắp pháp-giới, vắng-lặng thường-trụ. Bạch Thế-tôn, nếu tính địa-đại cùng khắp, sao lại dung được thủy-đại; nếu tính thủy-đại cùng khắp thì hỏa-đại không thể phát-sinh; làm sao lại phát-minh hai tính thủy-đại

và hỏa-đại đều cùng khắp hư-không, không diệt lẫn nhau? Bạch Thế-tôn, tính địa-đại là ngăn-ngại, tính hư-không là rỗng-suốt, làm sao hai đại ấy lại đều cùng khắp pháp-giới. Tôi nay không biết nghĩa ấy do đâu, xin Phật phát lòng đại-từ, vén mây mê-làm cho tôi và trong đại-chúng." Ông Mãn-từ nói lời ấy rồi, nậm vốc gieo xuống đất, kính mong lời dạy từ-bi vô-thượng của đức Như-lai.

### **ĐOẠN III**

#### **PHẬT HỨA CHỈ-BÀY THẮNG-NGHĨA, BẢO TRONG CHÚNG LẮNG-NGHE.**

Khi bấy giờ, đức Thế-tôn bảo ông Phú-lâu-na và các vị A-la-hán lậu-tận vô-học trong Hội rằng : "Ngày nay Như-lai khắp vì trong Hội này chỉ-bày tính chân-thắng-nghĩa trong thắng-nghĩa, khiến cho ở trong Hội này, những hàng định-tính Thanh-Văn và hết thầy các bậc A-la-hán, chưa được hai phép nhân-không pháp-không, phát-tâm hướng về thượng-thừa, đều được chỗ tu-hành chân-chính, thiết-thực không xao-động của cảnh-giới tịch-diệt nhất-thừa. Ông hãy nghe kỹ, tôi sẽ vì ông mà nói".

Các ông Phú-lâu-na kính vâng pháp-âm của Phật, lắng-lặng vâng nghe.

### **ĐOẠN IV**

#### **NẾU BẢN-TÍNH ĐỂ CHỈ RÕ CĂN-NGUYÊN HƯ-VỌNG**

Phật dạy: "Ông Phú-lâu-na, như ông vừa nói : Đã là bản-nhiên thanh-tịnh, làm sao bỗng-nhiên lại sinh ra có núi sông, đất liền. Vậy ông không thường nghe Như-lai chỉ-dạy: Tính-giác là diệu-minh, bản-giác là minh-diệu, hay sao?"

Ông Phú-lâu-na bạch: "Thưa Thế-tôn, vâng, tôi thường nghe Phật chỉ-dạy nghĩa ấy."

Phật bảo: "Ông bảo cái giác là minh, lại là vì bản-tính nó là minh, nên gọi nó là giác, hay là vì giác được cái không minh, mà gọi là minh-giác?"

Ông Phú-lâu-na bạch: "Nếu cái không-minh đó mà gọi là giác, thì nó không minh được cái gì."

Phật dạy: "Nếu không có sở-minh là không có minh-giác, thì có sở không phải là giác, mà không sở, lại không phải là minh; và không minh, thì lại không phải là giác-tính trạm-minh. Vậy tính-giác chắc là minh, do vọng-tưởng mà làm ra có minh-giác. Giác không có gì là sở-minh, nhân có minh mà lập ra thành sở; đã giả-dối lập ra có sở, mới sinh ra cái năng hư-vọng của các ông".

## ĐOẠN V

### CHỈ TƯỞNG NGUYÊN-NHÂN CỦA THẾ-GIỚI SỰ-VẬT, HƯ-KHÔNG VÀ CHÚNG-SINH

"Trong tính không đồng, không khác, nổi dậy thành ra có khác; khác với cái khác kia, thì nhân cái khác đó, mà lập-thành cái đồng. Phát-minh cái đồng, cái khác rồi, thì nhân đó, mà lập ra cái không đồng, không khác. Rối-loạn như vậy, đối-dãi với nhau sinh ra lao-lự; lao-lự mãi phát ra trần-tướng, tự vẫn-đục lẫn nhau; do đó, đưa đến những trần-lao phiền-não. Nổi lên thì thành thế-giới, lặn xuống thì thành hư-không; hư-không là đồng, thế-giới là khác; cái không đồng, không khác kia, thật là pháp hữu-vi.

## ĐOẠN VI

### CHỈ BA TƯỞNG KẾT-QUẢ TIẾP-TỤC

"Cái giác là sáng-suốt, cái hư-không thì không hay-biết, hai cái đối-đãi với nhau, thành có lay-động, cho nên có phong-luân nắm-giữ thế-giới. Nhân cái hư-không, mà sinh ra có lay-động, phát-minh tính cứng, thì thành có ngăn-ngại; các loại kim-bảo đều do minh-giác lập ra tính cứng, cho nên có kim-luân nắm-giữ cõi nước. Biết cái cứng, thì thành có kim-bảo, rõ cái lay-động, thì phong-đại phát ra; phong-đại và kim-bảo cọ-xát nhau, cho nên có hỏa-đại làm tính biến-hóa. Ngọn lửa xông lên, kim-bảo sinh ra tính ướt, cho nên có thủy-luân trùm khắp các cõi mười phương. Lửa bốc lên, nước sa xuống, giao nhau phát-hiện, mà lập-thành tính cứng; chỗ ướt là bể lớn, chỗ khô là gò nổi; do cái nghĩa ấy, trong bể lớn kia, hơi nóng thường bốc lên; trong gò nổi kia, sông ngòi thường chảy xuống. Thế nước kém thế lửa, thì kết thành núi cao, vậy nên đá núi, đập thì có tia lửa, nấu thì chảy ra nước. Thế đất kém thế nước, rút ra thành cỏ cây, vậy nên rừng-rú bị đốt thì thành đất, vứt ra thì có nước.

Vọng-tưởng giao-xen phát-sinh, xoay-vần làm chùng-tử cho nhau; do nhân-duyên ấy mà thế-giới tiếp-tục.

Lại nữa, Phú-lâu-na, vọng-tưởng chẳng phải gì khác, do tính giác-minh hóa ra lâm-lỗi; cái sở-minh hư-vọng đã lập, thì phạm-vi của cái năng-minh không vượt khỏi được. Do nhân-duyên ấy, nghe không ra ngoài tiếng, thấy không vượt khỏi sắc, sáu cái vọng: Sắc, hương, vị, xúc vân vân..., đã thành lập, thì do đó, chia ra có thấy, nghe, hay, biết.

Đồng-nghiệp ràng-buộc lẫn nhau mà hợp, mà ly, mà thành, mà hóa. Cái thấy phát-minh, thì các sắc phát ra; nhận rõ nơi sự thấy, thì thành có tư-tưởng; rồi ý-kiến khác nhau, thì thành ra ghét, tưởng-niệm đồng nhau, thì thành ra yêu. Lan cái yêu ra, thành hạt giống, thu- nạp tưởng-niệm, thành ra cái thai, giao-xen phát-sinh, hấp-dẫn bọn đồng-nghiệp, nên có nhân-duyên sinh ra yết-la-lam, át-bồ-đàm, vân vân... Thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh hay hóa-sinh là tùy phần sở-ung: Noãn chỉ do tưởng-niệm mà sinh, thai thì nhân ái-tình mà có, thấp-sinh thì cơ-cảm mà hợp lại, còn hóa-sinh thì phân-ly mà ứng-hiện. Khi tình, khi tưởng, khi hợp, khi ly, thay-đổi lẫn nhau, nên các loài chịu nghiệp-báo cũng theo đó mà lên xuống; do nhân-duyên ấy, chúng-sinh tiếp-tục.

Phú-lâu-na, tư-tưởng thương-yêu ràng buộc lẫn nhau, yêu mãi không rời, thì những cha mẹ con cháu trong thế-gian sinh nhau không ngớt, bọn này thì lấy dục-tham làm gốc. Lòng tham, lòng yêu giúp nhau tăng-trưởng, tham mãi không thôi, thì các loài thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh trong thế-gian, tùy sức mạnh-yếu, ăn-nuốt lẫn nhau; bọn này thì lấy sát-tham làm gốc. Lấy thân người ăn con dê, dê chết làm người, người chết làm dê, như vậy cho đến mười loài chúng-sinh chết sống, sống chết, ăn-nuốt lẫn nhau, nghiệp dữ cùng sinh ra tội đời vị-lai, bọn này thì lấy đạo-tham làm gốc.

Người này mắc nợ thân-mệnh người kia, người kia trả nợ cũ cho người này; do nhân-duyên ấy, trải qua trăm nghìn kiếp, thường ở trong đường sống chết. Người này yêu cái tâm người kia, người kia ưa cái sắc người này, do nhân-duyên ấy, trải qua trăm nghìn kiếp, thường ở trong vòng ràng-buộc. Duy ba món sát, đạo, dâm làm gốc và vì nhân-duyên đó, nghiệp-quả tiếp-tục.

Phú-lâu-na, ba thứ tiếp-tục điên-đảo ấy, đều do tính sáng-suốt rõ-biết của giác-minh, nhân rõ-biết phát ra có tướng, theo vọng-tưởng mà kiến-chấp sinh ra, các tướng hữu-vi núi sông, đất liền thứ lớp dời-đổi, đều nhân cái hư-vọng đó, mà xoay-vân sau trước".

## ĐOẠN VII

## CHỈ RÕ GIÁC KHÔNG SINH MÊ

Ông Phú-lâu-na bạch: "Nếu cái diệu-giác đó, bản-tính là diệu-minh, cùng với tâm Như-lai, không thêm không bớt, mà không có gì bỗng-nhiên lại sinh ra các tướng hữu-vi núi sông, đất liền; vậy Như-lai hiện nay đã chứng được bản-giác diệu-minh, không có phân-biệt, thì đến lúc nào lại sinh ra núi sông, đất liền và các tập-lậu hữu-vi?"

Phật bảo ông Phú-lâu-na: "Ví như người mê, nơi một xóm làng, làm phương Nam làm phương Bắc, thì cái mê ấy, lại là nhân mê mà có hay nhân ngộ mà ra?"

Ông Phú-lâu-na bạch: "Người mê như vậy, cũng không nhân mê, cũng không nhân ngộ. Vì sao? Mê, vốn không có gốc, làm sao lại nhân mê? Còn ngộ, không phải cái sinh ra mê, làm sao lại nhân ngộ?"

Phật dạy: "Người mê kia, chính trong lúc mê, bỗng có người ngộ chỉ-bày cho được ngộ. Phú-lâu-na, ý ông nghĩ thế nào? Người ấy giải-trừ được cái mê đi, thì đối với xóm làng đó, còn có sanh mê nữa không?"

- Thừa Thế-tôn, không.

- Phú-lâu-na, Như-lai mười phương thì cũng như vậy. Cái mê đó không có gốc, tính nó rớt-ráo là rỗng-không; xưa vốn không mê, chỉ hình-như có mê, có giác; giác được cái mê, thì cái mê diệt và giác, không sinh ra mê.

Cũng như người lòa thấy hoa-đốm giữa hư-không, nếu trừ được bệnh lòa, thì hoa đốm nơi hư-không diệt mất. Bỗng có người ngu, ở chỗ hư-không mà hoa-đốm kia đã diệt rồi, lại mong đợi hoa-đốm sinh lại. Ông xét người ấy, là ngu hay là trí-tuệ?"

Ông Phú-lâu-na bạch: "Hư-không vốn không có hoa-đốm, vì hư-vọng mà thấy có sinh diệt; thấy hoa-đốm diệt mất nơi hư-không đã là điên-đảo rồi; lại còn muốn bảo nó sinh lại, thì thật là điên-dại; làm sao còn gọi người điên như vậy, là ngu hay là trí-tuệ."

Phật dạy: "Ông hiểu như vậy, làm sao còn hỏi tính-giác diệu-minh, không có phân-biệt của chư Phật Như-lai, lúc nào lại sinh ra núi sông, đất liền."

Lại như quặng vàng lộn với vàng ròng, khi vàng đã luyện thành ròng rồi, thì không xen-lộn được nữa; cũng như cây đã đốt ra tro, thì không thành cây được nữa; Bồ-đề Niết-bàn chư Phật Như-lai thì cũng như vậy.

## ĐOẠN VIII

### CHỈ CÁC ĐẠI CÓ THỂ DUNG NHAU

"Phú-lâu-na, ông lại hỏi về địa, thủy, hỏa, phong, bản-tính viên-mãn dung-hòa, cùng khắp pháp-giới, nghi sao tính nước, tính lửa lại không lẫn nhau, diệt nhau và nêu ra hư-không và địa-đại đều cùng khắp pháp-giới, lẽ ra không dung được nhau.

Phú-lâu-na, ví như hư-không, bản-thể không phải các tướng, mà không ngăn-cản các tướng phát-huy. Vì sao? Phú-lâu-na, nơi hư-không kia, mặt trời soi thì sáng, mây kéo thì tối, gió lay động, trời tạnh thì trong, hơi đọng, thì đục, bụi nổi thì mù, nước đứng thì ánh. Ý ông nghĩ thế nào? Các tướng hữu-vi khác nhau như vậy, nhân các cái kia mà sinh, hay nhân hư-không mà có. Phú-lâu-na, nếu như do các cái kia sinh ra, thì khi mặt trời soi, đã là mặt trời sáng, mười phương thế-giới đều thành sắc của mặt trời, làm sao giữa hư-không, lại còn thấy mặt trời tròn. Nếu là hư-không sáng, thì hư-không phải tự soi lấy, làm sao lúc giữa đêm mây-mù, lại không sinh ra sáng-chói. Vậy nên biết rằng cái sáng đó, không phải mặt trời, không phải hư-không và cũng không ra ngoài hư-không và mặt trời. Xét cái tướng vốn là vọng, không thể chỉ-bày, cũng như muốn hoa-đóm hư-không kết-thành quả hư-không, làm sao còn gạn-hỏi cái nghĩa lẫn-diệt lẫn nhau? Xét cái tính, vốn là chân, chỉ là tính-giác diệu-minh, tính-giác diệu-minh, vốn không phải là nước hay là lửa, làm sao còn hỏi về nghĩa không dung được nhau?

Bản-tính diệu-minh chân-thật thì cũng như vậy. Ông phát-minh cái hư-không, thì có hư-không hiện ra; địa, thủy, hỏa, phong, mỗi mỗi phát-minh, thì mỗi mỗi hiện ra; nếu cùng phát-minh, thì cùng hiện ra.

Thế nào là cùng hiện ra? Phú-lâu-na, như trong một chỗ có nước, hiện ra bóng mặt trời, hai người đồng xem mặt trời trong nước; rồi một người đi phương Đông, một người đi phương Tây, thì hai bên đều có mặt trời theo mình cùng đi, một cái về phương Đông, một cái về phương Tây, không có chuẩn-đích nhất-định. Không nên gạn-hỏi rằng, mặt trời đó là một, sao lại mỗi cái đi theo mỗi người? Các mặt trời đã thành hai, làm sao trước kia chỉ hiện ra có một? Hư-vọng quanh-lộn như thế, không thể lấy gì làm bằng cứ.

## **MỤC VIII - CHỈ TÍNH DIỆU-MINH HỢP VỀ NHƯ-LAI-TẠNG, RỜI CẢ HAI NGHĨA "PHI" (KHÔNG LÀ) VÀ "TỨC" (TỨC LÀ)**

### **ĐOẠN I**

#### **CHỈ VỀ TRÁI VỚI GIÁC-TÍNH, HỢP VỚI TRẦN-TƯỚNG**

"Phú-lâu-na, ông đem cái sắc, cái không, mà lẫn-cuớp lẫn nhau nơi Như-lai-tạng, thì Như-lai-tạng theo ông làm sắc, làm không, cùng khắp pháp-giới; vậy nên trong ấy, gió thổi thì động, hư-không thì lặng, mặt trời thì sáng, mây mù thì tối: Chúng sinh mê-lầm, trái với giác-tính, hợp với trần-tướng, cho nên phát ra trần-lao, có các tướng thế-gian."

### **ĐOẠN II**

#### **CHỈ TÍNH DIỆU-MINH HỢP VỚI NHƯ-LAI-TẠNG**

"Tôi lấy tính diệu-minh, không diệt không sinh, hợp với Như-lai-tạng, thì Như-lai-tạng chỉ là tính-giác-diệu-minh, soi khắp pháp-giới; vậy nên trong ấy, một là vô-lượng, vô-lượng là một, trong nhỏ hiện ra lớn, trong lớn hiện ra nhỏ, đạo-trường bất-động cùng khắp thế-giới mười phương, thân trùm cả hư-không vô-tận mười phương, nơi đầu một mảy lông, hiện ra cõi Bảo-vương, ngồi trong vi-trần, chuyển bánh xe pháp lớn; diệt trần-tướng, hợp giác-tính, nên phát ra tính-giác chân-như nhiệm-mầu sáng-suốt."

### **ĐOẠN III**

#### **CHỈ NHƯ-LAI-TẠNG LÀ "PHI" TẤT-CẢ**

"Nhưng Như-lai-tạng bản-tính diệu-viên, không phải là tâm, là không, là địa, là thủy, là phong, là hỏa; không phải là nhãn, là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; không phải là sắc, là thanh, hương, vị, xúc, pháp; không phải là nhãn-thức-giới, cho đến không phải là ý-thức-giới; không phải là minh, là vô-minh, là hết minh, là hết vô-minh, cho đến không phải là lão, là tử, là hết lão tử; không phải là khổ, là tập, là diệt, là đạo; không phải là trí, là đắc; không phải là bố-thí, là trì-giới, là tinh-tiến, là nhẫn-nhục, là thiên-định, là trí-tuệ, là Ba-la-mật-đa, cho đến cũng không phải là Như-lai, là Ứng-cúng, là Chính-biến-tri; không phải là Đại-niết-bàn, là đức Thường, đức Lạc, đức Ngã, đức Tịnh, vì cái đó, đều không là các pháp thế-gian và xuất-thế-gian vậy."

### **ĐOẠN IV**



## **CHỈ NHƯ-LAI -TẠNG "TỨC" LÀ TẤT-CẢ**

"Tức cái bản-tính minh-diệu Như-lai-tạng, cũng tức là tâm, là không, là địa, là thủy, là phong, là hỏa; tức là nhãn, là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; tức là sắc, là thanh, hương, vị, xúc, pháp; tức là nhãn-thức-giới, cho đến là ý-thức-giới; tức là minh, là vô-minh, là hết minh, là hết vô-minh, cho đến tức là lão, là tử, là hết lão tử; tức là khổ, là tập, là diệt, là đạo; tức là trí, là đắc; tức là bố-thí, là trì-giới, là tinh-tiến, là nhẫn-nhục, là thiền-định, là trí-tuệ, là Ba-la-mật-đa, cho đến tức là Như-lai, là Ứng-cúng, là Chính-biến-tri; tức là Đại-niết-bàn, là đức Thường, đức Lạc, đức Ngã, đức Tịnh; do cái đó, tức là các pháp thế-gian và xuất-thế-gian vậy."

### **ĐOẠN V**

#### **CHỈ RA NGOÀI CÁC NGHĨA "PHI" VÀ "TỨC" VÀ PHẢI NHỜ ĐẾN NGÓN TAY HAY.**

"Tức cái tính-giác diệu-minh Như-lai-tạng, rời cả các nghĩa "tức", "phi" và cũng là "tức", là "phi"; làm sao chúng-sinh ba cõi thế-gian và các hàng Thanh-văn, Duyên-giác xuất-thế-gian, lấy cái tâm hay-biết sự vật, mà đo-lường được vô-thượng Bồ-đề của Như-lai, dùng tiếng nói thế-gian, mà vào được tri-kiến của Phật. Ví như, những cây đàn cầm, sắt, không-hầu, tỳ-bà, tuy có tiếng hay, nhưng nếu không có ngón tay hay, thì rốt-cuộc cũng không phát ra được. Ông cùng chúng-sinh thì cũng như vậy. Tâm-tính chân-thật, mỗi người đều đầy-đủ, nhưng khi tôi ấn ngón tay, thì hải-ấn phát ra hào-quang, còn các ông tạm móng tâm lên, thì trần-lao đã nổi, do vì không siêng-năng cầu đạo vô-thượng-giác, ưa nhớ tiểu-thừa, được một ít đã cho là đủ".

#### **MỤC IX - CHỈ MÊ-VỌNG KHÔNG CÓ NHÂN, HẾT MÊ TỨC LÀ BỒ-ĐỀ.**

### **ĐOẠN I**

#### **NGHI GIÁC-TÍNH VÌ NHÂN GÌ MÀ CÓ VỌNG**

Ông Phú-lâu-na bạch: "Chân-tâm viên-giác diệu-minh của tôi và của Như-lai, đều viên-mãn không hai, mà tôi, trước kia mắc vọng-tướng vô-thủy, ở lâu trong luân-hồi, nay được thánh-thừa, còn chưa rốt-ráo; Thế-tôn, thì khắp tất-cả các vọng đều diệt trọn, chỉ có diệu-dụng tính chân-thường. Xin hỏi đức Như-lai, hết thấy chúng-sinh, vì nhân gì mà có vọng, tự che tính diệu-minh, mà chịu chìm-đắm như vậy?"

## ĐOẠN II

### CHỈ MÊ VÓN KHÔNG NHÂN

Phật bảo ông Phú-lâu-na: "Ông tuy trừ được lòng nghi, nhưng còn những điều làm chưa dứt hết. Nay tôi lại đem những việc hiện-tiền thế-gian mà hỏi ông. Há ông không nghe trong thành Thất-la-phiệt, có anh Diễn-nhã-đạt-đa, buổi mai lấy gương soi mặt, bỗng-nhiên ưa cái đầu trong gương, lông mày, con mắt có thể thấy được, rồi giận-trách cái đầu mình, sao lại không thấy mặt mày, cho là giống yêu-quái, rồi không có gì phát điên bỏ chạy. Ý ông nghĩ thế nào, người đó vì nguyên-nhân gì, vô có phát điên bỏ chạy?"

Ông Phú-lâu-na bạch: "Tâm người ấy điên, chứ không có có gì khác."

Phật dạy: "Tính diệu-giác viên-mãn sáng-suốt, bản-lai là diệu-minh cùng-khắp; đã gọi là vọng, thì làm sao có nhân, nếu có nguyên-nhân, thì sao gọi là vọng? Chỉ tự các vọng tưởng xoay-vần làm nguyên-nhân cho nhau, theo cái mê, chứa cái mê, trải qua kiếp số như vi-trần; tuy Phật phát-minh, còn không biết trở về. Nguyên-nhân cái mê như vậy, là nhân mê tự có, biết cái mê không có nhân, thì cái vọng không chỗ nương-tựa, còn không có sinh, thì muốn đem cái gì mà làm cái diệt. Người được đạo Bồ-đề như người tỉnh-giác kể chuyện trong chiêm-bao; tâm dầu rõ-ràng, nhưng không thể có nhân-duyên gì lấy được những vật trong chiêm-bao; hưởng nữa, cái mê lại không có nhân, vón không có gì cả. Như anh Diễn-nhã-đạt-đa trong thành kia, đầu có nhân-duyên, mà tự sợ đầu mình bỏ chạy, bỗng-nhiên hết điên, thì cái đầu đầu phải từ ngoài đưa tới; dầu chưa hết điên, cái đầu cũng không hề mất. Phú-lâu-na, tính của cái vọng là như vậy, làm sao còn có nguyên-nhân được."

## ĐOẠN III

### CHỈ DỨT CÁC DUYÊN THÌ HẾT ĐIÊN VÀ GIÁC-TÍNH VÓN CÙNG KHẮP

"Ông chỉ không theo phân-biệt ba thứ tiếp-tục nơi thế-gian, nghiệp-quả, chúng-sinh", thì ba duyên đã đoạn rồi, ba nhân không sinh ra nữa, và tính điên của anh Diễn-nhã-đạt-đa trong tâm ông tự hết. Hết, tức là tâm-tính Bồ-đề trong-sạch sáng-suốt, bản-lai cùng-khắp pháp-giới, không do ai đưa lại, nào cần gì phải tu-chứng nhọc-nhàn vất-vả.

Ví như có người, ở nơi áo mình, buộc một hạt châu như-ý, mà không hay-biết, nên phải xin ăn rong-ruồi phương xa, nghèo-nàn rách-rưới; tuy người ấy thật nghèo-nàn, nhưng hạt châu không hề bị mất; bỗng-nhiên có người khôn, chỉ hạt châu ra cho, thì người ấy muốn gì được nấy, thành giàu-có lớn, rồi mới ngộ được hạt châu quý-hóa ấy, không phải do ở ngoài đưa tới".

## **MỤC X - LẠI PHÁ XÍCH NHÂN-DUYÊN, TỰ-NHIÊN VÀ TRÁCH CHỈ BIẾT NGHE NHIỀU**

### **ĐOẠN I**

#### **PHÁT NGHI MÀ HỎI**

Khi bấy giờ ông A-nan, ở trong đại-chúng, đĩnh-lễ chân Phật, đứng dậy bạch Phật: "Đức Thế-tôn hiện nói về các nghiệp sát, đạo, dâm. Về ba duyên đoạn rồi, thì ba nhân không sinh và tính điên anh Diễn-nhã-đạt-đa trong tâm tự hết; hết, tức là Bồ-đề, không do người khác đưa tới; như thế, rõ-ràng là nhân-duyên rồi, làm sao đức Như-lai lại bỏ nghĩa nhân-duyên? Chính tôi, do nhân-duyên, mà tâm được khai-ngộ.

Bạch Thế-tôn, nghĩa ấy đâu chỉ đối với hàng Thanh-văn hữu-học, ít tuổi như chúng tôi, mà hiện nay, trong Hội này, ông Đại-mục-kiền-liên, ông Xá-ly-phát, ông Tu-bồ-đề, vân vân ... cũng từ ông Lão-phạm-chí nghe lý nhân-duyên của Phật, mà phát-tâm khai-ngộ, được thành quả vô-lậu. Nay Phật dạy rằng Bồ-đề không do nhân-duyên, thì các thuyết tự-nhiên của bọn Câu-xá-ly, thành Vương-xá, lại thành đê-nhất-nghĩa. Xin Phật rủ lòng đại-bi, khai-phá chỗ mê-làm cho chúng tôi".

### **ĐOẠN II**

#### **GẶN CÙNG CHỖ NGHI**

Phật bảo ông A-nan : "Tức như anh Diễn-nhã-đạt-đa trong thành, nếu diệt-trừ được nhân-duyên tính điên, thì tính không điên tự-nhiên hiện ra; các lý nhân-duyên, tự-nhiên, cuối-cùng chỉ như vậy."

### **ĐOẠN III**

#### **LẤY VÍ-DỤ CÁI ĐÀU KHÔNG MẤT ĐỂ CHỈ CÁI ĐIÊN LÀ HU' VỌNG**

"A-nan, như cái đầu anh Diễm-nhã-đạt-đa vốn là tự-nhiên, nó đã tự-nhiên như thế, thì có lúc nào lại không tự-nhiên, vậy vì nhân-duyên gì, mà sợ cái đầu, phát điên bỏ chạy? Nếu cái đầu tự-nhiên, vì nhân-duyên mà điên, thì sao không tự-nhiên, vì nhân-duyên mà mất đi? Cái đầu vốn không mất, điên-sợ giả-dối phát ra, chứ nào có thay-đổi gì, mà phải nhờ đến nhân-duyên. Nếu tính điên vốn là tự-nhiên và vốn có sẵn tính điên-sợ, thì khi chưa điên, cái điên núp vào chỗ nào? Nếu tính không điên là tự-nhiên, thì cái đầu vẫn không việc gì, sao lại phát điên bỏ chạy? Nếu ngộ được cái đầu sẵn có, biết mình vì phát điên mà bỏ chạy, thì nhân-duyên và tự-nhiên đều là hý-luận."

#### **ĐOẠN IV**

### **PHÁ XÍCH NHÂN-DUYÊN VÀ TỰ-NHIÊN, DẪN VÀO BỒ-ĐỀ**

"Vậy nên tôi nói: Ba duyên đoạn-trừ rồi, tức là tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề sinh, tâm sinh-diệt diệt, đó chỉ là sinh-diệt. Diệt và sinh đều hết, thì gọi là vô-công-dụng-đạo. Nếu có tự-nhiên, như vậy là phát-minh tâm tự-nhiên sinh, tâm sinh-diệt diệt, thế cũng là sinh-diệt và lấy cái không-sinh-diệt, gọi là tự-nhiên. Cũng như, trong thế-gian các tướng hòa-lẫn thành ra một thể, gọi là tính hòa-hợp; cái không phải hòa-hợp, thì gọi là tính bản-nhiên. Bản-nhiên không phải bản-nhiên, hòa-hợp không phải hòa-hợp, hòa-hợp và bản-nhiên đều rời-bỏ, rời-bỏ và không rời-bỏ đều "phi", câu nói này, mới gọi là pháp không-hý-luận."

"Bồ-đề Niết-bàn còn ở xa-xôi, nếu ông không trải qua nhiều kiếp siêng-năng tu-chứng, thì tuy ghi-nhớ diệu-lý thanh-tịnh mười hai bộ kinh của thập phương Như-lai, như cát sông Hằng, cũng chỉ càng thêm hý-luận. Ông tuy nói lý nhân-duyên, tự-nhiên chắc-chắn rõ-ràng, người đời gọi ông là đa-văn bậc nhất. Với cái huân-tập đa-văn nhiều kiếp đó, ông không thoát khỏi được nạn Ma-đăng-già, phải đợi thần-chú Phật-đỉnh của tôi, làm cho lửa dâm trong tâm nòng Ma-đăng-già hết đi và nòng được quả A-na-hàm, ở trong Phật-pháp thành rừng tinh-tiến, sông ái khô cạn, mới khiến cho ông được giải-thoát. Vậy nên ông A-nan, tuy ông nhiều kiếp ghi-nhớ những pháp bí-mật diệu-nghiêm của Như-lai, cũng không bằng một ngày tu-nghiệp vô-lậu, xa-rời hai khổ ưa-ghét thế-gian. Như nòng Ma-đăng-già, trước kia là dâm-nữ, do sức thần-chú, tiêu-diệt lòng ưa-muốn, nay ở trong Phật-pháp, gọi tên là Tính-tỷ-khuru-ni, cùng với mẹ La-hầu-la là Gia-du-đà-la, đồng ngộ nhân trước, biết đã trải qua nhiều đời, nhân vì tham-ái mà khổ, một niệm huân-tu pháp vô-lậu-thiện, thì người đã ra khỏi ràng-buộc, người thì được Phật thụ-ký, làm sao, ông còn tự dối mình, mắc-míu mãi trong vòng nghe-thấy".

## MỤC XI - CHỈ NGHĨA QUYẾT-ĐỊNH

### ĐOẠN I

#### THUẬT LẠI CHỖ NGỘ, THỈNH-CẦU PHÉP TU-HÀNH

Ông A-nan và cả đại-chúng nghe lời Phật dạy, tiêu hết nghi-hoặc, ngộ được thật-tướng, thân và ý đều yên-lành, được pháp chưa từng có. Rồi lại thương-khóc, đĩnh-lễ chân Phật, quỳ dài chấp tay mà bạch Phật rằng: "Đức vô-thượng đại-bi thanh-tịnh Bảo-vương, khéo khai-ngộ cho tâm chúng tôi, dùng các nhân-duyên như thế, phương-tiện dắt-dìu những kẻ chìm-đắm ra khỏi bể khổ. Bạch Thế-tôn, nay tôi tuy được vâng nghe pháp-âm như vậy, nhận-biết tâm-tính diệu-minh Như-lai-tạng cùng khắp thế-giới mười phương, trùm-chứa các cõi Phật bảo-nghiêm thanh-tịnh trong thập phương quốc-độ; Như-lai lại trách tôi nghe nhiều mà vô-dụng, không kịp-thời tu-tập. Nay tôi, giống như người lênh-đênh xiêu-bạt, bỗng-nhiên gặp vị Thiên-vương cho cái nhà tốt; tuy được nhà lớn, nhưng cốt-yếu phải biết cửa mà vào; xin nguyện đức Như-lai không ngớt lòng đại-bi, chỉ-bày cho những kẻ mờ-tối trong Hội này, rời-bỏ pháp Tiểu-thừa và đều nhận được con đường phát-tâm tu-tập đi đến vô-dur Niết-bàn của Như-lai, khiến cho những hàng hữu-học biết cách uốn-đẹp tâm phan-duyên lâu đời, được pháp tổng-trì, chứng-nhập tri-kiến của Phật". Ông A-nan nói lời ấy rồi, năm vốc gieo xuống đất, ở trong Hội một lòng, mong đợi từ-chỉ của Phật.

Khi bấy giờ, đức Thế-tôn thương-xót các hàng Thanh-văn, Duyên-giác trong Hội, chưa được tự-tại nơi tâm Bồ-đề, và những chúng-sinh phát Bồ-đề-tâm trong đời mạt-pháp về sau, khi Phật đã diệt-độ rồi, khai-thị cho đường tu-hành nhiệm-mâu pháp vô-thượng-thừa, và chỉ-dạy ông A-nan với cả đại-chúng rằng: "Các ông quyết-định phát-tâm Bồ-đề, đối với pháp Tam-ma-đề chư Phật Như-lai, không sinh mệt-mỏi, thì trước hết, nên rõ hai nghĩa quyết-định, trong lúc bắt đầu phát-tâm tự-giác."

### ĐOẠN II

#### XÉT VỀ PHÁT TÂM TRONG LÚC TU-NHÂN

**Chi 1. - Dùng hư-không để ví với chính-nhân và chia ra bên trong, bên đục.**

"Thế nào là hai nghĩa quyết-định trong lúc mới phát-tâm. A-nan, nghĩa thứ nhất là: Nếu các ông muốn rời-bỏ phép Thanh-văn, tu thừa Bồ-tát, vào tri-

kiến của Phật, thì nên xét kỹ chỗ phát tâm trong lúc tu-nhân với chỗ giác-ngộ trong lúc chứng-quả, là đồng hay là khác nhau. A-nan, nếu trong lúc tu-nhân, đem cái tâm sinh-diệt làm cái nhân tu-hành, đề cầu cho được cái quả bất-sinh bất-diệt của Phật-thừa, thì thật không thể được. Do cái nghĩa đó, ông nên xét các pháp, có thể làm ra trong khí-thế-gian, đều phải thay-đổi diệt mất. A-nan, ông xét các pháp, có thể làm ra trong thế-gian, có cái gì là không hư-nát, nhưng không bao-giờ nghe hư-không tan-rã, vì sao? Vì hư-không không phải là cái bị làm ra, do đó, trước sau không hề tan mất. Thì trong thân ông, tướng cứng là địa-đại, thấm ướt là thủy-đại, hơi ấm là hỏa-đại, lay-động là phong-đại; do bốn cái ấy ràng-buộc, mà chia cái tâm-tính diệu-minh vắng-lặng, cùng khắp của ông, làm ra cái thấy, cái nghe, cái biết, cái xét, từ đầu đến cuối, tạo-thành năm lớp ô-trược.

"Thế nào là trược? A-nan, ví như nước trong, bản-nhiên là trong-sạch, lại như những thứ bụi, đất, tro, cát, bản-chất là ngăn-ngại; hai bên bản-nhiên thể-chất khác nhau, không hợp nhau được. Có người thế-gian lấy đất bụi kia, ném vào nước sạch, thì đất mất ngăn-ngại, nước mất trong-sạch, hình-trạng đục-vẩn, gọi đó là trược; năm lớp ô-trược của ông cũng giống như vậy.

## **Chi 2. - Khai-thị về ngũ-trược.**

A-nan, ông thấy hư-không khắp thập phương thế-giới. Bên không, bên thấy, không tách-rời nhau; có cái không mà không thật-thể, có cái thấy mà không hay-biết, hai bên xen-lộn giả-dối thành ra lớp thứ nhất, gọi là kiếp-trược.

Thân ông hiện ôm bốn món đại làm tự-thê, che-bít những sự thấy, nghe, hay, biết, thành bị ngăn-ngại và trở lại làm cho các thứ địa, thủy, hỏa, phong, thành có hay-biết; các điều đó xen-lộn giả-dối thành ra lớp thứ hai, gọi là kiến-trược.

Lại trong tâm ông, những sự nhớ-biết học-tập, phát ra tri-kiến, hiện ra tướng sáu trần, thì những sự đó, rời tiền-trần không có tướng, rời tri-giác không có tính, xen-lộn giả-dối thành ra lớp thứ ba, gọi là phiền-não-trược.

Lại tâm ông ngày đêm sinh-diệt không ngừng, tri-kiến thì muốn lưu mãi ở thế-gian, nhưng nghiệp-báo xoay-vần thì lại thường đòi-đòi cõi này cõi khác, những điều đó xen-lộn giả-dối thành ra lớp thứ tư, gọi là chúng-sinh-trược.

Cái thấy, cái nghe của ông, bản tính vốn không khác nhau, do các trần cách-trở, mà không duyên-cớ gì, lại sinh ra khác nhau; trong tính thì vẫn biết

nhau, nhưng trong dụng thì trái-ngược nhau, cái đồng và cái khác đã mất hẳn chuẩn-đích, xen-lộn giả-dối thành ra lớp thứ năm, gọi là mệnh-trước.

### **Chi 3. - Kết-thành cái tâm tu-nhân**

A-nan, nay ông muốn cho cái sự thấy, nghe, hay, biết, xa xa hợp với bốn đức thường, lạc, ngã, tịnh của Như-lai, thì trước hết, phải lựa-bỏ cõi-gốc sống chết, nương theo cái không-sinh-diệt mà thành-tự tính yên-lặng cùng khắp. Dùng cái yên-lặng mà xoay các thứ sinh-diệt hư-vọng trở về nơi bản-giác, được tính không-sinh-diệt của bản-giác làm cái tâm tu-nhân, thì về sau mới viên-thành chỗ tu-chứng của quả-vị. Như lắng nước đục đựng trong một cái đồ để yên, để yên mãi không lay-động, thì đất cát tự chìm xuống và nước trong hiện ra, thế gọi là bắt đầu uốn-đẹp các khách-trần phiền-não; gạn bùn hết sạch, chỉ còn nước trong, thì gọi là dứt hẳn căn-bản vô-minh; tương sáng-suốt đã tinh-thuần, thì tất-cả các điều biến-hiện đều không gây ra phiền-não và hợp với đức màu thanh-tịnh của Niết-bàn.

## **ĐOẠN III**

### **XÉT RÕ CÕI-GỐC PHIÊN-NÃO**

#### **Chi 1. - Xét chỗ điên-đảo nơi căn và trần**

Nghĩa thứ hai là các ông quyết muốn phát-tâm Bồ-đề, nơi thừa Bồ-tát, sinh lòng đại-dũng-mãnh, quyết-định rời-bỏ các tướng hữu-vi, thì nên xét rõ cõi-gốc phiền-não, những cái vô-minh phát-nghiệp và nhuận-sinh vô-thủy đó, là ai làm, ai chịu?

A-nan, ông tu đạo Bồ-đề, nếu không suy-xét cõi-gốc phiền-não, thì không thể biết những căn-trần phiền-não, thì không thể biết những căn-trần hư-vọng, nó điên-đảo ở chỗ nào; chỗ điên-đảo còn không biết, thì làm sao uốn-đẹp được nó và chứng được quả-vị Như-lai.

A-nan, ông hãy xem người thế-gian cởi nút, hễ không thấy chỗ thắt nút, thì không biết cởi, chứ không hề nghe hư-không bị phá-tan; vì sao? Vì hư-không không có hình-tướng, không thắt, không cởi vậy. Thì như ông hiện nay, sáu thứ nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý làm mai-mối cho giặc, tự cướp của báu trong nhà; do đó, từ vô-thủy, thế-giới chúng-sinh sinh ra ràng-buộc, không thể vượt khỏi thế-gian sự vật.

#### **Chi 2. - Chỉ rõ sự ràng-buộc và siêu-thoát của thế-giới chúng-sinh.**

A-nan, thế nào gọi là thế-giới chúng-sinh? Thế là dòi-đôi, giới là phương-hướng. Nay ông nên biết những phương Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông-Nam, Tây-Nam, Đông-Bắc, Tây-Bắc, phương trên, phương dưới là giới. Còn quá-khứ, vị-lai, hiện-tại là thế. Phương-hướng có mười, số lưu-chuyển của thời-gian có ba, hết thấy chúng-sinh dết cái vọng mà thành như vậy; nơi sự dòi-đôi trong thân, thế và giới gắn-bó với nhau. Nhưng cái tính của giới đó, tuy là mười phương, song có chỗ nhất-định có thể chỉ rõ, thì thế-gian chỉ nhận phương Đông, phương Tây, phương Nam, phương Bắc; phía trên, phía dưới, thì không có vị-trí rõ-ràng; ở giữa cũng không có chỗ nhất-định. Số bốn đã rõ rồi, nhân với số thế, thì ba lần bốn, bốn lần ba, xoay-và là số mười hai, nhân luôn ba lớp, một chục thành trăm, thành nghìn, thì tổng-quát trước sau, ở trong sáu căn, mỗi mỗi có thể có đến một nghìn hai trăm công-năng.

A-nan, trong sáu căn đó, ông lại xét-định chỗ hơn, chỗ kém. Như nhãn-căn xem-thấy, phía sau thì tối, phía trước thì sáng, phương trước toàn sáng, phương sau toàn tối, kể cả ngó qua bên phải bên trái, thì ba phần chỉ thấy được hai; tóm lại công-năng của nhãn-căn không toàn- vẹn, trong ba phần công-năng thì một phần không có; vậy nên biết nhãn-căn chỉ có tám trăm công-năng.

Như nhĩ-căn nghe khắp, mười phương không sót, động thì giống như có xa có gần, tĩnh thì không có bờ-bên; vậy nên biết nhĩ-căn đầy-đủ một nghìn hai trăm công-năng.

Như tỷ-căn ngửi-biết cả lúc thở ra, thở vào; chỉ có trong lúc thở ra, thở vào mà còn thiếu trong lúc hơi thở giao-tiếp; xét nơi tỷ-căn, ba phần còn thiếu một; vậy nên biết tỷ-căn chỉ có tám trăm công-năng.

Như thiệt-căn phô-bày cùng-tột trí thế-gian và xuất-thế-gian; lời nói có chừng hạn, nhưng lý thì vô-cùng vô-tận; vậy nên biết thiệt-căn đầy-đủ một nghìn hai trăm công-năng.

Như thân-căn biết xúc-trần, biết các cảm-xúc trái và thuận; khi hợp lại thì biết, khi rời ra thì không biết, rời chỉ có một, hợp thì có hai; xét nơi thân-căn, ba phần còn thiếu một; vậy nên biết thân-căn chỉ có tám trăm công-năng.

Như ý-căn thâm-lặng dung-nạp tất-cả các pháp thế-gian, xuất-thế-gian trong mười phương ba đời; dù thánh hay phàm, không pháp nào không bao-dung cùng-tột bờ-bên; vậy nên biết ý-căn đầy-đủ một nghìn hai trăm công-năng.



A-nan, nay ông muốn ngược dòng sinh-tử, xoay về tột gốc lưu-chuyển, đến chỗ không sinh-diệt, thì nên xét trong sáu căn hiện đương thụ-dụng, cái gì là hợp, cái gì là ly, cái gì là sâu, cái gì là nông, cái gì là viên-thông, cái gì là không viên-mãn. Nếu ngộ được căn-tính viên-thông nơi đó, ngược lại dòng nghiệp dết vọng vô-thủy kia và theo được tính viên-thông, thì đối với sự tu-hành nơi cái căn không viên-thông, hiệu-quả xấp bội, một ngày bằng một kiếp. Tôi nay đã chỉ rõ sáu căn viên-minh, vốn có những số-lượng công-năng như thế; tùy ông lựa chọn nơi căn nào, có thể nhập đạo được, thì tôi sẽ phát-minh, để cho ông được tăng-tiến trên đường tu-hành. Thập-phương Như-lai, nơi mười tám giới, mỗi giới đều tu-hành được viên-mãn vô-thượng Bồ-đề; trong các giới đó, cũng không có gì là hơn, là kém. Chỉ vì ông căn-cơ thấp-kém, chưa thể viên-mãn trí-tuệ, tự-tại trong ấy được, nên tôi bảo ông chỉ đi sâu vào một căn, đi sâu đến chỗ không còn vọng-tưởng, thì cả sáu căn kia một thời đều thanh-tịnh".

### **Chi 3. - Chỉ rõ chỗ hư-vọng của sáu căn**

Ông A-nan bạch Phật rằng: "Thưa Thế-tôn, làm sao ngược dòng hư-vọng, đi sâu vào một căn, lại có thể khiến cho sáu căn một thời đều thanh-tịnh?"

Phật bảo ông A-nan: "Ông nay đã được quả Tu-đà-hoàn, đã diệt được kiến hoặc của ba cõi thế-gian chúng-sinh, song còn chưa biết những tập-khí hư-vọng chứa-nhóm trong căn từ vô-thủy; các tập-khí kia, phải nhân tu-đạo rồi mới đoạn được, huống chi, trong đó còn có rất nhiều phân-loại, số-mục sinh-trụ dị-diệt.

Nay ông hãy xét sáu căn hiện-tiền là một, hay là sáu. A-nan, nếu nói là một, thì lỗ tai sao không thấy, con mắt sao không nghe, đầu sao không đi, chân sao không nói; còn nếu sáu căn đó quyết-định là sáu, thì như trong Hội này, tôi chỉ-dạy pháp-môn nhiệm-mầu cho ông, trong sáu căn của ông, cái gì lĩnh-thụ?"

Ông A-nan bạch: "Tôi dùng lỗ tai nghe".

Phật dạy: "Lỗ tai ông tự nghe, nào dính gì đến thân với miệng, mà miệng ông thì hỏi nghĩa, thân ông thì đứng dậy kính vâng. Vậy nên biết rằng chẳng phải một, mà cuối-cùng thành sáu, chẳng phải sáu, mà cuối-cùng thành một, rốt-cuộc cái căn của ông, vốn không phải là một, hay là sáu. A-nan, ông nên biết cái căn ấy không phải một, không phải sáu; do từ vô-thủy đăm-chấp trái-ngược, nên nơi tính viên-trạm, sinh ra có cái một, cái sáu. Nay ông được quả Tu-đà-hoàn, tuy đã tiêu được cái sáu, nhưng còn chưa quên cái một.

Như cái hư-không, tham-hợp với các khí-mãnh; do hình-trạng khí-mãnh khác nhau, mà gọi là hư-không khác nhau, đến khi trừ-bỏ khí-mãnh mà xem cái hư-không, thì nói hư-không là một; chứ cái hư-không kia, làm sao lại vì ông mà thành đồng hay không đồng, huống nữa, lại gọi là một hay không phải một.

Sáu căn hay-biết của ông thì cũng như vậy.

Do hai thứ sáng và tối, tỏ-bày lẫn nhau, nơi tính diệu-viên, làm dính tính yên-lặng, phát ra cái thấy; cái thấy ánh ra thành sắc, kết cái sắc lại thành căn, gốc căn, thì gọi là tứ đại thanh-tịnh, nhân gọi hình-thể con mắt như quả bò-đào; bốn trần của phù-căn rong-ruồi chạy theo sắc.

Do hai thứ động và tĩnh, đối-chọi lẫn nhau, nơi tính diệu-viên, làm dính tính yên-lặng, phát ra cái nghe; cái nghe ánh ra thành tiếng, cuốn cái tiếng lại thành căn, gốc căn, thì gọi là tứ đại thanh-tịnh, nhân gọi hình-thể cái tai như lá mới cuốn; bốn trần của phù-căn rong-ruồi chạy theo tiếng.

Do hai thứ thông và bịt, phát-hiện lẫn nhau, nơi tính diệu-viên, làm dính tính yên-lặng, phát ra cái ngửi; cái ngửi ánh ra thành hương, thu-nạp cái hương thành căn, gốc căn, thì gọi đó là tứ đại thanh-tịnh, nhân gọi hình-thể cái mũi như hai móng tay rủ xuống; bốn trần của phù-căn rong-ruồi chạy theo hương.

Do hai thứ nhạt và có vị, tham-chước lẫn nhau, nơi tính diệu-viên, làm dính tính yên-lặng, phát ra cái nếm; cái nếm ánh ra thành vị, thưởng-thức cái vị thành, thưởng-thức cái vị thành căn, gốc căn, thì gọi là tứ đại thanh-tịnh, nhân gọi là tứ đại thanh-tịnh, nhân gọi hình-thể cái lưỡi như mặt trăng mới khuyết; bốn trần của phù-căn rong-ruồi chạy theo vị.

Do hai thứ ly và hợp, so-sánh lẫn nhau, nơi tính diệu-viên, làm dính tính yên-lặng, phát ra cái biết xúc; cái biết xúc ánh ra thành xúc, ôm-nắm cái xúc thành căn, gốc căn, thì gọi là tứ đại thanh-tịnh, nhân gọi hình-thể cái thân như dáng trồng com, bốn trần của phù-căn rong-ruồi chạy theo xúc.

Do hai thứ sinh và diệt, tiếp-tục lẫn nhau, nơi tính diệu-viên, làm dính tính yên-lặng, phát ra cái biết; cái biết ánh ra thành các pháp, tóm-thu các pháp thành căn, gốc căn, thì gọi là tứ đại thanh-tịnh, nhân gọi cái ý như cái thấy trong phòng tối; bốn trần của phù-căn rong-ruồi chạy theo pháp".

**Chi 4. - Chỉ ra hư-vọng không thật. Phát-minh chân-tính thì viên-thoát.**

"A-nan, sáu căn như vậy do tính giác-minh kia chuyển thành minh-giác, mất tính sáng-suốt, dính với cái vọng mà phát ra hay-biết. Vậy nên ông nay rời sáng rời tối, thì không có cái thấy, rời động rời tĩnh, thì không có cái nghe, không thông không bịt, thì cái ngữi không sinh, không vị không nhạt, thì cái nếm không phát ra, không ly không hợp, thì cái biết xúc vốn không, không diệt không sinh, thì cái rõ-biết không gá vào đâu.

Ông chỉ đi theo những động-tĩnh, hợp-ly, không vị có vị, thông bịt, sáng tối, sinh diệt, cả mười hai tướng hữu-vi đó, đi đến rút được một căn ra khỏi cái dính, phục vào bên trong, phục trở về tính bản-chân, phát ra tính sáng-suốt bản-lai; tính sáng-suốt đó đã phát-minh, thì năm chỗ dính khác cũng liền đó được giải-thoát.

Không do tiền-trần mà khởi ra tri-kiến thì cái sáng-suốt không đi theo căn, chỉ gửi nơi căn mà phát ra; nhân đó sáu căn có thể dùng thay lẫn nhau.

A-nan, há ông không biết ở trong Hội này, ông A-na-luật-đà không có mắt mà thấy, rồng Bạt-nan-đà không có tai mà nghe, thần-nữ Căng-già không có mũi mà nghe hương, ông Kiều-phạm-bát-đề lưỡi khác mà biết vị, thần Thuần-nhã-đa không có thân mà biết xúc, do hào-quang Như-lai ánh ra, làm cho ông ấy tạm-thời hiện ra có thân, chứ bản-chất của ông là gió, thì thân-thể vốn không có; các vị Thanh-văn được tịch-diệt trong diệt-tận-định, như ông Ma-ha-ca-diếp trong Hội này, đã diệt ý-căn lâu rồi mà vẫn rõ-biết cùng khắp, không nhân tâm-niệm.

A-nan, nếu các căn của ông đều được giải-thoát trọn-đủ, thì cái sáng-suốt trong tâm-tính phát ra; như thế, thì các phù-trần và các tướng biến-hoá trong thế-gian sự vật đều tiêu mất, như giá gặp nước sôi, ngay đó, liền hóa-thành vô-thượng tri-giác.

A-nan, như người thế-gian kia, nhóm cái thấy nơi con mắt; nếu bảo nhắm kín, thì tướng tối hiện ra, cả sáu căn đều tối, đầu và chân giống nhau. Người kia lấy tay sờ quanh ngoài thân-thể, thì tuy không thấy, nhưng một phen nhận được đầu và chân rồi, thì cái hay-biết vẫn đồng như trước kia.

Duyên vì cái thấy nhân nơi sáng, nên khi tối thành ra không thấy, chứ không có sáng mà tự phát ra cái thấy, thì các thứ tối hẳn không thể làm mờ được. Căn và trần đã tiêu rồi, làm sao tính giác-minh lại không thành nhiệm-màu cùng khắp".

## MỤC XII - ĐÁNH CHUÔNG THẬT-NGHIỆM TÍNH-THƯỜNG

### ĐOẠN I

#### NGHI CĂN-TÍNH KHÔNG CÓ TỰ-THỂ

Ông A-nan bạch Phật rằng: "Bạch Thế-tôn, như lời Phật dạy, chỗ phát-tâm cầu được thường-trụ trong lúc tu-nhân, cốt-yếu cần phải cân-xứng với những đức-tính trong lúc chứng-quả. Bạch Thế-tôn, như trong quả-vị, nào là Bồ-đề, Niết-bàn, Chân-như, Phật-tính, Am-ma-la-thức, Không-như-lai-tạng, Đại-viên-kính-trí; bảy thứ danh-hiệu tuy có khác nhau, nhưng thể-tính đều thanh-tịnh viên-mãn, vững-chắc như Kim-cương-vương, thường-trụ, không hư-nát.

Nếu cái thấy nghe, ngoài những tướng sáng tối, động tĩnh, thông bịt, rốt-ráo không có tự-thể cũng như cái tâm-niệm, rời tiền-trần ra, vốn không có gì, thì làm sao lại đem cái rốt-ráo đoạn-diệt ấy làm cái nhân tu-hành, để được bảy quả thường-trụ của Như-lai. Bạch Thế-tôn, nếu rời sáng tối, thì cái thấy rốt-ráo là không; nếu không có tiền-trần, thì tự-tính tâm-niệm diệt mất, lui tới vắn-xoay, suy-xét chín-chắn, vốn không có tâm tôi và tâm sở của tôi; vậy đem cái gì làm nhân, để cầu được vô-thượng-giác. Đức Như-lai trước kia nói cái tính hay-biết yên-lặng là viên-mãn thường-trụ, nhưng đã trái với lẽ thường, thì rốt-cuộc chỉ thành hý-luận, làm sao nhận được lời nói Như-lai là chân-thật. Xin Phật rủ lòng đại-từ, mở chỗ mê-chấp cho tôi".

### ĐOẠN II

#### CHỈ RA TÍNH-NGHE LÀ THƯỜNG-TRỤ

Phật bảo ông A-nan rằng: "Ông học về mặt nghe nhiều, chưa hết các điều lậu-lạc, trong tâm chỉ biết suông cái nhân điên-đảo mà cái điên-đảo hiện-thật trước đó thì chưa biết được, e ông thành-thật còn chưa tin-phục. Nay tôi thử đem những việc trần-tục để trừ cái nghi của ông." Khi bấy giờ, đức Như-lai bảo ông La-hầu-la đánh một tiếng chuông, rồi hỏi ông A-nan rằng: "Nay ông có nghe chẳng?"

Ông A-nan và đại-chúng đều nói: "Có nghe".

Chuông hết kêu, không tiếng, Phật lại hỏi rằng: "Nay ông có nghe chẳng?"

Ông A-nan và đại-chúng đều đáp: "Không nghe".

Khi đó, ông La-hầu-la lại đánh một tiếng, Phật lại hỏi rằng: "Nay ông có nghe chãng?"

Ông A-nan và đại-chúng đều đáp: "Có nghe".

Phật hỏi ông A-nan: "Thế nào, thì ông có nghe, còn thế nào, thì ông không nghe?"

Ông A-nan và đại-chúng đều bạch Phật rằng: "Tiếng chuông nếu đánh lên, thì chúng tôi được nghe; đánh lâu tiếng hết, tầm-vang đều không còn, thì gọi là không nghe."

Như-lai lại bảo ông La-hầu-la đánh chuông, rồi hỏi ông A-nan rằng: "Theo ông, nay có tiếng không?"

Ông A-nan và đại-chúng đều nói: "Có tiếng".

Ít lâu tiếng dứt, Phật lại hỏi rằng: "Theo ông, nay có tiếng không?"

Ông A-nan và đại-chúng đều đáp: "Không tiếng."

Lát sau, ông La-hầu-la lại đánh chuông, Phật lại hỏi rằng: "Theo ông, nay có tiếng không?"

Ông A-nan và đại-chúng đều nói: "Có tiếng".

Phật hỏi ông A-nan: "Thế nào, ông gọi là có tiếng, còn thế nào, thì gọi là không tiếng?"

Ông A-nan và đại-chúng đều bạch Phật rằng: "Tiếng chuông, nếu đánh lên, thì gọi là có tiếng, đánh lâu tiếng hết, tầm-vang đều không còn, thì gọi là không tiếng".

Phật bảo ông A-nan và đại-chúng rằng: "Hôm nay các ông sao nói trái-ngược, lộn-xộn như thế?"

Đại-chúng và ông A-nan đồng-thời bạch Phật: "Làm sao Phật bảo chúng tôi trái-ngược lộn-xộn?"

Phật dạy: "Tôi hỏi ông về nghe, thì ông nói là nghe, tôi hỏi về tiếng, thì ông nói là tiếng, chỉ cái nghe và cái tiếng mà trả lời không nhất-định như thế, sao lại không gọi là trái-ngược lộn-xộn? A-nan, tiếng tiêu mất, không tầm vang,

thì ông gọi là không nghe; nếu thật không nghe, thì tính-nghe đã diệt rồi đồng như cây khô, khi tiếng chuông lại đánh lên, làm sao ông còn biết được. Biết có, biết không là tự cái tiếng hoặc không, hoặc có, đâu phải tính-nghe kia vì đó mà có, mà không; nếu tính-nghe thật là không, thì còn cái gì biết là không nữa.

Vậy nên A-nan, cái tiếng ở trong cái nghe tự có sinh, có diệt, không phải vì ông nghe cái tiếng sinh diệt, mà làm cho tính-nghe của ông thành có, thành không. Ông còn lộn-lạo, làm cái tiếng làm cái nghe, lạ gì chẳng mê mờ, lấy cái thường làm cái đoạn. Tóm lại, ông không nên nói rằng rời các thứ động tĩnh, đóng mở, thông bịt, thì cái nghe không có tính.

Như người ngủ mê, nằm trên giường gối; trong nhà có người, trong lúc người kia ngủ, giã một cối gạo; người ấy trong chiêm-bao nghe tiếng giã gạo, làm thành vật khác, hoặc cho là đánh trống, hoặc cho là đánh chuông. Tức trong chiêm-bao người ấy cũng lấy làm lạ rằng sao tiếng chuông lại vang lên như cây, như đá. Khi chợt tỉnh-dậy, liền nghe tiếng chày, thì người ấy tự bảo người nhà rằng chính trong lúc chiêm-bao, tôi đã lầm tiếng chày này là tiếng trống. A-nan, người đó, trong chiêm-bao, đâu nhớ những chuyện động tĩnh, đóng mở, thông-bịt; hình người kia tuy ngủ nhưng tính-nghe không mờ, dầu cho hình ông tiêu-tan, thân-mạng dòi-đôi diệt mất, làm sao tính-nghe ấy lại vì ông mà tiêu-diệt được.

Do các chúng-sinh, từ vô-thủy đến nay, đi theo sắc thanh, theo niệm mà lưu-chuyển, không hề khai-ngộ bản-tính thanh-tịnh diệu-thường; không theo cái thường, chỉ theo các thứ sinh-diệt, do đó, đời đời bị tạp-nhiễm mà phải lưu-chuyển.

Nếu bỏ cái sinh-diệt, giữ tính chân-thường; cái sáng-suốt chân-thường hiện-tiền, thì các tâm-niệm căn, trần, thức, ngay đó đều tiêu mất; tướng vọng-tướng là trần, tính phân-biệt là cấu, hai cái đó đã xa-rời, thì pháp-nhãn của ông liền được trong-suốt, làm sao lại không thành bậc vô-thượng tri-giác?"

## **QUYỂN NĂM**

### ***CHƯƠNG II - NƯƠNG CHỖ NGỘ MÀ VIÊN-TU***

#### **MỤC I - NÊU RA CÁI CĂN ĐỂ CHỈ CHỖ MÊ**

## ĐOẠN I

### XIN KHAI-THỊ CÁCH CỎI NÚT

Ông A-nan bạch Phật rằng : "Thưa Thế-tôn, tuy Như-lai đã dạy nghĩa quyết-định thứ hai, song tôi xem trong thế-gian, những người cỏi nút, nếu không biết đầu nút ở đâu, thì chắc không thể cỏi được. Bạch Thế-tôn, tôi và các hàng hữu-học Thanh-văn trong Hội này cũng giống như vậy. Từ vô-thủy đến nay, chúng tôi cùng sinh, cùng diệt với các thứ vô-minh, tuy được thiện-căn nghe nhiều Phật-pháp thế này, nhưng tiếng là xuất-gia mà cũng như người sốt-rét cách nhật; xin nguyện đức Đại-tử thương-xót kẻ chìm-đắm, chính nơi thân tâm hiện nay, chỉ cho chúng tôi thế nào là nút, do đâu mà cỏi, cũng khiến cho chúng-sinh khổ-não vị-lai được khỏi luân-hồi, không sa vào ba cõi."

Nói lời ấy rồi, ông A-nan và cả đại-chúng, năm vóc gieo xuống đất, khóc-lóc thành-khẩn, trông-mong lời khai-thị vô-thượng của đức Như-lai.

## ĐOẠN II

### THẬP PHƯƠNG NHƯ-LAI PHÓNG HÀO-QUANG, ĐỒNG MỘT LỜI NÊU RA CÁI CĂN

Khi bấy giờ, đức Thế-tôn thương-xót ông A-nan và hàng hữu-học trong Hội, lại cũng vì tất-cả chúng-sinh đời vị-lai tạo cái nhân xuất-thế, làm cái đạo-nhân tương-lai; Ngài dùng tay sáng-ngời xoa đỉnh-đầu ông A-nan. Liền khi ấy, trong tất-cả thế-giới, chư Phật mười phương, sáu thứ rung-động; các đức Như-lai, số như vi-trần; trong các cõi ấy, mỗi Ngài đều có hào-quang báu từ nơi đỉnh-đầu phát ra; hào-quang ấy, đồng một thời từ các cõi kia đến rừng Kỳ-đà, soi nơi đỉnh-đầu của đức Như-lai; tất-cả đại-chúng đều được cái chưa từng có.

Khi bấy giờ, ông A-nan và cả đại-chúng đều nghe các đức Như-lai mười phương, số như vi-trần, tuy khác miệng, nhưng đồng một lời, bảo ông A-nan rằng: "Hay thay cho A-nan! Ông muốn biết cái câu-sinh vô-minh là cái đầu nút, khiến ông phải luân-hồi sinh tử, thì nó chính là sáu căn của ông, chứ không phải vật gì khác; ông lại muốn biết tính vô-thượng Bồ-đề, khiến ông chóng chứng đạo-quả an-vui, giải-thoát, vắng-lặng, diệu-thường, thì cũng chính là sáu căn của ông, chứ không phải vật gì khác".

## ĐOẠN III

## CHỈ RÕ CĂN-TRẦN ĐỂ LỰA-BỎ CÁI VỌNG-THỨC

Ông A-nan, tuy được nghe pháp-âm như vậy, tâm còn chưa rõ, cúi đầu bạch Phật: "Làm sao cái khiến cho tôi bị luân-hồi, sống chết hay được an-vui, diệu-thường, cũng đều là sáu căn, chứ không phải vật gì khác?"

Phật bảo ông A-nan: "Căn và trần, đồng một nguồn, cột và cửi không phải hai, cái thức phân-biệt là luống-dối như hoa-đóm giữa hư-không. A-nan, nhân cái trần, mà phát ra cái biết của căn, nhân cái căn, mà có ra cái tướng của trần, tương-phần sở-kiến và kiến-phần năng-kiến đều không có tự-tính, như những hình cây lau gác vào nhau.

### ĐOẠN IV

## LỰA-BỎ CÁI VỌNG ĐỂ BÀY-TỎ CHỖ THANH-TỊNH CHÂN-THẬT

Vậy nên nay ông chính nơi tri-kiến, lập ra tướng tri-kiến, thì tức là cõi-gốc vô-minh; chính nơi tri-kiến, không có tướng tri-kiến, thì đó là vô-lậu chân-tịnh Niết-bàn, làm sao trong ấy lại còn có vật gì khác."

### ĐOẠN V

## NÓI BÀI KỆ CHỈ-RÕ CHÂN VÀ VỌNG KHÔNG CÓ TÍNH, HẸ THEO TÍNH VIÊN-THÔNG THÌ XOAY VỀ BẢN-GIÁC

Khi bấy giờ, đức Thế-tôn muốn lặp lại nghĩa này mà nói bài kệ rằng:

"Nơi chân-tính hữu-vi là không,  
Vì duyên-sinh, nên giống như-huyễn;  
Vô-vi, thì không sinh, không diệt,  
Chẳng thật như hoa-đóm hư-không.  
Nói cái vọng để tỏ cái chân,  
Vọng, chân ấy, cả hai đều vọng;  
Còn không phải chân và phi-chân,  
Làm sao có năng-kiến, sở-kiến,  
Thức ở giữa, không có thật-tính,  
Vậy nên, như hình lau gác nhau.  
Cột và cửi đồng một sở-nhân,  
Thánh và phàm không có hai đường.  
Hãy xét tính hình lau gác nhau,  
Đâu phải là không hay là có.



Mê-mờ nghĩa đó, là vô-minh,  
Phát-minh nghĩa đó, thì giải-thoát.  
Cởi nút, tuy phải theo thứ lớp,  
Sáu đã cởi, một cũng không còn.  
Nơi các căn, chọn tính viên-thông,  
Nhập-lưu được, thì thành chánh-giác.  
Thức A-đà-na rất nhỏ-nhiệm,  
Tập-khí lưu-hành như nước dốc;  
E làm là chân hay phi-chân,  
Nên tôi thường không diễn-giảng đến,  
Tự-tâm trở-chấp lấy tự-tâm,  
Không phải huyễn, thành ra pháp-huyễn.  
Không chấp-trước, không gì phi-huyễn  
Cả cái phi-huyễn còn không sinh,  
Pháp-huyễn, làm sao thành-lập được.  
Ấy gọi như-huyễn Tam-ma-đề,  
Bảo-giác chắc như Kim-cương-vương,  
Không nhiễm, tịnh như diệu-liên-hoa;  
Gãy ngón tay, vượt hàng vô-học;  
Pháp ấy, không gì so-sánh được,  
Là một đường thẳng vào Niết-bàn,  
Của các đức Thế-tôn mười phương".

## **MỤC II - CỘT KHĂN ĐỀ CHỈ ĐÀU-NÚT**

### **ĐOẠN I**

#### **THUẬT CHỖ TỎ-NGỘ**

Lúc ấy, ông A-nan và cả đại-chúng nghe lời từ-bi dạy-bảo của Phật, kệ-tụng tinh-túy, diệu-lý trong-suốt, tâm được khai-ngộ, đồng tán-thán là pháp chưa từng có.

### **ĐOẠN II**

#### **CẦU KHAI-THỊ THỨ LỚP CỎI NÚT**

Ông A-nan chấp tay đảnh-lễ bạch Phật: "Nay tôi nghe Phật mở lòng vô-giá đại-từ dạy cho những câu pháp chân-thật thanh-tịnh diệu-thường, nhưng tâm còn chưa rõ thứ lớp cởi nút, đi đến cởi cả sáu, thì một cũng không còn, xin

Phật rủ lòng đại-bi thương-xót trong Hội này và những kẻ tương-lai, bố-thí cho pháp-âm, rửa-sạch những câu-nhiệm trảm-trọng của chúng tôi.

### ĐOẠN III

#### CỘT NÚT CHO XEM VÀ GẶN-HỎI ĐẦU-NÚT

Liền khi ấy đức Như-lai, nơi su-tử-tọa, sửa áo niết-bàn-tăng, vén áo tăng-già-lê, dựa ghế thất-bảo, đưa tay nơi ghế, lấy cái khăn-hoa của cõi trời Kiếp-ba-la đã cúng cho ngài, rồi ở trước đại-chúng, cột thành một nút, đưa cho ông A-nan xem và bảo rằng: "Cái này gọi là gì?" Ông A-nan và đại-chúng đều bạch Phật rằng: "Cái này gọi là nút". Lúc ấy đức Như-lai lại cột khăn-hoa thành một nút nữa và hỏi ông A-nan: "Cái này gọi là gì?". Ông A-nan và đại-chúng lại bạch Phật rằng: "Cái ấy cũng gọi là nút". Phật tuần-tự cột khăn-hoa như vậy, tổng-cộng thành sáu nút, mỗi khi cột xong một nút, đều lấy cái nút vừa cột xong trong tay, đưa hỏi ông A-nan: "Cái này gọi là gì?" Ông A-nan và đại-chúng cũng tuần-tự đáp lại Phật: "Cái ấy gọi là nút". Phật bảo ông A-nan: "Khi tôi mới cột khăn thì ông gọi là nút, cái khăn-hoa này, trước kia chỉ có một cái, cứ sao lần thứ hai, lần thứ ba, các ông cũng gọi là nút?"

Ông A-nan bạch Phật rằng: "Thưa Thế-tôn, cái khăn-hoa thêu-dệt quý-báu này vốn chỉ một thể, song theo ý tôi suy-nghĩ, Như-lai cột một lần, thì được gọi là một nút, nếu cột một trăm lần, thì rốt-cuộc phải gọi là trăm nút, huống chi, khăn này chỉ có sáu nút, không lên đến bảy, cũng không đứng ở số năm, sao đức Như-lai chỉ cho cái đầu là nút, còn cái thứ hai, thứ ba, thì không gọi là nút?"

Phật bảo ông A-nan: "Cái khăn-hoa báu này, ông biết nó vốn chỉ có một cái, đến khi tôi cột sáu lần, thì ông gọi là sáu nút; ông hãy xem-xét bản-thể cái khăn này là đồng, nhân vì các nút mà hóa ra khác. Ý ông nghĩ sao, khi mới cột nút ban-đầu, thì gọi là nút thứ nhất, như thế, cho đến cột lần thứ sáu, thì gọi là nút thứ sáu. Nay, tôi muốn gọi nút thứ sáu là nút thứ nhất, có được không?"

Bạch Thế-tôn, không; nếu còn sáu nút, thì cái gọi là thứ sáu, rốt-cuộc không phải là cái thứ nhất; dầu cho tôi cố-gắng biện-bạch suốt đời, cũng không thể làm cho sáu nút đổi tên được".

Phật dạy: "Đúng thế, sáu nút không đồng nhau; tuy xét về bản-thân, vẫn do một cái khăn tạo ra, nhưng rốt-cuộc không thể làm cho sáu nút xáo-lộn lẫn

nhau. Sáu căn của ông thì cũng như vậy; trong thể ráo-rốt đồng nhau, sinh ra rốt-ráo khác nhau".

### **MỤC III - CHỈ CỎI NÚT TRƯỚC SAU**

#### **ĐOẠN I**

#### **GẶN-HỎI ĐỀ CHỈ-RÕ ĐẦU-NÚT**

Phật bảo ông A-nan: "Chắc hẳn ông không muốn thành ra sáu nút và trông mong chỉ thành một thể, thì ông phải làm thể nào?".

Ông A-nan bạch: "Nếu còn những nút đó, thì thị phi sôi-nổi, trong đó, tự sinh ra nút này không phải nút kia, nút kia không phải nút này. Nếu ngày nay, đức Như-lai cởi-bỏ tất-cả, không sinh nút nữa thì, không có bỉ thử, còn không gọi là một, làm sao mà thành sáu được".

Phật dạy: "Cái nghĩa cởi cả sáu, một cũng không còn, thì cũng như thể. Do từ vô-thủy, tâm ông điên-loạn, tri-kiến vọng-phát ra, vọng-phát mãi không thôi, làm cho tri-kiến sinh bệnh, phát ra trần-tướng; như trông con mắt mỗi-một, thì có hoa-đốm lăng-xăng; tất-cả những tướng thế-gian, núi sông, đất liền, sóng chết, Niết-bàn, không nhân gì rời-rít khởi lên, trong tính sáng-suốt yên-lặng, đều là những tướng hoa-đốm điên-đảo do bệnh mê-làm phát-ra".

#### **ĐOẠN II**

#### **HỎI CÁCH CỎI NÚT**

Ông A-nan bạch: "Cái bệnh mê-làm giống như cái nút kia, làm sao cởi-bỏ cho được?"

Đức Như-lai, lấy tay cầm cái khăn có nút, kéo riêng mỗi bên trái, rồi hỏi ông A-nan rằng: "Thế này có cởi được chăng?"

Thưa Thế-tôn, không.

Phật liền lấy tay kéo riêng mỗi bên phải, rồi lại hỏi ông A-nan: "Thế này có cởi được chăng?"

Thưa Thế-tôn, không.

Phật bảo ông A-nan: "Nay tôi lấy tay kéo mỗi bên phải, bên trái mà rút-cuộc không cởi được, vậy ông dùng phương-tiện thế nào mà cởi cho được".

### **ĐOẠN III**

#### **XÉT-NHẬN TRỪ-BỎ TRUNG-TÂM CÁI NÚT. THÌ TIÊU ĐƯỢC VỌNG, TRỞ VỀ CHÂN.**

Ông A-nan bạch Phật rằng: "Thưa Thế-tôn, nên mở nơi trung-tâm cái nút thì tan-rã ngay".

Phật bảo ông A-nan: "Đúng thế, đúng thế, muốn trừ cái nút thì phải cởi nơi trung-tâm.

A-nan, tôi nói Phật-pháp do nhân-duyên sinh, không phải lấy những tướng hòa-hợp thô-phù của thế-gian. Như-lai phát-minh các pháp thế-gian và xuất-thế-gian, đều biết rõ bản-nhân của nó theo những duyên gì mà phát ra, cho đến một giọt mưa ở ngoài hăng-sa thế-giới cũng biết số-mục, hiện-tiền các thứ cây tùng thẳng, cây gai cong, chim hộc trắng, chim quạ đen, đều rõ nguyên-do. Vậy nên A-nan, tùy tâm ông lựa-chọn nơi sáu căn; nếu trừ được cái nút nơi căn ấy rồi, thì trần-tướng tự tiêu-diệt; các vọng đã tiêu-mất, thì chẳng phải chân là gì.

### **ĐOẠN IV**

#### **CHỈ VỀ CỘT LẠI CÓ THỨ LỚP, THÌ CỞI RA CŨNG PHẢI CÓ TRƯỚC SAU**

"A-nan, nay tôi lại hỏi ông: "Cái khăn-hoa này hiện có sáu nút, nếu đồng một thời cởi ra, thì có thể đồng một thời trừ hết được chăng?"

-Thưa Thế-tôn, không. Những cái nút này, khi cột lại, vốn có thứ lớp, thì ngày nay cũng theo thứ lớp mà cởi; sáu cái nút tuy đồng một thể, nhưng cột lại không đồng một thời, thì khi cởi nút, làm sao đồng một thời, mà trừ hết được?

Phật dạy: "Việc cởi-trừ cái nút nơi sáu căn cũng giống như vậy. Căn ấy khi bắt đầu cởi ra, thì trước hết được nhân-không, đến khi tính-không viên-mãn sáng-suốt, thì giải-thoát pháp-chấp. Pháp-chấp được giải-thoát rồi, cả cái nhân-không và pháp-không cũng không còn; thế thì gọi là Bồ-tát do Tam-ma-đề mà chứng được vô-sinh-nhẫn".

## **MỤC IV - GẶN HỎI ĐẠI-CHÚNG VỀ VIÊN-THÔNG**

### **ĐOẠN I**

#### **TRÌNH-BÀY CHỖ NGỘ, XIN CHỈ-DẠY CĂN-TÍNH VIÊN-THÔNG**

Ông A-nan và cả đại-chúng, nhờ Phật khai-thị, tuệ-nhãn được viên-dung, thông-suốt, không còn điều gì nghi-hoặc, đồng-thời chấp tay, đảnh-lễ nơi hai chân mà bạch Phật rằng: "Ngày nay, chúng tôi thân tâm sáng-suốt, chóng được vô-ngại; song tuy ngộ được cái nghĩa một và sáu đều không còn, nhưng còn chưa rõ căn-tính bản-lai viên-thông. Thưa Thế-tôn, chúng tôi xiêu-giạt bơ-vơ nhiều kiếp, ngờ đâu lại được dự vào dòng giống của Phật, như đứa con mất sữa, bỗng-nhiên gặp được từ-mẫu. Nếu nhân cơ-hội này mà được thành-đạo, chỗ bản-ngộ phù-hợp với đạo-lý vi-diệu đã được nghe, thì cùng với những người chưa nghe, không có sai-khác. Xin Phật rủ lòng đại-bi ban cho chúng tôi những pháp bí-mật trang-nghiêm; thành-tựu lời chỉ-dạy cuối-cùng của Như-lai." Nói lời ấy rồi, năm vốc gieo xuống đất, lui về an-trụ nơi cơ-cảm sâu-nhiệm, trông mong Phật tâm-truyền cho.

### **ĐOẠN II**

#### **GẶN-HỎI TRONG ĐẠI-CHÚNG**

Khi bấy giờ, đức Thế-tôn bảo khắp các vị Đại-bồ-tát và các vị lậu-tận Đại-a-la-hán trong chúng rằng: "Các ông là những vị Bồ-tát và A-la-hán sinh-trưởng trong Phật-Pháp, đã chứng-quả vô-học, nay tôi hỏi các ông: Trong lúc ban-đầu mới phát-tâm, trong thập-bát-giới, ngộ được viên-thông ở giới nào và do phương-tiện gì được Tam-ma-đề?"

### **ĐOẠN III**

#### **VIÊN-THÔNG VỀ THANH-TRẦN**

Bọn ông Kiều-trần-na, năm vị tỷ-khuru, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Ở Lộc-uyển và ở Kê-viên, chúng tôi được xem thấy đức Như-lai khi mới thành-đạo. Chúng tôi do tiếng nói của Phật, tỏ-ngộ được Tứ-đế. Phật hỏi trong hàng tỷ-khuru, thì trước tiên tôi thưa đã hiểu. Như-lai ấn-chứng cho tôi cái tên là A-nhã-đa. Đi sâu vào bản-tính nhiệm-mâu, thì âm-thanh thật là viên-dung; tôi do âm-thanh mà được quả A-la-hán. Phật hỏi về viên-thông, như chỗ chứng của tôi, thì do âm-thanh là hơn cả".

## ĐOẠN IV

### VIÊN-THÔNG VỀ SẮC-TRẦN

Ông Ưu-ba-ni-sa-đà liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Tôi cũng được thấy Phật trong lúc mới thành-đạo; tôi quán-tướng bất-tịnh, sinh lòng nhàm-chán rời-bỏ tột bậc, ngộ cái tính của các sắc, từ tướng bất-tịnh đến tướng xương-trắng, tướng vi-trần, rồi tan về hư-không; cả hai cái không và cái sắc đều không, thành-đạo vô-học. Đức Như-lai ấn-chứng cho tôi cái tên là Ni-sa-đà; sắc của trần-cảnh đã hết, sắc của tính-diệu được mật-viên. Tôi do sắc-tướng mà chứng-quả A-la-hán. Phật hỏi về viên-thông, như chỗ chứng của tôi, thì do sắc-trần là hơn cả".

## ĐOẠN V

### VIÊN-THÔNG VỀ HƯƠNG-TRẦN

Ông Hương-nghiêm-đồng-tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng : "Tôi nghe đức Như-lai dạy tôi quan-sát chín-chấn các tướng hữu-vi. Khi ấy tôi từ-giả Phật, đầu-hôm về tĩnh-tọa trong nhà thanh-trai, thấy các tử-khuru đốt hương trầm-thủy, hơi hương vắng-lặng bay vào trong mũi tôi. Tôi quán cái hơi ấy, không phải là cây, không phải là không, không phải là khói, không phải là lửa, đi ra không dính vào đâu, đến nơi cũng không do đâu; do đó, ý-niệm phân-biệt tiêu-diệt, phát-minh tính vô-lậu. Đức Như-lai ấn-chứng cho tôi cái hiệu là Hương-nghiêm. Tướng hương tiền-trần bỗng diệt, thì diệu-tính của hương là mật-viên. Tôi do hương-nghiêm mà chứng-quả A-la-hán. Phật hỏi về viên-thông, như chỗ chứng của tôi, thì do hương-trần là hơn cả".

## ĐOẠN VI

### VIÊN-THÔNG VỀ VI-TRẦN

Hai vị Pháp-vương-tử Dược-vương, Dược-thượng, cùng với năm trăm Phạm-thiên trong Hội, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Từ kiếp vô-thủy, chúng tôi làm lương-y thế-gian, trong miệng thường nếm những cỏ cây, kim thạch trong thế-giới Sa-bà này, số-mục lên đến mười vạn tám nghìn, biết hết các vị đắng, chua, mặn, nhạt, ngọt, cay vân vân..., cùng với các vị biến-đổi, do các vị kia hòa-hợp cùng sinh ra; thứ nào là lạnh, thứ nào là nóng, thứ nào có độc, thứ nào không độc, tôi đều biết cả. Dược thừa-sự các đức Như-lai, rõ-biết bản-tính của vi-trần,

không phải không, không phải có, không phải tức là thân tâm, không phải thoát-ly thân tâm; do phân-biệt đúng bản-tính vị-trần mà được khai-ngộ. Nhờ Phật ấn-chứng cho anh em chúng tôi cái danh-hiệu là Dược-vương và Dược-thượng Bồ-tát; nay ở trong Hội này làm vị Pháp-vương-tử. Chúng tôi nhân vi-trần mà giác-ngộ, lên bậc Bồ-tát. Phật hỏi về viên-thông, như chỗ chứng của chúng tôi, thì do vị-trần là hơn cả".

## ĐOẠN VII

### VIÊN-THÔNG VỀ XÚC-TRẦN

Ông Bạt-đà-bà-la, với mười sáu vị Khai-sĩ đồng-bạn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đĩnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Bọn tôi, trước kia nơi đức Phật Uy-âm-vương, nghe Pháp xuất-gia. Trong lúc chư tăng tắm, tôi theo thứ lớp vào phòng tắm; bỗng nhiên ngộ được chân-tính của nước, đã không rửa bụi, cũng không rửa mình, chặng giữa yên-lặng, được chỗ không có gì. Túc-tập không quên, nên đến ngày nay theo Phật xuất-gia, được thành quả vô-học. Đức Phật kia, gọi tôi tên là Bạt-đà-bà-la. Do phát-minh diệu-tính của xúc-trần, thành được bậc Phật-tử-trụ. Phật hỏi về viên-thông, như chỗ chứng của tôi, thì do xúc-trần là hơn cả."

## ĐOẠN VIII

### VIÊN-THÔNG VỀ PHÁP-TRẦN

Ông Ma-ha-ca-diếp và bà Tử-Kim-quang tử-khuru-ny, vân vân... liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đĩnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Kiếp xưa, trong cõi này, có đức Phật ra đời, tên là Nhựt-nguyệt-đăng diệt-độ rồi, chúng tôi thấp đèn sáng mãi cúng-dàng xá-lợi, lại lấy vàng-thấm thếp hình-tượng Phật. Từ đó đến nay, đời nào đời nào, thân-thể thường viên-mãn, sáng-ngời như vàng-thấm. Bọn Tử-kim-quang tử-khuru-ny này, tức là quyến-thuộc của tôi lúc đó, cũng đồng một thời phát-tâm như tôi. Tôi quán trong thế-gian, sáu trần đều dòi-đổi tan-nát, chỉ dùng pháp không-tịch, tu định diệt-tận, thì thân tâm mới có thể trải qua trăm nghìn kiếp như một thời-gian gảy ngón tay. Tôi do quán được các pháp là rỗng-không, mà thành quả A-la-hán. Đức Thế-tôn bảo tôi tu hạnh đầu-đà bậc nhất. Diệu-tính của các pháp được khai-ngộ, thì tiêu-diệt các lậu. Phật hỏi về viên-thông, như chỗ chứng của tôi, thì do pháp-trần là hơn cả."

## ĐOẠN IX

## VIÊN-THÔNG VỀ NHÃN-CĂN

Ông A-na-luật-đà liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đĩnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Lúc tôi mới xuất-gia, thường thích nằm ngủ, nên đức Như-lai quở tôi là loài súc-sinh. Nghe lời Phật quở, tôi khóc-lóc tự-trách, suốt bảy ngày không ngủ, hư cả hai con mắt. Đức Thế-tôn dạy tôi tu pháp "Lạc-kiến chiếu-minh kim-cương tam-muội". Tôi không do con mắt, xem thấy mười phương rỗng-suốt tinh-tường như xem cái quả trong bàn tay; đức Như-lai ân-chứng cho tôi thành quả A-la-hán. Phật hỏi về viên-thông, như chỗ chứng của tôi, thì xoay cái thấy trở về bản-tính, đó là thứ nhất".

### ĐOẠN X

## VIÊN-THÔNG VỀ TỶ-CĂN

Ông Chu-ly-bàn-đặc-ca liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đĩnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Tôi thiếu tụng-trì, không có tuệ đa-văn. Khi mới gặp Phật, nghe Pháp và xuất-gia, tôi cố nhớ một câu kệ của Như-lai, song trong một trăm ngày, hề nhớ trước thì quên sau, mà nhớ sau thì quên trước. Phật thương tôi ngu-muội, dạy tôi phép an-cư, điều-hòa hơi-thở ra vào. Tôi quán hơi-thở, cùng-tột các tướng sinh, trụ, dị, diệt nhỏ-nhiệm, đến từng sát-na; tâm tôi rỗng-suốt, được đại-vô-ngại, cho đến hết các lậu, thành quả A-la-hán, trước pháp-tọa của Phật, được ân-chứng thành quả vô-học. Phật hỏi về viên-thông, như chỗ chứng của tôi, thì xoay hơi-thở về tính rỗng không, đó là thứ nhất."

### ĐOẠN XI

## VIÊN-THÔNG VỀ THIỆT-CĂN

Ông Kiền-phạm-bát-đề liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đĩnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Tôi mắc khâu-nghiệp, khinh-rẻ, chế-giễu vị sa-môn trong kiếp quá-khứ, nên đời đời mắc bệnh nhai lại như trâu. Đức Như-lai chỉ-dạy cho tôi pháp-môn "Nhất-vị thanh-tịnh tâm-địa". Tôi nhờ vậy, mà diệt được phân-biệt vào Tam-ma-đề; tôi quán tính-biết-vị, không phải thân-thể, không phải ngoại-vật, liền đó vượt khỏi các lậu thế-gian, bên trong giải-thoát thân tâm, bên ngoài rời-bỏ thế-giới, xa-rời ba cõi như chim sỏ lông, rời hết cấu-nhiễm, tiêu-diệt trần-tướng, nên pháp-nhãn được thanh-tịnh, thành quả A-la-hán. Đức Như-lai ân-chứng cho tôi lên bậc vô-học. Phật hỏi về viên-thông, như chỗ chứng của tôi, trả các vị về phân-biệt, xoay cái biết về tự-tính, đó là thứ nhất."



## ĐOẠN XII

### VIÊN-THÔNG VỀ THÂN-CĂN

Ông Tát-lãng-già-bà-ta liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đĩnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Tôi lúc mới phát-tâm theo Phật nhập-đạo, thường nghe đức Như-lai dạy về những việc không vui được trong thế-gian. Lúc đi khát-thực trong thành, tâm tôi đang suy-nghĩ pháp-môn Phật dạy, giữa đường, không ngờ bị gai-độc đâm vào chân, cả mình đau-đớn. Tâm-niệm tôi có biết cái đau-đớn ấy; tuy biết đau-đớn nhưng đồng-thời giác-biết nơi tâm thanh-tĩnh, không có cái đau và cái biết đau. Tôi lại suy-nghĩ: Một thân-thể này, lẽ đâu có hai tính-biết; nhiếp-niệm chưa bao lâu, thì thân tâm bỗng-nhiên rỗng-không; trong ba lần bảy ngày, các lậu đều tiêu hết, thành quả A-la-hán; được Phật ấn-chứng lên bậc vô-học. Phật hỏi về viên-thông, như chỗ chứng của tôi, thì thuần một giác-tính, rời-bỏ thân-thể, đó là thứ nhất."

## ĐOẠN XIII

### VIÊN-THÔNG VỀ Ý-CĂN

Ông Tu-bồ-đề liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đĩnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Từ nhiều kiếp đến nay, tâm tôi được vô-ngại, tự nhớ thụ-sinh nhiều đời như số cát sông Hằng; lúc còn trong thai mẹ, cũng liền biết tính không-tịch, như thế cho đến mười phương đều thành rỗng-không và cũng khiến cho chúng-sinh chúng được tính-không; nhờ đức Như-lai phát-minh tính-giác là chân-không, nên tính-không được viên-mãn sáng-suốt, chứng quả A-la-hán, liền vào bảo-minh-không-hải của Như-lai, tri-kiến đồng như Phật, được ấn-chứng thành quả vô-học; tính giải-thoát rỗng-không, tôi là hơn cả. Phật hỏi về viên-thông, như chỗ chứng của tôi: Các tướng đều xoay vào phi-tướng, năng-phi và sở-phi đều hết, xoay các pháp trở về chỗ không có gì, đó là thứ nhất."

## ĐOẠN XIV

### VIÊN-THÔNG VỀ NHÃN-THỨC

Ông Xá-ly-phát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đĩnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Từ nhiều kiếp đến nay, chỗ nhận-thấy của tôi được thanh-tĩnh; tuy tôi thụ-sinh nhiều đời như số cát sông Hằng như vậy, mà đối với các pháp biến-hóa thế-gian và xuất-thế-gian, hề thấy được đều thông-suốt, không có ngăn-ngại. Tôi ở giữa đường, gặp anh em ông Ca-diếp-ba theo rồi,

nói pháp nhân-duyên, thì ngộ được tâm không có bờ-bến. Tôi theo Phật xuất-gia, chỗ nhận-thấy sáng-suốt viên-mãn, được pháp đại-vô-úy, thành quả A-la-hán, làm trưởng-tử của Phật, từ miệng Phật mà sinh ra, do Pháp-Phật mà hóa-sinh. Phật hỏi về viên-thông, như chỗ chứng của tôi, thì tính-thấy của tâm-thể phát ra sáng-suốt, cùng-tột các tri-kiến, đó là thứ nhất."

## ĐOẠN XV

### VIÊN-THÔNG VỀ NHĨ-THỨC

Ngài Phổ-hiền Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Tôi đã từng làm Pháp-vương-tử cho các đức Như-lai như số cát sông Hằng; thập phương Như-lai dạy các đệ-tử có căn-cơ Bồ-tát, tu hạnh Phổ-hiền, hạnh đó, do tôi mà đặt tên như vậy. Thừa đức Thế-tôn, tôi dùng tính-nghe của tâm-thể phân-biệt tất-cả tri-kiến của chúng-sinh. Nếu ở phương khác, cách ngoài hằng-sa thế-giới, có một chúng-sinh, trong tâm phát được hạnh-nguyện Phổ-hiền, thì liền trong lúc ấy, tôi cười voi sáu ngà, phân-thân thành trăm nghìn, đến chỗ người ấy. Dầu cho người ấy nghiệp-chương còn sâu, chưa thấy được tôi, tôi cũng thầm-kín xoa đảnh-đầu người ấy, ủng-hộ an-ủi, khiến cho được thành-tựu. Phật hỏi về viên-thông, tôi nói chỗ bản-nhân của tôi là phát-minh tính-nghe của tâm-thể, phân-biệt được tự-tại, đó là thứ nhất."

## ĐOẠN XVI

### VIÊN-THÔNG VỀ TỶ-THỨC

Ông Tôn-đà-la-nan-đà liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Lúc tôi mới xuất-gia theo Phật nhập-đạo, tuy giữ đủ giới-luật, nhưng trong lúc tu Tam-ma-đề, tâm thường tán-loạn, chưa được quả vô-lậu. Đức Thế-tôn dạy tôi và ông Câu-si-la quán đầu lỗ-mũi-trắng. Lúc tôi bắt đầu tu quán ấy, trải qua ba lần bảy ngày, thấy hơi-thở trong mũi ra vào như khói, thân tâm bên trong sáng-soi thông-suốt thế-giới, khắp nơi thành trống-không thanh-tịnh, như ngọc lưu-ly; tướng khói lần lần tiêu mất, hơi-thở hóa thành trắng, đến khi tâm được khai-ngộ, các lậu hết sạch, thì những hơi-thở ra vào hóa-thành hào-quang, soi khắp thập phương thế-giới, được quả A-la-hán. Đức Thế-tôn thụ-ký cho tôi sẽ được quả Bồ-đề. Phật hỏi về viên-thông, tôi dùng phép nhiếp-thu ý-niệm nơi hơi-thở, yên-lặng lâu ngày, phát ra sáng-suốt, sáng-suốt viên-mãn, diệt hết các lậu, đó là thứ nhất."

## ĐOẠN XVII

## VIÊN-THÔNG VỀ THIỆT-THỨC

Ông Phú-lâu-na-di-đa-la-ni-tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đĩnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Tôi từ nhiều kiếp đến nay, tài biện-thuyết được vô-ngại, tuyên-dương các pháp Khổ, Không, thấu-suốt tướng chân-thật, như thế cho đến các pháp-môn bí-mật hàng-sa Như-lai, tôi phương-tiện chỉ-bày trong chúng, được sức vô-úy. Đức Thế-tôn biết tôi có tài biện-thuyết lớn-lao, nên dùng pháp-luân âm-thanh, dạy tôi tuyên-dương Chính-pháp. Tôi ở trước Phật, giúp Phật chuyển pháp-luân, nhân nói Chính-pháp, thành quả A-la-hán. Đức Thế-tôn ấn-chứng cho tôi thuyết-pháp hơn cả. Phật hỏi về viên-thông, tôi dùng pháp-âm hàng-phục tà-ma ngoại-đạo, tiêu-diệt các lậu, đó là thứ nhất."

### ĐOẠN XVIII

## VIÊN-THÔNG VỀ THÂN-THỨC

Ông Ưu-ba-ly liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đĩnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Chính tôi được theo Phật vượt thành xuất-gia, xem thấy đức Như-lai sáu năm siêng-tu khổ-hạnh, thấy đức Như-lai hàng-phục bọn tà ma, đối-trị các ngoại-đạo, giải-thoát các lậu tham-dục thế-gian; tôi được nhờ Phật dạy giữ giới, cho đến ba nghìn uy-nghi, tám vạn hạnh vi-tế, các tính-nghiệp và giá-nghiệp thấy đều thanh-tịnh; do đó, thân tâm được tịch-diệt, thành quả A-la-hán, nay làm vị cương-kỷ trong chúng của Như-lai; Phật ấn-chứng cho tôi giữ giới tu-thân hơn cả trong chúng. Phật hỏi viên-thông, tôi do chấp-trì cái thân mà thân được tự-tại, lần đến chấp-trì cái tâm mà tâm được thông-suốt, về sau cả thân và tâm tất-cả đều viên-thông, tự-tại, đó là thứ nhất."

### ĐOẠN XIX

## VIÊN-THÔNG VỀ Ý-THỨC

Ông Đại-mục-kiền-liên liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đĩnh lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Lúc trước tôi khát-thực giữa đường, gặp ba anh em họ Ca-diếp-ba là ông Ưu-lâu-tần-loa, ông Già-gia và ông Na-đề, giảng-nói nghĩa-lý nhân-duyên sâu-xa của Như-lai; tôi liền phát-tâm, được rất thông-suốt; Như-lai ban cho áo ca-sa đắp trên mình, râu tóc tự rụng. Tôi đi khắp mười phương được không ngăn-ngại, phát-minh thần-thông, được trong chúng suy-tôn là vô-thượng, thành quả A-la-hán. Không những riêng đức Thế-tôn, mà thập phương Như-lai đều khen sức thần-thông của tôi thanh-tịnh tròn-sáng, tự-tại không e-sợ, Phật hỏi về viên-thông, tôi do xoay ý-niệm trở về

tính viên-trạm nên tâm-trí mở-bày, như lắng nước đục, lâu thành trong-sáng, đó là thứ nhất."

## **ĐOẠN XX**

### **VIÊN-THÔNG VỀ HỎA-ĐẠI**

Ông Ô-xô-sắt-ma, ở trước đức Như-lai, chấp tay đảnh-lễ nơi hai chân Phật mà bạch Phật rằng: " Tôi thường nhớ trước kia, trong kiếp xa-xôi, tính có nhiều tham-dục; lúc ấy, có đức Phật ra đời hiệu là Không-vương, bảo người đa-dâm như đồng lửa hồng và dạy tôi quán khắp những hơi nóng lạnh nơi trăm vóc tứ-chi; tôi nhờ quán như vậy, mà được giác-tính sáng-suốt lặng-đứng bên trong, hoá tâm đa-dâm thành lửa trí-tuệ. Từ ấy, các đức Phật đều gọi tên tôi là Hỏa-đầu. Tôi dùng sức hỏa-quang-tam-muội mà thành quả A-la-hán; trong tâm phát đại-nguyện, khi các đức Phật thành-đạo, thì làm lực-sĩ, thân ở bên Phật, uốn-dẹp bọn tà-ma quấy-phá. Phật hỏi về viên-thông, tôi dùng pháp quán các hơi-ấm nơi thân tâm đều lưu-thông không ngăn-ngại; các lậu đã tiêu, sinh ra ngọn lửa đại-trí quý-báu, lên bậc vô-thượng-giác, đó là thứ nhất."

## **ĐOẠN XXI**

### **VIÊN-THÔNG VỀ ĐỊA-ĐẠI**

Ngài Trì-địa Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Tôi nhớ kiếp xưa, khi đức Phật Phổ-quang ra đời, tôi làm tử-khuru, thường ở nơi các nẻo đường bên đò, đất-đai hiểm-trở eo-hẹp, không đúng nguyên-tắc, có thể làm tổn-hại đến xe ngựa, thì tôi đều đắp bằng, hoặc làm cầu-cống, hoặc gánh đất cát; siêng-năng khó-nhọc như vậy trong suốt thời-gian vô-lượng Phật ra đời. Hoặc có chúng-sinh, ở nơi chợ-búa, cần người mang đồ-vật, trước tiên tôi mang hộ đến nơi, đến chôn, để đồ-vật xuống, liền đi ngay, không lấy tiền-thuê.

Khi đức Phật Tỳ-xá-phù ra đời, thế-gian phần nhiều đói-kém; tôi cũng giúp người, không kể gần xa, chỉ lấy một đồng tiền; hoặc có xe trâu sa xuống bùn-lầy, tôi dùng sức-mạnh đẩy bánh xe lên cho khỏi khổ-não. Ông vua trong nước thườ đó thết-trai mời Phật; lúc ấy, tôi liền sửa-sang đường đất bằng-phẳng, đợi Phật đi qua. Đức Tỳ-xá Như-lai xoa đảnh-đầu tôi mà bảo rằng: "Nên bình cái tâm-địa, thì tất-cả đất-đai trên thế-giới đều bình". Tôi liền khai-ngộ, thấy vi-trần nơi thân-thể cùng với tất-cả vi-trần tạo-thành thế-giới đều bình-đẳng không sai khác, tự-tính của vi-trần không chạm-xát nhau,

cho đến các thứ đao-binh cũng không đụng-chạm gì; tôi do nơi pháp-tính ngộ được vô-sinh-nhẫn, thành quả A-la-hán, xoay tâm về đại-thừa, nên hiện nay, ở trong hàng Bồ-tát; khi nghe các đức Như-lai dạy về chỗ tri-kiến của Phật như Diệu-liên-hoa, thì tôi chứng-tỏ đầu-tiên, làm vị thượng-thủ. Phật hỏi về viên-thông, do tôi quán-kỹ hai thứ trần nơi căn-thân và khí-giói đều bình-đẳng không sai khác, vốn là Như-lai-tạng giả-dối phát ra trần-tướng; trần-tướng đã tiêu-diệt, thì trí-tuệ được viên-mãn, thành-đạo vô-thượng, đó là thứ nhất."

## ĐOẠN XXII

### VIÊN-THÔNG VỀ THỦY-ĐẠI

Ngài Nguyệt-quang-đồng-tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Tôi nhớ hằng-sa kiếp về trước, có đức Phật ra đời, hiệu là Thủy-thiên, dạy hàng Bồ-tát tu-tập phép quán-thủy để vào Tam-ma-đê; nghĩa là quán ở trong thân, tính nước không gì ngăn-ngại, quán từ nước-mũi, nước-bọt cho đến tất-cả các thứ thân, dịch tinh, huyết, đại-tiện, tiểu-tiện; xoay-vần trong thân đều đồng một tính nước, quán thấy nước trong thân cùng nước các bể hương-thủy của Phù-tràng-vương-sát ở ngoài thế-giói, đều bình-đẳng không sai khác.

Tôi trong lúc ấy, mới thành-tựu phép quán này, chỉ thấy được nước, chưa được không có thân; lúc đang làm tỷ-khuru, tọa-thiền trong phòng, tôi có người đệ-tử dòm cửa sổ trông vào phòng chỉ thấy nước trong, đầy khắp trong phòng, chứ không có gì; nó nhỏ-dại không biết, liền lấy một miếng ngói ném vào trong nước, đập vào nước phát ra tiếng, ngó quanh rồi bỏ đi; về sau, tôi xuất-định, liền thấy đau tim như ông Xá-ly-phát bị con quỷ Vi-hại đập. Tôi tự suy-nghĩ: Nay tôi đã được đạo A-la-hán, đã lâu không còn nhân-duyên mắc bệnh được nữa, làm sao ngày nay lại sinh ra đau tim, không lẽ đã bị thoái-thất rồi chăng? Khi bấy giờ, đệ-tử của tôi đi đến, kể lại cho tôi những việc như trước, tôi mới bảo nó, sau này, nếu lại thấy nước, thì nên mở cửa, vào lấy viên ngói trong nước ấy đi. Đệ-tử vâng-lời tôi bảo; về sau, khi tôi nhập-định, nó lại thấy nước với viên ngói rõ-ràng, nó liền mở cửa, lấy viên ngói ra. Sau đó, tôi xuất-định, thì thân-thể lại được như cũ.

Tôi đã gặp được vô-lượng Phật, đến đức Sơn-hải-tự-tại-thông-vương Như-lai, thì tôi mới được không còn thân riêng và cùng với nước bể hương-thủy thập phương thế-giói, đồng một tính chân-không, không hai không khác; hiện nay, ở nơi đức Như-lai, được danh-hiệu là Đồng-chân, dự Hội Bồ-tát.

Phật hỏi về viên-thông, tôi do quán tính nước một mực lưu-thông, được phép vô-sinh-nhẫn, viên-mãn đạo Bồ-đề, đó là thứ nhất."

### ĐOẠN XXIII

#### VIÊN-THÔNG VỀ PHONG-ĐẠI

Ngài Lưu-ly-quang Pháp-vương-tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Tôi nhớ hàng-sa kiếp về trước, có đức Phật ra đời, hiệu là Vô-lượng-thanh; ngài khai-thị tính bản-giác diệu-minh cho các hàng Bồ-tát và dạy quán thế-giới và thân chúng-sinh này đều do sức lay-động của vọng-duyên chuyển-biến ra. Tôi lúc bấy giờ, quán cái không-gian an-lập, quán cái thời-gian thiên-lưu, quán cái thân-thể khi động, khi yên, quán cái thức-tâm niệm-niệm sinh-diệt, tất-cả đều lay-động như-nhau, bình-đẳng không sai khác. Khi bấy giờ, tôi giác-ngộ cái tính các thứ động ấy, đến không do đâu, đi không tới đâu; tất-cả chúng-sinh điên-đảo, số như vi-trần trong mười phương đều đồng một hư-vọng; như vậy, cho đến tất-cả chúng-sinh trong một tam-thiên đại-thiên thế-giới, cũng như hàng trăm loài muỗi-mạt đưng trong một đồ-đựng, vo-vo kêu-âm, ở trong gang-tắc, ồn-ào rối-rít. Tôi gặp Phật chưa bao lâu, thì được pháp vô-sinh-nhẫn; khi bấy giờ, tâm đã khai-ngộ, mới thấy cõi Phật Bất-động phương Đông, làm vị Pháp-vương-tử. Tôi thừa-sự thập phương Phật, thân tâm phát ra sáng-suốt, rộng-thấu không ngăn-ngại. Phật hỏi về viên-thông, tôi do quan-sát sức lay-động không nương vào đâu, ngộ được tâm Bồ-đề, vào được Tam-ma-địa, hợp với nhất-diệu-tâm mà thập phương Phật truyền-dạy, đó là thứ nhất".

### ĐOẠN XXIV

#### VIÊN-THÔNG VỀ KHÔNG-ĐẠI

Ngài Hư-không-tạng-Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Tôi cùng đức Như-lai chúng được thân vô-biên nơi đức Phật Định-quang; lúc ấy, tay tôi cầm bốn hạt-châu-báu lớn, soi-tỏ cõi Phật thập phương số như vi-trần, đều hóa-thành hư-không; lại ở nơi tự-tâm hiện ra trí đại-viên-kính, trong ấy phóng ra mười thứ hào-quang, vi-diệu quý-báu, soi khắp các Phù-tràng-vương-sát cùng-tột hư-không mười phương, đều vào trong viên-kính ấy, nhập với thân tôi và thân tôi đồng như hư-không, không có ngăn-ngại lẫn nhau, thân tôi lại khéo vào vi-trần quốc-độ, rộng làm việc Phật, được đại-tuỳ-thuận. Thần-lực lớn đó là do tôi quán-kỹ tứ-đại không nương vào đâu, do vọng-tưởng mà có sinh-diệt, hư-không không có hai và cõi Phật vốn là đồng, do phát-minh được tính-đồng mà chúng vô-sinh-nhẫn.

Phật hỏi về viên-thông, tôi quán hư-không không bờ-bén; vào Tam-ma-đề, diệu-lực viên-mãn sáng-suốt, đó là thứ nhất".

## ĐOẠN XXV

### VIÊN-THÔNG VỀ THỨC-ĐẠI

Ngài Di-Lặc Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Tôi nhớ vi-trần-kiếp về trước, có đức Phật ra đời tên là Nhật-nguyệt-đăng-minh; tôi được xuất-gia theo đức Phật kia, nhưng tâm còn trọng hư-danh thế-gian, ưa giao-du với các vọng-tộc. Lúc ấy đức Thế-tôn dạy tôi tu-tập định duy-tâm-thức, tôi được vào Tam-ma-đề; trải qua nhiều kiếp đến nay, dùng pháp Tam-muội ấy phụng-sự hàng-sa Phật, tâm cầu hư-danh thế-gian diệt hết không còn. Đến khi đức Phật Nhiên-đăng ra đời, tôi mới được thành-tựu Vô-thượng-diệu-viên-thức-tâm-tam-muội. Tất-cả cõi nước Như-lai tột bờ-bén hư-không, cho đến những điều tịnh, uế, có, không, đều do tâm tôi biến-hóa hiện ra. Bạch Thế-tôn, do tôi rõ được tính duy-tâm-thức như vậy, nên nơi thức-tính, xuất-hiện vô-lượng Như-lai và hiện nay, tôi được thụ-ký, liền sau đây, bổ-xứ thành Phật nơi cõi này. Phật hỏi về viên-thông, tôi dùng phép quán mười phương đều duy-thức, thức-tâm được tròn-sáng, chứng-nhập tính viên-thành-thật, xa-rời tính y-tha-khởi và tính biến-kế-chấp, được pháp vô-sinh-nhãn, đó là thứ nhất".

## ĐOẠN XXVI

### VIÊN-THÔNG VỀ KIẾN-ĐẠI

Ngài Đại-thế-chí Pháp-vương-tử cùng với năm mươi hai vị Bồ-tát đồng-tu một pháp-môn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Tôi nhớ hàng-sa kiếp trước, có đức Phật ra đời, tên là Vô-lượng-quang; lúc ấy mười hai đức Như-lai kế nhau thành Phật trong một kiếp đức Phật sau hết, hiệu là Siêu-nhật-nguyệt-quang, dạy cho tôi phép Niệm-Phật-tam-muội. Ví-như có người, một đấng chuyên nhớ, một đấng chuyên quên, thì hai người ấy, dầu gặp cũng không là gặp, dầu thấy cũng là không thấy; nếu cả hai người đều nhớ nhau, hai bên nhớ mãi, khắc sâu vào tâm-niệm, thì đồng như hình với bóng, cho đến từ đời này sang đời khác, không bao-giờ cách-xa nhau. Thập-phương Như-lai thương-tưởng chúng-sinh như mẹ nhớ con, nếu con trốn-tránh, thì tuy nhớ, nào có ích gì; nếu con nhớ mẹ như mẹ nhớ con, thì đời đời mẹ con không cách-xa nhau. Nếu tâm chúng-sinh nhớ Phật, tưởng Phật, thì hiện nay hay về sau, nhất-định thấy Phật; cách Phật không xa thì không cần phương-tiện, tâm tự được khai-ngộ như người ướp-

hương thì thân-thể có mùi thơm, ấy gọi là hương-quang-trang-nghiêm. Bản-nhân của tôi là dùng tâm niệm Phật mà vào pháp vô-sinh-nhãn, nay ở cõi này tiếp-dẫn những người niệm Phật về cõi Tịnh-độ. Phật hỏi về viên-thông, tôi thu-nhiếp tất-cả sáu căn, không có lựa-chọn, tịnh-niệm kế-tiếp, được vào Tam-ma-đề, đó là thứ nhất."

## QUYỂN SÁU

### ĐOẠN XXVII

#### VIÊN-THÔNG VỀ NHĨ-CĂN

##### **Chi 1. - Thuật lại chỗ tu-chứng.**

Khi bấy-giờ, ngài Quán-thế-âm Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đĩnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Thưa Thế-tôn, tôi nhớ vô-số hằng-sa kiếp về trước, có đức Phật ra đời, hiệu là Quán-thế-âm; từ đức Phật kia, tôi phát-tâm Bồ-đề. Đức Phật kia dạy tôi, do nghe, nghĩ và tu, mà vào Tam-ma-đề.

Ban đầu, ở trong tính-nghe, vào được dòng viên-thông, không còn tướng sở-văn nữa. Trần-tướng đã vắng-lặng, hai tướng động, tĩnh rõ thật không sinh. Như vậy thêm lần, các tướng năng-văn, sở-văn đều hết. Không dừng lại nơi chỗ dứt hết năng-văn, sở-văn mà tiến lên nữa, thì năng-giác, sở-giác, đều không. Không-giác tột bậc viên-mãn, các tướng năng-không, sở-không đều diệt. Sinh-diệt đã diệt, thì bản-tính tịch-diệt hiện-tiền. Bỗng nhiên, vượt ngoài thế-gian và xuất thế-gian, sáng-suốt cùng khắp mười phương, được hai cái thù-thắng: Một là, trên hợp với bản-giác-diệu-tâm thập phương chư Phật, cùng với chư Phật Như-lai đồng một từ-lực; hai là, dưới hợp với tất-cả chúng-sinh lục-đạo mười phương, cùng với các chúng-sinh đồng một bi-ngưỡng.

##### **Chi 2. - Do từ-lực, hiện ra 32 ứng-thân**

Bạch Thế-tôn, do tôi cúng-dường đức Quán-âm Như-lai, nhờ Ngài truyền-thụ cho tôi Như-huyền Văn-huân Văn-tu Kim-cương-tam-muội, được cùng chư Phật đồng một từ-lực, nên làm cho thân tôi thành-tựu 32 ứng-thân vào các cõi-nước.

Bạch Thế-tôn, nếu các vị Bồ-tát vào Tam-ma-đề, tiến-tu pháp vô-lậu, thắng-giải hiện đã viên-mãn, tôi hiện ra thân Phật, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được giải-thoát.



Nếu các hàng hữu-học tu phép Diệu-minh vắng-lặng, chỗ thắng-diệu đã viên-mãn. Tôi ở trước người kia, hiện ra thân Độc-giác, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được giải-thoát.

Nếu các hàng hữu-học đoạn 12 Nhân-duyên; do các nhân-duyên đã đoạn mà phát ra thắng-tính và thắng-tính đó hiện đã viên-mãn, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Duyên-giác, vì họ mà thuyết-pháp khiến cho được giải-thoát.

Nếu các hàng hữu-học được phép-không của Tứ-đế, tu đạo-đế vào diệt-đế, thắng-tính hiện viên-mãn, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Thanh-văn, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được giải-thoát.

Nếu chúng-sinh muốn tâm được tỏ-ngộ, không phạm vào cảnh ngũ-dục và muốn cho thân được thanh-tịnh, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Phạm-vương, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được giải-thoát.

Nếu các chúng-sinh muốn làm Thiên-chúa, thống-lĩnh chư thiên, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Đế-thích, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu các chúng-sinh muốn thân được tự-tại, đi khắp mười phương, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Tự-tại-thiên, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu các chúng-sinh muốn thân được tự-tại, bay đi trên hư-không, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Đại-tự-tại-thiên, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu các chúng-sinh muốn thống-lĩnh quỷ-thần, cứu-giúp cõi-nước, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Thiên-đại-tướng-quân, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu các chúng-sinh muốn sinh nơi thiên-cung, sai khiến quỷ-thần, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Thái-tử, con của Tứ-thiên-vương, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu các chúng-sinh muốn làm vua cõi người, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Vua, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu các chúng-sinh muốn làm chủ gia-đình danh-tiếng, thế-gian kính-nhường, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Trưởng-giả vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu các chúng-sinh thích đàm-luận những lời hay, giữ mình trong-sạch, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Cư-sĩ, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu các chúng-sinh muốn trị cõi-nước, chia-đoán các bang, các ấp, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Tể-quan, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu các chúng-sinh thích các số-thuật, tự-mình nhiếp-tâm giữ thân, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Bà-la-môn, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu có người con trai muốn học phép xuất-gia, giữ các giới-luật, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Tỷ-khưu, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu có người con gái muốn học phép xuất-gia, giữ các cấm-giới, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Tỷ-khưu-ni, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu có người con trai thích giữ ngũ-giới, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Ưu-bà-tắc, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu có người con gái tự giữ ngũ-giới, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Ưu-bà-di, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu có người con gái lập-thân trong nội-chính, đẽ tu-sửa nhà nước, tôi ở trước người kia, hiện ra thân Nữ-chúa hay thân Quốc-phu-nhân, mệnh-phụ, đại-gia, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu có chúng-sinh không phá nam-căn, tôi ở trước người kia, hiện ra thân đồng-nam, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu có người xử-nữ, thích thân xử-nữ, không cầu sự xâm-bạo, tôi ở trước người kia, hiện ra thân đồng-nữ, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu có chư-thiên muốn ra khỏi loài trời, tôi hiện ra thân chư-thiên, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu có các con rồng muốn ra khỏi loài rồng, tôi hiện ra thân rồng, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu có được-xoa muốn thoát khỏi loài mình, tôi ở trước họ, hiện ra thân được-xoa, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu có càn-thát-bà muốn thoát khỏi loài mình, tôi ở trước họ, hiện ra thân càn-thát-bà, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu có a-tu-la, muốn thoát khỏi loài mình, tôi ở trước họ, hiện ra thân a-tu-la, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu có khẩn-na-la muốn thoát khỏi loài mình, tôi ở trước họ, hiện ra thân khẩn-na-la, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu có ma-hô-la-già muốn thoát khỏi loài mình; tôi ở trước họ, hiện ra thân ma-hô-la-già, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu có chúng-sinh thích làm người, tu cho được thân người, tôi hiện ra thân người, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Nếu có loài phi-nhân, hoặc có hình, hoặc không hình, hoặc có tướng, hoặc không tướng, muốn thoát khỏi loài mình, tôi ở trước họ, hiện ra thân như họ, vì họ mà thuyết-pháp, khiến cho được thành-tựu.

Ấy gọi là 32 ứng-thân diệu-tịnh, vào các cõi-nước. Những thân ấy đều do vô-tác-diệu-lực của Văn-huân Văn-tu Tam-muội, mà tự-tại thành tựu.

Chi 3. - Do bi-nguỡng, bố-thí 14 công-đức vô-úy.

"Bạch Thế-tôn, do tôi lại dùng vô-tác-diệu-lực của Văn-huân Văn-tu Kim-cương-tam-muội ấy, cùng với tất-cả lực-đạo chúng-sinh trong mười phương ba đời, đồng một lòng bi-nguỡng, nên khiến các chúng-sinh, nơi thân-tâm tôi, được 14 thứ công-đức vô-úy:

Một, là do tôi không tự quán cái tiếng, mà quán cái tâm năng-quán, nên khiến cho chúng-sinh khổ-não thập phương kia, quán cái âm-thanh, thì liền được giải-thoát.

Hai, là tri-kiến đã xoay trở lại, khiến cho các chúng-sinh, dầu vào đồng lửa, lửa không thể đốt được.

Ba, là quán cái nghe đã xoay trở lại, khiến cho các chúng-sinh bị nước lớn cuốn đi, mà không chết-đuôi.

Bốn, là diệt hết vọng-tưởng, tâm không sát-hại, khiến các chúng-sinh vào những nước quý, quý không thể hại được.

Năm, là huân-tập và thành-tựu được tính-nghe, cả sáu căn đều tiêu về bản-tính, đồng như cái nghe, cái tiếng, có thể khiến cho chúng-sinh, lúc đương bị hại, dao gậy từng đoạn, khiến cho các binh-khí chạm vào thân người như cắt dòng nước, như thổi ánh-sáng, bản-tính không hề lay-động.

Sáu, là huân-tập tính-nghe sáng-suốt thấu khắp pháp-giới, thì các tính tối-tầm không thể toàn được, có thể khiến cho chúng-sinh, tuy các loài được-xoa, la-sát, cru-bàn-trà, tỳ-xá-già, phú-dan-na, vân vân ... ở gần một bên, con mắt chúng vẫn không thể thấy được.

Bảy, là các tiếng đều viên-tiêu, thấy-nghe đã xoay vào tự-tính, rời các trần-cảnh hư-vọng, có thể khiến cho các chúng-sinh, những thứ cùm, dây, gông, xiềng không thể dính vào mình được.

Tám, là diệt tướng âm-thanh, viên-thông tính-nghe, phát-sinh từ-lực cùng khắp, có thể khiến cho chúng-sinh đi qua đường hiểm, giặc không cướp được.

Chín, là huân-tập phát ra tính-nghe, rời các trần-tướng, sắc-dục không lôi-kéo được, có thể khiến cho tất-cả chúng-sinh đa-dâm, xa rời lòng tham-dục.

Mười, là thuần một thật-tướng của âm-thanh, không còn gì là tiền-trần, căn và cảnh điều viên-dung, không có năng, sở đối-đãi, có thể khiến cho tất-cả chúng-sinh nóng-giận, rời-bỏ lòng thù-ghét.

Mười một, là tiêu-diệt trần-tướng, xoay về tính bản-minh, thì pháp-giới, thân, tâm đều như ngọc lưu-ly, sáng-suốt không ngăn-ngại, có thể khiến cho những kẻ ngu-ngốc u-mê, xa-rời hẳn sự si-mê tối-tầm.

Mười hai, là viên-dung các hình-tướng, xoay tính-nghe trở về đạo-trường bất-động, hòa vào thế-gian mà không hủy-hoại thế-giới, cúng-dường được chư Phật Như-lai như số vi-trần, cùng khắp mười phương, ở bên mỗi mỗi

đức Phật, làm vị Pháp-vương-tử, có thể khiến cho trong pháp-giới, những chúng-sinh không con, cầu có con trai, sinh ra đứa con trai có phúc-đức trí-tuệ.

Mười ba, là sáu căn viên-thông, soi-sáng không hai, trùm khắp thập phương thế-giới, thành-lập đại-viên-kính Không-như-lai-tạng, vâng-lĩnh pháp-môn bí-mật của thập-phương vi-trần Như-lai, không có thiếu-sót, có thể khiến cho trong pháp-giới, những chúng-sinh không con, cầu có con gái, sinh ra người con gái có tướng-tốt, đoan-chính, phúc-đức, dịu-dàng, được mọi người yêu-kính.

Mười bốn, là trong tam-thiên đại-thiên thế-giới này, có trăm ức mặt trời, mặt trăng, các Pháp-vương-tử hiện ở trong thế-gian, số-lượng có đến 62 số cát sông Hằng, đều tu Phật-pháp, nêu gương-mẫu, giáo-hóa chúng-sinh, tùy-thuận chúng-sinh, phương-tiện trí-tuệ của mỗi mỗi vị không đồng nhau. Do tôi được tính viên-thông, phát ra diệu-tính của nhĩ-căn, cho đến thân-tâm nhiệm-mầu bao trùm khắp pháp-giới, nên có thể khiến cho chúng-sinh chấp-trì danh-hiệu của tôi, so với những người chấp-trì danh-hiệu của tất-cả các vị Pháp-vương-tử số-lượng bằng 62 số cát sông Hằng kia, phúc-đức hai bên thật bằng bậc, không sai khác.

Bạch Thế-tôn, một danh-hiệu của tôi cùng với rất nhiều danh-hiệu kia không khác, là do tôi tu-tập được tính viên-thông chân-thật. Ấy gọi là 14 sức thí-vô-úy, đem phúc khắp cho chúng-sinh.

Chi 4. - Theo cơ-cảm hiện ra 4 diệu-đức không nghĩ-bàn.

"Bạch Thế-tôn, do tôi đã được Đạo tu-chứng viên-thông vô-thượng đó, nên lại khéo được 4 vô-tác-diệu-đức không nghĩ-bàn:

Một, là do tôi chứng được tính-nghe chí-diệu, nơi tâm-tính không còn có tướng năng-văn, các sự thấy, nghe, hay, biết không còn cách-biệt và đều thành một bảo-giác viên-dung thanh-tịnh, nên tôi có thể hiện ra rất nhiều hình-dung nhiệm-mầu, nói ra vô-số thần-chú bí-mật. Trong đó, hoặc hiện ra một đầu, 3 đầu, 5 đầu, 7 đầu, 9 đầu, 11 đầu, như thế cho đến 108 đầu, 1000 đầu, 10000 đầu, 84000 cái đầu, đầy-đủ các tướng; hoặc hiện ra hai tay, 4 tay, 6 tay, 12 tay, 14, 16, 18, 20, 24, như thế cho đến 108 tay, 1000 tay, 10000 tay, 84000 cái tay bắt-ấn; hoặc hiện ra hai mắt, 3 mắt, 4 mắt, 9 mắt, như thế cho đến 108 mắt, 1000 mắt, 10000 mắt, 84000 con mắt báu thanh-tịnh; hoặc khi thì từ, hoặc khi thì oai, hoặc khi thì định, hoặc khi thì tuệ, cứu-giúp chúng-sinh được rất tự-tại.

Hai, là do cái nghe, cái nghĩ của tôi, thoát ra ngoài sáu trần như cái tiếng qua bức tường, không thể bị ngăn-ngại, cho nên diệu-dụng của tôi có thể hiện mỗi mỗi hình, tụng mỗi mỗi chú, hình đó, chú đó đều có thể đem sức vô-úy mà bố-thí cho các chúng-sinh; vì thế, cõi nước thập phương như vi-trần đều gọi tôi là vị Thí-vô-úy.

Ba, là tôi tu-tập, phát ra căn-tính bản-diệu viên-thông thanh-tịnh, nên đi qua thế-giới nào, đều khiến cho chúng-sinh xả-thân, xả đồ trân-bảo, cầu tôi thương-xót.

Bốn, là do tôi được tâm Phật, chứng đến chỗ rốt-ráo, nên có thể đem các thứ quý-báu cúng-dường thập phương Như-lai, cả đến chúng-sinh lục-đạo trong pháp-giới, ai cầu vợ thì được vợ, cầu con thì được con, cầu Tam-muội thì được Tam-muội, cầu sống lâu thì được sống lâu, như thế, cho đến cầu Đại-niết-bàn thì được Đại-niết-bàn.

Chi 5. - Kết-luận về viên-thông nhĩ-căn.

"Phật hỏi về viên-thông, tôi do văn-chiếu Tam-muội nơi nhĩ-căn mà duyên-tâm được tự-tại; nhân tướng nhập-lưu, được Tam-ma-đề, thành tựu quả Bồ-đề, đó là thứ nhất. Bạch Thế-tôn, đức Phật Như-lai kia, khen tôi khéo được pháp-môn viên-thông, ở trong Đại-hội, thụ-ký cho tôi cái hiệu là Quan-thế-âm; do tôi thấy-nghe thấu-suốt mười phương, nên danh-tiếng Quan-âm cùng khắp thập phương thế-giới".

## **MỤC V - CHỈ-ĐÍCH PHÉP VIÊN-TU**

### **ĐOẠN I**

#### **PHÓNG HÀO-QUANG, HIỆN ĐIỀM-LÀNH**

Khi bấy giờ, đức Thế-tôn nơi sư-tử tọa, năm vóc đồng phóng ra hào-quang báu, rọi xa trên đỉnh thập phương Như-lai số như vi-trần và trên đỉnh các vị Pháp-vương-tử, các vị Bồ-tát. Các đức Như-lai kia, năm vóc cũng đồng phóng ra hào-quang báu, từ các thế-giới số như vi-trần đến rọi trên đỉnh Phật và trên đỉnh các vị Đại-bồ-tát và A-la-hán trong Hội; rừng cây, ao hồ đều diễn ra pháp-âm; hào-quang giao-xen cùng nhau như lưới tơ báu. Cả trong đại-chúng được cái chưa từng có; tất-cả đều được Kim-cương-tam-muội. Liền khi ấy, trời mưa hoa sen bách-bảo màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng xen-lộn lẫn nhau, thập phương hư-không hóa-thành sắc thất-bảo. Đất

liền, núi sông của cõi Sa-bà này cùng một lúc không hiện ra, chỉ thấy vi-trần quốc-độ thập-phương hợp-thành một giới, tiếng hát ca-ngợi tự-nhiên nổi lên.

## ĐOẠN II

### PHẬT BẢO NGÀI VĂN-THÙ LỰA-CHỌN CĂN VIÊN-THÔNG

Khi bấy-giờ, đức Như-lai bảo Ngài Văn-thù-sư-ly Pháp-vương-tử rằng: "Ông hãy xét trong 25 vị vô-học Đại-bồ-tát và A-la-hán, mỗi mỗi đều trình-bày phương-tiện hành-đạo lúc đầu, đều nói tu-tập tính viên-thông chân-thật; chỗ tu-hành của các vị kia, thật không có hơn, kém, trước, sau gì khác nhau. Nay tôi muốn khiến cho ông A-nan khai-ngộ, thì trong 25 phép tu, phép nào hợp với căn-cơ của ông ấy; lại, sau khi tôi diệt-độ rồi, chúng-sinh trong cõi này vào thừa Bồ-tát, cầu đạo vô-thượng, thì do pháp-môn phương-tiện gì, được dễ thành-tựu hơn?"

## ĐOẠN III

### LỰA RA NHỮNG CĂN KHÔNG PHẢI VIÊN

#### Chi I. - Tán-thán tính-giác vốn diệu và chỉ rõ mê-vọng vốn không.

Ngài Văn-thù-sư-ly Pháp-vương-tử, vâng từ-chỉ của Phật, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh-lễ nơi chân Phật, dựa vào uy-thần của Phật, nói bài kệ đáp lại:

"Bản-tính biên Giác khắp đứng-lặng,  
Tính khắp đứng-lặng vốn nhiệm-mâu,  
Bản-minh chiếu ra hình-như sở,  
Lập tướng sở, bỏ mất bản-minh.  
Do mê-vọng, mà có hư-không,  
Nương hư-không, lập-thành thế-giới;  
Tư-tưởng chăm-chú thành cõi-nước,  
Hay-biết mọi việc, là chúng-sinh.  
Hư-không sinh ra trong đại-giác,  
Như một bọt-nước sinh trong bể;  
Các nước hữu-lậu, như vi-trần  
Đều nương hư-không, mà phát-sinh;  
Bọt-nước diệt, vốn không hư-không,  
Huống nữa là, hình-tướng ba cõi.

## **Chi 2. - Nêu rõ phương-tiện có mau chậm**

"Bản-tính xoay về, vốn không hai,  
Phương-tiện tu-chúng có nhiều cách,  
Cách nào cũng thông vào bản-tính,  
Nói thuận, nghịch, chỉ là phương-tiện;  
Do hàng sơ-tâm vào Tam-muội,  
Bên mau, bên chậm không đồng nhau.

## **Chi 3. - Lựa ra 6 trần**

"Vọng-tưởng kết-lại thành sắc-trần,  
Hay-biết không thể thông-suốt được;  
Làm sao, chính chỗ không thông-suốt,  
Tu-hành, lại được tính viên-thông?  
Âm-thanh xen-lộn với lời nói,  
Chỉ nương theo ý-vị danh-từ;  
Nếu một, không trùm được tất-cả,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Hương, chỉ lúc hợp, mới rõ-biết,  
Lúc rời-cách, thì vốn không có;  
Nếu sở-giác, không được thường-xuyên,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Vị, không phải bản-nhiên tự có,  
Cần phải nếm, mới biết có vị;  
Nếu giác-quan, không thường duy-nhất,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Xúc, do các vật chạm mà biết,  
Không vật chạm, thì không thành xúc;  
Khi hợp, khi ly, không nhất-định,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Pháp, cũng có tên là nội-trần,  
Nương theo trần, tất phải có sở;  
Năng sở, không viên-dung nhập một,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?"

## **Chi 4. - Lựa-ra 5 căn**

"Cái thấy, tuy rộng-suốt rất xa,  
Nhưng thấy trước, mà không thấy sau;



Bổn-bề, còn thiếu mất một nửa,  
Thì làm sao, được tính viên-thông!  
Mũi, có thở ra và thở vào,  
Chặng giữa, hiện không có hơi-thở,  
Nếu không viên-dung sự cách-bức,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Ngoài sở-nhập, tính-nắm không thành,  
Nhân các vị, mới có hay-biết;  
Không có vị, rớt-ráo không có,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Thân biết-xúc với cảnh sở-xúc,  
Đều có hạn, không phải cùng khắp;  
Nếu không nhận tính không bờ-bén,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Ý-căn xen với các loạn-tướng,  
Đứng-lặng, rớt-cuộc không thấy gì;  
Nếu không thoát được các tướng-niệm,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?"

### **Chi 5. - Lựa-ra 6 thức.**

"Nhân-thức, phát-khởi nhờ căn trần,  
Gạn-cùng, vốn không có tự-tướng;  
Cả tự-thể, còn không nhất-định,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Tâm nghe rỗng-thấu cả mười phương,  
Là do sức hoằng-thệ rộng-lớn;  
Sơ-tâm, không thể đến chỗ ấy  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Quán đầu-mũi, vốn là duyên-cơ,  
Chỉ để nhiếp-tâm được an-trụ;  
Nếu cảnh-quán, lại thành sở-trụ,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Thuyết-pháp, diệu-dụng các danh-từ;  
Cốt phải đã được khai-ngộ trước;  
Nếu lời nói, không phải vô-lậu,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Giữ giới, chỉ câu-thức cái thân,  
Ngoài cái thân, lấy gì câu-thức;  
Vốn không phải cùng khắp tất-cả,

Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Thần-thông, do túc-tập từ trước,  
Nào dính gì ý-thức phân-biệt;  
Tưởng-niệm, không thoát-ly sự-vật,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?

### **Chi 6. - Lựa-ra 7 đại**

"Nếu quán cái tính của địa-đại,  
Thì nó ngăn-ngại, không thông-suốt;  
Pháp hữu-vi, không phải chân-tính,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Nếu quán cái tính của thủy-đại,  
Quán-tưởng, đâu phải là chân-thật,  
Nếu không đi đến Diệu-chân-như,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Nếu quán hỏa-đại, trừ dâm-dục,  
Chán cái có, không phải thật ly;  
Phương-tiện, không hợp với sơ-tâm,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Nếu quán cái tính của phong-đại,  
Động, tĩnh, đâu phải không đối-đãi;  
Đối-đãi, trái với vô-thượng-giác,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Nếu quán cái tính của không-đại,  
Hư-không vô-tri, không hay-biết;  
Không biết, khác hẳn với Bồ-đề,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Nếu quán cái tính của thức-đại,  
Thức sinh-diệt, đâu phải thường-trụ,  
Đề tâm trong phân-biệt hư-vọng,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?  
Tất-cả các hành đều vô-thường,  
Tưởng-niệm, vốn trong vòng sinh diệt,  
Nhân và quả, khác nhau như thế,  
Thì làm sao, được tính viên-thông?"

## **ĐOẠN IV**

### **CHỌN-LẤY CÁI CĂN VIÊN-THÔNG**

### **Chi 1. - Hợp với giáo-thể cõi Sa-bà**

"Tôi nay xin bạch đức Thế-tôn,  
Phật ra đời trong cõi Sa-bà,  
Trong cõi này, lời dạy chân-thật,  
Thanh-tịnh, do chỗ nói và nghe;  
Nay muốn tu-chứng Tam-ma-đê,  
Thật nên do cái nghe mà vào."

### **Chi 2. - Xưng-tán ngài Quán-thế-âm**

"Rời cái khổ và được giải-thoát,  
Hay thay cho ngài Quán-thế-âm;  
Trong kiếp số như cát sông Hằng,  
Vào cõi Phật như số vi-trần,  
Được sức tự-tại rất to-lớn,  
Bồ-thí vô-úy cho chúng-sinh.  
Ngài Quán-thế-âm, tiếng nhiệm-mầu,  
Tiếng trong-sạch và tiếng hải-trào,  
Cứu đời, mọi việc được yên-lành,  
Xuất-thế-gian, được quả thường-trụ."

### **Chi 3. - Xưng-tán nhĩ-căn.**

"Tôi nay kính bạch đức Như-lai,  
Như lời ngài Quán-âm vừa nói:  
Ví-như, có người trong yên-lặng,  
Chung-quanh mười phương đều đánh trống,  
Thì đồng-thời nghe khắp mười nơi,  
Như thế, mới là viên-chân-thật.  
Mắt bị ngăn-che, không thấy được,  
Thiệt-căn, tý-căn cũng như vậy,  
Thân-căn, lúc hợp mới biết-xúc,  
Ý-căn, phân-vân không manh-mối;  
Cách tường, nhĩ-căn vẫn nghe tiếng,  
Dầu xa, dầu gần, đều nghe được;  
Năm căn so-sánh thật không bằng,  
Như thế, mới là thông-chân-thật.  
Tính thanh-trần, có động, có tĩnh,  
Trong tính-nghe thành có, thành không;

Khi không tiếng, gọi là không nghe,  
Đâu phải thật không còn tính-nghe;  
Không tiếng, tính-nghe đã không diệt,  
Có tiếng, tính-nghe đâu phải sinh;  
Trộn-rời cả hai thứ sinh-diệt,  
Như thế, mới là thường-chân-thật.  
Dầu cho, trong lúc đương ngủ mê,  
Không vì không nghĩ, mà không nghe;  
Tính-nghe ra ngoài sự suy-nghĩ,  
Thân, ý không thể so bằng được.

#### **Chi 4. - Chuyển mê thành ngộ**

“Hiện nay, trong cõi Sa-bà này,  
Các thứ thanh-luận được truyền-bá,  
Do chúng-sinh bỏ mất tính-nghe,  
Theo thanh-trần, nên bị lưu-chuyển;  
A-nan, tuy có tính nhớ dai,  
Vẫn không khỏi mắc các tà-niệm;  
Há không phải tùy chỗ chìm-đắm,  
Xoay ngược dòng, thoát khỏi hư-vọng.  
A-nan, ông hãy nghe cho chín,  
Nay tôi nương uy-lực của Phật,  
Tuyên-nói phép Tam-muội chân-thật,  
Chắc như Kim-cương-vương, như-huyễn,  
Không nghĩ-bàn, xuất-sinh chư Phật.  
Ông nghe tất-cả pháp bí-mật  
Của chư Phật, số như vi-trần,  
Nếu trước hết, không trừ dục-lậu,  
Nghe nhiều, chứa-chấp thành làm-lỗi;  
Dùng cái nghe thụ-trì Phật-pháp,  
Sao lại không tự nghe cái nghe?  
Tính-nghe không phải tự-nhiên sinh,  
Nhân thanh-trần mà có danh-hiệu,  
Xoay cái nghe, thoát-ly thanh-trần,  
Cái thoát-ly ấy, gọi là gì?  
Một căn, đã trở về bản-tính,  
Thì cả sáu căn, được giải-thoát,  
Thấy, nghe như bệnh lòa huyễn-hóa,  
Ba cõi như hoa-đốm hư-không;

Xoay tính-nghe, gốc lòai tiêu-trừ,  
Trần-tướng tiêu, giác-tính viên-tịnh.  
Tột thanh-tịnh, trí-quang thông-suốt,  
Thể tịch-chiêu trùm khắp hư-không,  
Trở lại xem các việc thế-gian  
Thật giống như chiêm-bao không khác.  
Nàng Ma-đăng-già là chiêm-bao  
Thì còn ai bắt ông được nữa?  
Như các huyễn-sư khéo trong đời,  
Làm trò, thành ra các trai, gái;  
Tuy thấy các căn đều cử-động,  
Cốt-yếu, do cái máy dật dây;  
Nghỉ máy, tất-cả đều yên-lặng,  
Các trò, trở thành không có tính.  
Cả sáu căn cũng giống như thế,  
Vốn đều nương một tính tinh-minh  
Chia ra thành sáu thứ hòa-hợp;  
Một nơi, đã rời-bỏ quay về,  
Thì cả sáu, đều không thành-lập;  
Trong một niệm, trần-cầu đều tiêu,  
Chuyển-thành tính Viên-minh tịnh-diệu,  
Còn sót trần-cầu là học-vị,  
Sáng-suốt cùng-tột, tức Như-lai.  
Hỡi đại-chúng và ông A-nan,  
Hãy xoay lại cái nghe điên-đảo,  
Xoay cái nghe về, nghe tự-tính,  
Nhận tự-tính, thành đạo vô-thượng;  
Thật-tính viên-thông là như thế."

### **Chi 5. - Chọn lấy nhĩ-căn làm phương-tiện thích-hợp.**

"Đây thật là một đường thẳng tiến  
Vào Niết-bàn của vi-trần Phật;  
Các đức Như-lai trong quá-khứ  
Đều đã thành-tựu pháp-môn này;  
Các vị Bồ-tát trong hiện-tại  
Điều viên-minh vào pháp-môn ấy;  
Những người tu-học đời vị-lai  
Đều nên nương theo pháp-môn đó;  
Tôi cũng do pháp ấy mà chứng,

Không phải chỉ ngài Quán-thế-âm.  
Thật như lời đức Phật Thế-tôn  
Đã hỏi tôi về các phương-tiện  
Để cứu-giúp, trong đời mạt-pháp,  
Những người cầu pháp xuất-thế-gian  
Thành-tựu được tâm-tính Niết-bàn  
Thì ngài Quán-âm là hơn cả.  
Còn tất-cả các phương-tiện khác  
Đều là nhờ uy-thần của Phật,  
Tức nơi sự, rời-bỏ trần-lao,  
Không phải phép tu-học thường-xuyên,  
Nông hay sâu cũng đồng nghe được.

Chi 6. - Đỉnh-lễ cầu gia-bị.

"Xin đỉnh-lễ tính Như-lai-tạng,  
Vô-lậu, không còn sự nghĩ-bàn,  
Nguyện gia-bị cho đời vị-lai,  
Nơi pháp-môn này, không lầm-lẫn.  
Đây là phương-tiện dễ thành-tựu,  
Nên đem dạy cho ông A-nan  
Cùng những kẻ trầm-luân mạt-kiếp,  
Chỉ dùng nhĩ-căn mà tu-tập,  
Thì viên-thông chóng hơn pháp khác;  
Tâm-tính chân-thật là như thế."

## ĐOẠN V

### NGHE PHÁP ĐƯỢC CHÚNG

Lúc ấy, ông A-nan cùng cả đại-chúng, thân tâm tỏ-rõ, nhận được sự khai-thị to-lớn, xem quả Bồ-đề và Đại-niết-bàn của Phật, cũng như có người nhân có việc phải đi xa, chưa trở về được, song đã biết rõ con đường về nhà. Trong Pháp-hội, cả đại-chúng, thiên-long bát-bộ, hàng Nhị-thừa hữu-học và tất-cả các Bồ-tát mới phát-tâm, số-lượng bằng mười số cát sông Hằng, đều được bản-tâm xa trần-tướng, rời cấu-nhiễm, được pháp-nhãn thanh-tịnh. Bà Tịnh-tỷ-khuru-ni nghe nói bài kệ xong, thành quả A-la-hán; vô-lượng chúng-sinh đều phát-tâm Vô-đẳng-đẳng-vô-thượng Chính-đẳng-chính-giác.

## **CHƯƠNG III - RỘNG ĐỂ LẠI KHUÔN-PHÉP TU-HÀNH**

### **MỤC I - NHÂN ÔNG A-NAN XIN CỨU-ĐỘ ĐỜI VỊ-LAI, PHẬT TÓM NÊU-RA BA NGHĨA QUYẾT-ĐỊNH**

Ông A-nan sửa áo chỉnh-tề, ở trong đại-chúng, chấp tay đỉnh-lễ; tâm-tích trọn-sáng, vừa mừng vừa tủi; vì muốn lợi-ích cho các chúng-sinh vị-lai, cúi đầu bạch Phật: "Thưa đức Thế-tôn đại-bi, tôi nay đã ngộ được pháp-môn thành Phật, tu-hành trong đó, được không nghi-hoặc. Tôi thường nghe đức Như-lai dạy như thế này: Tự mình chưa được độ, trước đã độ người, đó là chỗ phát-tâm của các vị Bồ-tát; tự mình giác-ngộ viên-mãn, có thể giác-ngộ kẻ khác, đó là sự ứng-thể của các đức Như-lai. Tôi tuy chưa được độ, song nguyện độ tất-cả chúng-sinh trong đời mạt-pháp. Bạch Thế-tôn, các chúng-sinh đó cách Phật ngày càng xa, những tà-sư thuyết-pháp; số như cát sông Hằng; nếu muốn họ nhiếp-tâm vào Tam-ma-đề, thì nên khiến họ dựng-lập đạo-trường thế nào để rời các ma-sự, được không thoái-khuất nơi tâm Bồ-đề."

Khi bấy giờ, đức Thế-tôn, ở trong đại-chúng, khen-ngợi ông A-nan: "Hay lắm, hay lắm, như chỗ ông hỏi về dựng-lập đạo-trường, cứu-giúp chúng-sinh chìm-đắm trong đời mạt-pháp, ông hãy nghe cho chín, tôi sẽ vì ông mà nói". Ông A-nan và cả đại-chúng kính vâng lời-dạy của Phật.

Phật bảo ông A-nan: "Ông thường nghe tôi, trong Tỳ-nại-gia, tuyên-nói ba nghĩa quyết-định của sự tu-hành, đó là thu-nhiếp cái tâm là giới, nhân giới mà sinh định, nhân định mà phát tuệ, thế gọi là 3 pháp Vô-lậu-học."

### **MỤC II - CHỈ-BÀY BỐN LỜI DẠY-BẢO RÕ-RÀNG QUYẾT-ĐỊNH**

#### **ĐOẠN I**

#### **CHỈ VỀ QUYẾT-ĐỊNH ĐOẠN LÒNG DÂM**

"A-nan, thế nào thu-nhiếp cái tâm thì gọi là giới?"

Nếu chúng-sinh lục-đạo các thế-giới, cái tâm không dâm, thì không đi theo dòng sinh-tử tiếp-tục. Ông tu phép Tam-muội cốt để ra khỏi trần-lao, nếu không trừ lòng dâm, thì không thể ra khỏi trần-lao được. Dầu có nhiều trí thiên-định hiện-tiền, nếu không đoạn lòng dâm, cũng chắc lạc vào ma-đạo, hạng trên thành ma-vương, hạng giữa thành ma-dân, hạng dưới thành ma-nữ; các bọn ma kia cũng có đồ-chúng, mỗi mỗi tự xưng là thành đạo vô-

thượng. Sau khi tôi diệt-độ rồi, trong đời mạt-pháp, có nhiều bợn ma này sôi-nổi trong thế-gian, gây nhiều việc tham-dâm, lại giả làm người thiện-tri-thức, khiến cho các chúng-sinh sa vào hầm ái-kiến; bỏ mất con đường Bồ-đề. Ông dạy người đời tu pháp Tam-ma-đề, trước hết phải đoạn cái dâm trong tự tâm. Ấy gọi là lời dạy-bảo rõ-ràng thanh-tịnh, quyết-định thứ nhất của các đức Như-lai Tiên-Phật Thế-tôn. Vậy nên ông A-nan, nếu không đoạn lòng dâm mà tu thiên-định, thì cũng như nấu cát, nấu đá muốn cho thành cơm, dầu trải qua trăm nghìn kiếp cũng chỉ gọi là cát nóng, đá nóng, vì có sao? Vì đó là giống cát, giống đá, không phải là bản-nhân của cơm vậy. Ông đem thân dâm cầu diệu-quả của Phật, dầu được diệu-ngộ, cũng chỉ là gốc dâm, cỗi-gốc đã thành dâm, thì phải trôi-lăn trong tam-đô, chắc không ra khỏi, còn đường nào tu-chứng Niết-bàn Như-lai. Chắc phải khiến cho thân tâm đều đoạn hết giống dâm, cho đến tính-đoạn cũng không còn nữa, thì mới trông-mong chứng quả Bồ-đề của Phật. Như lời tôi nói đây, gọi là lời nói của Phật; không như lời nói đó, tức là lời nói của ma Ba-tuần."

## ĐOẠN II

### CHỈ VỀ QUYẾT-ĐỊNH ĐOẠN LÒNG SÁT

"A-nan, lại các chúng-sinh lục-đạo trong các thế-giới, nếu cái tâm không sát, thì không theo dòng sinh-tử tiếp-tục. Ông tu phép Tam-muội, cốt ra khỏi trần-lao, nếu không trừ lòng sát, thì không thể ra khỏi trần-lao được. Dầu có nhiều trí thiên-định hiện-tiền, nếu không đoạn lòng sát, thì chắc phải lạc vào thần-đạo; người bậc trên thì thành đại-lực-quỷ, người bậc giữa thì thành phi-hành-dạ-xoa và các loài quỷ-soái, người bậc dưới thì thành địa-hành la-sát, các loài quỷ-thần kia cũng có đồ-chúng, mỗi mỗi tự xưng là thành đạo vô-thượng. Sau khi tôi diệt-độ rồi, trong đời mạt-pháp, có nhiều quỷ-thần này sôi-nổi trong thế-gian, tự nói rằng ăn thịt, được đạo Bồ-đề. A-nan, tôi khiến hàng tỷ-khuru ăn năm thứ tịnh-nhục, thịt kia đều do thần-lực tôi hóa-sinh ra, vốn không có mạng-căn. Xứ Bà-la-môn các ông, đất-đai phần nhiều nóng-ướt, lại thêm cát đá, rau-cỏ không sinh được; tôi dùng sức đại-bi gia-bị, nhân sức đại-từ-bi, giả gọi là thịt và các ông cũng nhận được cái vị như thịt; làm sao, sau khi Như-lai diệt-độ, người ăn thịt chúng-sinh, lại gọi là Phật-tử! Các ông nên biết những người ăn thịt đó, dầu cho tâm được khai-ngộ, giống như Tam-ma-đề, đều là loài la-sát, quả-báo hết rồi, phải chìm-đắm trong bể khổ, không phải đệ-tử Phật. Những người như vậy, giết nhau, nuốt nhau, ăn nhau chưa thôi, làm sao, lại được ra khỏi ba cõi. Ông dạy người đời tu phép Tam-ma-đề, thứ nữa, phải đoạn lòng sát. Ấy gọi là lời dạy rõ-ràng thanh-tịnh, quyết-định thứ hai của các đức Như-lai Tiên-Phật Thế-tôn.



Vậy nên A-nan, nếu không đoạn lòng sát mà tu thiên-định, thì cũng ví-như có người tự bịt lỗ tai, cất tiếng kêu to mà trông-mong người khác không nghe; bọn này gọi là muốn giấu thì càng lộ. Hàng tỷ-khuru thanh-tịnh và các vị Bồ-tát đi trong đường rẽ, không dẫm cỏ non, huống nữa là lấy tay nhỏ cỏ; làm sao đức Đại-bi, lại lấy máu thịt của các chúng-sinh, mà làm đồ-ăn?

Nếu các hàng tỷ-khuru không mặc những **đồ tơ-lụa, là-lượt phương Đông và không dùng những giày-dép, áo-cừu, áo-len hay các thứ sữa, phó-mát, đề-hồ**, thì những tỷ-khuru như thế, đối với thế-gian, thật là giải-thoát, trả hết nợ cũ xong, thì không vào trong ba cõi nữa, vì có sao? Dùng những bộ-phận thân-thể chúng-sinh, thì đều bị ảnh-hưởng chúng-sinh, cũng như con người ăn giống bách-cốc trong đất, thì chân không rời khỏi đất. Quyết phải khiến cho thân tâm, đối với thân-thể hay bộ-phận thân-thể của chúng-sinh, đều không mặc, không ăn, thì những người như thế, tôi mới gọi thật là giải-thoát. Như lời tôi nói đây, gọi là lời nói của Phật; không như lời nói đó, tức là lời nói của ma Ba-tuần."

### ĐOẠN III

#### CHỈ VỀ QUYẾT-ĐỊNH ĐOẠN LÒNG THẬU-ĐẠO

"A-nan, lại như chúng-sinh lục-đạo trong thế-giới, tâm không thậu-đạo, thì không theo dòng sinh-tử tiếp-tục. Ông tu phép Tam-muội, cốt ra khỏi trần-lao, nếu lòng thậu-đạo không trừ, thì không thể ra khỏi trần-lao được; dầu có nhiều trí thiên-định hiện-tiền, nếu không đoạn được lòng thậu-đạo, thì chắc phải lạc vào tà-đạo, hạng trên thì thành tinh-linh, hạng giữa thì thành yêu-mị, hạng dưới thì thành người tà-đạo bị các loài quý-mị nhập vào; các bọn tà-đạo kia cũng có đồ-chúng, mỗi mỗi tự xưng là thành đạo vô-thượng. Sau khi tôi diệt-độ rồi, trong đời mạt-pháp, có nhiều những hạng yêu-mị tà-đạo ấy sôi-nổi trong thế-gian, chúng lén-núp gian-dối, tự xưng là thiện-tri-thức, mỗi người tự xưng đã được đạo-pháp thượng-nhân, lừa-gạt kẻ không biết, doạ-dẫm khiến cho mất lòng chính-tín; chúng đi qua đến đâu, cửa nhà người ta đều bị hao-tồn tan-nát. Tôi dạy hàng tỷ-khuru theo thứ lớp khát-thực để bỏ lòng tham, thành đạo Bồ-đề. Các hàng tỷ-khuru không tự nấu ăn, gửi cái sống thừa tạm-bợ trong ba cõi, thị-hiện chỉ đi về một phen, đi rồi không trở lại nữa. Làm sao, bọn giặc mượn y-phục đạo Phật, buôn-bán Như-lai, gây các thứ nghiệp mà đều gọi là Phật-pháp, lại còn chê-bai các vị tỷ-khuru đầy-đủ giới-luật xuất-gia là đạo Tiểu-thừa; do chúng làm cho vô-lượng chúng-sinh mắc phải nghi-làm, nên sẽ bị đọa vào ngục vô-gián. Sau khi tôi diệt-độ rồi, nếu có tỷ-khuru phát-tâm quyết-định tu phép Tam-ma-đề, biết ở trước

hình-tượng Như-lai, chính mình thắp một cây đèn, đốt một đốt ngón tay hay ở trên thân, đốt một mùi hương, tôi nói người ấy, tức-trái vô-thủy, trong một thời trả hết, cáo-từ thế-gian, thoát hẳn các lậu. Người ấy, tuy chưa hiểu rõ đạo vô-thượng-giác, nhưng đối với Phật-pháp, tâm đã quyết-định; nếu không làm được cái nhân nhỏ-mọn xả-thân ấy, thì dầu thành đạo vô-vi, cũng phải lại sinh làm người, trả các nợ củ, như quả-báo mã-mạch của tôi, thật không sai khác. Ông dạy người đời tu phép Tam-ma-đề, sau nữa, phải đoạn lòng thân-đạo. Ấy gọi là lời-dạy rõ-ràng thanh-tịnh, quyết-định thứ ba của các đức Như-lai Tiên-Phật Thế-tôn. Vậy nên ông A-nan, nếu không đoạn lòng thân-đạo mà tu thiền-định, thì cũng như người lấy nước rót vào chén thủng, mong cho đầy chén, dầu trải qua kiếp-số như vi-trần, rốt-cuộc không thể đầy được. Nếu các hàng tử-khuru, ngoài y-bát ra, mảy-may không tích-trữ, xin ăn có dư, thì bố-thí cho chúng-sinh đói, nơi nhóm Hội lớn, chấp tay vái chào đại-chúng, có người đánh-mắng cũng đồng như khen-ngợi, quyết-định rời-bỏ cả thân và tâm, thân-thịt xương-máu thành sở-hữu chung của chúng-sinh, không đem những lời-dạy bất-liễu-nghĩa của Như-lai làm chỗ hiểu của mình, khiến cho kẻ sơ-học phải lầm-lạc, thì Phật ấn-chứng người ấy, thật được Tam-muội. Như lời tôi nói đây, gọi là lời nói của Phật; không như lời nói đó, tức là lời nói của ma Ba-tuần."

## ĐOẠN IV

### CHỈ VỀ QUYẾT-ĐỊNH ĐOẠN LÒNG VỌNG

"A-nan, chúng-sinh lục-đạo trong thế-giới như thế, tuy nơi thân tâm không còn sát, đạo, dâm, cả ba hạnh đã được viên-mãn, nếu mắc phải đại-vọng-ngữ, thì Tam-ma-đề không được thanh-tịnh, thành giống ma ái-kiến và mắt giống Như-lai; tức như chưa được gọi rằng được, chưa chứng gọi rằng chứng, hoặc đề cầu thế-gian tôn-trọng tốt-bậc, bảo người khác rằng: Nay tôi đã được quả Tu-đà-hoàn, quả Tu-đà-hàm, quả A-na-hàm, đạo A-la-hán, thừa Bích-chi-Phật hay các quả-vị Bồ-tát trong thập-địa hay trước thập-địa, trông-mong người kia lễ-sám, tham sự cúng-dường. Những tên nhất-điên-ca ấy, tự tiêu-diệt giống Phật, như người lấy dao chặt cây đa-la; Phật ấn-ký người ấy, mắt hẳn thiện-căn, không còn chính-tri-kiến, chìm-đắm trong ba bể khổ, không thành-tựu pháp Tam-muội. Tôi bảo các hàng Bồ-tát và A-la-hán, sau khi tôi diệt-độ rồi, hiện ra ứng-thân, sinh trong đời mạt-pháp kia, hiện ra nhiều hình-tướng khác nhau, đề độ những người còn trong vòng luân-hồi, hoặc làm sa-môn, bạch-y-cư-sĩ, vua-chúa, quan-lại, đồng-nam, đồng-nữ, như thế cho đến người dâm-nữ, người quả-phụ, người gian-dối, trộm-cắp, người hàng-thịt, buôn-bán, để khen-ngợi Phật-thừa với những người đồng-sự,

khiến cho thân tâm của họ vào đờc Tam-ma-đề; nhưng rớt-ráo không tự bảo rằng tôi thật là Bồ-tát, thật là A-la-hán, khinh-xuất nói với những người chưa học, làm tiết-lậu mật-nhân của Phật, chỉ trừ đến lâm-chung, hoặc chãng, thậm có những lời di-chúc; làm sao, lại còn có lừa-gạt chúng-sinh, thành tội đại-vọng-ngũ. Ông dạy người đời tu phép Tam-ma-đề, sau-rốt phải đoạn-trừ các đại-vọng-ngũ. Ấy gọi là lời-dạy rõ-ràng thanh-tịnh, quyết-định thứ tư của các đức Như-lai Tiên-Phật Thế-tôn.

Vậy nên ông A-nan, nếu không đoạn-trừ lòng đại-vọng-ngũ, thì cũng như khắc phân người làm thành hình cây chiên-đàn, mà muốn đờc hương-thom, thật không có lẽ nào như vậy. Tôi dạy hàng tỷ-khuru lấy trực-tâm làm đạo-trường, trong hết thấy hành-động, nơi bốn uy-nghi, còn không có giả-dối, làm sao, lại có kẻ tự xưng đã đờc đạo-pháp thượng-nhân! Ví-như người dân-cùng xưng càn là đế-vương để tự chuốc lấy sự tru-diệt, huông nữa, là vị Pháp-vương, làm sao, lại dám xưng-càn! Nhân đã không thật, quả ất quan-ho, như thế, mà cầu đạo Bồ-đề của Phật, thì cũng như người muốn cấn rốn, làm sao, mà thành-tự đờc. Nếu như các hàng tỷ-khuru, tâm như dây đàn thẳng, tất-cả đều chân-thật mà vào Tam-ma-đề, thì hẳn không có các ma-sự, tôi ần-chứng người đó, thành-tự đờc vô-thượng tri-giác của các hàng Bồ-tát. Như lời tôi nói đây, gọi là lời nói của Phật; không như lời nói đó, tức là lời nói của ma Ba-tuần."

## **QUYỀN BÀY**

### **MỤC III - PHẬT KHAI-THỊ VỀ MẬT-GIÁO, THÀM-GIÚP CHO NHỮNG NGƯỜI TU-HÀNH**

"A-nan, ông hỏi cách nhiếp-trì tâm-niệm, thì tôi đã nói rằng: Người muốn vào Tam-ma-đề, tu-học pháp-môn nhiệm-mầu, cầu đạo Bồ-tát; trước hết cấn giữ 4 thứ luật-nghi đó trong-sáng như giá, như sương, tự không thể sinh ra đờc tất-cả ngành lá; ba ý-nghiệp, bốn khẩu-nghiệp ác chấn không còn có nhân mà sinh đờc. A-nan, nếu giữ 4 việc như vậy không thiếu-sót, thì tâm còn không duyên với sắc, hương, vị, xúc, tất-cả ma-sự làm sao mà phát-sinh đờc. Nếu có tập-khí cũ không thể diệt-trừ, ông dạy người đó nhất-tâm tụng thần-chú vô-thượng "Phật-đỉnh quang-minh ma-ha tát-đát-đa bát-đát-ra" của tôi, đó là cái tâm-chú do Vô-vi-tâm-Phật của Vô-kiến-đỉnh-tướng Như-lai, từ nơi đỉnh hiện ra, ngòi trên hoa sen báu mà nói.

Vả lại, ông cùng nàng Ma-đăng-già, do nhân-duyên nhiều kiếp đời trước thành tập-khí ần-ái, không phải một đời hay là một kiếp; song, một phen tôi

tuyên-dương thần-chú, thì Nàng Ma-đăng-già thoát hẳn khỏi lòng yêu, thành quả A-la-hán. Nàng kia, còn là dâm-nữ, không có tâm tu-hành, do sức thần-chú giúp, cũng mau chứng quả vô-học; thế thì bọn ông, những hàng Thanh-văn trong Hội này, cầu Tối-thượng-thừa, thì quyết-định sẽ thành Phật, cũng ví-như bụi bay gặp gió thuận, có khó-khăn gì?

Nếu có người, trong đời mạt-pháp, muốn ngồi đạo-trường tu-hành, trước hết phải giữ cấm-giới tỳ-khuru thanh-tịnh và cần phải lựa-chọn những vị sa-môn giữ-giới thanh-tịnh bậc nhất để làm thầy mình; nếu không gặp được tăng-chúng thật thanh-tịnh, thì giới-luật-nghi chắc không thành-tựu được. Sau khi giới được thành-tựu rồi, người đó đắp-y mới, sạch-sẽ, đốt hương, ở riêng một mình, tụng thần-chú, do tâm-Phật nói, một trăm tám biến; về sau, kết-giới dựng-lập đạo-trường, cầu các đức vô-thượng Như-lai, hiện ở trong các cõi-nước mười phương, phóng hào-quang đại-bi đến rọi nơi đỉnh-đầu mình.

A-nan, những hàng thanh-tịnh tỳ-khuru, hoặc tỳ-khuru-ni, hoặc bạch-y đàn-việt như vậy, trong đời mạt-pháp, tâm diệt được tham-dâm, giữ giới thanh-tịnh của Phật, ở trong đạo-trường, phát-nguyện Bồ-tát, khi ra, khi vào, khi tắm, khi rửa, cả trong sáu thời đều hành-đạo như vậy, không ngủ, đến ba lần bảy ngày, thì tôi tự hiện-thân đến trước người ấy, xoa đỉnh an-ủi, khiến cho khai-ngộ".

## **MỤC IV - KHAI-THỊ NHỮNG PHÁP-TẮC LẬP ĐẠO-TRƯỜNG TU-TRÌ**

### **ĐOẠN I**

#### **ÔNG A-NAN XIN HỎI VỀ QUY-TẮC ĐẠO-TRƯỜNG**

Ông A-nan bạch Phật rằng: Thưa Thế-tôn, tôi nhớ lời từ-bi dạy-bảo vô-thượng của đức Như-lai, tâm đã khai-ngộ, tự biết con đường tu-chứng thành-quả vô-học, song, những người tu-hành, trong đời mạt-pháp, muốn lập đạo-trường, cần kết-giới thế nào, cho hợp với quy-tắc thanh-tịnh của chư Phật Thế-tôn?"

### **ĐOẠN II**

#### **KHAI-THỊ NGHI-THỨC ĐẠO-TRƯỜNG**

Phật bảo ông A-nan: "Nếu người trong đời mạt-pháp, muốn lập đạo-trường, trước hết, phải lấy phân con đại-lực-bạch-ngưu ở núi Tuyết-son, bạch-ngưu

này, ăn cỏ-thơm ngon-tốt trong núi và chỉ uống nước trong trên núi Tuyết-son, nên cái phân mịn-màng; nên lấy cái phân đó, hòa-hợp với hương chiên-đàn để quét trên mặt đất. Nếu, không phải ở Tuyết-son, thì phân bạch-ngưu hôi-nhóp, không thể trát đất được. Vậy thì, phải riêng ở nơi bình-nguyên, đào bỏ các lớp đất trên mặt, lấy thứ đất vàng từ 5 thước trở xuống; rồi lấy 10 thứ hương là chiên-đàn, trầm-thủy, tô-hợp, huân-lục, uất-kim, bạch-giao, thanh-mộc, linh-lãng, cam-tùng và kê-thiệt, nghiền-rây thành bột, trộn với đất ấy thành bùn, để trát trên mặt đất đạo-trường, mỗi bề 1 trượng 6, thành cái đàn bát-giác. Giữa trung-tâm đàn, an-trí một hoa sen làm bằng vàng, bạc, đồng, cây, giữa hoa để một cái bát, trong bát đựng trước nước mù-sương tháng Tám và trong nước ấy tùy-ý cắm các hoa lá hiện có. Rồi lấy 8 cái gương tròn, mỗi cái để một phía, chung-quanh hoa sen và bát hoa. Bên ngoài những gương ấy, an-trí 16 hoa sen và giữa các hoa sen để 16 lư-hương cho trang-hoàng. Trong lư-hương đốt toàn hương trầm-thủy, không cho thấy lửa. Lấy sữa bạch-ngưu để trong 16 khí-mãnh; lấy sữa làm bánh-nướng và các thứ đường-cát, bánh-rán, bột-sữa, tô-hộp, mút-gừng, mật-ong, bơ tốt, mật tốt, mỗi thứ 16 khí-mãnh, đặt ở ngoài hoa sen và quanh vòng hoa sen; để cúng-dâng chư Phật và các vị Đại-bồ-tát.

Trong mỗi thời ăn cơm và ở giữa đêm, lấy nửa thặng mật và 3 cáp bơ, trước đàn để riêng một lư lửa nhỏ; lấy hương đầu-lâu-bà, nấu lấy nước thơm, rửa than cho sạch; rồi đốt than đỏ hồng trong lư và rót mật bơ vào, đốt cho hết khói để cúng-dường chư Phật, Bồ-tát.

Ở 4 phía ngoài, treo khắp phan và hoa; ở trong phòng đàn, an-trí hình-tượng hiện có của thập phương Như-lai và các vị Bồ-tát nơi 4 vách. Nên ở chính-giữa để hình-tượng Phật Lô-xá-na, Phật Thích-ca, Phật Di-lặc, Phật A-xơ, Phật Di-đà và các hình-tượng đại-biến-hóa của Ngài Quán-âm, lại thêm, hình-tượng các vị Kim-cương-tạng Bồ-tát để ở hai bên; những tượng của Đế-thích, Phạm-vương, Ô-sô-sát-ma, Lam-địa-ca, Quân-trà-ly, Tỳ-câu-chi và Tứ-thiên-vương, Tần-na, Dạ-ca, vân vân..., treo ở hai bên cửa; lại lấy 8 cái gương treo úp trên hư-không, mặt gương này đối-chiếu với 8 gương trước, đã để trong đàn-tràng, làm cho các hình-ảnh lồng-nhau nhiều lớp.

### **ĐOẠN III**

#### **KHAI-THỊ TU-TRÌ ĐƯỢC CHỨNG**

Trong tuần 7 ngày đầu, chí-thành đĩnh-lễ danh-hiệu thập phương Như-lai, các vị Đại-bồ-tát và A-la-hán, thường tron 6 thời tụng-chú đi quanh đàn, chí-

tâm hành-đạo, một thời thường là 108 biến. Trong tuần 7 ngày thứ 2, một mặt chuyên-tâm phát-nguyện Bồ-tát, tâm không gián-đoạn; trong luật-nghi đạo, ta đã có chỉ-dạy về nguyện. Trong tuần 7 ngày thứ 3, trong cả 12 thời, một mặt trì-chú Bát-đát-ra của Phật; đến ngày thứ 7, thì thấy thập phương Như-lai một thời xuất-hiện, trong chỗ ánh-sáng các mặt gương giao-xen và được Phật xoa đỉnh. Rồi, liền ở nơi đạo-trường đó, tu phép Tam-ma-đề, có thể khiến cho những người tu-học như vậy, trong đời mật-pháp, thân tâm được sáng-suốt, trong-sạch như ngọc lưu-ly.

A-nan, nếu trong các thầy truyền-giới cho vị tỷ-khưu ấy, hay trong 10 vị tỷ-khưu đồng-hội, có một người giới-hạnh không thanh-tịnh, thì những đạo-trường như thế, phần nhiều là không thành-tựu.

Từ sau 3 tuần 7 ngày, ngồi nghiêm-chỉnh an-cư, trải qua một trăm ngày, thì những người có lợi-căn, không rời khỏi chỗ ngồi, đã được quả Tu-đà-hoàn; dầu cho nơi thân tâm thánh-quả chưa thành, nhưng đã quyết-định tự biết sẽ thành Phật, không sai-chạy. Ông hỏi về đạo-trường, thì cách dựng-lập như vậy".

## **MỤC V - TUYÊN-NÓI TÂM-CHÚ, RỘNG KHAI-THỊ NHỮNG LỢI-ÍCH**

### **ĐOẠN I**

#### **PHÓNG HÀO-QUANG, KHẮP THỊ-HIỆN**

Ông A-nan đỉnh-lễ chân Phật mà bạch Phật rằng: "Từ khi xuất-gia, tôi ý-lại nơi lòng thương-yêu của Phật; vì câu tuệ đa-văn, chưa chứng quả vô-vi, nên bị tà-thuật Phạm-thiên kia bắt-buộc; tâm tuy rõ-ràng, nhưng sức không tự-do, nhờ gặp ngài Văn-thù, khiến cho tôi được giải-thoát. Tuy tôi thâm nhờ sức của thần-chú Phật-đỉnh Như-lai, nhưng chính mình còn chưa được nghe chú ấy, xin nguyện đức Đại-từ tuyên-nói lại cho, thương-xót cứu-giúp các hàng tu-hành trong Hội này và những người đời sau, còn trong luân-hồi, được nhờ mật-âm của Phật, mà thân-ý được giải-thoát". Lúc bấy giờ, tất-cả đại-chúng trong Hội thấy đều làm lễ, chờ nghe những câu chú bí-mật của Như-lai.

Lúc đó, đức Thế-tôn, từ nơi nhục-kế phóng ra trăm thứ hào-quang báu, trong hào-quang hiện ra hoa sen báu ngàn cánh, có hóa-thân Như-lai ngồi trong hoa sen, trên đỉnh phóng ra mười đạo hào-quang bách-bảo; trong mỗi mỗi đạo hào-quang, đều hiện ra những vị Kim-cương mật-tích, số-lượng bằng

mười số cát sông Hằng, xách núi, cầm xử, khắp cõi hư-không. Đại-chúng  
ngửa lên xem, vừa yêu vừa sợ, cầu Phật thương-xót che-chở, một tâm nghe  
đức Phóng-quang Như-lai, nơi Vô-kiến-đỉnh-tướng của Phật, tuyên-nói thần-  
chú :

## ĐOẠN II

### TUYÊN-ĐỌC THẦN-CHÚ PHẬT-ĐỈNH THỦ-LĂNG-NGHIÊM

- 1.- Na mô tát dát tha tô già đa gia a la ha đế tam diểu tam bồ đà tả.
- 2.- Tát dát tha Phật đà câu chi sắt ni sam.
- 3.- Na mô tát bà bột đà bột địa tát đá bệ tệ.
- 4.- Na mô tát đa năm tam diểu tam bồ đà câu chi năm.
- 5.- Sa xá ra bà ca tăng già năm.
- 6.- Na mô lô kê a la hán đá năm.
- 7.- Na mô tô lô đa ba na năm.
- 8.- Na mô sa yết rị đà già di năm.
- 9.- Na mô lô kê tam diểu già đá năm.
- 10.- Tam diểu già ba ra đề ba đa na năm.
- 11.- Na mô đề bà ly sắt xiển.
- 12.- Na mô tát đà gia tỳ địa gia đà ra ly sắt xiển.
- 13.- Xá ba nô yết ra ha sa ha sa ra ma tha năm.
- 14.- Na mô bạt ra ha ma nê.
- 15.- Na mô nhân đà ra gia.
- 16.- Na mô bà già bà đề.
- 17.- Rô đà ra gia.
- 18.- Ô ma bát đế.
- 19.- Sa hê dạ gia.
- 20.- Na mô bà già bà đề.
- 21.- Na ra dã noa gia.
- 22.- Bàn giá ma ha tam mộ đà ra.
- 23.- Na mô tát yết rị đa gia.
- 24.- Na mô bà già bà đề.
- 25.- Ma ha ca ra gia.
- 26.- Địa rị bát lạt na già ra.
- 27.- Tỳ đà ra ba noa ca ra gia.
- 28.- A địa mục đế.
- 29.- Thi ma xá na nê bà tát nê.
- 30.- Ma dát rị già noa.
- 31.- Na mô tát yết rị đa gia.

- 32.- Na mô bà già bà đế.
- 33.- Đa tha già đá câu ra gia.
- 34.- Na mô bát đầu ma câu ra gia.
- 35.- Na mô bặt xà la câu ra gia.
- 36.- Na mô ma ni câu ra gia.
- 37.- Na mô già xà câu ra gia.
- 38.- Na mô bà già bà đế.
- 39.- Đế rị trà râu ra tây na.
- 40.- Ba ra ha ra noa ra xà gia.
- 41.- Đá tha già đa gia.
- 42.- Na mô bà già bà đế.
- 43.- Na mô a di đa bà gia.
- 44.- Đá tha già đa gia.
- 45.- A ra ha đế.
- 46.- Tam diều tam bồ đà gia.
- 47.- Na mô bà già bà đế.
- 48.- A sô bệ gia.
- 49.- Đá tha già đa gia.
- 50.- A ra ha đế.
- 51.- Tam diều tam bồ đà gia.
- 52.- Na mô bà già bà đế.
- 53.- Bệ sa xà gia câu rô phệ trụ rị gia.
- 54.- Bát ra bà ra xà gia.
- 55.- Đá tha già đa gia.
- 56.- Na mô bà già bà đế.
- 57.- Tam bồ sư bí đa.
- 58.- Tát lân nại ra lạt xà gia.
- 59.- Đá tha già đa gia.
- 60.- A ra ha đế.
- 61.- Tam diều tam bồ đà gia.
- 62.- Na mô bà già bà đế.
- 63.- Xá kê đã mẫu na duệ.
- 64.- Đá tha già đa gia.
- 65.- A ra ha đế.
- 66.- Tam diều tam bồ đà gia.
- 67.- Na mô bà già bà đế.
- 68.- Lạt đá na kê đô ra xà gia.
- 69.- Đá tha già đa gia.
- 70.- A ra ha đế.
- 71.- Tam diều tam bồ đà gia.



- 72.- Đé biều na mô tát yết rị đa.
- 73.- Ê đàm bà già bà đa.
- 74.- Tát đát tha già đô sắt ni sam.
- 75.- Tát đát đa bát đát lam.
- 76.- Na mô a bà ra thị đàm.
- 77.- Bát ra đế dương kỳ ra.
- 78.- Tát ra bà bộ đa yết ra ha.
- 79.- Ni yết ra ha yết ca ra ha ni.
- 80.- Bạt ra bí địa gia sắt đà nễ.
- 81.- A ca ra mật rị trụ.
82. Bát rị đát ra gia nãnh yết rị.
- 83.- Tát ra bà bàn đà na mục xoa ni.
- 84.- Tát ra bà đột sắt tra.
- 85.- Đột tất phạp bát na nễ phạp ra ni.
- 86.- Giả đô ra thất đế năm.
- 87.- Yết ra ha sa ha tát ra nhã xà.
- 88.- Tỳ đa băng sa na yết rị.
- 89.- A sắt cha băng xa đế năm.
- 90.- Na xoa sát đát ra nhã xà.
- 91.- Ba ra tát đà na yết rị.
- 92.- A sắt cha năm.
- 93.- Ma ha yết ra ha nhã xà.
- 94.- Tỳ đa băng tát na yết rị.
- 95.- Tát bà xá đô rô nễ bà ra nhã xà.
- 96.- Hô lam đột tất phạp nan giá na xá ni.
- 97.- Bí sa xá tất đát ra.
- 98.- A cát ni ô đà ca ra nhã xà.
- 99.- A bát ra thị đa cụ ra.
- 100.- Ma ha bát ra chiến trì.
- 101.- Ma ha điệp đa.
- 102.- Ma ha đế xà.
- 103.- Ma ha thuế đa xà bà ra.
- 104.- Ma ha bạt ra bàn đà ra bà tất nễ.
- 105.- A rị gia đa ra.
- 106.- Tỳ rị câu chi.
- 107.- Thệ bà tỳ xà gia.
- 108.- Bạt xà ra ma lễ đễ.
- 109.- Tỳ xá rô đa.
- 110.- Bội đàng đồng ca.
- 111.- Bạt xà ra chế hát na a giá.

- 112.- Ma ra chế bà bát ra chất đa.
- 113.- Bạt xà ra thiện trì.
- 114.- Tỳ xá ra giá.
- 115.- Phiến đa xá bệ đề bà bồ thị đa.
- 116.- Tô ma rô ba.
- 117.- Ma ha thuế đa.
- 118.- A ri gia đa ra.
- 119.- Ma ha bà ra a bát ra.
- 120.- Bạt xà ra thương yết ra chế bà.
- 121.- Bạt xà ra câu ma rị.
- 122.- Câu lam đà rị.
- 123.- Bạt xà ra hát tất đa giá.
- 124.- Tỳ địa gia kiên giá na ma rị ca.
- 125.- Hốt tô mẫu bà yết ra đá na.
- 126.- Bệ rô giá na câu rị gia.
- 127.- Dạ ra thổ sắt ni sam.
- 128.- Tỳ chiết lam bà ma ni giá.
- 129.- Bạt xà ra ca na ca ba ra bà.
- 130.- Rô xà na bạt xà ra đôn trĩ giá.
- 131.- Thế đa giá ca ma ra.
- 132.- Sát xa thi ba ra bà.
- 133.- Ế đế di đế.
- 134.- Mẫu đà ra yết noa.
- 135.- Sa bệ ra sám.
- 136.- Quật phạm đô.
- 137.- Ân thổ na mạ mạ tả.
- 138.- Ô huân.
- 139.- Rị sắt yết noa.
- 140.- Bát lạt xá tất đa.
- 141.- Tất đất tha già đô sắt ni sam.
- 142.- Hổ luân.
- 143.- Đô rô úng.
- 144.- Chiêm bà na.
- 145.- Hổ huân.
- 146.- Đô rô úng.
- 147.- Tất đam bà na.
- 148.- Hổ huân.
- 149.- Đô rô úng.
- 150.- Ba ra sắt địa gia tam bát xoa noa yết ra.
- 151.- Hổ huân.

- 152.- Đô rô úng.
- 153.- Tát bà dục xoa hát ra sát sa.
- 154.- Yết ra ha nhã xà
- 155.- Tỳ đăng băng tát na yết ra.
- 156.- Hổ huân.
- 157.- Đô rô úng.
- 158.- Giả đô ra thi để năm.
- 159.- Yết ra ha sa ha tát ra năm.
- 160.- Tỳ đăng băng tát na ra.
- 161.- Hổ huân.
- 162.- Đô rô úng.
- 163.- Ra xoa.
- 164.- Bà già phạm.
- 165.- Tát đất tha già đô sắt ni sam.
- 166.- Ba ra điêm xà cát rị.
- 167.- Ma ha sa ha cát ra
- 168.- Bột thụ sa ha tát ra thất rị sa.
- 169.- Câu chi sa ha tát nê đế lệ.
- 170.- A tê đề thị bà rị đa.
- 171.- Cha cha anh ca.
- 172.- Ma ha bạt xà rô đà ra.
- 173.- Đế rị, bồ bà na.
- 174.- Mạn trà ra.
- 175.- Ô huân.
- 176.- Sa tát đế bạc bà đô.
- 177.- Mạ mạ.
- 178.- Ấn thổ na mạ mạ tả.
- 179.- ra xà bà dạ.
- 180.- Chủ ra bạt dạ.
- 181.- A kỳ ni bà dạ.
- 182.- Ô đà ca bà dạ.
- 183.- Tỳ sa bà dạ.
- 184.- Xá tát đa ra bà dạ.
- 185.- Bà ra chước yết ra bà dạ.
- 186.- Đột sắt noa bà dạ.
- 187.- A xá nễ bà dạ.
- 188.- A ca ra mật rị trụ bà dạ.
- 189.- Đà ra ni bộ di kiếm ba già ba đà bà dạ
- 190.- Ô ca ra bà đa bà dạ.
- 191.- Lạt xà đàn trà bà dạ.

- 192.- Na già bà dạ.
- 193.- Tỳ điều đất bà dạ.
- 194.- Tô ba ra noa bà dạ.
- 195.- Dục xoa yết ra ha.
- 196.- Ra xoa tư yết ra ha.
- 197.- Tất rị đa yết ra ha
- 198.- Tỳ xá giá yết ra ha.
- 199.- Bộ đa yết ra ha.
- 200.- Cưu bàn trà yết ra ha.
- 201.- Bồ đan na yết ra ha.
- 202.- Ca cha bồ đan na yết ra ha.
- 203.- Tất kiên độ yết ra ha.
- 204.- A bá tất ma ra yết ra ha.
- 205.- Ô đàn ma đà yết ra ha.
- 206.- Sa dạ yết ra ha.
- 207.- Hê rị bà đế yết ra ha.
- 208.- Xã đa ha rị năm.
- 209.- Yết bà ha rị năm.
- 210.- Rô địa ra ha rị năm.
- 211.- Mang sa ha rị năm.
- 212.- Mé đà ha rị năm.
- 213.- Ma xà ha rị năm.
- 214.- Xà đa ha rị nữ.
- 215.- Thị tỷ đa ha rị năm.
- 216.- Tỳ đa ha rị năm.
- 217.- Bà đa ha rị năm.
- 218.- A thâu giá ha rị nữ.
- 219.- Chát đa ha rị nữ.
- 220.- Đế sam tát bệ sam.
- 221.- Tát bà yết ra ha năm.
- 222.- Tỳ đà da xà sân đà dạ di.
- 223.- Kê ra dạ di.
- 224.- Ba rị bạt ra giả ca hất rị đảm.
- 225.- Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
- 226.- Kê ra dạ di.
- 227.- Trà diễn ni hất rị đảm.
- 228.- Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
- 229.- Kê ra dạ di.
- 230.- Ma ha bát thâu bát đất dạ.
- 231.- Rô đà ra hất rị đảm.

- 232.- Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.  
233.- Kê ra dạ di.  
234.- Na ra dạ noa hát rị đảm.  
235.- Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.  
236.- Kê ra dạ di.  
237.- Đát đỏa già rô trà tây hát rị đảm.  
238.- Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.  
239.- Kê ra dạ di.  
240.- Ma ha ca ra ma đát rị già noa hát rị đảm.  
241.- Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.  
242.- Kê ra dạ di.  
243.- Ca ba rị ca hát rị đảm.  
244.- Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.  
245.- Kê ra dạ di.  
246.- Xà gia yết ra ma độ yết ra.  
247.- Tát bà ra tha sa đạt na hát rị đảm.  
248.- Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.  
249.- Kê ra dạ di.  
250.- Giả đót ra bà kỳ nễ hát rị đảm.  
251.- Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.  
252.- Kê ra dạ di.  
253.- Tỳ rị dương hát rị tri.  
254.- Nan đà kê sa ra già noa bát đế.  
255.- Sách hê dạ hát rị đảm.  
256.- Tỳ đà dạ xà sân đà dạ ri.  
257.- Kê ra dạ di.  
258.- Na yết na xá ra bà noa hát rị đảm.  
259.- Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.  
260.- Kê ra dạ di.  
261.- A la hán hát rị đảm tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.  
262.- Kê ra dạ di.  
263.- Tỳ đa ra già hát rị đảm.  
264.- Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.  
265.- Kê ra dạ di bạt xà ra ba nễ.  
266.- Cự hê dạ cụ hê dạ.  
267.- Ca địa bát đế hát rị đảm.  
268.- Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.  
269.- Kê ra dạ di.  
270.- Ra xoa võng.  
271.- Bà già phạm.

- 272.- Ân thổ na mạ mạ tả.  
273.- Bà già phạm.  
274.- Tát đất đa bát đất ra.  
275.- Na mô tụy đô đế.  
276.- A tất đa na ra lạt ca.  
277.- Ba ra bà tất phổ tra.  
278.- Tỳ ca tát đất đa bát đế rị.  
279.- Thập Phật ra thập Phật ra.  
280.- Đà ra đà ra.  
281.- Tần đà ra tần đà ra sân đà sân đà.  
282.- Hồ huân.  
283.- Hồ huân.  
284.- Phần tra.  
285.- Phần tra phần tra phần tra phần tra phần tra.  
286.- Sa ha.  
287.- Hê hê phần.  
288.- A mưu ca gia phần.  
289.- A ba ra đề ha đa phần.  
290.- Bà ra ba ra đà phần.  
291.- A tổ ra tỳ đà ra ba ca phần.  
292.- Tát bà đề bệ tộ phần.  
293.- Tát bà na già tộ phần.  
294.- Tát bà dục xoa tộ phần.  
295.- Tát bà càn thát bà tộ phần.  
296.- Tát bà bỏ đan na tộ phần.  
297.- Ca tra bỏ đan na tộ phần.  
298.- Tát bà đột lang chỉ đế tộ phần.  
299.- Tát bà đột sáp tỳ rê hát sắt đế tộ phần.  
300.- Tát bà thập bà rị tộ phần.  
301.- Tát bà a bá tất ma rê tộ phần.  
302.- Tát bà xá ra bà noa tộ phần.  
303.- Tát bà địa đế kê tộ phần.  
304.- Tát bà đất ma đà kê tộ phần.  
305.- Tát bà tỳ đà gia ra thệ giá rê tộ phần.  
306.- Xà dạ yết ra ma độ yết ra.  
307.- Tát bà ra tha sa đà kê tộ phần.  
308.- Tỳ địa dạ giá rê tộ phần.  
309.- Giả đô ra phộc kỳ nễ tộ phần.  
310.- Bạt xà ra câu ma rị.  
311.- Tỳ đà dạ ra thệ tộ phần.

- 312.- Ma ha ba ra đing dương xoa kỳ rị tộ phần.  
313.- Bạt xà ra thương yết ra dạ.  
314.- Ba ra trượng kỳ ra xà gia phần.  
315.- Ma ha ca ra dạ.  
316.- Ma ha mặt đất rị ca noa.  
317.- Na mô sa yết rị đa dạ phần.  
318.- Bí sắt noa tì duệ phần.  
319.- Bột ra ha muru ni duệ phần.  
320.- A kỳ ni duệ phần.  
321.- Ma ha yết rị duệ phần.  
322.- Yết ra đàn trì duệ phần.  
323.- Miệt đất rị duệ phần.  
324.- Rạo đất rị duệ phần.  
325.- Giá văn trà duệ phần.  
326.- Yết lã ra đất rị duệ phần.  
327.- Ca bát rị duệ phần.  
328.- A địa mục chất đa ca thi ma xá na.  
329.- Bà tư nễ duệ phần.  
330.- Diễn cát chất.  
331.- Tát đỏa bà tả.  
332.- Mạ mạ ấn thổ na mạ mạ tả.  
333.- Đột sắt tra chất đa.  
334.- A mặt đất rị chất đa.  
335.- Ô xà ha ra.  
336.- Già bà ha ra.  
337.- Rô địa ra ha ra.  
338.- Bà sa ha ra.  
339.- Ma xà ha ra.  
340.- Xà đa ha ra.  
341.- Thị bí đa ha ra.  
342.- Bạt lược dạ ha ra.  
343.- Càn đà ha ra.  
344.- Bồ sử ba ha ra.  
345.- Phả ra ha ra.  
346.- Bà tả ha ra.  
347.- Bát ba chất đa.  
348.- Đột sắt tra chất đa.  
349.- Lạo đà ra chất đa.  
350.- Dục xoa yết ra ha.  
351.- Ra sát sa yết ra ha.

- 352.- Bé lệ đa yết ra ha.  
353.- Tỳ xá giá yết ra ha.  
354.- Bộ đa yết ra ha.  
355.- Cưu bàn trà yết ra ha.  
356.- Tất càn đà yết ra ha.  
357.- Ô đát ma đà yết ra ha.  
358.- Sa dạ yết ra ha.  
359.- A bá tát ma ra yết ra ha.  
360.- Trạch khứ cách trà kỳ ni yết ra ha.  
361.- Rị Phật đế yết ra ha.  
362.- Xà di ca yết ra ha.  
363.- Xá câu ni yết ra ha.  
364.- Mỗ đà ra nan địa ca yết ra ha.  
365.- A lam bà yết ra ha.  
366.- Càn độ ba ni yết ra ha.  
367.- Thập phạt ra yên ca hê ca.  
368.- Trụ đế dục ca.  
369.- Đát lệ đế dục ca.  
370.- Giả đột thác ca.  
371.- Nặc đề thập phạt ra bí sam ma thập phạt ra.  
372.- Bạc đề ca.  
373.- Tị đề ca.  
374.- Thất lệ sắt mật ca.  
375.- Sa nễ bát đế ca.  
376.- Tát bà thập phạt ra.  
377.- Thất rô cát đế.  
378.- Mạt bà bệ đạt rô chế kiếm.  
379.- A ý rô kiềm.  
380.- Mục khứ rô kiềm.  
381.- Yết rị đột rô kiềm.  
382.- Yết ra ha yết lam.  
383.- Yết noa thân lam.  
384.- Đạn đa thân lam.  
385.- Hắt rị dạ thân lam.  
386.- Mạt mạ thân lam.  
387.- Bạt rị thất bà thân lam.  
388.- Bí lật sắt tra thân lam.  
389.- Ô đà ra thân lam.  
390.- Yết tri thân lam.  
391.- Bạt tất đế thân lam.



- 392.- Ô rô thâu lam.  
393.- Thường già thâu lam.  
394.- Hát tất đa thâu lam.  
395.- Bạt đà thâu lam.  
396.- Sa phòng áng già bát ra trượng già thâu lam.  
397.- Bộ đa bí đá trà.  
398.- Chà kỳ ni thập bà ra.  
399.- Đà đột rô ca kiến đốt rô cát tri bà lộ đa tỳ.  
400.- Tát bát rô ha lãng già.  
401.- Thâu sa đất ra sa na yết ra.  
402.- Tỳ sa dụ ca.  
403.- A kỳ ni ô đà ca.  
404.- Mạt ra bê ra kiến đá ra.  
405.- A ca ra mạt rị đốt đất liễm bộ ca.  
406.- Địa lật lật tra.  
407.- Bí rị sắt chất ca.  
408.- Tát bà na câu ra.  
409.- Tứ dẫn già tỳ yết ra rị dục xoa đất ra xô.  
410.- Mạt ra thị phệ đế sam sa bệ sam.  
411.- Tát đất đa bát đất ra.  
412.- Ma ha bạt xà rô sắt ni sam.  
413.- Ma ha bát lật trượng kỳ lam.  
414.- Dạ ba đột đà xá dụ xà na.  
415.- Biện đất lệ noa.  
416.- Tỳ đà gia bàn đàm ca rô di.  
417.- Đế thù bàn đàm ca rô di.  
418.- Bát ra tỳ đà bàn đàm ca rô di.  
419.- Đá điệt tha.  
420.- Úm.  
421.- A na lệ.  
422.- Tỳ xá đề.  
423.- Bệ ra bạt xà ra đà rị.  
424.- Bàn đà bàn đà nề.  
425.- Bà xà ra bán ni phần.  
426.- Hồ huân đô rô úng phần.  
427.- Sa bà ha.

**ĐOẠN III - KHAI-THỊ XUẤT-SINH CHƯ PHẬT, HÀNG-PHỤC TÀ-  
MA, RỘNG BAN-ƠN CHO CHÚNG-SINH.**

"A-nan, những câu nhiệm-mầu, những kệ bí-mật "Tất-đát-đa-bát-đát-ra" của hóa-thân nơi hào-quang đỉnh-Phật, sinh ra tất-cả chư Phật thập phương. Thập phương Như-lai nhân chú-tâm này, thành được Vô-thượng-chính-biến-tri-giác. Thập phương Như-lai nắm chú-tâm này, uốn-đẹp các ma, chế-phục các ngoại-đạo. Thập phương Như-lai vận chú-tâm này, ngồi hoa sen báu, ứng-hiện trong các cõi-nước như số vi-trần. Thập phương Như-lai ngâm chú-tâm này, nơi cõi-nước như số vi-trần, xoay bánh xe Pháp lớn. Thập phương Như-lai giữ chú-tâm này, có thể nơi mười phương xoa đỉnh thụ-ký, tự mình quả-vị chưa thành, cũng có thể nơi mười phương nhờ chư Phật thụ-ký. Thập phương Như-lai nương chú-tâm này, có thể nơi mười phương cứu-vớt các khổ như địa-ngục, nga-quỷ, súc-sinh, đui, điếc, ngọng, câm; các khổ oán-tăng-hội, ái-biệt-ly, cầu-bất-đắc, ngũ-âm-xí-thịnh; những tai-nạn lớn nhỏ đồng-thời được giải-thoát; nạn giặc, nạn binh, nạn vua, nạn ngục, nạn gió, lửa, nước, cho đến đói-khát bần-cùng, liền được tiêu-tan. Thập phương Như-lai theo chú-tâm này, có thể nơi mười phương, phụng-sự thiện-tri-thức, trong bốn uy-nghi, cúng-dường được như-ý; trong Pháp-hội hằng-sa Như-lai, được suy-tôn là vị Đại-pháp-vương-tử. Thập phương Như-lai dùng chú-tâm này, có thể nơi mười phương, nhiếp-thụ các nhân-thân, khiến cho các hàng Tiểu-thừa nghe tạng bí-mật, không sinh lòng kinh-sợ. Thập phương Như-lai tụng chú-tâm này, thành-đạo Vô-thượng-giác, ngồi dưới cây Bồ-đề, vào Đại-niết-bàn. Thập phương Như-lai truyền chú-tâm này, sau khi diệt-độ rồi, phó-chức Pháp-sự của Phật, được trụ-trì rốt-ráo; giới-luật nghiêm-tịnh, thủy đều trong-sạch."

#### **ĐOẠN IV - KHAI-THỊ CHÚ-TÂM, NÓI RỘNG KHÔNG HẾT**

"Nếu tôi nói chú "Phật-đỉnh-quang-tụ bát-đát-ra" này, từ sáng đến tối, các tiếng nối nhau, trong đó những chữ, những câu cũng không trùng-điệp, trải qua kiếp-số như cát sông Hằng, rốt-cuộc không thể hết được. Chú này cũng gọi tên là Như-lai-đỉnh."

#### **ĐOẠN V - KHAI-THỊ SỨC CỦA THẦN-CHÚ THÀNH-TỰU ĐƯỢC THẾ-GIAN VÀ XUẤT-THẾ-GIAN, THÊM TRÍ-TUỆ, TIÊU NGHIỆP-CHƯƠNG**

"Hàng hữu-học các ông chưa hết luân-hội, phát-lòng chí-thành tu chứng quả A-la-hán, nếu không trì-chú này, khi ngồi đạo-trường, mà khiến thân tâm xa-rời được các ma-sự, thì không thể được."

A-nan, nếu trong các thế-giới, có những chúng-sinh, tùy cõi-nước mình sinh ra, nào vỏ cây hóa, nào lá cây bối, nào giấy trắng, nào bạch-diệp, dùng để viết-chép chú này, đựng trong túi thơm; nếu người đó tối-tâm chưa tụng, chưa nhớ được, mà hoặc đeo trên mình, hoặc viết trong nhà ở, thì nên biết người ấy, trọn đời tất-cả các thứ độc không thể hại được.

A-nan, nay tôi vì ông tuyên lại chú này, cứu-giúp trong thế gian được đại-vô-úy và thành-tựu trí xuất-thế-gian cho chúng-sinh.

Nếu sau khi tôi diệt-độ rồi; chúng-sinh trong đời mạt-pháp, có người biết tự mình tụng, hoặc dạy người khác tụng-chú này, nên biết những chúng-sinh trì-tụng như vậy, lửa không đốt được, nước không đắm được, độc lớn, độc nhỏ không thể hại được, cho đến các hàng thiên, long, quỷ, thần, tinh, kỳ, ma, mị, có những chú-dữ, đều không làm gì được. Tâm người ấy được chính-thụ; tất-cả chú-trớ, yểm-cổ, thuốc-độc, kim-độc, ngân-độc và độc-khí muôn vật như cỏ, cây, sâu, rắn, vào miệng người ấy đều thành vị cam-lộ. Tất-cả ác-tinh với các quỷ-thần, lòng dữ hại người, đối với người ấy, cũng không thể khởi ra ác-niêm; Tần-na, Dạ-ca và các quỷ-vương dữ khác, cùng với quyến-thuộc, đều lĩnh-ơn sâu, thường gìn-giữ ủng-hộ.

A-nan, nên biết chú này, thường có 84.000 na-do-tha hằng-hà-sa câu-chi chủng-tộc Kim-cương-tạng-vương Bồ-tát, mỗi mỗi đều có những chúng Kim-cương làm quyến-thuộc, ngày đêm theo hầu. Giả-sử có chúng-sinh, với tâm tán-loạn, chứ không phải Tam-ma-đề, tâm nhớ niệm-trì chú này; thì các Kim-cương-vương đó, cũng thường theo bên thiện-nam-tử kia, hưởng nữa, là những người có tâm Bồ-đề quyết-định; đối với những người này, các vị Kim-cương-tạng-vương Bồ-tát đó, dùng tịnh-tâm thâm xúc-tiến, phát-huy thần-thức; người ấy liên khi đó, tâm nhớ lại được 84.000 hằng-hà-sa kiếp, rõ-biết cùng khắp, được không nghi-hoặc. Từ kiếp thứ nhất cho đến thân cuối-cùng, đời đời người ấy không sinh vào các loài dục-xoa, la-sát, phú-đan-na, ca-tra-phú-đan-na, cư-bàn-trà, tỳ-xá-già, vân vân..., cùng các loài ngạ-quỷ, có hình, không hình, có tướng, không tướng và những chỗ dữ như thế. Thiện-nam-tử đó, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc viết, hoặc chép, hoặc đeo, hoặc giữ, hoặc cúng-dường nhiều cách chú này, thì kiếp kiếp không sinh vào những nơi bần-cùng hạ-tiện, không thể ưa-thích.

Các chúng-sinh đó, dù cho chính mình không làm việc phúc, thập phương Như-lai có các công-đức đều cho họ hết, do đó, họ được trong những kiếp hằng-sa vô-số, không thể nói, không thể nói hết, thường cùng chư Phật đồng sinh một chỗ; vô-lượng công-đức nhóm-lại như trái ác-xoa, đồng một chỗ

huân-tu, hằng không phân-tán. Vậy nên, có thể khiến người phá giới, mà giới-căn cũng được thanh-tịnh; người chưa được giới, khiến cho được giới; người chưa tinh-tiến, khiến cho tinh-tiến; người không trí-tuệ, khiến được trí-tuệ; người không thanh-tịnh, mau được thanh-tịnh; người không giữ trai-giới, tự thành có trai-giới. A-nan, thiện-nam-tử ấy, khi trì-chú này, giả-sử có phạm cấm-giới khi chưa thụ-trì, thì sau khi trì-chú, các tội phá giới, không luận nặng nhẹ, một thời, đều tiêu-diệt, dù đã uống rượu, ăn thứ ngũ tân và các thứ không sạch, tất-cả chư Phật, Bồ-tát, Kim-cương, Thiên-tiên, Quỷ-thần không cho là có lỗi; dù mặc y-phục rách-nát không sạch, thì một cái đi, một cái đứng, thấy đồng như thanh-tịnh; dù không lập đàn, không vào đạo-trường, cũng không hành-đạo mà tụng-trì chú này, thì công-đức cũng như vào đàn, hành-đạo, không có khác vậy; dù gây những tội nặng ngũ-nghịch, vô-gián và phạm những tội tứ-khí, bát-khí của tỳ-khưu và tỳ-khưu-ni, thì khi tụng-chú này rồi, cũng như gió mạnh thổi-tan đồng cát, những nghiệp nặng như vậy, đều diệt-trừ hết, không còn chút mảy-may. A-nan, nếu có chúng-sinh, từ vô-lượng vô-số kiếp đến nay, có tất-cả những tội-chướng nhẹ, nặng mà trong các đời trước, chưa kịp sám-hối, nếu biết đọc, tụng, viết, chép chú này, giữ đeo trên thân mình hay để nơi chỗ ở, như trang, trạch, viên, quán, thì những nghiệp chứa-nhóm từ trước như vậy, đều tiêu-tan như nước sôi tiêu tuyết, chẳng bao lâu, đều ngộ được vô-sinh-nhẫn.

## **ĐOẠN VI - KHAI-THỊ TRÌ-CHÚ THÌ ĐƯỢC MÃN-NGUYỆN VÀ ĐƯỢC SINH VÀO NƠI TỐT**

"Lại nữa, A-nan, nếu có người đàn-bà chưa sinh con trai, con gái, mong-cầu có thai, mà biết chí-tâm nhớ niệm-chú, hoặc ở trên mình đeo chú Tất-đất-đa-bát-đất-ra này, thì liền sinh những con trai, con gái có phúc-đức trí-tuệ; người cầu sống lâu, thì được sống lâu, người cầu quả-báo mau được viên-mãn, thì mau được viên-mãn, cho đến về thân-mệnh, sắc-lực, thì cũng được viên-mãn như vậy; sau khi mệnh-chung, tùy nguyện được vãng-sinh trong thập phương quốc-độ, chắc-chắn không sinh nơi biên-địa hạ-tiện, huống nữa là các tạp-hình.

## **ĐOẠN VII - KHAI-THỊ SỨC CHÚ CÓ THỂ TIÊU QUỐC-NẠN, DÂN-TAI**

"A-nan, nếu các cõi-nước, các châu, các huyện, các làng-xóm bị nạn đói-kém, dịch-lệ, hoặc ở những nơi có đao-binh, tặc-nạn, đánh nhau, cãi nhau và tất-cả những nơi có ách-nạn khác, viết thần-chú này, để trên bốn cửa thành, cùng các tháp hay trên các thoát-xà và khiến chúng-sinh hiện có trong cõi-

nước, kính-rước chú này, lễ-bái cung-kính nhất-tâm cúng-dường, khiến trong nhân-dân, mỗi mỗi người đeo chú trong mình, hoặc để nơi chỗ ở, thì tất-cả tai-ách thầy đều tiêu-diệt. A-nan, chúng-sinh trong cõi-nước, chỗ nào, chỗ nào có được chú này, thì thiên-long vui-mừng, mưa-gió thuận-thời, ngũ-cốc được mùa, dân-chúng an-vui; lại có thể trấn được tất-cả ác-tinh, nó tùy nơi, biến ra những điều quái-dị; tai-chướng không khởi lên, người không hoạnh-tử, chết-yểu, gông-cùm, xiềng-xích không dính vào mình, ngày đêm ngủ yên, thường không ác-mộng. A-nan, cõi Sa-bà này có 84.000 ác-tinh tai-biến, 28 đại-ác-tinh làm thượng-thủ, lại có 8 đại-ác-tinh làm chủ, xuất-hiện trên đời với nhiều hình-trạng, có thể sinh ra các tai-nạn dị-kỳ cho chúng-sinh; chỗ nào có chú này, thì tất-cả đều tiêu-diệt, lấy 12 do-tuần làm vòng kết-giới, các tai-biến hung-dữ, hẳn không thể vào được.

### **ĐOẠN VIII - BẢO-HỘ HÀNG SƠ-TÂM RỜI MA-CHƯỚNG, CHÓNG KHAI-NGỘ**

"Vậy nên Như-lai tuyên-dạy chú này, bảo-hộ cho những người tu-hành sơ-học, trong đời vị-lai, vào Tam-ma-đề, thân tâm thư-thái, được đại-an-ần, không còn tất-cả các ma, quỷ-thần, và những oan-khiên đời trước, nghiệp cũ, nợ xưa, từ vô-thủy tới nay, đến khuấy-hại nhau. Ông với những người hữu-học trong chúng và những kẻ tu-hành đời vị-lai, y như lời-dạy của tôi mà lập đàn-trường, đúng theo pháp mà trì-giới, gặp được tăng-chúng thanh-tịnh chủ-trì việc thụ-giới, đối với chú-tâm này, không sinh lòng nghi-hỏi; những thiện-nam-tử như thế, chính nơi cái thân cha mẹ sinh ra, mà không được tâm-thông, thì thập phương Như-lai bèn là vọng-ngữ".

### **ĐOẠN IX - KIM-CƯƠNG THIỆN-THÂN TRONG HỘI PHÁT-NGUYỆN BẢO-HỘ RỘNG-RÃI**

Phật dạy lời ấy rồi, vô-lượng trăm ngàn Kim-cương trong Hội, một thời đứng trước Phật, chấp tay đảnh-lễ mà bạch Phật rằng: "Như lời Phật dạy, chúng tôi phải thành tâm bảo-hộ những người tu-đạo Bồ-đề như vậy".

Khi bấy giờ, Phạm-vương và Thiên-đế-thích, Tứ-thiên đại-vương cũng ở trước Phật, đồng-thời đảnh-lễ mà bạch Phật rằng: "Xét có người lành tu-học như vậy, chúng tôi phải hết lòng chí-thành bảo-hộ, khiến cho trong một đời, tu-hành được như nguyện".

Lại có, vô-lượng Đại-tướng-dược-xoa, các vua La-sát, vua Phú-đan-na, vua Cửu-bàn-trà, vua Tỳ-xá-già, các Đại-quỷ-vương như Tần-na, Dạ-ca, và các Quỷ-xoái, cũng ở trước Phật, chắp tay đảnh-lễ mà bạch Phật rằng: "Chúng tôi

cũng thệ-nguyện hộ-trì cho người đó, khiến cho tâm Bồ-đề mau được viên-mãn".

Lại có, không lường Nhật, Nguyệt thiên-tử, Phong-sư, Vũ-sư, Vân-sư, Lôi-sư cùng với Điện-bá và các Niên-tuế-tuần-quan, chư tinh và quyển-thuộc, vân vân..., cùng ở trong Hội, đĩnh-lễ chân Phật mà bạch Phật rằng: "Chúng tôi bảo-hộ người tu-hành ấy, lập ra đạo-trường, được không e-sợ".

Lại có, vô-lượng Sơn-thần, Hải-thần, tất-cả tinh-kỳ, đất-đai muôn vật, thủy, lục, không, hành, với Phong-thần-vương và Chư-thiên Vô-sắc-giới, ở trước Như-lai, đồng-thời cúi đầu bạch Phật rằng: "Chúng tôi cũng bảo-hộ người tu-hành ấy, được thành Bồ-đề, hẳn không ma-sự".

Khi bấy giờ, 84.000 na-do-tha hằng-hà-sa Câu-chi Kim-cương-tạng-vương Bồ-tát, ở trong đại Hội, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đĩnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Thế-tôn, như bọn chúng tôi, công-nghiệp tu-hành, đã thành đạo Bồ-đề lâu rồi, mà không nhận-lấy Niết-bàn, thường theo chú này, cứu-giúp những người chân-chính tu-hành pháp Tam-ma-đề trong đời mạt-pháp. Bạch Thế-tôn, những người tu-tâm vào chính định như thế, dù ở đạo-trường, hay là những lúc kinh-hành, cho đến khi tán-tâm đi chơi trong làng-xóm, đồ-chúng chúng tôi thường phải đi theo thị-vệ người ấy, dù cho Ma-vương, Đại-tự-tại-thiên muốn được phương-tiện khuấy-phá, cũng không thể được; các quỷ-thần nhỏ, phải cách xa người lành ấy, ngoài 10 do-tuần, trừ khi, họ phát-tâm thích người tu-thiền. Bạch Thế-tôn, những ác-ma như thế, hay quyển-thuộc của ma, muốn đến xâm-lấn khuấy-phá người lành ấy, chúng tôi dùng bảo-xử đập-nát cái đầu như vi-trần, thường khiến cho người ấy tu-hành được như nguyện."

## **MỤC VI - KHAI-THỊ NHỮNG VỊ-TRÍ TU-CHỨNG TRƯỚC SAU**

### **ĐOẠN I**

#### **ÔNG A-NAN XIN KHAI-THỊ VỀ NHỮNG DANH-MỤC THỨ-BẠC TU-HÀNH**

Ông A-nan, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đĩnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Chúng tôi ngu-độn, ưa tuệ đa-văn, đối với các tâm hữu-lậu, chưa cầu thoát-ly, nhờ Phật từ-bi dạy-bảo được lối huân-tu chân-chính, thân tâm khoan-khoái, được lợi-ích lớn. Bạch Thế-tôn, những người tu-chứng pháp Tam-ma-đề của Phật như thế, chưa đến Niết-bàn, thì thế nào gọi là Can-tuệ-địa, trong 44 tâm, đến thứ-bậc nào, mới được danh-mục tu-hành, đến

phương-sở nào, mới gọi là nhập-địa, thế nào, gọi là Đẳng-giác Bồ-tát?" Nói lời ấy rồi, năm vốc gieo xuống đất, trong đại-chúng đều nhất-tâm, chăm-chỉ mong-đợi từ-âm của Phật.

## ĐOẠN II

### KHEN-NGỢI VÀ HỨA SẼ CHỈ TRƯỚC CHO

Khi bấy giờ, đức Thế-tôn khen ông A-nan rằng: "Hay thay! Hay thay! Các ông lại biết, vì cả đại-chúng và hết thầy chúng-sinh tu Tam-ma-đề, cầu pháp Đại-thừa trong đời mạt-pháp, xin tôi chỉ trước đường tu-hành vô-thượng chân-chính từ phạm-phu đến Đại-niết-bàn; nay ông hãy nghe cho chín, tôi sẽ vì ông mà nói".

Ông A-nan và đại-chúng chấp tay sạch lòng, yên-lặng thụ-giáo.

## ĐOẠN III

### KHAI-THỊ HAI CÁI NHÂN ĐIÊN-ĐẢO

Phật dạy: "A-nan, nên biết diệu-tính là viên-minh, rời các danh-tướng, bản-lai không có thế-giới chúng-sinh. Nhân cái vọng mà có sinh, nhân cái sinh mà có diệt, sinh-diệt gọi là vọng, diệt vọng gọi là chân, ấy gọi là hai hiệu chuyển-y vô-thượng Bồ-đề và Đại-niết-bàn của Như-lai.

A-nan, nay ông muốn tu pháp Chân-tam-ma-đề, đến thẳng Đại-niết-bàn của Như-lai, trước hết, phải biết hai cái nhân điên-đảo của thế-giới và chúng-sinh này; điên-đảo không sinh, đó là Chân-tam-ma-đề của Như-lai.

A-nan, thế nào gọi là điên-đảo về chúng-sinh? Do cái tâm bản-tính là minh và tính-minh ấy viên-mãn cùng khắp, nên nhân tính-minh phát ra hình-như có tính; mà vọng-kiến nhận là có tính sinh ra, từ chỗ rớt-ráo là không, lại thành rớt-ráo là có. Có cái sở-hữu như thế, là do phi-nhân làm nhân và những tướng năng-trụ, sở-trụ rớt-ráo không có cội-gốc. Rồi gốc nơi cái vô-trụ đó, mà kiến-lập ra thế-giới và các chúng-sinh.

Vì mê, không nhận được tính viên-minh sẵn có, nên sinh ra hư-vọng, tính hư-vọng không có tự-thể, không phải thật có chỗ nương-đứng. Hầu muốn trở lại chân-tính, thì cái muốn chân đó, đã không phải là tính chân-như chân-thật. Cầu trở lại không đúng chân-lý, thì hiện-thành ra những phi-tướng:

không phải sinh gọi rằng sinh, không phải trụ gọi rằng trụ, không phải tâm gọi rằng tâm, không phải pháp gọi rằng pháp.

Xoay-vần phát-sinh và sinh-lực phát-huy, luân-tập thành ra nghiệp-báo; đồng-nghiệp thì cảm với nhau, nhân đó, lại cảm ra các nghiệp diệt nhau, sinh nhau, do đó, mới có điên-đảo về chúng-sinh.

A-nan, thế nào gọi là điên-đảo về thế-giới? Do có cái sở-hữu đó, nên từng phần, từng đoạn giả-dối sinh ra, vì thế, mà không-gian thành-lập; do phi-nhân làm nhân, không có năng-trụ, sở-trụ, nên dời-đổi mãi, không có năng-trụ, sở-trụ, nên dời-đổi mãi, không an-trụ, vì thế, mà thời-gian thành-lập. Ba đời bốn phương, hòa-hợp can-thiếp cùng nhau, chúng-sinh biến-hóa thành 12 loài. Vậy nên trong thế-giới, nhân động có tiếng, nhân tiếng có sắc, nhân sắc có hương, nhân hương có xúc, nhân xúc có vị, nhân vị biết pháp, sáu vọng-tướng càn-loạn thành ra nghiệp-tính, do đó, 12 cách đối-hiện xoay-vần mãi mãi. Vậy nên trong thế-gian, những thanh, hương, vị, xúc biến-đổi cùng-tột, đến 12 lần xoay trở lại.

Dựa trên những tướng điên-đảo, xoay-vần đó, nên trong thế-giới có những loài noãn-sinh, thai-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh, hữu-sắc, vô-sắc, hữu-tướng, vô-tướng, hoặc phi-hữu-sắc, hoặc phi-vô-sắc, hoặc phi-hữu-tướng, hoặc phi-vô-tướng.

A-nan, nhân trong thế-giới có hư-vọng luân-hồi, điên-đảo về động, nên hòa-hợp với khí, thành ra 84.000 loạn-tướng bay-lặn, vì vậy, nên có mầm-trứng trôi-lăn trong cõi-nước; cá, chim, rùa, rắn, các loài đầy-nhảy.

Nhân trong thế-giới có tạp-nhiễm luân-hồi, điên-đảo về dục, nên hòa-hợp với tư, thành ra 84.000 loạn-tướng ngang dọc; vì vậy, nên có bọc-thai trôi-lăn trong cõi-nước; người, súc, rồng, tiên, các loài đầy-nhảy.

Nhân trong thế-giới có chấp-trước luân hồi, điên-đảo về thú, nên hòa-hợp với noãn, thành ra 84.000 loạn-tướng nghiêng-ngửa vì vậy, nên có tế-thi thấp-sinh trôi-lăn trong cõi-nước; hung-nhúc, quây-động, các loài đầy-nhảy.

Nhân trong thế-giới có biến-dịch luân-hồi, điên-đảo về giả, nên hòa-hợp với xúc, thành ra 84.000 loạn-tướng mới cũ; vì vậy, nên có yết-nam hóa-sinh trôi-lăn trong cõi-nước; chuyên-thoái, phi-hành, các loài đầy-nhảy.



Nhân trong thế-giới có lưu-ngại luân-hồi, điên-đảo về chướng, nên hòa-hợp với trước, thành ra 84.000 loạn-tướng tinh-diệu; vì vậy, nên có yết-nam sắc-tướng trôi-lăn trong cõi-nước; hưu-cửu, tinh-minh, các loài đầy-nhảy.

Nhân trong thế-giới có tiêu-tán luân-hồi, điên-đảo về hoặc, nên hòa-hợp với ám, thành ra 84.000 loạn-tướng thâm-ẩn, vì vậy, nên có yết-nam vô-sắc trôi-lăn trong cõi nước; không tán tiêu trầm, các loại đầy-nhảy.

Nhân trong thế-giới có vãng-tượng luân-hồi, điên-đảo về ảnh, nên hòa-hợp với ức, thành ra 84.000 loạn-tướng tiềm-kết; vì vậy, nên có yết-nam hữu-tướng trôi-lăn trong cõi-nước; thần-quỷ tinh-linh, các loài đầy-nhảy.

Nhân trong thế-giới có ngu-độn luân-hồi, điên-đảo về si, nên hòa-hợp với ngoan, thành ra 84.000 loạn-tướng khô-cảo; vì vậy, nên có yết-nam vô-tướng trôi-lăn trong cõi-nước; tinh-thần hóa làm đất, cây, vàng, đá, các loài đầy-nhảy.

Nhân trong thế-giới có tương-đãi luân-hồi, điên-đảo về nguy, nên hòa-hợp với nhiễm, thành ra 84.000 loạn-tướng nhân-y; vì vậy, nên có yết-nam, không phải có sắc mà có sắc, trôi-lăn trong cõi-nước; những giống thủy-mẫu, dùng tôm làm mắt, các loài đầy-nhảy.

Nhân trong thế-giới có tương-đẫn luân-hồi, điên-đảo về tính, nên hòa-hợp với chú, thành ra 84.000 loạn-tướng hô-triệu; vì vậy, nên có yết-nam, không phải vô-sắc mà vô-sắc, trôi-lăn trong cõi-nước, chú-trớ, yêm-sinh, các loài đầy-nhảy.

Nhân trong thế-giới có hợp-vọng luân-hồi, điên-đảo về vãng, nên hòa-hợp với dị, thành ra 84.000 loạn-tướng hồi-hỗ; vì vậy, nên có yết-nam, không phải có tướng mà có tướng, trôi-lăn trong cõi-nước; những giống tò-vò, mượn chất khác thành cái thân của mình, các loài đầy-nhảy.

Nhân trong thế-giới có oán-hại luân-hồi, điên-đảo về sát, nên hòa-hợp với quái, thành ra 84.000 tư-tướng ăn thịt cha-mẹ; vì vậy, nên có yết-nam, không phải vô-tướng mà vô-tướng, trôi-lăn trong cõi-nước; như con thỏ-kiều, áp khối đất làm con, và chim phá-kính; áp quả cây-độc làm con, con lớn lên, thì cha mẹ đều bị chúng ăn thịt, các loài đầy-nhảy.

Ấy gọi là mười hai chủng-loại chúng-sinh.

# QUYỂN TÁM

## ĐOẠN IV

### KẾT-LUẬN VỀ BẢN-NHÂN CỦA ĐIÊN-ĐẢO ĐỂ KHỞI-MỐI CHO Ý-NGHĨA TIỆM-THỨ TU-TẬP

"A-nan, như thế, chúng-sinh trong mỗi mỗi loài, cũng đều đủ hết 12 thứ điên-đảo. Cũng như dụi con mắt, thì hoa-đốm đủ thứ phát-sinh ra, chân-tâm diệu-viên trong-sạch sáng-suốt mà điên-đảo, thì đầy-đủ những tư-tưởng càn-loạn giả-dối như vậy. Nay, ông tu-chúng Tam-ma-đề của Phật, thì đối với những tư-tưởng càn-loạn, làm nguyên-nhân cỗi-gốc của các điên-đảo, nên lập ra ba tiệm-thứ mới trừ-diệt được, cũng như, trong khí-mãnh trong-sạch, trừ-bỏ mật-độc, dùng nước nóng và các thứ chất tro, chất thơm rửa-sạch khí-mãnh rồi, về sau, mới đựng nước cam-lộ.

## ĐOẠN V

### KHAI-THỊ BA TIỆM-THỨ

"Thế nào gọi là ba tiệm-thứ? Một là tu-tập, trừ các trợ-nhân; hai là chân-tu, nạo-sạch chính-tính; ba là tăng-tiến, trái lại hiện-nghiệp.

Thế nào là trợ-nhân? A-nan, 12 loài chúng-sinh đó trong thế-giới, không thể tự-toàn, phải nương theo bốn cách ăn mà an-trụ, nghĩa là, nương theo đoạn-thực, xúc-thực, tư-thực và thức-thực; vậy nên Phật bảo tất-cả chúng-sinh, đều nương với cái ăn mà an-trụ. A-nan, tất-cả chúng-sinh, ăn thức lành thì sống, ăn thức độc thì chết; vậy, các chúng-sinh, cầu Tam-ma-đề, nên dứt-bỏ năm thứ rau-cay trong thế-gian. Năm thứ rau-cay này, ăn chín, thì phát lòng-dâm, ăn sống, thì thêm lòng-giận. Những người ăn rau-cay đó, trên thế-giới, dù biết giảng nói 12 bộ kinh, thiên-tiên 10 phương, hiềm vì nó hôi-nhớp, đều tránh xa cả; các loài nga-quỷ, vân vân... nhân trong lúc người kia ăn rau-cay, liếm môi-mép của người đó; người ấy thường ở với quỷ một chỗ, phúc-đức ngày càng tiêu, hàng-lâu không được lợi-ích. Người ăn rau-cay đó, tu phép Tam-ma-đề, Bồ-tát, Thiên-tiên, Thiện-thần thập phương không đến giữ-gìn ủng-hộ; Đại-lực Ma-vương được phương-tiện đó, hiện ra thân Phật, đến thuyết-pháp cho người kia, chê-phá cấm-giới, tán-thán dâm-dục, nóng-giận, si-mê; đến khi mệnh-chung, tự mình người ấy làm quyến-thuộc của Ma-vương; khi hưởng-thụ phúc ma hết rồi, thì đọa vào ngục Vô-gián. A-nan, người tu đạo Bồ-đề, phải đoạn-hẵn năm thứ rau-cay; ấy gọi là tiệm-thứ tu-hành tăng-tiến thứ nhất.

Thế nào là chính-tính? A-nan, chúng-sinh như vậy vào Tam-ma-đề, cốt-yếu trước hết, phải nghiêm-chỉnh giữ giới thanh-tịnh, đoạn-hẳn lòng dâm, không dùng rượu thịt, chỉ ăn đồ-ăn trong-sạch nấu chín, không ăn đồ sống. A-nan, người tu-hành đó, nếu không đoạn dâm-dục và sát-sinh, mà ra khỏi được ba cõi, thì thật không có lẽ như vậy. Nên xem sự dâm-dục như là rắn-độc, như thấy giặc-thù. Trước hết, phải giữ tứ-khí, bát-khí của giới-luật Thanh-văn, nắm-giữ cái thân không lay-động; về sau, hành-trì luật-nghi thanh-tịnh Bồ-tát, nắm-giữ cái tâm không móng lên. Cấm-giới đã thành-tựu, thì ở trong thế-gian, hẳn không còn những nghiệp sinh nhau, giết nhau; đã không làm việc trộm-cướp, thì không còn mắc nợ nhau và cũng khỏi phải trả các nợ kiếp trước trong thế-gian. Con người thanh-tịnh ấy, tu phép Tam-ma-đề, chính nơi nhục-thân cha mẹ sinh ra, không cần thiên-nhân, tự-nhiên thấy được thập phương thế-giới, thấy Phật nghe Pháp, chính mình vãng-lĩnh thánh-chỉ của Phật, được phép đại-thân-thông, đi khắp thập phương thế-giới; túc-mạng được thanh-tịnh, không còn những điều khó-khăn nguy-hiểm; ấy gọi là tiệm-thứ tu-hành tăng-tiến thứ hai.

Thế nào là hiện-nghiệp? A-nan, người giữ-gìn cấm-giới thanh-tịnh như vậy, tâm không tham-dâm, không hay giông-ruồi theo lục-trần ở ngoài; thân không giông-ruồi, tự xoay lại về tính bản-nguyên; trần đã không duyên, thì căn không ngẫu-hợp với đầu nữa; trở-ngược dòng về chỗ toàn-nhất, sáu cái dụng không hiện-hành, cõi-nước mười phương sáng-suốt thanh-tịnh, ví-như ngọc lưu-ly, có mặt trăng sáng treo ở trong ấy. Thân tâm khoan-khoái, tính diêu-viên bình-đẳng, được đại-an-ân, tất-cả mặt-viên tịnh-diệu các đức Như-lai đều hiện trong đó; người ấy liền được Vô-sinh-pháp-nhẫn. Từ đó, lần-lượt tu-tập, tùy cái hạnh phát ra mà an-tập các thánh-vị, đó gọi là tiệm-thứ tu-hành tăng-tiến thứ ba.

## ĐOẠN VI

### AN-LẬP CÁC THÁNH-VỊ

#### Chi I. - Càn-tuệ-địa.

"A-nan, thiên-nam tử ấy, lòng dục-ái khô-cạn, căn và cảnh không ngẫu-hợp, thân-tàn hiện-tiền, không còn tiếp-tục sinh nữa, nắm cái tâm rộng-sáng, thuần là trí-tuệ; tính trí-tuệ sáng-suốt cùng khắp, soi-thấu thập-phương thế-giới; chỉ có cái tuệ khô-khan ấy, nên gọi là Càn-tuệ-địa, tập-khí ngũ-dục mới khô-cạn, chưa tiếp-giáp với dòng nước Pháp của các đức Như-lai.

#### Chi 2. - Thập-tín.

Tức lấy cái tâm ấy, chính giữa chính giữa lần vào, tính viên-diệu mở-mang, từ chỗ chân-diệu-viên lại phát ra chân-diệu. Tính diệu-tín thường-trụ, tất-cả vọng-tướng diệt hết không còn, trung-đạo được thuần-chân, gọi là Tín-tâm-trụ.

Chân-tín tỏ-rõ, tất-cả đều viên-thông, ba thứ âm, giới, nhập không thể làm ngăn-ngại; như thế, cho đến trong vô-số kiếp quá-khứ, vị-lai, tất-cả tập-khí xả-thân, thụ-thân đều hiện ra trước mặt, thiện-nam-tử ấy đều có thể nhớ-nghĩ được, không quên mất gì; gọi là Niệm-tâm-trụ.

Tính diệu-viên thuần-chân, chân-tinh phát-hóa ra, các tập-khí vô-thủy đều thông vào một tính tinh-minh, chỉ dùng tinh-minh ấy, tiến đến chỗ chân-tịnh; gọi là Tinh-tiến-tâm.

Tâm-tinh hiện-tiền, thuần-dùng trí-tuệ; gọi là Tuệ-tâm-trụ.

Nắm-giữ trí-tuệ sáng-suốt, lặng-đứng cùng khắp, tính tịch-diệu thường đứng-lại; gọi là Định-tâm-trụ.

Định-quang phát-minh, đi sâu vào tính sáng-suốt, chỉ có tới, chứ không lui; gọi là Bất-thôi-tâm.

Tâm an-nhiên đi tới, giữ-gìn không mất, giao-tiếp với khí-phần thập-phương Như-lai; gọi là Hộ-pháp-tâm.

Giữ-gìn tính giác-minh, có thể dùng diệu-lực xoay từ-quang của Phật về nơi mình và hướng về Phật mà an-trụ, cũng như hai gương sáng đối nhau, trong đó các bóng nhiệm-màu lóng-lóng lồng nhau; gọi là Hồi-hướng-tâm.

Tự-tâm thâm xoay Phật-quang trở về, được vô-thượng diệu-tịnh thường-trụ của Phật, an-trụ nơi vô-vi, được không bỏ mất; gọi là Giới-tâm-trụ.

Tự-tại an-trụ nơi giới, có thể đi khắp mười phương, tùy nguyện mà đi; gọi là Nguyện-tâm-trụ.

### **Chi 3. - Thập-trụ**

A-nan, thiện-nam-tử đó, dùng phương-tiện chân-chính phát được mười cái tâm ấy, tâm-tinh đã phát-huy, mười cái dụng ấy xen-lẫn với nhau, viên-thành một tâm; gọi là Phát-tâm-trụ.

Trong tâm phát ra sáng-suốt, như ngọc lưu-ly trong-sạch, ở trong hiện ra vàng-ròng; dùng cái diệu-tâm trước kia, sửa-sang thành chỗ nương-đứng; gọi là Trị-địa-trụ.

Tâm-địa biết khắp, đều được rõ-ràng, đi cùng mười phương, được không ngăn-ngại; gọi là Tu-hành-trụ.

Hạnh đồng với Phật, nhận khí-phần của Phật như thân trung-ấm tự cầu cha mẹ, âm-tín thâm-thông vào giống Như-lai; gọi là Sinh-quý-trụ.

Đã vào đạo-thai, chính mình nhờ được sự nuôi-nấng của tính-giác, như cái thai đã thành, tướng người không thiếu; gọi là Phương-tiện-cụ-túc-trụ.

Hình-dáng như Phật, tâm-tướng cũng vậy; gọi là Chính-tâm-trụ.

Thân tâm hợp-thành, ngày càng tăng-trưởng; gọi là Bất-thối-trụ.

Linh-tướng mười thân, một thời đầy-đủ; gọi là Đồng-chân-trụ.

Hình đã thành, ra khỏi thai, chính mình làm Phật-tử; gọi là Pháp-vương-tử-trụ.

Nghi-biểu đã thành người lớn, như khi một quốc-vương, phân-công ủy-nhiệm cho thái-tử các việc nước, thì quốc-vương kia, lúc thái-tử trưởng-thành, bày ra lễ quán-đỉnh; gọi là Quán-đỉnh-trụ.

#### **Chi 4. - Thập-hạnh**

A-nan, thiện-nam-tử đã thành Phật-tử rồi, đầy-đủ diệu-đức vô-lượng của Như-lai và tùy-thuận mười phương; gọi là Hoan-hỉ-hạnh.

Khéo biết làm lợi-ích cho tất-cả chúng-sinh; gọi là Nhiều-ích-hạnh.

Tự-giác và giác-tha, được không chống trái; gọi là Vô-sân-hận-hạnh.

Theo các chủng-loại mà hiện ra sắc-thân cùng-tột vị-lai, ba đời đều bình-đẳng, mười phương được thông-suốt; gọi là Vô-hận-hạnh.

Tất-cả đều hợp về đồng, nơi các thứ pháp-môn, được không sai-lầm; gọi là Ly-si-loạn-hạnh.

Rồi ở trong đồng, hiện ra các cái khác, nơi mỗi mỗi tướng khác, mỗi mỗi đều thấy là đồng; gọi là Thiện-hiện-hạnh.

Như vậy, cho đến mười phương hư-không, đầy khắp vi-trần và trong mỗi mỗi vi-trần hiện ra thập phương thế-giới; hiện vi-trần, hiện thế-giới, không ngăn-ngại nhau; gọi là Vô-trước-hạnh.

Các thứ hiện-tiền, đều là Đệ-nhất-ba-la-mật-đa; gọi là Tôn-trọng-hạnh.

Viên-dung như vậy, có thể thành-tựu quy-tắc của chư Phật mười phương; gọi là Thiện-pháp-hạnh.

Mỗi mỗi đều là Nhất-chân-vô-vi Thanh-tịnh-vô-lậu, vì tính bản-nhiên là như vậy; gọi là Chân-thật-hạnh.

### **Chi 5. - Thập-hồi-hướng**

A-nan, thiện-nam-tử đó đầy-đủ thân-thông, thành-tựu Phật-sự rồi, toàn là một tinh-chân thuần-khiết, xa các lỗi-làm, chính khi hóa-độ chúng-sinh mà diệt tướng năng-độ, sở-độ, xoay tâm vô-vi hướng về đường Niết-bàn; gọi là Cứu-hộ nhất-thiết chúng-sinh, Ly-chúng-sinh-tướng hồi-hướng.

Diệt-hoại tất-cả cái gì có thể diệt-hoại, viên-ly các sự ly; gọi là Bất-hoại hồi-hướng.

Tính bản-giác đứng-lặng, giác-ngộ bằng Phật; gọi là Đẳng-nhất-thiết-Phật hồi-hướng.

Tinh-chân phát ra sáng-suốt, tâm-địa như Phật-địa, gọi là Chí-nhất-thiết-xứ hồi-hướng.

Thế-giới và Như-lai, dung-hợp vào nhau, được không ngăn-ngại; gọi là Vô-tận-công-đức-tạng hồi-hướng.

Nơi đồng với Phật-địa, trong ấy phát-sinh ra các nhân thanh-tịnh, nương nhân ấy mà phát-huy, đi đến đạo Niết-bàn; gọi là Tùy-thuận-bình-đẳng-thiện-căn hồi-hướng.

Chân-căn đã thành-tựu, thập phương chúng-sinh đều là bản-tính của mình, bản-tính viên-mãn thành-tựu, không bỏ mất chúng-sinh; gọi là Tùy-thuận-đẳng-quán-nhất-thiết chúng-sinh hồi-hướng.

Tức tất-cả pháp, ly tất-cả tướng, cả tức và ly, hai cái đều không dính; gọi là Chân-như-tướng hồi-hướng.

Thật được như-như, mười phương không ngăn-ngại; gọi là Vô-phược-giải-thoát hồi-hướng.

Tính-đức viên-mãn thành-tựu, lượng của pháp-giới diệt; gọi là Pháp-giới-vô-lượng hồi-hướng.

### **Chi 6. - Tứ-gia-hạnh.**

A-nan, thiện-nam-tử đó, tu hết 41 tâm thanh-tịnh ấy rồi, thì lại thành-tựu bốn thứ gia-hạnh diệu-viên:

Tức lấy Phật-giác, dùng làm tâm mình, như ra nhưng chưa ra, ví-như dùi cây để cho ra lửa mà đốt cái cây; gọi là Noãn-địa.

Lại lấy tâm mình, thành chỗ đứng của Phật, hình-như nung, nhưng không phải nung, ví-như người lên chóp núi cao, thân đã vào hư-không, nhưng ở dưới còn chút ngăn-ngại; gọi là Đỉnh-địa.

Tâm và Phật là đồng, khéo được trung-đạo, ví-như người biết nhìn, không phải ôm vào, nhưng cũng không phải phát ra; gọi là Nhân-địa.

Số-lượng đều tiêu-diệt, mê, giác và trung-đạo, cả hai đều không có gì; gọi là Thê-đệ-nhất-địa.

### **Chi 7. - Thập-địa**

A-nan, thiện-nam-tử đó thông-suốt đứng-đắn đạo Đại-bồ-đề, chỗ giác-ngộ thông với Như-lai, cùng-tột cảnh-giới của Phật; gọi là Hoan-hỉ-địa.

Tính khác nhập với đồng, tính đồng cũng diệt; gọi là Ly-cấu-địa.

Thanh-tịnh cùng-tột, sáng-suốt sinh ra; gọi là Phát-quang-địa.

Sáng-suốt tột, giác viên-mãn; gọi là Diệm-tuệ-địa.

Tất-cả cái đồng, cái khác, không thể đến được; gọi là Nan-thắng-địa.

Bản-tính thanh-tịnh vô-vi, chân-như tỏ-lộ; gọi là Hiện-tiền-địa.

Tột bờ-bến chân-như; gọi là Viễn-hành-địa.

Một tâm chân-như; gọi là Bất-động-địa.

Phát cái dụng chân-như; gọi là Thiên-tuệ-địa.

A-nan, các Bồ-tát đó, từ đây về trước, công-hạnh tu-tập đã xong, công-đức được viên-mãn, cũng gọi địa này là Tu-tập-vị; bóng từ, mây diệu, trùm bề Niết-bàn; gọi là Pháp-vân-địa.

Chi 8. - Kết-thúc bằng hai quả-vị Đẳng-giác và Diệu-giác.

Như-lai ngược dòng trở lại, vị Bồ-tát đó thuận dòng đi tới, giác-ngộ vào chỗ giao-tiếp với nhau; gọi là Đẳng-giác.

A-nan, từ tâm Càn-tuệ đến Đẳng-giác rồi, giác đó mới bắt-đầu được Sơ-càn-tuệ-địa trong tâm Kim-Cương; như vậy lớp-lớp tu đơn, tu kép 12 vị mới cùng tột Diệu-giác, thành đạo Vô-thượng.

Các thứ địa ấy, đều lấy trí Kim-cương quán-sát mười thứ ví-dụ như-huyền sâu-xa, trong Xa-ma-tha, dùng phép Tỳ-bà-xá-na của các đức Như-lai mà thanh-tịnh tu-chứng, lần-lượt đi sâu vào.

A-nan, như thế, đều dùng ba tiệm-thứ tăng-tiến, nên khéo thành-tựu 55 vị trong đường Bồ-đề chân-thật. Làm cái quán như vậy, gọi là chính-quán; nếu quán cách khác, gọi là tà-quán".

## MỤC VII - CHỈ-DẠY TÊN KINH

Khi bấy giờ, ngài Văn-thù-sư-ly Pháp-vương-tử, ở trong đại-chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đĩnh-lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "Nên gọi kinh này là gì? Tôi và chúng-sinh phải phụng-trì thế nào?"

Phật bảo ngài Văn-thù-sư-ly: "Kinh này tên là "Đại-Phật-đỉnh-tất-đất-đa bát-đất-ra, vô-thượng bảo-ấn, thập phương Như-lai thanh-tịnh hải-nhãn". Cũng gọi tên là "Cứu-hộ thân-nhân, độ-thoát A-nan cập thử Hội-trung Tính-tỷ-khuru-ni, đắc Bồ-đề-tâm, nhập biến-tri-hải". Cũng gọi tên là "Như-lai mật-nhân, tu-chứng-liều-nghĩa". Cũng gọi tên là "Đại-phương-quảng diệu-liên-hoa-vương, thập phương Phật-mẫu đà-la-ni-chú". Cũng gọi tên là "Quán-đỉnh chương-cú, chư Bồ-tát vạn-hạnh Thủ-lăng-nghiêm". Các ông nên



phụng-trì".

## **MỤC VIII - NGHE PHÁP ĐƯỢC TĂNG-TIẾN**

Phật nói lời ấy rồi, liền khi đó, ông A-nan và cả đại-chúng được nhờ đức Như-lai khai-thị ý-nghĩa mật-ấn Bát-đát-ra, lại nghe được những tên gọi liễu-nghĩa của kinh này, liền ngộ được Diệu-lý tăng-thượng để tu-tiến vào các Thánh-vị trong Thiên-na; tâm-niệm rộng-trông đứng-lặng, ông đoạn-trừ 6 phàm phiền-não vi-tế trong tư-hoặc tam-giới.

### ***CHƯƠNG IV - PHÂN-BIỆT KỸ-CÀNG CÁC NGHIỆP-QUẢ, PHÂN-TÍCH RẠCH-RÒI VỀ TÀ-MA NGOẠI-ĐẠO***

#### **MỤC I - HỎI VỀ NHỮNG TẬP-KHÍ VỐN CÓ, SINH-KHỞI RA LỤC-ĐẠO**

Ông liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đĩnh-lễ nơi chân Phật, chấp tay cung-kính mà bạch Phật rằng: "Thưa đức Thế-tôn, có uy-đức lớn, phát ra từ-âm không ngăn-ngại, khéo khai-ngộ những lỗi-lầm sâu-kín nhỏ-nhiệm của chúng-sinh, khiến cho chúng tôi ngày nay, thân-tâm khoan-khoái, được lợi-ích lớn. Bạch Thế-tôn, nếu cái chân-tâm diệu-minh trong-sạch nhiệm-mầu, bản-lai cùng khắp viên-mãn, như thế, cho đến bản-tính chân-như của đất liền, cỏ cây, các loài máy-động, tức là chân-thể thành Phật của Như-lai. Thể-tính của Phật đã là chân-thật, làm sao, lại có các đạo địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sinh, tu-la, loài người và trời. Bạch Thế-tôn, những đạo đó lại là bản-lai tự có, hay là do tập-khí giả-dối của chúng-sinh sinh-khởi ra?"

### ***CHƯƠNG IV - PHÂN-BIỆT KỸ-CÀNG CÁC NGHIỆP-QUẢ, PHÂN-TÍCH RẠCH-RÒI VỀ TÀ-MA NGOẠI-ĐẠO***

#### **MỤC II - HỎI VỀ VIỆC BÁC KHÔNG CÓ NHÂN-QUẢ, BỊ SA MÃI VÀO ĐỊA-NGỤC VÀ VỀ NGHIỆP-CHUNG, NGHIỆP-RIÊNG**

"Bạch Thế-tôn, như Tỳ-khưu-ni Bảo-liên-hương giữ Bồ-tát-giới, lén-lút làm việc dâm-dục, lại nói-càn rằng làm việc dâm-dục không phải giết người, không phải trộm-cắp, không có nghiệp-báo; phát-ra lời nói ấy rồi, trước hết nơi nữ-căn sinh ra ngọn lửa-hồng lớn, về sau từng đốt, từng đốt, bị lửa đốt cháy, sa vào địa ngục Vô-gián.

Như đại-vương Lưu-ly; tử-khưu Thiện-tinh; Lưu-ly vì giết họ-hàng Cù-đàm, Thiện-tinh vì nói-càn tất-cả các pháp đều rỗng-không mà thân sống sa vào địa-ngục A-tỳ.

Các địa-ngục ấy, lại là có chỗ nhất-định, hay là tự-nhiên khi các người kia gây nghiệp, thì mỗi người, mỗi người chịu riêng? Xin Phật rủ lòng đại-từ, khai-ngộ cho kẻ ngậy-thơ, khiến cho tất-cả chúng-sinh trì-giới, nghe nghĩa quyết-định, vui-mừng tôn-trọng kính-cẩn giữ-gìn không phạm".

### **MỤC III - KHAI-THỊ VỀ PHẬN-TRONG, PHẬN-NGOÀI CỦA CHÚNG-SINH**

#### **ĐOẠN I**

#### **NÊU CHUNG**

Phật bảo ông A-nan: "Hay thay lời hỏi đó, khiến cho các chúng-sinh không mắc tà-kiến. Nay ông hãy nghe cho chín, tôi sẽ vì ông mà nói.

A-nan, tất-cả chúng-sinh, thật vốn chân-tính thanh-tịnh, nhân những vọng-kiến, mà có tập-khí hư-vọng sinh ra; vì thế, chia ra có phận-trong và phận ngoài.

#### **ĐOẠN II**

#### **PHẬN-TRONG**

"A-nan, phận-trong, tức là ở trong phận của chúng-sinh. Nhân các lòng ái-nhiễm phát-khởi ra vọng-tình, tình chứa mãi không thôi, có thể sinh ra ái-thủy; vậy nên chúng-sinh, tâm nhớ thức-ăn ngon, thì trong miệng nước chảy ra; tâm nhớ người trước, hoặc thương, hoặc giận, thì trong con mắt lệ tràn; tham-cầu của báu, thì trong tâm phát-ra ái-diên, cả mình đều tron-sáng; tâm dính vào việc dâm-dục, thì hai căn nam nữ tự-nhiên dịch-khí chảy ra. A-nan, các cái ái đó, tuy khác nhau, nhưng kết-quả chảy nước là đồng; thấm-ướt không lên được, tự-nhiên theo đó mà sa-đọa, ấy gọi là phận-trong.

#### **ĐOẠN III**

#### **PHẬN-NGOÀI**

A-nan, phận-ngoài, tức là ngoài phận của chúng-sinh. Nhân các lòng phát-ngưỡng, phát-minh ra những lý-tưởng; tưởng chứa mãi không thôi, có thể sinh ra những thảng-khí; vậy nên chúng-sinh, tâm giữ cảm-giới, cả mình nhẹ-nhàng trong-sạch; tâm trì chú-án, con mắt ngó hùng-dũng nghiêm-nghi; tâm muốn sinh lên cõi trời, chiêm-bao thấy bay lên; để tâm nơi cõi Phật, thánh-cảnh thâm-hiện ra; thờ vị thiện-tri-thức, tự khinh-rẻ thân-mệnh mình. A-nan, các tưởng đó tuy khác, nhưng nhẹ-nhàng cất lên thì đồng nhau; cất bay không chìm xuống, tự-nhiên vượt lên, đó là phận-ngoài.

#### ĐOẠN IV

### PHÂN-BIỆT TÌNH, TƯỞNG NHE NẶNG

A-nan, tất-cả thế-gian, sống chết nối nhau, sống thuận theo tập-quán, chết thì đổi sang dòng khác, khi gân mệnh-chung, chưa hết hơi nóng, thiện ác một đời đồng-thời liền hiện ra; cái nghịch của chết, cái thuận của sống, hai tập-khí giao-xen lẫn nhau.

Thuần là tưởng, thì liền bay lên, chắc sinh trên các cõi-trời; nếu trong tâm bay lên, gồm có phúc-đức trí-tuệ cùng với tịnh-nguyện, thì tự-nhiên tâm được khai-ngộ, thấy tất-cả tịnh-độ thập phương chư Phật, theo nguyện mà vắng-sinh.

Tình ít, tưởng nhiều, cất lên không xa, thì làm phi-tiên, đại-lực quý-vương, phi-hành dạ-xoa, địa-hành la-sát, đi khắp bốn cõi-trời, không bị ngăn-ngại. Nếu có nguyện tốt, tâm tốt, hộ-trì Phật-pháp, hoặc hộ-trì cảm-giới, theo người trì-giới, hoặc hộ-trì thần-chú, theo người trì-chú, hoặc hộ-trì thiền-định, giữ yên pháp-nhẫn, thì những hạng đó, chính mình được ở dưới pháp-tọa Như-lai.

Tình và tưởng cân nhau, không bay lên, không đọa xuống, thì sinh nơi nhân-gian; tưởng sáng-suốt nên thông-minh, tình u-ám nên ngu-độn.

Tình nhiều, tưởng ít, đi vào các loại hoành-sinh, nặng làm giống có lông, nhẹ làm giống có cánh.

Bảy phần tình, ba phần tưởng, chìm xuống dưới thủy-luân, sinh nơi mé hỏa-luân chịu khí-phần của lửa-hồng, thân làm nạ-quỷ, thường bị đốt-cháy, vì nước có thể hại mình, nên trải trăm nghìn kiếp, không ăn không uống.

Chín phần tình, một phần tướng, xuống thấu qua hỏa-luân, và giữa giao-giới phong-luân và hỏa-luân, nhẹ thì sinh vào Hữu-gián, nặng thì mình vào Vô-gián, hai thứ địa-ngục.

Thuần là tình, thì chìm-sâu vào ngục A-tỳ; nếu trong tâm chìm-sâu đó, lại có hủy-báng Đại-thừa, phá cấm-giới của Phật, lừa-dối nói pháp để tham-cầu tín-thí, lạm-nhận cung-kính hoặc phạm ngũ-nghịch, thập-trọng thì lại còn sinh vào địa-ngục A-tỳ thập phương.

Theo ác-nghiệp gây ra, tuy tự chuốc lấy quả-báo, nhưng trong đồng-phận chung, vẫn có chỗ sẵn.

## **MỤC IV - CHỈ RA MƯỜI TẬP-NHÂN VÀ SÁU GIAO-BÁO**

### **ĐOẠN I**

#### **TÓM NÊU DANH-MỤC**

"A-nan, những điều như thế, đều do nghiệp-báo các chúng-sinh kia, tự chiêu-cảm lấy, như gây mười Tập-nhân, thì chịu sáu Giao-báo.

### **ĐOẠN II**

#### **KHAI-THỊ MƯỜI TẬP-NHÂN**

"Thế nào là mười Tập-nhân? A-nan, một là, tập-quán dâm-dục, giao-tiếp cùng nhau, phát-sinh cọ-xát lẫn nhau; cọ-xát mãi không thôi, như thế, nên trong ấy có ngọn lửa-hồng lớn nổi lên; ví-như, có người lấy hai bàn tay cọ-xát lẫn nhau, thì cảm-giác nóng hiện ra. Hai cái tập-khí đốt nhau, nên có những việc giương sắt, trụ đồng. Vậy nên, tất-cả các đức Như-lai thập phương nhận-xét việc dâm-dục, đồng gọi là lửa-dục; Bò-tát đối với dâm-dục, tránh như hầm-lửa.

Hai, là tập-quán tham-lam, so-đo hơn thiệt, phát-sinh hấp-thụ lẫn nhau; hấp-thụ ôm-ấp mãi không thôi, như thế, nên chứa hơi-lạnh bên trong thành giá-cứng, làm cho nẻ-nứt; ví-như, có người hút hơi gió vào, thì có cảm-xúc lạnh. Hai tập-khí lẫn nhau, nên có những sự tra tra, ba ba, la la, thanh-liên, xích-liên, bạch-liên, hàn-băng, vân vân... Vậy nên, tất-cả các đức Như-lai thập phương nhận-xét việc tham-cầu quá nhiều, đồng gọi là nước tham; Bò-tát đối với lòng tham, tránh như biển-độc.

Ba, là tập-quán ngã-mạn, lẫn-lướt lẫn nhau, phát-sinh ý-thể với nhau. Giong-ruôi không thôi, như thế, nên có sự bôn-ba, sôi-nổi, chứa lại thành nước; ví-như, có người miệng lưỡi tự chép, làm cho nước-bọt chảy ra. Hai tập-khí chọi nhau, nên có các việc sông huyết, sông tro, cát-nóng, biển-độc, bắt uống nước đồng-chảy vân vân... Vậy nên, tất-cả các đức Như-lai mười phương nhận-xét lòng ngã-mạn, đồng gọi là uống nước si-mê; Bò-tát đối-với ngã-mạn, tránh như vực-thẳm lớn.

Bốn, là tập-quán nóng-giận, xung-đột cùng nhau, phát-sinh chống-đôi lẫn nhau; chống-đôi mãi không thôi, tâm nổi nóng, phát ra lửa, nấu cái khí thành kim-thuộc, vì thế, nên có núi dao, đòn sắt, cây gươm, bánh xe gươm, những búa, những vót, những thương, những cưa; ví-như, có người bị hàm-oan, thì sát-khí nổi lên. Hai tập-khí đập nhau, nên có các sự thiên, cắt, chém, chặt, dùi, đâm, đập, đánh. Vậy nên, tất-cả các đức Như-lai thập phương nhận-xét sự nóng-giận, đồng gọi là dao-gươm bén; Bò-tát đối với lòng nóng-giận, tránh như tránh chém-giết.

Năm, là tập-quán giả-dối, dụ-dễ theo nhau, phát-sinh lôi-kéo lẫn nhau; dẫn-dắt mãi không thôi, như thế, nên có giây, cây, thòng-lọng, căng-nọc; ví-như, nước thấm ruộng thì cỏ-cây lớn lên. Hai tập-khí kéo-nhau, nên có các sự gông, cùm, xiềng, xích, roi, gậy, qua, bổng. Vậy nên, tất-cả các đức Như-lai thập phương nhận-xét sự giả-dối, đồng gọi là sàm-tặc; Bò-tát đối với sự gian-dối, sợ như beo-sói.

Sáu, là tập-quán lừa-gạt, lừa-dối với nhau, phát-sinh phỉnh-gạt lẫn nhau; phỉnh-gạt mãi không thôi, phát-tâm gây điều gian-dối; như thế, nên có bụi, đất, đại-tiện, tiểu-tiện, các đồ nhơ-nớp không sạch; như bụi theo gió, không thấy lẫn nhau. Hai tập-khí dim nhau, nên có những sự chìm-đắm, nhảy, ném, bay, roi, trôi-lăn. Vậy nên, tất-cả các đức Như-lai thập phương nhận-xét sự lừa-gạt, đồng gọi là cướp-giết; Bò-tát đối với sự lừa-gạt, như giẫm rắn-độc.

Bảy, là tập-quán thù-oán, hiềm-khích lẫn nhau, phát-sinh ôm-ấp lòng giận, như thế, nên có quăng đá, ném gạch, hộp nhót, xe cũi, bình-đựng, đẩy-bọc, như người hiềm-độc ôm-ấp điều dữ. Hai tập-khí nuốt nhau, nên có những sự ném, quăng, nắm, bắt, đánh, bắn, gieo, ôm. Vậy nên, tất-cả các đức Như-lai thập phương nhận-xét sự thù-oán, gọi là quỷ Vi-hại; Bò-tát đối với sự thù-oán, như uống rượu-độc.

Tám, là tập-quán ác-kiến, tranh-cãi với nhau, như ngã-kiến, kiến-thủ, giới-cấm-thủ và các nghiệp tà-ngộ, phát-sinh chống-trái lẫn nhau; như thế, nên có

quan-lại chứng-thực, nắm-giữ giấy-tờ, đông như người đi đường, qua lại gặp nhau. Hai tập-khí giao nhau, nên có các sự khám-hỏi, mưu-mẹo, khảo-tấn, đòi-hỏi, gạn-xét, cứu-tra cho rõ và những đồng-tử thiện-ác, tay cầm sổ-sách, biện-bạch cãi-vã. Vậy nên, tất-cả các đức Như-lai thập phương nhận-xét ác-kiến, đồng gọi là kiến-khanh; Bồ-tát đối với những thiên-chấp hư-vọng, như đứng bên hồ-độc.

Chín, là tập-quán vu-va, làm hại cho nhau, phát-sinh sự vu-báng, như thế, nên có hợp-sơn, hợp-thạch, cối-nghiền, cối-xay; ví-như, kẻ sàm-tặc, áp-bức vu-oan người lương-thiện. Hai tập-khí bài xích lẫn nhau, nên có các sự áp-giải, đè-đập, ép-huyết, tuốt-minh. Vậy nên, tất-cả các đức Như-lai thập phương, nhận-xét sự vu-va, đồng gọi là sàm-hổ; Bồ-tát đối với sự vu-va, như bị sấm-sét.

Mười, là tập-quán kiện-thừa, cãi-vã lẫn nhau, phát-sinh sự che-đậy; như thế, nên có gương soi, đuốc chiếu, như giữa ban ngày, không giấu bóng được. Hai tập-khí phô-bày lẫn nhau, nên có ác-hữu, nghiệp kính, hỏa-châu phơi-bày nghiệp xưa đối-nghiệm các việc. Vậy nên, tất-cả các đức Như-lai thập phương nhận-xét sự che-đậy, gọi là giặc-ngâm; Bồ-tát đối với sự che-đậy, như đội núi cao, lợi trong biển lớn.

### ĐOẠN III

#### TÓM NÊU SÁU GIAO-BÁO

"Thế nào là sáu Giao-báo? A-nan, tất-cả chúng-sinh, sáu thức gây nghiệp, nên ác-báo chuốc-lấy, đều từ sáu căn mà ra."

### ĐOẠN IV

#### KHAI-THỊ SÁU GIAO-BÁO

"Các ác-báo từ sáu căn ra như thế nào?"

Một, là giao-báo về thấy, chiêu-cảm ác-quả. Khi nghiệp-thấy ấy giao-báo, thì lúc lâm-chung, trước hết thấy lửa-hồng đầy khắp 10 phương; thần-thức người chết bay rơi theo khói vào ngục Vô-gián, phát ra hai tướng: Một là thấy sáng, thì khắp thấy nhiều thứ vật-dữ, sinh ra khiếp-sợ vô-cùng; hai là thấy tối, lạng vạng không thấy gì sinh ra hoảng-hốt vô-hạn. Lửa thấy như thế, đốt cái nghe, thì có thể làm vạc-dầu sôi, làm nước đồng-chảy; đốt hơi-thở, thì có thể làm khói-đen, lửa đỏ; đốt cái nếm, thì có thể làm viên tròn nung-

đỏ, làm com-sắt; đốt cảm-xúc, thì có thể làm tro-nóng, lò-than; đốt tâm-ý, thì có thể sinh ra sao-lửa rưới khắp, làm rung-động cả cõi hư-không.

Hai, là giao-báo về nghe, chiêu-cảm ác-quả. Khi nghiệp-nghe ấy giao-báo, thì lúc lâm-chung, trước hết, thấy sóng cuộn chìm-ngập trời đất; thần-thức người chết, sa xuống theo dòng vào ngục Vô-gián, phát ra hai tướng: Một là nghe tỏ, nghe các thứ ồn-ào, tinh-thần rối-loạn; hai là điếc hẳn, lặng-lẽ, không nghe gì, thức-thần chìm-lịm. Sóng nghe như thế, rót vào cái nghe, thì có thể làm trách, làm hỏi; rót vào cái thấy, thì có thể làm sấm, làm thét, làm hơi-độc-dữ; rót vào hơi thở, thì có thể làm mưa, làm mù, rưới các sâu-độc đầy khắp thân-thể; rót vào các vị, thì có thể làm mù, làm huyết, các thứ như-nhớp; rót vào cảm-xúc, thì có thể làm con súc, làm con quý, làm phân, làm nước-tiểu; rót vào ý-nghĩ, thì có thể làm chớp, làm mưa-đá, đập nát tâm-thức.

Ba, là giao-báo về ngửi, chiêu-cảm ác-quả. Khi nghiệp-ngửi ấy giao-báo, thì lúc lâm-chung, trước hết, thấy hơi-độc đầy-nhảy xa gần; thần-thức người chết, từ dưới đất trồi lên, vào ngục Vô-gián, phát-hiện ra hai tướng: Một là ngửi thông, bị các hơi dữ xông tột-bực, làm cho tâm rối-loạn; hai là ngạt mũi, hơi-thở ngạt không thông, nằm chết-giác dưới đất. Hơi ngửi như thế, xông vào hơi-thở, thì có thể làm thông, làm ngạt; xông vào cái thấy, thì có thể làm lửa, làm đuốc; xông vào cái nghe, thì có thể làm chìm-ngập, làm chết-đuối, làm nước-lớn, làm nước-sôi; xông vào cái vị, thì có thể làm đói, làm ngấy; xông vào cái cảm-xúc, thì có thể làm xấu, làm nát, làm núi-thịt lớn có trăm ngàn con mắt, hút-ăn không cùng; xông vào ý-nghĩ, thì có thể làm tro, làm chướng-khí, làm gạch-đá bay lên đánh-nát thân-thể.

Bốn, là giao-báo về vị, chiêu-cảm ác-quả. Khi nghiệp-vị ấy giao-báo, thì lúc lâm-chung, trước hết, thấy lưới-sắt nung-đỏ che khắp thế-giới; thần-thức người chết từ dưới tung lên, mắc lưới treo ngược đầu xuống, vào ngục Vô-gián, phát ra hai tướng : Một là nuốt vào, thì kết-thành giá-lạnh, làm nút-nẻ thân-thể; hai là mưa ra, thì bay lên thành lửa-hồng, đốt-rụi xương-tủy. Vị-báo như thế, qua cái nếm, thì có thể làm nhận, làm chịu; qua cái thấy, thì có thể làm các thứ kim-thạch đốt-cháy; qua cái nghe, thì có thể làm binh-khí sắc-bén; qua hơi-thở, thì có thể làm lồng-sắt lớn che khắp cõi-nước; qua cảm-xúc, thì có thể làm cung, làm tên, làm mỏ, làm bắn; qua ý-nghĩ, thì có thể làm sắt-nóng bay, từ trên không rưới xuống.

Năm, là giao-báo về xúc, chiêu-cảm ác-quả. Khi nghiệp-xúc ấy giao-báo, thì lúc lâm-chung, trước hết, thấy núi lớn bốn mặt hợp lại, không còn đường ra;

thần-thức người chết thấy thành-sắt lớn, răn-lửa, chó lửa, hùm-sói, sư-tử, ngục-tốt đầu trâu, la-sát đầu ngựa, tay cầm thương, xóc, lừa vào cửa thành, hướng về ngục Vô-gián, phát ra hai tướng; Một là hợp-xúc, thì núi kẹp ép mình, xương-thịt nát ra máu; hai là ly-xúc, thì dao gươm chạm vào mình, tim gan cắt-xẻ. Xúc-báo như vậy, qua cái xúc, thì có thể làm đạo, làm quán, làm sảnh, làm án; qua cái thấy, thì có thể làm đốt, làm nung; qua cái nghe, thì có thể làm đập, làm đánh, làm đâm, làm bắn; qua hơi-thở, thì có thể làm trùn, làm đẩy, làm tra, làm trói; qua cái ném, thì có thể làm cày, làm kiếm, làm chém, làm chặt; qua ý-nghĩ, thì có thể làm rơi, làm bay làm nấu, làm nướng.

Sáu, là giao-báo về ý-nghĩ, chiêu-cảm ác-quả. Khi nghiệp-ý ấy giao-báo, thì lúc lâm-chung, trước hết thấy gió-dữ thổi-nát cõi nước, thần-thức người chết bị thổi lên trên không xoay-roi theo gió, sa vào ngục Vô-gián, phát ra hai tướng: Một là không biết, tội mê, thì hoang-mang, ruồi-chạy không thôi; hai là không mê, hay-biết, thì khổ, bị đốt-cháy không cùng, đau-buốt không chịu nổi. Ý-báo như thế, kết vào ý-nghĩ, thì có thể làm phương, làm sở; kết vào cái thấy, có thể làm gương-soi, làm chứng-cứ; kết vào cái nghe, thì có thể làm đại-hợp-thạch, làm giá, làm sương, làm đất, làm mù; kết vào hơi-thở, thì có thể làm xe-lửa lớn, làm thuyền lửa, cũi-lửa; kết vào cái ném, thì có thể làm kêu-la to, làm ăn-năn, làm khóc-lóc; kết vào cái cảm-xúc, thì có thể làm lớn, làm nhỏ, làm cho một ngày muôn lần sống, muôn lần chết, làm nghiêng, làm ngửa.

## ĐOẠN V

### **KẾT-LUẬN NÓI VỀ TẬP-NHÂN, GIAO-BÁO KHI TOÀN, KHI KHUYẾT VÀ ĐÁP LẠI LÀ GÂY NGHIỆP-RIÊNG MÀ CÓ ĐỒNG-PHẬN-CHUNG**

"A-nan, thế gọi là 10 nhân và 6 quả của địa-ngục, nhân-quả ấy đều do mê-vọng của chúng-sinh tạo ra.

Nếu các chúng-sinh, sáu căn đồng-tạo nghiệp-dữ, thì vào ngục A-tỳ, chịu khổ vô-cùng trong vô-lượng kiếp; nếu từng mỗi căn tạo ra và nghiệp-dữ đã làm gồm cả cảnh và căn thì người ấy vào 8 ngục Vô-gián. Nếu cả thân, khẩu, ý làm việc sát, đạo, dâm, thì người ấy vào Thập-bát-địa-ngục; không đủ cả ba nghiệp thân, khẩu, ý, làm việc sát, đạo, dâm, thì người ấy vào Thập-bát-địa-ngục; không đủ cả ba nghiệp thân, khẩu, ý, hoặc trong ấy chỉ làm một việc sát, hoặc một việc đạo, thì người ấy vào trong Tam-thập-lục-địa-



ngục; chỉ có một căn, riêng làm một việc, thì người ấy vào Nhất-bách-bát-địa-ngục.

Do những chúng-sinh ấy riêng gây ra nghiệp, nên vào chỗ đồng-phận trong giới ấy; đó đều do vọng-tưởng phát-sinh ra, không phải bản-lai tự có.

## ĐOẠN VI

### KHAI-THỊ CÁC DU-BÁO

"Lại nữa, A-nan, các chúng-sinh đó, nếu không phải gây tội chê-phá luật-nghi, phạm Bồ-tát-giới, hủy-báng Niết-bàn của Phật, mà chỉ phạm những nghiệp phức-tạp khác nhau, thì sau khi bị đốt cháy nhiều kiếp, đền tội hết rồi, thì chịu những hình quý.

Nếu nơi bản-nhân, do tham vật mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp vật thành-hình gọi là Quái-quỷ; do tham sắc mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp gió thành-hình, gọi là Bạt-quỷ; do tham đối-trá mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp giống súc thành-hình, gọi là My-quỷ; do tham nóng-giận mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp con sâu thành-hình, gọi là Cổ-độc-quỷ; do tham thù-oán mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp vận-suy kẻ-thù mà thành-hình, gọi là Lệ-quỷ; do tham ngã-mạn mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp khí thành-hình, gọi là Nga-quỷ; do tham lừa-gạt mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp u-ẩn thành-hình, gọi là Áp-quỷ; do tham ác-kiến mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp tinh-hoa thành-hình, gọi là Vọng-lượng-quỷ; do tham vu-vạ mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp linh-hiển thành-hình, gọi là Dịch-sử-quỷ; do tham bè-phái che-giấu mà làm ra tội, thì người ấy đền tội hết rồi, gặp con người thành-hình, gọi là Truyền-tổng-quỷ.

A-nan, những người đó đều vì thuận-tình phải đọa-lạc, khi lửa-nghiệp đốt-sạch rồi, thì lên làm quý; như thế đều do cái nghiệp vọng-tưởng tự mình chuốc lấy; nếu ngộ được tính Bồ-đề, thì nơi tính Diệu-viên-minh, vốn không có gì.

Lại nữa, A-nan, khi nghiệp-quỷ đã hết, tình và tướng cả hai đều thành không, thì mới ở nơi thế-gian, cùng với người mắc nợ cũ, oán-đối gặp nhau; thân làm súc-sinh để trả nợ cũ.

Quái-quỷ theo vật, vật tiêu báo hết, sinh nơi thế-gian, phần nhiều làm loài chim kiêu. Bạt-quỷ theo gió, gió tiêu báo hết, sinh nơi thế-gian, phần nhiều

làm tất-cả những loài cữu-trung kỳ-dị. My-quỷ theo súc, súc chết báo hết, sinh nơi thế-gian, phần nhiều làm loài hồ. Cổ-quỷ theo sâu, sâu diệt báo hết, sinh nơi thế-gian, phần nhiều làm loài có độc. Lệ-quỷ theo vận suy, suy tột báo hết, sinh nơi thế-gian, phần nhiều làm loài giun. Nga-quỷ theo khí, khí tiêu báo hết, sinh nơi thế-gian, phần nhiều làm loài cung-cấp thịt ăn. Áp-quỷ theo u-ẩn, u-ẩn tiêu báo hết, sinh nơi thế-gian, phần nhiều làm loài cung-cấp đồ-mặc. Vọng-lượng-quỷ theo tinh-hoa, tinh-hoa tiêu báo hết, sinh nơi thế-gian, phần nhiều làm các loài chim mùa. Dịch-sử-quỷ theo sự linh-hiển, linh-hiển diệt báo hết, sinh nơi thế-gian, phần nhiều làm tất-cả các loài hươu-trung. Truyền-tổng-quỷ theo người, người chết báo hết, sinh nơi thế-gian, phần nhiều làm các loài quán-quít bên người.

A-nan, bọn ấy đều do lửa-nghiệp đốt xong, sinh ra loài súc, trả hết nợ cũ; như thế, đều do những nghiệp hư-vọng của tự mình chuốc lấy; nếu ngộ được tính Bồ-đề, thì các vọng-duyên đó vốn không có gì.

Như lời ông nói, bọn Bảo-liên-hương, Lưu-ly-vương, Thiện-tinh tỷ-khưu đều vốn tự mình gây ra nghiệp-dữ; nghiệp ấy không phải từ trên trời sa xuống, từ dưới đất phát ra và cũng không phải do người khác đưa tới, mà chính do vọng-tưởng của tự mình gây ra, rồi tự mình phải chịu quả-báo; nơi tâm Bồ-đề, đó chỉ là sự kết-đông của vọng-tưởng giả-dối.

Lại nữa, A-nan, các súc-sinh ấy đền-trả nợ trước, nếu trong lúc trả nợ, trả quá nợ cũ, thì những chúng-sinh ấy, trở lại làm người, đòi lại chỗ thừa. Nếu bên kia có súc, lại có cả phúc-đức, thì ở trong loài người, không rời-bỏ thân người, mà hoàn lại chỗ thừa đó; còn nếu không phúc-đức, thì phải làm súc-sinh đền lại chỗ thừa.

A-nan, nên biết, nếu dùng tiền-của hoặc súc người ta, thì đền đủ là xong; còn như trong ấy, có giết thân-mạng, hoặc ăn thịt kẻ khác, như thế, thì đi đến ăn nhau, giết nhau, trải qua nhiều kiếp, số như vi-trần, cũng như bánh xe xoay-vân, thay-đổi bên cao, bên thấp, không có dừng-nghĩ; trừ khi được phép Xa-ma-tha, hoặc gặp Phật ra đời, thì không thể thôi được.

Nay ông nên biết loài chim kiêu kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân-đạo, tham-hợp hạng ngoan-cổ. Giống cữu-trung kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân-đạo, tham-hợp hạng quái-dị. Những loài hồ kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân-đạo, tham-hợp hạng ngu-dại. Những loài có độc kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân-đạo, tham-hợp hạng nham-hiêm. Những loài giun kia, trả nợ đủ, trở lại hình

người, sinh trong nhân-đạo, tham-hợp hạng hèn-nhát. Những loài cung-cấp thịt-ăn kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân-đạo, tham-hợp hạng nhu-nhuộc. Những loài cung-cấp đồ mặc kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân-đạo, tham-hợp hạng lao-lụy. Những loài chim mùa kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân-đạo, tham-hợp hạng văn-hoa. Những loài hươu-trung kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân-đạo, tham-hợp hạng thông-minh. Những loài quán-quít theo người kia, trả nợ đủ, trở lại hình người, sinh trong nhân-đạo, tham-hợp hạng thông-đạt.

A-nan, bọn ấy trả hết nợ cũ, trở lại hình người, đều do từ vô-thủy đến nay, điên-đảo gây nghiệp, vay trả thừa thiếu, sinh nhau, giết nhau; nếu không gặp Như-lai, không nghe Chính-pháp, thì ở trong trần-lao, máy-móc xoay-vàn mãi mãi; bọn ấy gọi là thật đáng thương-xót.

## **MỤC V - TU NHÂN RIÊNG-BIỆT, THÀNH QUẢ HU-VỌNG**

### **ĐOẠN I**

#### **NÊU CHUNG**

"A-nan, lại có chúng-sinh từ loài người, không nương theo Chính-giác tu phép Tam-ma-đề, lại riêng tu theo vọng-niệm, để tâm củng-cố hình-hài, vào trong rừng núi, những chỗ người ta không đến được, thành mười thứ Tiên.

### **ĐOẠN II**

#### **RIÊNG-THÀNH MƯỜI THỨ TIÊN**

"A-nan, các chúng-sinh kia, kiên-cố dùng đồ-bỏ mà không dùng-nghĩ, khi đạo-ăn được thành-tựu, thì gọi là Địa-hành-tiên.

Kiên-cố dùng cỏ-cây mà không dùng-nghĩ, khi đạo-thuốc được thành-tựu, thì gọi là Phi-hành-tiên.

Kiên-cố dùng kim-thạch mà không dùng-nghĩ, khi đạo hóa-chất được thành-tựu, thì gọi là Du-hành-tiên.

Kiên-cố làm những động-tác mà không dùng-nghĩ, khi khí-tinh được thành-tựu, thì gọi là Không-hành-tiên.

Kiên-cố luyện nước-bọt mà không dừng-nghỉ, khi nhuận-đức được thành-tựu, thì gọi là Thiên-hành-tiên.

Kiên-cố hấp-thụ tinh-hoa mà không dừng-nghỉ, khi hấp-thụ được thành-tựu, thì gọi là Thông-hành-tiên.

Kiên-cố làm thuật phù-chú mà không ngừng-nghỉ, khi thuật-pháp được thành-tựu, thì gọi là Đạo-hành-tiên.

Kiên-cố chuyên-chú tâm-niệm mà không dừng-nghỉ, khi chuyên-niệm được thành-tựu, thì gọi là Chiếu-hành-tiên.

Kiên-cố về thủy hỏa giao-cầu mà không dừng-nghỉ, khi cảm-ứng được thành-tựu, thì gọi là Tinh-hành-tiên.

Kiên-cố tập-luyện biến-hóa mà không dừng-nghỉ, khi giác-ngộ được thành-tựu, thì gọi là Tuyệt-hành-tiên.

### **ĐOẠN III**

#### **TỔNG-KẾT VỀ ĐẠO-TIÊN**

"A-nan, bọn ấy đều ở trong loài người mà luyện tâm, tuy không tu Chính-giác, nhưng riêng được lẽ sống, thọ ngàn vạn tuổi, nghỉ ở trong núi sâu hoặc trên đảo giữa bể cả, cách-tuyệt chỗ người ở; đó cũng là vọng-tướng luân-hồi lưu-chuyển. Nếu không tu phép Tam-muội, thì khi quá-báo hết rồi, trở lại tản vào trong lục-đạo.

### **MỤC VI - CÁC CỠ-TRỜI SAI KHÁC**

#### **ĐOẠN I**

#### **DỤC-GIỚI**

"A-nan, các người thế-gian, không cầu-đạo thường-trụ, chưa có thể rời-bỏ được sự ân-ái với vợ mình, nhưng tâm không buông-lung trong việc tà-dâm, do tâm đứng-lặng sinh ra sáng-suốt, sau khi mệnh-chung ở gần với mặt trời, mặt trăng; một loài như thế, gọi là Tứ-Thiên-Vương-Thiên.

Đối với vợ mình, dâm-ái ít-ỏi, trong lúc tịnh-cư, không được toàn-vị, thì sau khi mệnh-chung, vượt ánh-sáng mặt trời, mặt trăng, ở trên chóp nhân-gian; một loài như thế, gọi là Dao-lợi-thiên.

Gặp cảnh-dục tạm theo, bỏ đi không nhớ-nghĩ, ở trong nhân-gian, động ít, tĩnh nhiều, thì sau khi mệnh-chung, sáng-rõ ở yên trong cõi hư-không, ánh-sáng mặt trời, mặt trăng không soi đến được; và những người ấy tự mình có ánh-sáng; một loài như thế, gọi là Tu-diệm-ma-thiên.

Lúc nào cũng tĩnh, nhưng khi có cảm-xúc đến bên mình, chưa chống-đôi được, thì sau khi mệnh-chung, lên trên chỗ tinh-vi, không tiếp với những cảnh nhân-thiên cõi dưới, cho đến gặp hoại-kiếp, tam-tai cũng không đến nơi; một loài như thế, gọi là Đâu-suất-đà-thiên.

Chính mình không có tâm dâm-dục, chỉ đáp-ứng với người khác mà làm, trong lúc phô-bày, vô-vị như ăn sáp, thì sau khi mệnh-chung, vượt lên sinh vào cảnh biến-hóa; một loài như thế, gọi là Lạc-biến-hóa-thiên.

Không có tâm thế-gian, chỉ đồng với thế-gian mà làm việc ngũ-dục; trong lúc làm việc ấy, rõ-ràng là siêu-thoát, thì sau khi mệnh-chung, vượt trên tất-cả những cảnh biến-hóa và không biến-hóa; một loài như thế, gọi là Tha-hóa-tự-tại-thiên.

A-nan, sáu cõi-trời như thế, hình-thức tuy khởi động, nhưng tâm-tính còn dính-dấp; từ các cõi ấy trở xuống, gọi là Dục-giới.

## **QUYỀN CHÍNH**

### **ĐOẠN II**

### **SẮC-GIỚI**

"A-nan, tất-cả những người tu tâm trong thế-gian, không nhờ Thiên-na, thì không có trí-tuệ.

Người nào giữ được cái thân không làm việc dâm-dục, trong lúc đi, lúc ngồi, đều không nghĩ-nhớ, lòng ái-nhiễm không sinh, không còn ở trong Dục-giới, thì bản-thân liền được làm phạm-lữ; một loài như thế, gọi là Phạm-chúng-thiên.

Tập-quán ngũ-dục đã trừ rồi, tâm ly-dục hiện ra, vui-vẻ thuận theo các luật-nghi, thì người đó liền có thể thực-hành những phạm-đức; một loài như thế, gọi là Phạm-phụ-thiên.

Thân tâm hoàn-toàn thanh-tịnh, uy-nghi không thiếu, cấm-giới trong-sạch, lại có thêm trí-sáng, thì người đó liền được thống-lãnh phạm-chúng, làm đại-phạm-vương; một loài như thế, gọi là Đại-phạm-thiên.

A-nan, ba loài-tốt đó, tất-cả khô-não không bức-bách được; tuy không phải chân-chính tu phép Tam-ma-đề của đạo Phật, nhưng trong tâm thanh-tịnh, những lầm-lạc của Dục-giới không lay-động được, nên gọi là Sơ-thiên.

A-nan, thứ nữa, các hàng phạm-thiên khi thống-lãnh phạm-chúng, lại tu-tập phạm-hạnh được viên-mãn, làm cho tâm đứng-lặng không lay-động, và do sự đứng-lặng ấy, sinh ra sáng-suốt; một loài như thế, gọi là Thiếu-quang-thiên.

Hào-quang sáng-suốt thêm nhiều, chói-sáng không cùng, ánh vào thập-phương thế-giới đều thành trong-sáng như ngọc lưu-ly; một loài như thế, gọi là Vô-lượng-quang-thiên.

Nắm-giữ hào-quang viên-mãn, tạo thành giáo-thể, phát ra sự giáo-hóa thanh-tịnh, ứng-dụng không cùng; một loài như thế, gọi là Quang-âm-thiên.

A-nan, ba loài-tốt ấy, tất-cả lo-buồn không bức-bách được; tuy không phải chân-chính tu-hành phép Tam-ma-đề của đạo Phật, nhưng trong tâm thanh-tịnh, những lầm-lạc thô-động đã dẹp xuống, nên gọi là Nhị-thiên.

A-nan, những loài trời như thế, khi dùng hào-quang viên-mãn làm việc giáo-hóa, do sự giáo-hóa càng rõ lẽ nhiệm-mầu, phát ra hạnh tinh-tiến, thông với cái vui yên-lặng; một loài như thế, gọi là Thiếu-tịnh-thiên.

Cảnh thanh-tịnh hiện-tiền, dẫn-phát không có bờ-bến, thân tâm được khinh-an, thành cái vui yên-lặng; một loài như thế, gọi là Vô-lượng-tịnh-thiên.

Thế-giới và thân tâm, tất-cả hoàn-toàn thanh-tịnh, đức thanh-tịnh được thành-tựu, cảnh-giới thù-thắng hiện-tiền, dồn về vui yên-lặng; một loài như thế, gọi là Biến-tịnh-thiên.

A-nan, ba loài-tốt đó, đầy-đủ công-hạnh đại-tùy-thuận, thân tâm yên-lặng, được cái vui vô-lượng; tuy không phải chân-chính được phép Tam-ma-đề

của đạo Phật, nhưng trong tâm yên-ấn, hoan-hỷ được đầy-đủ, nên gọi là Tam-thiên.

A-nan, lại nữa, những loài trời đó, thân tâm không bị bức-bách, nguyên-nhân của khổ đã hết, lại xét cái vui không phải thường-trụ, lâu rồi cũng phải tiêu-tan, nên cả hai tâm khổ và vui, đồng-thời đều phóng-xả; những tướng thô-nặng đã diệt, thì phúc thanh-tịnh sinh ra; một loài như thế, gọi là Phúc-sinh-thiên.

Tâm phóng-xả được viên-mãn, sự nhận-hiểu cao-xa càng thanh-tịnh; trong cái phúc không gì trở-ngại đó, được sự tùy-thuận nhiệm-mầu cùng-tột vị-lai; một loài như vậy, gọi là Phúc-ái-thiên.

A-nan, từ cõi trời đó, có hai đường trở : Nếu dùng cái tâm sáng-suốt thanh-tịnh vô-lượng trước kia, mà tu-chứng an-trụ nơi phúc-đức viên-mãn sáng-suốt, thì một loài như thế, gọi là Quảng-quả-thiên.

Nếu nơi cái tâm trước kia nhằm-chán cả cái khổ và cái vui, lại nghiên-ngẫm cái tâm phóng-xả, tiếp-tục không ngừng, đi đến cùng-tột sự phóng-xả, thân tâm đều diệt hết, ý-nghĩ bất mất, trải qua năm trăm kiếp; song, người ấy đã lấy cái sinh-diệt làm nhân, thì không thể phát-minh tính không-sinh-diệt, nên nửa kiếp đầu thì diệt, nửa kiếp sau lại sinh; một loài như thế, gọi là Vô-tướng-thiên.

A-nan, bốn loài-tốt ấy, tất-cả những cảnh khổ vui trong thế-gian không lay-động được; tuy không phải là chỗ bất-động chân-thật của đạo vô-vi; song, nơi cái tâm hữu-sở-đắc, công-dụng đã thuần-thục, nên gọi là Tứ-thiên.

A-nan, trong đó, lại có năm bậc Bất-hoàn-thiên, các vị này đã diệt hết tập-khí chín phẩm tư-hoặc trong cõi dưới rồi, khổ vui không còn, bên dưới không có chỗ ở, nên an-lập chỗ ở nơi chúng-đồng-phận của tâm phóng-xả.

A-nan, khổ vui cả hai đều diệt, không còn tâm-niệm ưa-ghét; một loài như thế, gọi là Vô-phiền-thiên.

Tự-tại phóng-xả, không còn năng-xả, sở-xả; một loài như thế, gọi là Vô-nhiệt-thiên.

Khéo thấy thế-giới mười phương thấy đều đứng-lặng, không còn tất-cả những cấu-nhiễm trầm-trọng của trần-cảnh; một loài như thế, gọi là Thiện-kiến-thiên.

Tri-kiến thanh-tịnh hiện-tiền, sử-dụng được không ngăn-ngại; một loài như thế, gọi là Thiên-hiện-thiên.

Quán-sát rớt-ráo các cực-vi, cùng-tột tính của sắc-pháp, vào tính không bờ-bén; một loài như thế, gọi là Sắc-cứu-kính-thiên.

A-nan, những bậc Bất-hoàn-thiên đó, chỉ riêng bốn vị thiên-vương Tứ-thiên được có kính-nghe, nhưng không thể thấy-biết; cũng như hiện nay, có các thánh-đạo-trường nơi rừng sâu đồng rộng thế-gian, đều là những nơi trụ-trì của các vị A-la-hán, nhưng những người thô-thiển thế-gian không thể thấy được.

A-nan, mười tám loài trời đó, tâm thường ở trong định, không dính-dáng với trần-cảnh, song chưa hết cái lụy của hình-hài; từ đó trở về, gọi là Sắc-giới.

### ĐOẠN III

### VÔ-SẮC-GIỚI

"Lại nữa, A-nan, từ chỗ cao nhất của Sắc-giới, lại có hai đường trở. Nếu nơi tâm phóng-xả, phát-minh được trí-tuệ, trí-tuệ sáng-suốt viên-thông, thì ra khỏi cõi trần, thành vị A-la-hán, vào Bồ-tát-thừa; một loài như thế, gọi là Hối-tâm-đại-a-la-hán.

Nếu nơi tâm phóng-xả, khi thành-tựu được sự phóng-xả rồi, lại cảm-thấy cái thân làm ngăn-ngại và tiêu cái ngăn-ngại ấy vào hư-không, thì một loài như thế, gọi là Không-xứ.

Các chất-ngại đã tiêu-trừ rồi, nhưng không diệt được cái vô-ngại, trong đó chỉ còn thức A-lại-gia và còn nguyên-vẹn phần nửa vi-tế của thứ Mạt-na; một loài như thế, gọi là Thức-xứ.

Sắc và không đã hết, cái tâm biết là hết ấy cũng diệt-trừ, mười phương vắng-lặng, không còn gì nữa; một loài như thế, gọi là Vô-sở-hữu-xứ.

Thức-tính vốn không lay-động, lại dùng cái diệt mà diệt đến cùng; trong chỗ không thể hết, phát-minh nhận cho là hết, nên hình-như còn, mà không phải còn, hình-như hết, mà không phải hết; một loài như thế, gọi là Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ.



Bọn này xét cùng cái không, nhưng không tốt lý-không; nếu từ thánh-đạo cõi trời bất-hoàn mà xét-cùng, thì một loài như thế, gọi là Bất-hồi-tâm-độn-a-la-hán. Nếu từ cõi trời vô-tướng và ngoại-đạo mà xét-cùng cái không, không biết trở về, mê-làm không nghe Chính-pháp, thì sẽ vào trong luân-hồi.

A-nan, trên các cõi trời đó, mỗi mỗi đều là những phạm-phu hưởng sự báo-đáp của nghiệp-quả và khi sự báo-đáp ấy hết rồi, thì trở vào trong luân-hồi. Thiên-vương các cõi kia, thường là Bồ-tát, dùng Tam-ma-đề mà lần-lượt tiến lên, hồi-hương về đường tu-hành đạo Phật.

A-nan, những cõi trời tứ-không đó, thân tâm diệt hết, định-tính hiện-tiền, không có sắc-pháp của nghiệp-quả; từ đó đến cuối-cùng, gọi là Vô-sắc-giới.

Bọn đó, đều do không rõ Diệu-giác-minh-tâm, chứa-nhóm cái vọng, mà giả-dối phát -sinh ra ba cõi, giả-dối theo bảy loài trong đó, mà chìm-đắm và cá-thể thụ-sinh cũng theo từng loài.

#### **ĐOẠN IV**

### **RIÊNG-NÓI THÊM VỀ BỐN GIỐNG A-TU-LA**

"Lại nữa, A-nan, trong ba cõi ấy, còn có bốn giống A-tu-la.

Nếu từ loài quý, do sức bảo-hộ Chính-pháp, được thần-thông vào hư-không, thì giống A-tu-la này, từ trứng sinh ra, thuộc về loài quý.

Nếu từ cõi trời, đức kém phải sa-đọa, chỗ ở gần với mặt trời, mặt trăng, thì giống A-tu-la đó, từ thai sinh ra, thuộc về loài người.

Có chúa A-tu-la, nắm-giữ thế-giới, sức-mạnh đến chỗ không phải sợ ai, có thể tranh-quyền với Phạm-vương, Đế-thích và Tứ-thiên-vương; giống A-tu-la này, nhân biến-hóa mà có, thuộc về loài trời.

A-nan, riêng có một số A-tu-la thấp-kém, sinh trong lòng biển lớn, lặn trong thủy-huyệt, ban ngày đi chơi trên hư-không, tối về ngủ dưới nước; giống A-tu-la này, nhân thấp-khí sinh ra, thuộc về loài súc-sinh.

### **MỤC VII - KHAI-THỊ CHỖ HƯ-VỌNG CỦA BẢY LOÀI ĐỂ KHUYẾN-KHÍCH TU-HÀNH CHÍNH-PHÁP**

#### **ĐOẠN I**

## **KHAI-THỊ CHỖ HƯ-VỌNG**

"A-nan, xét-rõ bảy loài địa-ngục, nga-quỷ, súc-sinh, người và thần-tiên, trời và A-tu-la như thế, đều là những tướng hữu-vi tối-tăm, giả-dối tướng-tượng thụ-sinh, giả-dối tướng-tượng theo nghiệp; đối với tâm-tính Diệu-viên-minh, bản-lai không năng-tác, sở-tác, thì đều như hoa-đóm giữa hư-không, vốn không dính-dáng; chỉ một cái hư-vọng, chứ không có cỗi-gối manh-mỗi gì.

### **ĐOẠN II**

## **KHAI-THỊ VỀ NGHIỆP-NHÂN**

"A-nan, những chúng-sinh đó, không nhận được tâm-tính bản-lai, chịu cái luân-hồi như thế trong vô-lượng kiếp, mà không chứng được chân-tính thanh-tịnh, đó đều do chúng thuận theo những sát, đạo, dâm, hoặc ngược lại ba cái đó, thì lại sinh ra không-sát, không-đạo, không-dâm; có, thì gọi là loài quỷ, không, thì gọi là loài trời; có và không thay nhau, phát-khởi ra tính luân-hồi.

### **ĐOẠN III**

## **CHỈ-TỎ SỰ TU-HÀNH CHÂN-CHÍNH**

"Nếu khéo tu-tập phát-huy phép Tam-ma-đề, thì trong bản-tính thường-diệu, thường-tịch, cả hai cái có, cái không đều không và cái không có, không không cũng diệt, còn không có gì là bất-sát, bất-đạo, bất-dâm, làm sao lại còn thuận theo được những việc sát, đạo, dâm.

### **ĐOẠN IV**

## **TỔNG-KẾT VỀ QUẢ-BÁO ĐỒNG-PHẬN**

"A-nan, không đoạn được ba nghiệp, thì mỗi mỗi chúng-sinh đều có phần riêng, nhân những cái riêng ấy, mà quả-báo đồng-phận-chung của các cái riêng, không phải là không chỗ nhất-định; đó là do vọng-kiến của tự mình phát-sinh ra; hư-vọng phát-sinh vốn không có nhân, không thể tìm-xét nguồn-gốc được.

### **ĐOẠN V**

## **KHUYÊN ĐOẠN-TRỪ**

"Ông khuyên người tu-hành, muốn được đạo Bồ-đề, cốt-yếu phải trừ tam-hoặc; tam-hoặc không hết, thì dầu được thần-thông, cũng đều là những công-dụng hữu-vi của thế-gian; tập-khí mê-làm đã không diệt, thì lạc vào đường ma; tuy muốn trừ cái vọng, nhưng lại càng thêm giả-dối; Như-lai bảo là rất đáng thương-xót. Như thế, đều do vọng-kiến tự mình tạo ra, không phải là lỗi của tính Bồ-đề.

Nói như thế ấy, tức là lời nói chân-chính; nếu nói khác thế, tức là lời nói của Ma-vương".

## **MỤC VIII - PHÂN-BIỆT CÁC ÁM-MA**

### **ĐOẠN I**

#### **NGUYÊN-DO KHỞI RA CÁC MA-SỰ**

Khi bấy-giờ, đức Như-lai gần chấm-dứt thời thuyết-pháp, ở nơi sư-tử-tọa, vin ghế thất-bảo, xoay về Tử-Kim-Sơn, trở lại dựa nơi ghế, bảo khắp đại-chúng và ông A-nan rằng:

"Bọn ông là hàng Duyên-giác, Thanh-văn hữu-học, ngày nay, đã hồi-tâm hướng về vô-thượng diệu-giác đạo Đại-bồ-đề, và tôi cũng đã chỉ-dạy phép tu chân-chính; nhưng các ông còn chưa biết những ma-sự nhỏ-nhiệm trong lúc tu-chỉ, tu-quán. Nếu cảnh ma hiện ra, ông không biết được, thì sẽ tu-tâm không đúng và mắc vào tà-kiến; hoặc bị ma ngũ-âm của ông, hoặc bị thiên-ma, hoặc mắc quỷ-thần, hoặc gặp lỵ-my, mà trong tâm không rõ, nhận giặc làm con. Lại nữa, có khi được một ít đã cho là đủ, như Vô-văn tử-khuru được Đệ-tứ-thiền, nói ma là chứng bậc thánh; đến khi quả-báo chư-thiên hết rồi, suy-tướng hiện ra, thì phi-báng quả A-la-hán còn phải thụ-sinh, nên đọa vào ngục A-tỳ. Các ông hãy nghe cho kỹ, nay tôi vì ông mà phân-biệt chín-chấn".

Ông A-nan đứng dậy, với các hàng hữu-học trong Hội, vui-mừng đĩnh-lễ, kính nghe Phật từ-bi dạy-bảo.

Phật bảo ông A-nan và cả đại-chúng: "Các ông nên biết, mười hai loài chúng-sinh trong thế-giới hữu-lậu, tâm-thể giác-viên bản-giác diệu-minh, cùng thập phương chư Phật, không hai không khác. Do vọng-tướng, các ông mê chân-lý thành ra lỗi-làm. Si-ái phát-sinh, sinh mê cùng khắp, nên có hư-không; hóa mãi cái mê không thôi, nên có thế-giới sinh ra; các cõi-nước số như vi-trần ở mười phương, trừ cõi vô-lậu, đều do vọng-tướng mê-làm kiến-

lập. Nên biết, hư-không sinh trong tâm ông, cũng như chút mây điểm trên vùng trời, huông nữa là các thế-giới ở trong hư-không. Một người các ông phát-minh chân-lý, trở về bản-tính, thì hư-không thập phương đó thấy đều tiêu-mất, làm sao, các cõi-nước hiện có trong hư-không ấy, lại không rung-động. Các ông tu thiên-định, trau-dồi phép Tam-ma-đề, tâm được thông-suốt, ám-hợp với các vị Bồ-tát và các vị vô-lậu Đại-a-la-hán mười phương, thật sự vắng-lặng, thì tất-cả Ma-vương, quỷ-thần và loài trời, phàm-phu, đều thấy cung-điện mình không có gì đổ vỡ, đất-liền rung-động, các loài thủy-lục bay-nhảy, thấy đều kinh-sợ. Phàm-phu tối-tăm, không rõ nên nghĩ-làm; còn bọn kia đều được năm thứ thần-thông, trừ lậu-tận-thông, đương luyến-tiếp cảnh trần-lao, làm sao, lại để cho ông phá-hoại chỗ ở? Vậy nên các loài quỷ-thần, thiên-ma, vọng-lượng, yêu-tinh, trong lúc ông tu phép Tam-muội, đều đến khuấy-phá.

Song các ma kia, tuy có giận-dữ, nhưng bọn chúng ở trong trần-lao, các ông ở trong diệu-giác, thì cũng như gió thổi ánh-sáng, như dao chém nước, hẳn không đụng-chạm nhau được; ông như nước sôi, bọn kia như giá-cứng, tạm gần hơi-ấm, thì không bao-lâu sẽ tiêu-tan. Chúng nó luống-ỷ thần-lực, nhưng chỉ làm người khách; nếu chúng có thể phá-rối được, là do người chủ ngủ-ấm trong tâm ông, nếu người chủ mê-làm, thì khách được dịp khuấy-phá.

Đương lúc tu-thiền, giác-ngộ không làm, thì các ma-sự kia không làm gì ông được. Khi năm ám đã tiêu-trừ, vào tính sáng-suốt, thì bọn tà-ma kia là kẻ tối-tăm, sáng phá được tối, đến gần tự phải tiêu-mất, làm sao còn dám ở lại khuấy-phá thiên-định. Nếu không tỏ-ngộ, bị ngủ-ấm làm cho mê-làm, thời chính ông là A-nan, lại phải làm con của ma và thành người ma. Như nàng Ma-đăng-già, sức còn hèn-kém, chỉ dùng chú-thuật, bắt ông phá luật-nghi của Phật; trong tám muông hạnh chỉ phá một giới; nhưng vì tâm ông thanh-tịnh, nên vẫn chưa bị chìm-đắm. Bọn ma này, thì phá-hoại toàn thân bảo-giác của ông, như nhà quan tể-thần, bỗng-nhiên bị tước hết, tịch hết, linh-định quanh-lộn, không thể thương-cứu.

## ĐOẠN II

### KHAI-THỊ CÁC ÁM-MA

#### Chi I. - Những cảnh thuộc Sắc-ấm

"A-nan nên biết, ông ngồi đạo-trường, tiêu-diệt các niệm, niệm đó nếu hết, thì tâm ly-niệm sáng-tỏ tất-cả, động-tĩnh không rời, nhớ quên như một.

Đương khi an-trụ nơi chỗ đó mà vào Tam-ma-đề, thì như người tỏ mắt ở chỗ rất tối-tăm, tính-biết được diệu-tĩnh, nhưng tâm chưa phát ra trí sáng-suốt; thế thì gọi là phạm-vi của Sắc-ám.

Nếu con mắt sáng-tỏ, mười phương rộng-mở, không còn tối-tăm nữa, thì gọi là hết Sắc-ám; người đó mới có thể vượt khỏi kiếp-trực, xét lại nguyên-do, thì cội-gốc là vọng-tưởng kiên-cố.

A-nan, chính đương trong lúc chín-xét tính diệu-minh, tứ-đại không kết-hợp, thì trong một thời-gian ngắn, tâm có thể ra khỏi các ngăn-ngại, ấy gọi là tinh-minh trào ra tiền-cảnh; đó chỉ do công-dụng tạm được như thế, không phải là chứng bậc thánh; nếu không nhận là chứng-ngộ, thì cũng gọi là cảnh-giới tốt, nếu nghĩ là chứng bậc thánh, thì liền mắc các tà-kiến.

A-nan, lại đem cái tâm ấy chín-xét tính diệu-minh, trong thân trở nên rộng-suốt, người đó bỗng-nhiên, ở trong thân mình, nhậ ra các thứ giun-sán mà cái thân vẫn y-nguyên, không bị tổn-thương; ấy gọi là tinh-minh trào vào hình-thể, chỉ do tu-hành tinh-tiến, tạm thấy được như vậy, không phải là chứng bậc thánh; nếu không nhận là chứng-ngộ, thì cũng gọi là cảnh-giới tốt, nếu nghĩ là chứng bậc thánh, thì liền mắc các tà-kiến.

Lại dùng cái tâm ấy, chín-xét trong ngoài, khi đó ý-thức tư-tưởng, ngoài bản-thân ra, còn bèn vào các nơi khác, đáp-đôi làm khách, làm chủ; bỗng-dưng ở giữa hư-không, nghe tiếng thuyết-pháp hoặc nghe mười phương đồng diễn-bày nghĩa thâm-mật; ấy gọi là tinh-thần đáp-đôi khi ly, khi hợp; thành-tựu được thiện-chủng, thì tạm được như thế, không phải là chứng bậc thánh; không nhận là chứng-ngộ, thì cũng gọi là cảnh-giới tốt; nếu nghĩ là chứng bậc thánh, thì mắc các tà-kiến.

Lại dùng cái tâm ấy, đứng-lặng hiện ra sáng-suốt; tâm-quang phát-minh, khắp cả mười phương thành sắc Diêm-phù-đàn, tất-cả các loài hóa làm Như-lai; lúc bấy-giờ, bỗng thấy Phật Tỳ-lô-giá-na ngồi trên đài Thiên-quang, có ngàn đức Phật vây quanh, trăm ức cõi-nước cùng với hoa sen đồng một thời hiện ra; ấy gọi là ý-thức tiêm-nhiễm sự linh-ngộ, khi tâm-quang phát-minh, soi các thế-giới, thì tạm được như thế, không phải là chứng bậc thánh; không nhận là chứng-ngộ, thì cũng gọi là cảnh-giới tốt, nếu nghĩ là chứng bậc thánh, thì mắc các tà-kiến.

Lại dùng cái tâm ấy, chín-xét tính diệu-minh, quan-sát không ngừng, đè-nén, uốn-dẹp, dứt-trừ thái-quá; lúc bấy-giờ, bỗng-nhiên mười phương hư-không thành sắc thát-bảo, hoặc sắc bách-bảo, đồng-thời cùng khắp, không ngăn-

ngại lẫn nhau; những sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, mỗi mỗi thuần-hiện ra, ấy gọi là công-sức đè-nén quá phần, tạm được như thế, không phải là chứng bậc thánh; không nhận là chứng-ngộ, thì cũng gọi là cảnh-giới tốt, nếu nghĩ là chứng bậc thánh, thì mắc các tà-kiến.

Lại dùng cái tâm ấy, lặng-suốt chín-xét, trong-sáng không tán-loạn; bỗng ở giữa đêm, thấy các thứ vật trong nhà tối, chẳng khác gì ban ngày, mà những vật trong nhà tối đó cũng không diệt mất; ấy gọi là định-tâm lặng-đứng cái thấy, nên thấy suốt chỗ tối-tăm, tạm được như thế, không phải là chứng bậc thánh; không nhận là chứng-ngộ, thì cũng gọi là cảnh-giới tốt; nếu nghĩ là chứng bậc thánh, thì mắc các tà-kiến.

Lại dùng cái tâm ấy, khắp vào tính hư-dung, bốn vóc bỗng đồng như cỏ, như cây, lửa đốt, dao cắt toàn không hay-biết, khi thì ngọn lửa không thể đốt cháy, dù cắt thịt cũng như chẻ cây; ấy gọi là năm trần đều tiêu; khi bài-xích tính tứ-đại, một mặt vào chỗ thuần-nhất, tạm được như thế, không phải là chứng bậc thánh; không nhận là chứng-ngộ, thì cũng gọi là cảnh-giới tốt; nếu nghĩ là chứng bậc thánh, thì mắc các tà-kiến.

Lại dùng cái tâm ấy, thành-tự tính thanh-tịnh, công-dụng tột bậc, bỗng thấy mười phương núi sông, đất-liền đều thành cõi Phật, đủ bảy thứ báu chói-sáng cùng khắp; lại thấy chư Phật Như-Lai, như số cát sông Hằng, đầy khắp cõi hư-không, lâu-đài hoa-lộ; dưới thấy địa-ngục, trên xem thiên-cung, không còn ngăn-ngại; ấy gọi là tư-tướng ưa-chán chứa-nhóm ngày một sâu, lâu lắm hóa-thành như thế, không phải là chứng bậc thánh; không nhận là chứng-ngộ, thì cũng gọi là cảnh-giới tốt; nếu nghĩ là chứng bậc thánh, thì mắc các tà-kiến.

Lại dùng cái tâm ấy, nghiên-cứu sâu-xa, bỗng ở giữa đêm, thấy rõ chợ-búa, làng-mạc, bà con quyến-thuộc phương xa, hoặc nghe lời nói; ấy gọi là nén-ép cái tâm tột bậc nên nó bay ra, thấy được chỗ xa-cách, không phải là chứng bậc thánh; không nhận là chứng-ngộ, thì cũng gọi là cảnh-giới tốt; nếu nghĩ là chứng bậc thánh, thì mắc các tà-kiến.

Lại dùng cái tâm ấy, nghiên-cứu cùng-tột, thấy vị thiện-tri-thức, rồi hình-thể biến-đổi, không duyên-cớ gì, trong giây-lát có nhiều thứ thay-đổi; ấy gọi là tà-tâm; bị loài ly-mỵ hoặc mắc thiên-ma vào trong tâm-thức, không duyên-cớ gì lại biết thuyết-pháp, thông-suốt các diệu-nghĩa, không phải là chứng bậc thánh; không nhận là chứng-ngộ thì ma-sự tự tiêu-diệt; nếu nghĩ là chứng bậc thánh, thì mắc các tà-kiến.

A-nan, mười thứ cảnh hiện ra trong thiên-định như thế, đều do Sắc-ám và tâm công-dụng giao-xen, nên hiện những việc đó; chúng-sinh ngu-mê, không biết suy-xét tự lượng, gặp nhân-duyên ấy, mê không tự biết, bảo là lên bậc thánh, thành tội đại-vọng-ngữ, phải đọa vào ngục Vô-gián. Sau khi Như-lai diệt-độ rồi, các ông nên nương theo lời dạy, khai-thị nghĩa này trong đời mạt-pháp, không để thiên-ma được dịp khuấy-phá; giữ-gìn che-chở cho chúng-sinh thành đạo vô-thượng.

## **Chi 2. - Những cảnh thuộc Thụ-ám.**

"A-nan, thiện-nam-tử kia tu phép Tam-ma-đề, trong Xa-ma-tha, khi Sắc-ám hết rồi, thì thấy tâm chư Phật như cái bóng hiện ra trong gương sáng, hình-như có được, nhưng chưa có thể dùng; cũng như người bị bóng-mộc đè, tay chân y-nguyên, thấy nghe không sai, nhưng tâm bị khách-tà, không cử-động được; thế thì gọi là phạm-vi của Thụ-ám.

Nếu bóng-mộc hết đè, thì cái tâm rời khỏi thân, trở lại xem được cái mặt, đi ở tự-do, không còn ngăn-ngại; thế gọi là hết Thụ-ám; người đó mới có thể vượt khỏi kiến-trước, xét lại nguyên-do, thì cỗi-gốc là vọng-tưởng hư-minh.

A-nan, thiện-nam-tử kia, đương ở trong đó, được rất sáng-suốt, cái tâm phát-sinh đè-nén quá phận, bỗng ở nơi đó phát ra lòng bi vô-cùng, như thế cho đến xem thấy muối-mòng như là con đở, tâm sinh thương-xót, nước mắt tự chảy ra; ấy gọi là công-dụng đè-nén quá mức; ngộ thì không có lỗi, không phải là chứng bậc thánh; giác-ngộ không mê nữa, lâu tự tiêu hết. Nếu nhận là chứng bậc thánh, thì có giống ma sâu-bi vào trong tim gan, thấy người thì đau-xót, kêu-khóc vô-hạn; sai mất chính-thụ, sẽ bị chìm-đắm.

A-nan, lại các thiện-nam-tử trong định kia, thấy Sắc-ám tiêu rồi, Thụ-ám tỏ-rõ, cảnh tốt hiện ra trước, cảm-khích quá phận, bỗng ở trong đó, sinh lòng dũng-mãnh vô-hạn; cái tâm mạnh-mẽ, chí bằng chư Phật, bảo ba tăng-kỳ, một niệm có thể vượt khỏi. Ấy gọi là công-dụng lán-lướt quá mức; ngộ thì không có lỗi, không phải là chứng bậc thánh; giác-ngộ không mê nữa, thì lâu tự tiêu hết. Nếu nhận là chứng bậc thánh, thì có giống ma nông-cuồng vào trong tim gan, thấy người thì khoe, ngã-mạn không ai sánh được; tâm người ấy, cho đến, trên không thấy Phật, dưới không thấy người; sai mất chính-thụ, sẽ bị chìm-đắm.

Lại các thiện-nam-tử trong định kia, thấy Sắc-ám tiêu rồi, Thụ-ám tỏ-rõ; trước không có chỗ chứng mới, lui về thì mất chỗ cũ, trí-lực suy-kém, vào Trung-hủy-địa, hẳn không thấy gì; trong tâm bỗng sinh lòng rất khô-khát;

trong tất-cả thời thâm-nhớ không thôi, rồi cho như thế là tướng tinh-tiến. Ấy gọi là tu-hành không trí-tuệ, tự sinh làm-lạc; ngộ thì không có lỗi, không phải là chứng bậc thánh. Nếu nhận là chứng bậc thánh, thì có giống ma nhớ vào trong tim gan, ngày đêm như nắm cái tâm treo vào một nơi; sai mất chính-thụ, sẽ bị chìm-đắm.

Lại các thiện-nam-tử trong định kia, thấy Sắc-ám tiêu rồi, Thụ-ám tỏ-rõ, sức tuệ quá định, bị cái lỗi quá mạnh-mẽ sắc-bén; đem cái thắng-tính ôm vào trong tâm, tự ngỡ mình là Phật Lô-Xá-Na, được một ít đã cho là đủ. Ấy gọi là chỗ dụng-tâm quên mất suy-xét, nên đắm vào nơi tri-kiến, ngộ thì không có lỗi, không phải là chứng bậc thánh. Nếu nhận là chứng bậc thánh, thì có giống ma Hạ-liệt-dị-tri-túc vào trong tim gan, thấy người thì tự xưng đã được vô-thượng Đệ-nhất-nghĩa-đế, sai mất chính-thụ, sẽ bị chìm-đắm.

Lại các thiện-nam-tử trong định kia, thấy Sắc-ám tiêu rồi, Thụ-ám tỏ-rõ, chỗ chứng mới chưa được, còn tâm cũ đã mất, soi cả hai bên, tự cho là nguy-hiểm; trong tâm bỗng-nhiên sinh ra lòng lo vô-tận, như ngồi giường sắt, như uống thuốc độc, tâm không muốn sống, thường cầu người khác hại thân-mệnh mình để sớm được giải-thoát. Ấy gọi là tu-hành sai mất phương-tiện; ngộ thì không có lỗi, không phải là chứng bậc thánh. Nếu nhận chứng bậc thánh, thì có một phần giống ma thường-lo-rầu vào trong tim gan, tay cầm dao-guom tự cắt thịt mình, thích được bỏ mạng, hoặc thường lo-rầu, chạy vào trong rừng núi, không thích thấy người ta, sai mất chính-thụ, sẽ bị chìm-đắm.

Lại các thiện-nam-tử trong định kia, thấy Sắc-ám tiêu rồi, Thụ-ám tỏ-rõ, trong chỗ thanh-tịnh, tâm được yên-ổn, bỗng có cái mừng vô-hạn sinh ra, trong tâm mừng-rỡ, không thể tự ngăn. Ấy gọi là lòng khinh-an, không có trí-tuệ tự ngăn mình; ngộ thì không có lỗi, không phải là chứng bậc thánh. Nếu nhận là chứng bậc thánh, thì có một phần giống ma thích-vui-mừng vào trong tim gan, thấy người thì cười, ở bên đường cái, tự ca tự múa, tự bảo đã được vô-ngại giải-thoát; sai mất chính-thụ, sẽ bị chìm-đắm.

Lại các thiện-nam-tử trong định kia, thấy Sắc-ám tiêu rồi, Thụ-ám tỏ-rõ, tự bảo là đã đủ rồi; không căn-cứ gì, bỗng có lòng đại-ngã-mạn phát ra, như thế cho đến lòng mạn, quá-mạn và mạn-quá-mạn, hoặc lòng tăng-thượng-mạn, hoặc lòng ty-liệt-mạn, một thời đều phát ra; trong tâm còn khinh thập phương Như-Lai, huống nữa là các bậc dưới như Thanh-văn, Duyên-giác. Ấy gọi là thắng-giải quá cao, không trí-tuệ để tự cứu; ngộ thì không có lỗi, không phải là chứng bậc thánh. Nếu nhận là chứng bậc thánh, thì có một



phần giống ma Đại-ngã-mạn vào trong tim gan, không lễ chùa tháp, phá-hỏng kinh tượng, bảo đàn-việt rằng: Đó là đồ kim-đồng hoặc đồ thổ-mộc, kinh là lá cây, hoặc là giấy lụa; xác-thịt chân-thường, không tự cung-kính, lại sùng-bái đồ thổ-mộc, thật là trái-ngược. Những người quá tin, theo lời-dạy phá-phách, chôn-bỏ trong đất, do gây nghi-ngờ làm-lạc cho chúng-sinh, phải đọa vào ngục Vô-gián; sai mất chính-thụ, sẽ bị chìm-đắm.

Lại các thiện-nam-tử trong định kia, thấy Sắc-ám tiêu rồi, Thụ-ám tỏ-rõ; trong chỗ tinh-minh, viên-ngộ được tinh-lý, được phép đại-tùy-thuận; tâm bỗng sinh ra lòng khinh-an không-lường, bảo mình đã thành bậc thánh, được đại-tự-tại. Ấy gọi là nhân trí-tuệ được các sự khinh-thanh; ngộ thì không có lỗi, không phải là chứng bậc thánh. Nếu nhận là chứng bậc thánh, thì có một phần giống ma thích-khinh-thanh vào trong tim gan, tự bảo đã đầy-đủ, không cầu-tiến lên nữa; bọn đó phần nhiều làm như Vô-văn tỷ-khưu, gây nghi-ngờ làm-lạc cho chúng-sinh, rồi đọa vào ngục A-tỳ; sai mất chính-thụ, sẽ bị chìm-đắm.

Lại các thiện-nam-tử trong định kia, thấy Sắc-ám tiêu rồi, Thụ-ám tỏ-rõ; trong chỗ tỏ-ngộ, được tính hư-minh; lúc ấy bỗng xoay lại hướng theo tính đoạn-diệt, bác không nhân-quả, một mực vào rỗng-không; tâm rỗng-không hiện-tiền, cho đến phát-sinh nhận-định là đoạn-diệt mãi mãi. Ngộ thì không có lỗi, không phải là chứng bậc thánh. Nếu nhận là chứng bậc thánh, thì có giống ma rỗng-không vào trong tim gan, chê-bai người giữ-giới là Tiểu-thừa, chứ Bồ-tát đã ngộ được tính-không, thì có gì là tri với phạm. Người đó thường ở nhà đàn-việt thiện-tín, uống rượu ăn thịt, làm nhiều điều dâm-úế; nhân có sức ma, nhiếp-phục người ta không sinh lòng nghi-báng; tâm ma thâm-nhập lâu ngày, hoặc ăn đại-tiện tiểu-tiện, cũng như ăn thịt uống rượu, vì tất-cả đều không; phá luật-nghi của Phật, làm cho người khác làm-lạc mắc tội; sai mất chính-thụ, sẽ bị chìm-đắm.

Lại các thiện-nam-tử trong định kia, thấy Sắc-ám tiêu rồi, Thụ-ám tỏ-rõ, nghiên-ngẫm cái hư-minh, ghi-sâu vào tim-cốt, trong tâm bỗng có lòng yêu vô-hạn sinh ra; yêu quá phát điên, bèn làm việc tham-dục. Ấy gọi là cảnh định an thuận vào tâm, không trí-tuệ tự giữ mình, làm vào ngũ-dục; ngộ thì không có lỗi, không phải là chứng bậc thánh. Nếu nhận là chứng bậc thánh, thì có giống ma ngũ-dục vào trong tim gan, một mặt bảo sự dâm-dục là đạo Bồ-đề, dạy các bạch-y bình-đẳng làm việc dâm-dục, những người hành-dâm gọi là tri-pháp-tử; do sức tà-ma nhiếp-phục kẻ phàm-phu trong đời mạt-pháp, số đến cả trăm, như thế cho đến một trăm, hai trăm, hoặc năm sáu trăm, nhiều đến ngàn vạn; khi ma sinh chán, rời-bỏ thân-thể, đã không còn

uy-đức, thì sa vào lưới pháp-luật; do gây nghi-ngờ làm-lạc cho chúng-sinh, phải đọa vào ngục Vô-gián; sai mất chính-thụ, sẽ bị chìm-đắm.

A-nan, mười thứ cảnh hiện ra trong thiên-định như thế, đều do Thụ-ấm và tâm công-dụng giao-xen, nên hiện như vậy; chúng-sinh ngu-mê không biết suy-xét tự lượng, gặp nhân-duyên ấy, mê không tự biết, bảo là lên bậc thánh, thành tội đại-vọng-ngũ, phải sa vào ngục Vô-gián. Sau khi tội diệt-độ rồi, các ông nên đem lời nói này của Như-lai, truyền-dạy trong đời mạt-pháp, khiến cho chúng-sinh đều tỏ-ngộ nghĩa đó, không để thiên-ma được dịp khuấy-phá; giữ-gìn che-chở cho chúng-sinh thành đạo vô-thượng.

### **Chi 3. - Những cảnh thuộc Tướng-ấm**

"A-nan, thiện-nam-tử kia, tu pháp Tam-ma-đề, khi Thụ-ấm hết rồi, tuy chưa hết mê-làm, nhưng tâm đã rời khỏi hình-hài như chim ra khỏi lồng, điều ấy đã thành-tự được rồi. Từ phạm-thân đó, tiến lên trải qua sáu mươi thánh-vị Bồ-tát, được ý-sinh-thân, tùy-ý đi, ở, không còn ngăn-ngại. Ví-như có người ngủ say nói mơ, người ấy tuy không hay-biết gì, nhưng lời nói đã có âm-vận thứ-tự, khiến người không ngủ đều hiểu-biết được; ấy thì gọi là phạm-vi của Tướng-ấm.

Nếu biết động-niệm, tư-tướng hư-vọng tiêu-trừ, thì nơi tâm giác-minh, như bỏ hết bụi-nhơ, một dòng sinh-tử, đầu đuôi soi khắp, gọi là hết Tướng-ấm; người ấy mới có thể vượt khỏi phiền-não-trược, xét lại nguyên-do, cỗi-gốc là vọng-tướng dung-thông.

A-nan, thiện-nam-tử kia, Thụ-ấm đã hư-diệu, không còn mắc các tà-lự, tính viên-định phát-minh, trong Tam-ma-đề, tâm lại ưa được viên-minh, thúc-giục tư-tướng, tham-câu những thiện-xảo. Khi bấy-giờ, Thiên-ma chờ được dịp ấy, cho tinh-thần gá vào người khác, miệng nói kinh-pháp; người đó thật không biết bị ma gá vào, cũng tự bảo đã được vô-thượng Niết-bàn; đến chỗ thiện-nam-tử cầu thiện-xảo kia, trái pháp-tọa thuyết-pháp. Thân-hình người đó giây-lát, hoặc làm tử-khuru cho người kia thấy, hoặc làm Đế-thích, hoặc làm phụ-nữ, hoặc làm tử-khuru-ni, hoặc nằm trong nhà tối, thân có hào-quang chói-sáng. Người tu-hành ngu-mê, lầm là Bồ-tát, tin lời dạy-bảo, lay-chuyển cái tâm, phá luật-nghi của Phật, lén làm việc tham-dục. Miệng ma ưa nói những sự may rủi biến-đổi, hoặc nói Như-lai ra đời ở chỗ Mỗ, hoặc nói có kiếp-hỏa, hoặc nói có đao-binh, khủng-bố người ta, khiến cho gia-tư không có gì phải hao mất. Ấy gọi là giống quái-quỷ, tuổi già thành ma, khuấy-rối người tu-hành. Khi ma khuấy chán rồi, bỏ thân người, không gá

nữa, thì đệ-tử cùng thầy đều sa vào lưới pháp-luật. Ông nên giác-ngộ trước, thì không vào luân-hồi; nếu mê-làm không biết, thì đọa vào ngục Vô-gián.

A-nan, lại thiện-nam-tử kia, Thụ-ấm đã hư-diệu, không mắc các tà-lự, tính viên-định phát-minh; trong Tam-ma-đề, tâm lại ưa đi chơi, cho tư-tưởng bay đi, tham-cầu trải qua nhiều nơi. Khi bấy giờ, Thiên-ma chờ được dịp ấy, cho tinh-thần gá vào người khác, miệng nói kinh-pháp; người đó thật không biết bị ma gá vào, cũng tự bảo đã được vô-thượng Niết-bàn, đến chỗ thiện-nam-tử muốn đi chơi kia, trải pháp-tọa thuyết-pháp. Hình người đó không thay-đổi, song những người nghe pháp, bỗng tự thấy mình ngồi trên hoa sen báu, thân-thể hóa-thành thân vàng chói-sáng; cả một thính-chúng, mỗi người đều như thế, được cái chưa từng có. Người tu-hành ngu-mê, làm là Bồ-tát, tâm hóa dâm-dật, phá luật-nghi của Phật, lén làm việc tham-dục. Miệng ma ưa nói các đức Phật ứng-hóa ra đời, người Mỗ, chỗ Mỗ tức là hóa-thân của đức Phật Mỗ; người Mỗ sẽ đến, tức là vị Bồ-tát Mỗ, đến giáo-hóa thế-gian. Người tu-hành thấy thế, tâm sinh hâm-mộ, tà-trí thâm-thâm nổi lên, chủng-trí tiêu-diệt. Ấy gọi là giống bạt-quỷ, tuổi già thành ma, khuấy-rối người tu-hành. Khi ma khuấy chán rồi, bỏ thân người, không gá nữa, thì đệ-tử cùng thầy đều sa vào lưới pháp-luật. Ông nên giác-ngộ trước, thì không vào luân-hồi; nếu mê-làm không biết, thì đọa vào ngục Vô-gián.

Lại thiện-nam-tử kia, Thụ-ấm đã hư-diệu, không mắc các tà-lự, tính viên-định phát-minh; trong Tam-ma-đề, tâm lại ưa thâm-hợp, lặng-đứng cái tư-tưởng, tham-cầu được khế-hợp. Khi bấy-giờ, Thiên-ma chờ được dịp ấy, cho tinh-thần gá vào người khác, miệng nói kinh-pháp; người đó thật không biết bị ma gá vào, cũng tự bảo đã được vô-thượng Niết-bàn, đến chỗ người thiện-nam-tử cầu khế-hợp kia, trải pháp-tọa thuyết-pháp. Hình người đó và những người nghe pháp, bề ngoài không có thay-đổi, nhưng lại khiến cho các thính-giả, trước khi nghe pháp, tâm đã tự khai-ngộ, niệm-niệm đời-đổi, hoặc được túc-mạng-thông, hoặc có tha-tâm-thông, hoặc thấy địa-ngục, hoặc biết các việc hay, dở trong thế-gian, hoặc miệng nói bài kệ, hoặc tự tụng-kinh được, mỗi mỗi đều vui-vẻ, được cái chưa từng có. Người tu-hành ngu-mê, làm là Bồ-tát, tâm sinh ra dính-dáng yêu-đương, phá luật-nghi của Phật, lén làm việc tham-dục. Miệng ma thích nói Phật có lớn, nhỏ, đức Phật Mỗ là đức Phật trước, đức Phật Mỗ là đức Phật sau, trong đó cũng có Phật thật, Phật giả, Phật trai, Phật gái; Bồ-tát cũng thế. Người tu-hành thấy như vậy, bỏ sạch bản-tâm, dễ vào các tà-ngộ. Ấy gọi là giống my-quỷ, tuổi già thành ma, khuấy-rối người tu-hành. Khi ma khuấy chán rồi, bỏ thân người, không gá nữa, thì đệ-tử cùng thầy đều sa vào lưới pháp-luật. Ông nên giác-ngộ trước, thì không vào luân-hồi, nếu mê-làm không biết, thì đọa vào ngục Vô-gián.

Lại thiện-nam-tử kia, Thụ-ấm đã hư-diệu, không mắc các tà-lự, tính viên-định phát-minh; trong Tam-ma-đề, tâm lại ưa biết cội-gốc; nơi sự vật chuyển-hóa, muốn xét biết cùng-tột chung-thủy, thúc cái tâm sáng-suốt thêm, tham-cầu nhận-biết chia-chẻ. Khi bấy-giờ, Thiên-ma chờ được dịp ấy, cho tinh-thần gá vào người khác, miệng nói kinh-pháp. Người đó thật không biết bị ma gá vào, cũng tự bảo đã được vô-thượng Niết-bàn, đến chỗ thiện-nam-tử cầu biết cội-gốc kia, trải pháp-tọa thuyết-pháp. Người đó có uy-thần, làm cho những người cầu-pháp đều kính-phục; khiến cho thính-chúng dưới pháp-tọa, khi chưa nghe pháp, tự-nhiên tâm đã phục rồi; tất-cả bọn ấy đều cho rằng Niết-bàn, Bồ-đề, pháp-thân của Phật, tức là cái xác-thật hiện-tiền; cha con sinh nhau, đời này đến đời khác, tức là pháp-thân thường-trụ không mất; đều chỉ hiện-tại, tức là cội Phật, không có cội tịnh-cư và thân kim-sắc nào khác. Người tu-hành tin-lĩnh những điều đó, bỏ mất bản-tâm, đem thân-mạng mà quy-y, được cái chưa từng có; người đó ngu-mê, lầm là Bồ-tát, suy-xét cái tâm như thế, phá luật-nghi của Phật, lén làm việc tham-dục. Miệng ma ưa nói, mắt, tai, mũi, lưỡi đều là tịnh-độ, hai căn nam nữ tức là chỗ thật Bồ-đề Niết-bàn; bọn không biết kia, đều tin lời nhơ-nhớp đó. Ấy gọi là giống cô-độc-quỷ và giống áp-thắng-quỷ, tuổi già thành ma, khuấy-rối người tu-hành. Khi ma khuấy chán rồi, bỏ thân người, không gá nữa, thì đệ-tử cùng thầy đều sa vào lưới pháp-luật. Ông nên giác-ngộ trước, thì không vào luân-hồi, nếu mê-lầm không biết, thì đọa vào ngục Vô-gián.

Lại thiện-nam-tử kia, Thụ-ấm đã hư-diệu, không mắc các tà-lự, tính viên-định phát-minh; trong Tam-ma-đề, tâm lại ưa biết các việc trước sau, chín-xét cùng khắp, tham-cầu được thâm-cảm. Khi bấy giờ, Thiên-ma chờ được dịp ấy; cho tinh-thần gá vào người khác, miệng nói kinh-pháp. Người đó thật không biết bị ma gá vào, cũng tự bảo đã được vô-thượng Niết-bàn, đến chỗ thiện-nam-tử cầu cảm-ứng kia, trải pháp-tọa thuyết-pháp, có thể khiến cho thính-chúng tạm-thấy cái thân như đã trăm ngàn tuổi, tâm sinh ra ái-nhiễm, không thể rời-bỏ, đem thân làm nô-bộc, cúng-dường tứ-sự, không biết mệt-mỏi; lại khiến cho mỗi người dưới pháp-tọa, tâm biết đó là vị Tiên-sur, là vị Thiện-tri-thức, riêng sinh lòng pháp-ái, dính như keo-sơn, được cái chưa từng có. Người tu-hành ngu-mê, lầm là Bồ-tát, gán-gửi tâm ma, phá luật-nghi của Phật, lén làm việc tham-dục. Miệng ma ưa nói, ta ở kiếp trước, trong đời Mỗ, trước độ người Mỗ, lúc đó là thê thiếp, anh em của ta, nên nay lại đến độ cho nhau; ta sẽ cùng các người theo nhau về cảnh-giới Mỗ, cúng-dường đức Phật Mỗ; hoặc nói có cội trời đại-quang-minh riêng-biệt, Phật ở trong ấy, và là chỗ nghỉ-ngoi của tất-cả các đức Như-lai. Bọn không biết kia, đều tin những lời phỉnh-gạt đó, bỏ mất bản-tâm. Ấy gọi là giống lệ-quỷ, tuổi già thành ma, khuấy-rối người tu-hành. Khi ma khuấy chán rồi, bỏ thân

người, không gá nữa, thì đệ-tử cùng thầy đều sa vào lưới pháp-luật. Ông nên giác-ngộ trước, thì không vào luân-hồi, nếu mê-lâm không biết, thì đọa vào ngục Vô-gián.

Lại thiện-nam-tử kia, Thụ-ấm đã hư-diệu, không mắc các tà-lự, tính viên-định phát-minh; trong Tam-ma-đề, tâm lại ưa đi sâu vào, khắc-khổ siêng-năng, thích ở chỗ thâm-vắng, tham-cầu sự yên-lặng. Khi bấy-giờ, Thiên-ma chờ được dịp ấy, cho tinh-thần gá vào người khác, miệng nói kinh-pháp. Người đó thật không biết bị ma gá vào, cũng tự bảo đã được vô-thượng Niết-bàn, đến chỗ thiện-nam-tử cầu thâm-lặng kia, trải pháp-tọa thuyết-pháp, khiến cho thính-chúng, mỗi người đều biết nghiệp-cũ của mình; hoặc ở nơi đó, bảo một người rằng: "Người nay chưa chết đã làm súc-sinh", rồi bảo một người đạp cái đuôi đằng sau, liền khiến người đó đứng dậy không được; cả trong một chúng đều hết lòng kính-phục, có người móng tâm lên, thì nó đã biết ý; ngoài luật-nghi của Phật ra, nó lại càng thêm khắc-khổ, chê-bai tử-khuru, mắng-nhiếc đồ-chúng, phơi-lộ việc người ta, không tránh sự cơ-hiềm. Miệng ma ưa nói những họa phúc chưa đến và khi đã đến rồi, thì mảy-may không sai. Ấy gọi là giống đại-lực-quỷ, tuổi già thành ma, khuấy-rối người tu-hành. Khi ma khuấy chán rồi, bỏ thân người, không gá nữa, thì đệ-tử cùng thầy đều sa vào lưới pháp-luật. Ông nên giác-ngộ trước, thì không vào luân-hồi, nếu mê-lâm không biết, thì đọa vào ngục Vô-gián.

Lại thiện-nam-tử kia, Thụ-ấm đã hư-diệu, không mắc các tà-lự, tính viên-định phát-minh; trong Tam-ma-đề, tâm lại ưa hiểu-biết, siêng-năng xét-tìm, tham-cầu biết tức-mạng. Khi bấy-giờ, Thiên-ma chờ được dịp ấy, cho tinh-thần gá vào người khác, miệng nói kinh-pháp. Người đó thật không biết bị ma gá vào, cũng tự bảo đã được vô-thượng Niết-bàn, đến chỗ thiện-nam-tử cầu hiểu-biết kia, trải pháp-tọa thuyết-pháp. Người tu-hành bỗng-nhiên, nơi chỗ thuyết-pháp, được hạt-châu báu lớn; hoặc khi ma hóa làm súc-sinh, miệng ngậm hạt-châu với những vật kỳ-lạ như đồ trân-bảo, giản-sách, phù-độc, đến trao trước cho người tu-hành, rồi sau cọ-gá vào thân-thể; hoặc khi ma bảo người nghe pháp, có hạt-châu minh-nguyệt chôn ở dưới đất, đương soi-sáng chỗ đó, làm cho các thính-giả được cái chưa từng có. Ma thường ăn cây thuốc, chứ không ăn cơm, hoặc khi mỗi ngày chỉ ăn một bữa hạt vừng hoặc hạt mạch, do sức ma chấp-trì, thân-hình vẫn béo-tốt. Ma lại chê-bai tử-khuru, mắng-nhiếc đồ-chúng, không tránh sự cơ-hiềm; trong miệng ưa nói, kho báu phương khác và chỗ ẩn-cư của các bậc thánh-hiền thập phương; những người đi theo sau, thường thấy có người kỳ-lạ. Ấy gọi là giống quỷ-thần núi rừng, thổ-địa, thành-hoàng, sông núi, tuổi già thành ma; hoặc khi kêu gọi làm điều dâm-dục, phá giới-luật Phật, cùng với những kẻ thừa-sự,

lén làm việc ngũ-dục; hoặc khi lại tinh-tiến, ăn toàn cỏ cây; việc làm không nhất-định, cốt khuấy-rối người tu-hành. Khi ma khuấy chán rồi, bỏ thân người, không gá nữa, thì đệ-tử cùng thầy phần nhiều sa vào lưới pháp-luật. Ông nên giác-ngộ trước, thì không vào luân-hồi; nếu mê-làm không biết, thì đọa vào ngục Vô-gián.

Lại thiện-nam-tử kia, Thụ-âm đã hư-diệu, không mắc các tà-lự, tính viên-định phát-minh; trong Tam-ma-đề, tâm lại ưa các thứ biến-hóa thần-thông, nghiên-cứu nguồn-gốc biến-hóa, tham-câu có thần-lực. Khi bấy-giờ, Thiên-ma chờ được dịp ấy, cho tinh-thần gá vào người khác, miệng nói kinh-pháp. Người đó thật không hay-biết bị ma gá vào, cũng tự bảo đã được vô-thượng Niết-bàn, đến chỗ thiện-nam-tử cầu thần-thông kia, trải pháp-tọa thuyết-pháp. Người đó, hoặc tay cầm ngọn lửa, nắm chia ngọn lửa trên đầu tứ-chúng nghe pháp; ngọn lửa trên đỉnh những người nghe pháp đều dài vài thước, mà cũng không đốt cháy, cũng không có nóng. Người đó, hoặc đi trên nước như đi trên đất bằng, hoặc ở giữa hư-không, ngồi yên không lay-động; hoặc vào trong bình, hoặc ở trong đẫy, hoặc vượt cửa sổ, hoặc thấu qua tường, không chút ngăn-ngại; chỉ đối với đao-binh thì không được tự-tại. Người đó tự bảo là Phật, thân mặc bạch-y, chịu tỳ-khuru lễ-bái, chê-bai Thiên-luật, mắng-nhiếc đồ-chúng, phơi-lộ việc người, không tránh sự cơ-hiềm; trong miệng thường nói thần-thông tự-tại; hoặc lại cho người thấy cõi Phật một bên, đó là do sức quý mê-hoặc, không có gì là chân-thật. Người đó khen-ngợi việc hành-dâm, không từ-bỏ những việc làm thô-tục, bảo những sự ô-mấp lẫn nhau là truyền-pháp. Ấy gọi là những giống sơn-tinh, hải-tinh, phong-tinh, hà-tinh, thổ-tinh, và những loài tinh-my của tất-cả cỏ cây đã sống nhiều kiếp, có sức lớn trong trời đất, hoặc là long-my, hoặc là tiên chết rồi, sống lại làm my; hoặc quả-báo đạo-tiên đã hết, kể năm thì phải chết, nhưng hình-hài không hư-nát, nên loài quái khác gá vào. Bọn ấy tuổi già thành ma, khuấy-rối người tu-hành. Khi khuấy chán rồi, bỏ thân người không gá nữa, thì đệ-tử cùng thầy phần nhiều sa vào lưới pháp-luật. Ông nên giác-ngộ trước, thì không vào luân-hồi, nếu mê-làm không biết, thì đọa vào ngục Vô-gián.

Lại thiện-nam-tử kia, Thụ-âm đã hư-diệu, không mắc các tà-lự, tính viên-định phát-minh; trong Tam-ma-đề, tâm lại ưa vào chỗ diệt hết, nghiên-cứu tính biến-hóa, tham-câu cái rỗng-không sâu-nhiệm. Khi bấy-giờ, Thiên-ma chờ được dịp ấy, cho tinh-thần gá vào người khác, miệng nói kinh-pháp. Người đó thật không biết bị ma gá vào, cũng tự bảo đã được vô-thượng Niết-bàn, đến chỗ thiện-nam-tử cầu rỗng-không kia, trải pháp-tọa thuyết-pháp. Ở trong đại-chúng, hình của người đó bỗng hóa-thành không, cả

chúng không thấy gì, rồi lại từ hư-không bỗng-chốc hiện ra, khi còn, khi mất, được tự-tại; hoặc hiện cái thân rỗng-suốt như ngọc lưu-ly, hoặc duỗi tay chân xuống, phát ra mùi thơm chiên-đàn, hoặc đại-tiểu-tiện như đường-phèn cứng-chắc. Người đó chê-bai phá-hoại giới-luật, khinh-rẻ những người xuất-gia; trong miệng thường nói, không nhân-quả, chết rồi là diệt-hẳn, không có thân sau; lại các phàm, thánh, tuy được phép không-tịch, vẫn lén làm việc tham-dục và người thụ-lĩnh cái dâm-dục đó, cũng được tâm rỗng-không, bác không nhân-quả. Ấy gọi là những giống-tinh-khí nhật-nguyệt bạc-thực, kim, ngọc, chi-thảo, lân, phụng, quy, hạc, trải qua ngàn vạn năm không chết, làm tinh-linh sinh ra trong các quốc-độ, tuổi già thành-ma, khuấy-rối người tu-hành. Khi ma khuấy chán rồi, bỏ thân người, không gá nữa, thì đệ-tử cùng thầy phần nhiều sa vào lưới pháp-luật. Ông nên giác-ngộ trước, thì không vào luân-hồi, nếu mê-làm không biết, thì đọa vào ngục Vô-gián.

Lại thiện-nam-tử kia, Thụ-ám đã hư-diệu, không mắc các tà-lự, tính viên-định phát-minh; trong Tam-ma-đề, tâm lại ưa sống lâu, gian-khổ quan-sát tinh-vi, tham-cầu được nhiều tuổi; bỏ cái sống phân-đoạn, lại trông-mong cái tướng vi-tế của biến-dịch sinh-tử được thường-trụ. Khi bấy-giờ, Thiên-ma chờ được dịp ấy, cho tinh-thần gá vào người khác, miệng nói kinh-pháp. Người đó không hề hay-biết bị ma gá vào, cũng tự bảo được vô-thượng Niết-bàn, đến chỗ thiện-nam-tử cầu sống lâu kia, trải pháp-tọa thuyết-pháp. Người đó ưa nói, đi về phương khác, không hề chậm-trễ, hoặc trải qua muôn dặm, giây-lát đã trở lại và đều lấy được những vật nơi đó; hoặc ở một chỗ, hay trong một nhà, chỉ trong vài bước, bảo người ta đi từ vách Đông qua đến vách Tây, nhưng người ta đi mau cả năm không đến; nhân đó, người tu-hành tin-tưởng, nghi là Phật hiện-tiền. Miệng ma thường nói, thập phương chúng-sinh đều là con ta, ta sinh ra chư Phật, ta sinh ra thế-giới, ta là Phật đầu-tiên, tự-nhiên ra đời, không nhân tu-hành mà đắc-đạo. Ấy gọi là ma trụ-thế-tự-tại-thiên, nó khiến bọn quyền-thuộc chưa phát-tâm như bọn Giá-văn-trà hay là Tỳ-xá-đồng-tử cõi Tứ-thiên-vương, thích cái hư-minh, đến ăn tinh-khí người tu-hành. Hoặc không nhân ông thầy, chính người tu-hành tự mình xem-thấy, bọn đó tự xưng là thần Chấp-kim-cương đến cho trường-thọ. Bọn đó hiện thân gái đẹp, thịnh-hành việc dâm-dục, làm cho chưa đầy một năm, gan não người tu-hành đã khô-kiệt, miệng nói lắm-bẩm một mình, nghe như yêu-my. Người ngoài chưa rõ nguyên-do, nên phần nhiều người bị như thế, phải sa vào lưới pháp-luật và chưa kịp hành-hình đã chết khô trước. Thế là bọn ma khuấy-phá người tu-hành kia, đến phải ốm chết. Ông nên giác-ngộ trước, thì không vào luân-hồi, nếu mê-làm không biết, thì đọa vào ngục Vô-gián.

A-nan, nên biết mười thứ ma ấy, trong đời mạt-pháp, hoặc xuất-gia tu-hành ở trong đạo Phật, hoặc gá thân người, hoặc tự hiện-hình, đều tự bảo đã thành Chính-biến-tri-giác, khen-ngợi dâm-dục, phá luật-nghi của Phật; ma thầy trước cùng đệ-tử-ma, dâm-dục truyền nhau; tà-ma như thế, mê-hoặc tìm gan, ít thì chín đời, nhiều đến trăm đời, khiến cho người tu-hành chân-chính, đều làm quyến-thuộc của ma, sau khi mạng-chung, chắc phải làm dân ma, bỏ mất Chính-biến-tri, đọa vào ngục Vô-gián. Nay ông chưa nên vào Niết-bàn trước, dầu được quả vô-học, cũng phát-nguyện vào trong đời mạt-pháp kia, phát-lòng đại-từ-bi, cứu-độ cho chúng-sinh có lòng thâm-tín chân-chính, khiến cho khỏi mắc tà-ma, được Chính-tri-kiến; nay tôi đã độ ông ra khỏi sống chết, ông vâng-lời Phật dạy, thì gọi là báo-on Phật.

A-nan, mười thứ cảnh hiện ra trong thiên-định như thế, đều do Tướng-ấm và tâm công-dụng giao-xen, nên hiện ra những cảnh ấy; chúng-sinh ngu-mê, không biết suy-xét tự-lượng, gặp nhân-duyên đó, mê không tự biết, tự bảo là lên bậc thánh, thành tội đại-vọng-ngữ, phải đọa vào ngục Vô-gián. Bọn ông cần phải, sau khi tôi diệt-độ rồi, đem những lời-dạy này của Như-lai truyền-bày cho đời mạt-pháp, khiến cho khắp các chúng-sinh tỏ-ngộ nghĩa đó, không để Thiên ma được dịp khuấy-rối; giữ-gìn che-chở cho chúng-sinh thành đạo vô-thượng.

## QUYỂN MƯỜI

### Chi 4. - Những ma-sự thuộc Hành-ấm

"A-nan, thiện-nam-tử kia, tu pháp Tam-ma-đề, khi Tướng-ấm đã hết, thì những mộng-tướng bình-thường của người đó đã tiêu-diệt, khi thức, khi ngủ, luôn luôn một thể, tính giác-minh rộng-lặng như hư-không trong-sạch, không còn những sự-tướng tiền-trần thô-trọng; xem những núi sông đất-liền thể-gian, như gương soi-sáng, khi đến, không dính vào đâu, khi qua, không có dấu-vết, rộng-chịu chiếu-ứng, rõ-ràng không còn tập-quán cũ, chỉ một tính tinh-chân.

Căn-nguyên của sinh-diệt từ đó phơi-lộ ra, thấy được 12 loài chúng-sinh thập phương, rõ hết các loài; tuy chưa thông-suốt manh-mối của mỗi chúng-sinh, nhưng đã thấy cơ-sở sinh-diệt chung, giống như bóng dã-mã, lớp-lớp chớp-nhoáng hiện ra, làm cái then-chốt phát-sinh các phù-căn-trần; ấy thì gọi là phạm-vi Hành-ấm.



Nếu cái cỗi-gốc của những lăng-xăng chớp-nhoáng u-ẩn đó, vào được tính đứng-lặng bản-lai, những tập-khí sinh-diệt bản-lai dừng-lại như sóng-mòi diệt hết, hóa-thành nước đứng, thì gọi là hết Hành-âm. Người đó, thì vượt khỏi chúng-sinh-trước; xét lại nguyên-do, cỗi-gốc là u-ẩn vọng-tưởng.

A-nan nên biết, các thiện-nam-tử được sự nhận-biết đứng-đắn trong Xa-ma-tha đó, chính-tâm đứng-lặng sáng-suốt, mười loài Thiên-ma không còn được dịp khuấy-phá. Trong lúc nghiên-cứu tinh-vi cùng-tột cỗi-gốc sinh-loại, khi cỗi-gốc sinh-diệt bản-loại lộ ra, xét cái cỗi-gốc thường chuyển-động lăng-xăng cùng-khắp u-ẩn kia, lại móng tâm so-đo chấp là tính viên-nguyên, thì người đó sa vào hai cái luận vô-nhân:

- Một, là người đó thấy cái gốc không có nhân. Vì có sao? Người đó đã được cơ-sở sinh-diệt toàn lộ ra, nương theo tám trăm công-đức của nhãn-căn, thấy trong tám muôn kiếp, tất-cả chúng-sinh đều theo dòng nghiệp-báo mà xoay-vàn, chết nơi này, sinh nơi kia; chỉ thấy chúng-sinh luân-hồi trong đó, ngoài tám muông kiếp thì mờ-mịt không thấy gì, bèn phát ra sự nhận-định rằng, những loại chúng-sinh thập phương trong thế-gian này, trước tám muôn kiếp, không do nhân gì mà tự có. Do sự chấp-trước so-đo như thế, bỏ mất Chính-biến-tri, sa-lạc vào ngoại-đạo, làm-mất tính Bồ-đề.

- Hai, là người đó thấy cái ngọn không có nhân. Vì có sao? Người đó đã thấy cỗi-gốc sinh-diệt, biết người sinh người, rõ chim sinh chim, thấy chim quạ luôn luôn đen, chim hộc luôn luôn trắng, loài người, loài trời thân vẫn đứng thẳng, các loài súc-sinh thân vẫn nằm ngang, sắc trắng không phải do tẩy mà thành, sắc đen không phải do nhuộm tạp ra, suốt tám muôn kiếp không hề dòi-đổi, cho đến hết đời này cũng như vậy; mà từ xưa đến nay, người đó không thấy gì là Bồ-đề, làm sao lại còn có việc thành đạo Bồ-đề, rồi nhận-định tất-cả các sự vật ngày nay, đều không có nguyên-nhân gì cả.

Do những so-đo, chấp-trước như thế, bỏ mất tính Chính-biến-tri, sa-lạc vào ngoại-đạo, làm-mất tính Bồ-đề; ấy gọi là ngoại-đạo thứ nhất, lập những luận vô-nhân.

A-nan, các thiện-nam-tử đó, trong Tam-ma-đề, chính-tâm đứng-lặng sáng-suốt, Thiên-ma không còn dịp khuấy-phá; trong lúc xét-cùng cỗi-gốc sinh-loại, xét cái cỗi-gốc thường chuyển-động u-ẩn kia, lại móng tâm so-đo chấp là tính viên-thường, thì người ấy sa vào bốn cái luận biến-thường:

- Một, là người đó xét-cùng bản-tính của tâm và cảnh, cả hai đều không có nhân; tu-tập biết được trong hai muôn kiếp, thập phương chúng-sinh có

những sự sinh-diệt, đều là xoay-vàn, không hề tan mất, nên chấp đó là thường.

- Hai, là người đó xét-cùng cỗi-gốc tứ-đại, thấy tứ-đại thường-trụ, tu-tập biết được trong bốn muôn kiếp, thập phương chúng-sinh tuy có sinh-diệt, nhưng đều có bản-thể thường-hằng, không hề tan-mất, nên chấp đó là thường.

- Ba, là người đó xét-cùng nguyên-do bản-lai của sáu căn, của sự chấp-thụ thức Mạt-na và của các tâm, ý, ý-thức, thấy tính vẫn thường-xuyên; tu-tập biết được trong tám muôn kiếp, tất-cả chúng-sinh xoay-vàn không mất, bản-lai là thường-trụ; rồi xét-tốt tính không mất đó, mà chấp là thường.

- Bốn, là người đó nghĩ rằng đã hết Tướng-ấm, lẽ ra không còn lưu-chuyển, đứng-lặng xoay-vàn; tư-tướng sinh-diệt đã diệt hết rồi, thì trong lý tự-nhiên thành không-sinh-diệt; người đó, nhân tâm-niệm so-đo như thế, mà chấp là thường.

Do những sự chấp thường ấy, bỏ mất Chính-biến-tri, đọa-lạc vào ngoại-đạo, lầm-mất tính Bồ-đề, ấy gọi là ngoại-đạo thứ hai, lập những luận viên-thường.

Lại các thiện-nam-tử đó, trong Tam-ma-đề, chính-tâm đứng-lặng vững-chắc, Thiên-ma không còn dịp khuấy-phá; trong lúc xét-cùng cỗi-gốc sinh-loại, xét cái cỗi-gốc thường chuyển-động u-ẩn kia, lại móng tâm so-đo chấp-trước giữa mình và cái khác, thì người đó mắc vào bốn kiến-chấp điên-đảo, là những luận "một phần vô-thường, một phần thường" :

- Một là người đó quán cái tâm diệu-minh lặng vậy cùng khắp thập phương thế-giới, cho là cái thân-ngã rốt-ráo; do đó, chấp có cái ta cùng khắp mười phương đứng-lặng sáng-suốt không lay-động, còn tất-cả chúng-sinh, thì ở trong tâm ta tự sinh, tự chết; vậy tâm-tính của ta, thì gọi là thường, còn những bọn sinh-diệt kia, thì thật là vô-thường.

- Hai, là người đó không xét cái tâm, lại xét khắp hàng-sa quốc-độ trong mười phương, thấy có chỗ bị kiếp-tai phá-hoại, thì cho là có tính rốt-ráo vô-thường, còn những chỗ không bị kiếp-tai phá-hoại, thì gọi là rốt-ráo thường.

- Ba, là người đó quán-sát riêng cái tâm mình là tinh-tế nhỏ-nhiệm giống như vi-trần, là tinh-tế nhỏ-nhiệm giống như vi-trần, lưu-chuyển trong mười phương mà tính không dòi-đổi, lại có thể khiến cái thân này, sinh rồi lại diệt;

rồi chấp cái tính không mất đó, là tính thường của mình, còn tất-cả sự sống chết, từ tính ấy sinh ra, thì gọi là vô-thường.

- Bốn, là người đó biết Tướng-âm hết rồi, thấy được dòng Hành-âm, chấp cái lưu-chuyên thường-xuyên của Hành-âm là tính thường, còn những Sắc-âm, Thụ-âm, Tưởng-âm hiện đã diệt hết, thì gọi là vô-thường.

Do những chấp-trước so-đo "một phần vô-thường, một phần thường" như thế, mà sa-lạc vào ngoại-đạo, làm mất tính Bồ-đề; ấy gọi là ngoại-đạo thứ ba, lập những luận "một phần thường".

Lại các Thiện-nam-tử, trong Tam-ma-đề, chính-tâm đứng-lặng vững-chắc, Thiên-ma không còn dịp khuấy-phá; khi xét-cùng cỗi-gốc sinh-loại, xét cỗi-gốc thường chuyên-động u-ẩn kia, lại sinh tâm so-đo chấp-trước về phạm-vị, thì người đó sa vào bốn cái luận hữu-biên:

- Một, là người đó so-đo cái cỗi-gốc sinh-diệt lưu-chuyên không ngừng, rồi chấp quá-khứ, vị-lai, là hữu-biên và chấp cái tâm tương-tục, là vô-biên.

- Hai, là người đó xét trong tám muôn kiếp thì thấy chúng-sinh, còn trước tám muôn kiếp thì bất không nghe-thấy gì, rồi gọi chỗ không nghe-thấy, là vô-biên, còn chỗ có chúng-sinh, là hữu-biên.

- Ba, là người đó chấp rằng mình biết cùng khắp, là được tính vô-biên, còn tất-cả các người kia, hiện ra trong cái biết của mình, mà mình không hề biết họ nhận được tính-biết, thì những người kia không được cái tâm vô-biên và chỉ có tính hữu-biên.

- Bốn, là người đó khi xét-cùng diệt-trừ Hành-âm, dùng tri-kiến của mình, mà so-đo chấp tất-cả chúng-sinh trong mỗi cái thân, đều là phần nửa sinh, phần nửa diệt và chấp tất-cả sự-vật có ra trong thế-giới, đều một nửa là hữu-biên, một nửa là vô-biên.

Do những so-đo, chấp-trước hữu-biên, vô-biên như thế, sa-lạc vào ngoại-đạo, làm-mất tính Bồ-đề, ấy gọi là ngoại-đạo thứ tư, lập những luận hữu-biên.

Lại các Thiện-nam-tử, trong Tam-ma-đề, chính-tâm đứng-lặng vững-chắc, Thiên-ma không còn dịp khuấy-phá; trong lúc xét-cùng cỗi-gốc sinh-loại, xét cái cỗi-gốc thường chuyên-động u-ẩn kia, sinh lòng so-đo chấp-trước về

tri-kiến, thì người đó mắc vào bốn thứ luận hư-vọng "điên-đảo biến-kế, càn-loạn bất-tử" :

-Một, là người đó quán-sát cõi-gốc biến-hóa, thấy chỗ dôi-dôi, thì gọi là biến, thấy chỗ tương-tục, thì gọi là thường, thấy chỗ thấy được, thì gọi là sinh, chỗ không thấy được, thì gọi là diệt; chỗ các nhân tương-tục, không có đứt-đoạn, thì gọi là thêm; chính trong tương-tục, chỗ rời nhau ở giữa, thì gọi là giảm; chỗ mỗi mỗi cái sinh ra, thì gọi là có, chỗ tương-đối không có, thì gọi là không, dùng lý quán-sát tất-cả và dụng tâm thành những kiến-chấp riêng-biệt; có người đến cầu Pháp hỏi nghĩa, thì đáp rằng "Ta nay cũng sinh, cũng diệt, cũng có, cũng không, cũng thêm, cũng bớt", trong tất-cả thời đều nói lộn-xộn, khiến cho người nghe không thể hiểu được.

- Hai, là người đó chín-xét cái tâm về chỗ tương-đối là không, nhân cái không mà được chứng; có người đến hỏi, chỉ đáp một chữ, chỉ nói là không; ngoài chữ không ra, không nói gì cả.

- Ba, là người đó chín-xét cái tâm về chỗ mỗi mỗi đều có, nhân cái đó mà được chứng; có người đến hỏi, chỉ đáp một chữ, chỉ nói là phải; trừ chữ phải ra, không nói gì cả.

- Bốn, là người đó chấp cả có, cả không; do cái cảnh rời-rạc mà tâm cũng rời-loạn; có người đến hỏi thì đáp rằng: "Cũng có, tức là cũng không, trong cái cũng không, không phải là cũng có"; tất-cả đều càn-loạn, không thể nói hết được.

Do những so-đo, chấp-trước càn-loạn, rỗng-trống như thế, mà sa-lạc vào ngoại-đạo, làm-mất tính Bồ-đề; ấy gọi là ngoại-đạo thứ năm, lập bốn thứ luận hư-vọng, "điên-đảo biến-kế, càn-loạn bất-tử".

Lại các Thiện-nam-tử, trong Tam-ma-đề, chính-tâm đứng-lặng vững-chắc, Thiên-ma không còn dịp khuấy-phá; trong lúc xét-cùng cõi-gốc sinh-loại, xét cái cõi-gốc thường chuyển-động u-ẩn kia, sinh-tâm so-đo chấp-trước nơi dòng sinh-diệt vô-tận, thì người ấy sa vào tư-tưởng điên-đảo, chấp sau khi chết có tướng.

Hoặc khi tự củng-cố cái thân mình, bảo Sắc là ta; hoặc khi thấy cái ta bao-trùm khắp các cõi-nước, rồi bảo rằng ta có Sắc; hoặc thấy các tiền-trần kia, theo ta mà xoay trở về, rồi bảo rằng Sắc thuộc về ta; hoặc thấy cái ta, nương theo lưu-chuyển mà tương-tục, rồi bảo rằng ta ở nơi Sắc; những người đó,

đều so-đo chấp rằng sau khi chết có tướng; xoay-vần như thế có đến 16 tướng.

Từ đó, hoặc còn chấp rằng rôt-ráo phiền-nãp và rôt-ráo Bồ-đề, hai tính ấy đi song song với nhau, không đụng-chạm gì nhau.

Do những so-đo, chấp sau khi chết có tướng như vậy, sa-lạc vào ngoại-đạo, làm-mất tính Bồ-đề; ấy gọi là ngoại-đạo thứ sáu, lập những luận điên-đảo, nhận trong Ngũ-âm, sau khi chết có tướng.

Lại các Thiên-nam-tử, trong Tam-ma-đề, chính-tâm đứng-lặng vững-chắc, Thiên-ma không còn dịp khuấy-phá; khi xét-cùng cỗi-gốc sinh-loại, xét cái cỗi-gốc thường lay-động u-ẩn kia, lại sinh tâm so-đo chấp-trước nơi ba âm Sắc, Thụ, Tưởng, đã trừ-diệt rồi thì người đó sa vào những tư-tướng điên-đảo, chấp sau khi chết không có tướng.

Người đó thấy Sắc-âm diệt, thân-hình không nhân vào đâu; xét Tưởng-âm diệt, tâm không ràng-buộc vào đâu; biết Thụ-âm diệt, không còn dính-dáng vào đâu; tính các âm đó đã tiêu-tan, dầu có sinh-lý mà không thụ, không tưởng, thì cũng đồng như cỏ cây; rồi nghĩ rằng hình-chất này, hiện-tiền còn không thể nắm được, làm sao, sau khi chết lại còn có các tướng; nhân đó, xét-nhận sau khi chết, không có tướng; xoay-vần như thế có đến tám cái luận vô-tướng.

Từ đó, hoặc chấp Niết-bàn, nhân-quả, tất-cả đều không, luống có danh-tự, nhưng rôt-ráo đều đoạn-diệt.

Do những so-đo, chấp sau khi chết không có tướng như vậy, sa-lạc vào ngoại-đạo, làm-mất tính Bồ-đề, ấy gọi là ngoại-đạo thứ bảy, lập những luận điên-đảo, chấp trong Ngũ-âm, sau khi chết không có tướng.

Lại các Thiên-nam-tử, trong Tam-ma-đề, chính-tâm đứng-lặng vững-chắc, Thiên-ma không còn dịp khuấy-phá; khi xét-cùng cỗi-gốc sinh-loại, xét cái cỗi-gốc thường chuyển-động u-ẩn kia, nơi Hành-âm còn và thụ, tưởng đã diệt, chấp cả cái có và cái không, tự-thể phá nhau, thì người đó mắc vào những luận điên-đảo, chấp sau khi chết, không phải có, không phải không.

Người đó, thấy những âm Sắc, Thụ, Tưởng, có mà không phải có; xét Hành-âm chuyển-biến, không mà không phải không; xoay-vần như thế cùng-tột các âm, thành tám cái tướng "không phải có, không phải không", tùy gặp duyên gì, đều nói sau khi chết có tướng, không tướng.

Lại xét tính Hành-âm sinh-diệt thay-đổi liên-tục, phát-tâm thông-suốt, chấp tất-cả đều không phải có, không phải không, lộn-lạo hư-thật.

Do những so-đo, chấp sau khi chết "không phải có, không phải không" như thế, mà đường sau mờ-mịt, không còn lối đi, sa-lạc vào ngoại-đạo, làm-mất tính Bồ-đề; ấy gọi là ngoại-đạo thứ tám, lập những luận điên-đảo, chấp trong Ngũ-âm, sau khi chết, không phải có, không phải không.

Lại các Thiên-nam-tử, trong Tam-ma-đề, chính-tâm đứng-lặng vững-chắc, Thiên-ma không còn dịp khuấy-phá; trong lúc xét-cùng cỗi-gốc sinh-loại, xét cái cỗi-gốc thường chuyển-động u-ẩn kia, sinh tâm so-đo, chấp sau này là không, thì người đó mắc vào bảy cái luận đoạn-diệt.

Hoặc chấp hết thân này là diệt, hoặc chấp hết Ngũ-dục là diệt, hoặc chấp hết khổ là diệt, hoặc chấp tột-vui là diệt, hoặc chấp xả hết là diệt; xoay-vần như thế cùng-tột đến bảy cách chấp hiện-tiền là tiêu-diệt, diệt rồi không trở lại nữa. Do những so-đo, chấp sau khi chết là đoạn-diệt như thế, sa-lạc vào ngoại-đạo, làm-mất tính Bồ-đề; ấy gọi là ngoại-đạo thứ chín, lập những luận điên-đảo, chấp trong Ngũ-âm, sau khi chết là đoạn-diệt.

Lại các Thiên-nam-tử, trong Tam-ma-đề, chính-tâm đứng-lặng vững-chắc, Thiên-ma không còn dịp khuấy-phá; trong lúc xét-cùng cỗi-gốc sinh-loại, xét cái cỗi-gốc thường chuyển-động u-ẩn kia, sinh tâm so-đo, chấp sau này là có, thì người đó mắc vào năm luận Niết-bàn.

Hoặc nhận những định Dục-giới là chuyển-y chân-chính, do xem-thấy sáng-suốt cùng khắp, mà sinh lòng yêu-mến vậy. Hoặc nhận Sơ-thiền là chuyển-y chân-chính, vì không còn ưu-thụ vậy. Hoặc nhận Nhị-thiền, vì không khổ-thụ vậy. Hoặc nhận Tam-thiền, vì rất vui-đẹp vậy. Hoặc nhận Tứ-thiền, khổ vui đã hết, chấp không còn chịu sinh-diệt trong luân-hồi vậy. Người đó, làm những cõi trời hữu-lậu là quả vô-vi, làm sự an-ẩn 5 chỗ ấy là quả-báo thù-thắng thanh-tịnh của các bậc Thánh-hiền; xoay-vần như thế rớt-ráo có năm chỗ.

Do những so-đo, chấp-trước năm thứ Niết-bàn hiện có như thế, sa-lạc vào ngoại-đạo, làm-mất tính Bồ-đề; ấy gọi là ngoại-đạo thứ mười, lập những luận điên-đảo, chấp trong Ngũ-âm, có năm thứ Niết-bàn hiện có.

A-nan, mười thứ nhận-hiểu điên-rồ trong Thiên-na như thế, đều do Hành-âm và tâm công-dụng giao-xen, nên hiện ra những nhận-thức đó. Chúnh-sinh ngu-mê, không tự lượng-xét, gặp cái đó hiện ra, lại nhận mê làm ngộ, tự bảo

là chứng bậc thánh, thành tội đại-vọng-ngũ và sẽ đọa vào ngục Vô-gián. Bọn ông, quyết phải đem lời này của Như-lai, sau khi tôi diệt-độ rồi, truyền lại trong đời mật-pháp, khiến cho tất-cả chúng-sinh hiểu rõ nghĩa này, không để cho tâm-ma tự gây nên những tội-lỗi sâu-nặng, giữ-gìn che-chở cho chúng-sinh tiêu-diệt các tà-kiến, dạy cho giác-ngộ đạo-nghĩa chân-thật, không mắc vào các đường trẽ nơi đạo vô-thượng, chớ để chúng-sinh được một ít đã cho là đủ và nêu ra lời chỉ-dạy thanh-tịnh của vị Đại-Giác.

### **Chi 5. - Những ma-sự thuộc Thức-âm.**

"A-nan, thiện-nam-tử kia, tu phép Tam-ma-đề, khi Hành-ám hết rồi, thì cái then-chốt lay-động u-ẩn chung, sinh ra các loài thế-gian, bỗng được xóa-bỏ; giềng-môi vi-tế, quan-hệ sâu-xa gây-nghiệp chịu-báo của ngã-thể chúng-sinh, cảm-ứng đều bật-dứt. Người đó, hầu được đại-giác-ngộ nơi bản-tính Niết-bàn, như khi gà gáy-tan, xem qua phương Đông, đã có ánh-sáng.

Sáu căn rỗng-lặng, không còn rong-ruổi nữa; trong và ngoài đều lặng-sáng, vào được tính Vô-sở-nhập, thấu-suốt nguyên-do thụ-sinh của 12 loài mười phương; xét-rõ nguyên-nhân do chấp-trước gây nên, các loài không thể hấp-dẫn được; nơi thập phương thế-giới, đã nhận được tính-đồng; tính tinh-vi ấy còn tồn-tại, phát-hiện ra một cách bí-ẩn, ấy thì gọi là phạm-vi của Thức-âm.

Nếu trong tính-đồng đã chứng được của các loài, huân-tập tiêu-hóa sáu căn, làm cho khi hợp, khi chia được tự-tại, cái thấy, cái nghe thông nhau, tác-dụng thanh-tịnh thay-thế lẫn nhau, thì thập phương thế-giới với lại thân-tâm đều như ngọc lưu-ly, trong ngoài sáng-suốt; thế gọi là hết Thức-âm. Người đó, mới vượt khỏi mạng-trước; xét lại nguyên-do, cội-gốc là vọng-tưởng điên-đảo, huyễn-hóa rỗng-không.

A-nan nên biết Thiện-nam-tử đó, đã xét-cùng tính-không của các hành, trở về bản-tính của thức, đã diệt được sinh-diệt, nhưng chưa viên-mãn chỗ tinh-diệu của tịch-diệt. Người đó, có thể khiến nơi thân mình, các căn khác nhau khi hợp, khi chia và thông-suốt với sự hay-biết các loài thập phương; cái hay-biết đó thông-suốt vắng-lặng, có thể vào tính bản-viên. Nếu nơi chỗ quay về, lại lập ra cái nhân chân-thường, và quyết-định như thế là đúng, thì người đó, sa vào cái chấp "nhân-sở-nhân", trở thành bạn-bè với bọn Sa-tỳ-ca-la chấp có Minh-đề, mê-muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chính-tri-kiến; ấy gọi là bọn thứ nhất, lập cái tâm sở-đắc, thành cái quả sở-quy, trái xa tính viên-thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống ngoại-đạo.

A-nan, lại Thiện-nam-tử kia, xét-cùng tính-không của các hành, đã diệt sinh-diệt, nhưng chưa viên-mãn chỗ tinh-diệu của tịch-diệt; nếu nơi tính đã nhập được, lại ôm làm tự-thể của mình, cho rằng tất-cả chúng-sinh trong mười hai loài, cùng-tột hư-không, đều từ trong thân mình phát-sinh ra và quyết-định như thế là đúng, thì người đó, sa vào cái chấp "năng-phi-năng", thành bạn-bè với bọn Ma-hê-thủ-la, hiện ra thân vô-biên, mê-muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chính-tri-kiến; ấy gọi là bọn thứ hai, lập cái tâm năng-vi, thành cái quả năng-sự, trái xa tính viên-thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống Đại-mạn-thiên, chấp cái ta cùng khắp viên-mãn.

Lại Thiện-nam-tử kia, xét-cùng tính-không các hành, đã diệt sinh-diệt, nhưng chưa viên-mãn chỗ tinh-diệu của tịch-diệt. Nếu trong lúc quay về, thấy có chỗ sở-quy, lại tự nghĩ thân-tâm mình từ chỗ kia sinh ra và cả thập phương hư-không cũng đều do chỗ kia sinh ra, rồi tức nơi cái chỗ sinh ra tất-cả đó, nhận là cái thể chân-thường không sinh-diệt. Như thế, là ở trong sinh-diệt sớm-chấp là thường-trụ, chẳng những lầm tính bất-sinh, mà cũng mê tính sinh-diệt; an-trụ trong mê-lâm, trầm-trọng, mà quyết-định là đúng, thì người ấy, sa vào cái chấp "Thường-phi-thường", thành bè-bạn của những kẻ chấp có Tự-tại-thiên, mê-muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chính-tri-kiến; ấy gọi là bọn thứ ba, lập cái tâm nhân-y, thành cái quả vọng-kế, trái xa tính viên-thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống đảo-viên.

Lại Thiện-nam-tử kia, xét-cùng tính-không của các hành, đã diệt sinh-diệt, nhưng chưa viên-mãn chỗ tinh-diệu của tịch-diệt. Nếu nơi chỗ hay-biết, nhân sự hay-biết cùng khắp mà lập ra cái nhận-thức rằng cỏ cây thập phương đều gọi là hữu-tình, cùng người không khác; rằng cỏ cây làm người, người chết rồi trở lại thành cỏ cây thập phương; nơi cái hay-biết cùng khắp, không có lựa-chọn và quyết-định như thế là đúng, thì người ấy, sa vào cái chấp "Tri-vô-tri" thành bạn-bè của bọn Bà-tra, Tiên-ni, chấp tất-cả đều có hay-biết, mê-muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chính-tri-kiến; ấy gọi là bọn thứ tư, chấp cái tâm viên-tri, thành cái quả sai-lầm, trái xa tính viên-thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống đảo-tri.

Lại Thiện-nam-tử kia, xét-cùng tính-không của các hành, đã diệt sinh-diệt, nhưng chưa viên-mãn chỗ tinh-diệu của tịch-diệt. Nếu trong lúc, đã được tùy-thuận tính viên-dung của các căn dùng thay lẫn nhau, lại nơi tính viên-dung biến-hóa phát-sinh, cầu cái ánh-sáng của Hỏa-đại, ưa cái thanh-tịnh của Thủy-đại, yêu cái chu-lưu của Phong-đại, xét cái thành-tự của Địa-đại, rồi sùng-phụng, mỗi mỗi cái, nhận những Tứ-đại kia là bản-nhân và lập nó làm tính thường-trụ, thì người đó, sa vào cái chấp "Sinh-vô-sinh", thành bè-



bạn của bọn Ca-diếp-ba và bọn Bà-la-môn, đem hết thân-tâm thờ lửa, thờ nước để cầu ra khỏi sống chết; mê-muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chính-tri-kiến; ấy gọi là bọn thứ năm, chấp-trước phụng-thờ, mê-tâm theo vật, lập cái nhân hư-vọng, để mong-cầu cái quả giả-dối, trái xa tính viên-thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống điên-hóa.

Lại Thiện-nam-tử kia, xét-cùng tính-không của các hành, đã diệt sinh-diệt, nhưng chưa viên-mãn chỗ tinh-diệu của tịch-diệt. Nếu nơi cảnh viên-minh, chấp cái rỗng-trống trong viên-minh, bác-bỏ tiêu-diệt các sự-vật biến-hóa, lấy cái tính diệt-hẩn, làm chỗ quy-y của mình và quyết-định như thế là đúng, thì người đó, sa vào cái chấp “Quy-vô-quy”, thành bạn-bè của bọn chấp-không trong Vô-tướng-thiên, mê muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chính-tri-kiến; ấy gọi là bọn thứ sáu, viên-thành cái tâm hư-vô, lập ra cái quả không-vong, trái xa tính viên-thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống đoạn-diệt.

Lại Thiện-nam-tử kia, xét-cùng tính-không của các hành, đã diệt sinh-diệt, nhưng chưa viên-mãn chỗ tinh-diệu của tịch-diệt. Nếu nơi tính viên-thường, củng-cố cái thân cho thường-trụ như tính ấy, mãi không suy-mất và quyết-định như thế là đúng, thì người ấy, sa vào cái chấp “Tham-phi-tham”, thành bè-bạn của bọn A-tư-đà, cầu được trường-sinh, mê-muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chính-tri-kiến; ấy gọi là bọn thứ bảy, chấp-trước cái mạng-căn, lập cái nhân củng-cố vọng-thân, đi đến cái quả kéo dài sự nhọc-nhằn, trái xa tính viên-thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống vọng-điên.

Lại Thiện-nam-tử kia, xét-cùng tính-không của các hành, đã diệt sinh-diệt, nhưng chưa viên-mãn chỗ tinh-diệu của tịch-diệt, xét chỗ các mạng thông lẫn với nhau, lại muốn giữ lại trần-lao, sợ nó tiêu hết; khi ấy bèn ngồi cung hoa-sen, hóa ra rất nhiều bảy thứ trân-bảo và những gái đẹp, buông-lung tâm mình và quyết-định như thế là đúng, thì người ấy sa vào cái chấp “Chân-vô-chân”, thành bè-bạn của bọn Cha-chỉ-ca-la, mê-muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chính-tri-kiến; ấy gọi là bọn thứ tám, lập cái nhân tà-tư, thành cái quả xí-trần, trái xa tính viên-thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống Thiên-ma.

Lại Thiện-nam-tử kia, xét-cùng tính-không của các hành, đã diệt sinh-diệt, nhưng chưa viên-mãn chỗ tinh-diệu của tịch-diệt. Nơi thức-thể viên-minh, cỗi-gốc của sinh-mạng, phân-biệt chỗ tinh, chỗ thô, quyết-đoán chỗ chân, chỗ nguỵ; nơi nhân-quả đên-đáp, chỉ cầu cảm-ứng, trái với đạo thanh-tịnh; nghĩa là, chỉ thấy Khổ-đế, đoạn Tập-đế, chứng Diệt-đế, tu Đạo-đế; ở nơi Diệt-đế đã yên rồi, lại không cầu-tiến thêm nữa và quyết-định như thế là

đúng, thì người ấy, sa vào hàng định-tính Thanh-văn, thành bè-bạn của hàng Vô-văn-tăng, bị tăng-thượng-mạn, mê-muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chính-tri-kiến; ấy gọi là bọn thứ chín, viên-mãn tâm tinh-ứng, thành cái quả thú-tịch; trái xa tính viên-thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống triền-không.

Lại Thiện-nam-tử kia, xét-cùng tính-không của các hành, đã diệt sinh-diệt, nhưng chưa viên-mãn chỗ tinh-diệu của tịch-diệt. Nếu ở nơi tính Giác-minh thanh-tịnh viên-dung, phát-minh tính thâm-diệu, liền nhận là Niết-bàn mà không tiến lên và quyết-định như thế là đúng, thì người ấy, sa vào hàng định-tính Bích-chi, thành bè-bạn của các vị Duyên-giác, Độc-giác, không biết hồi-tâm hướng về Đại-thừa, mê-muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chính-tri-kiến; ấy gọi là bọn thứ mười, viên-thành giác-tâm vắng-lặng, lập ra cái quả trạm-minh, trái xa tính viên-thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống giác-ngộ viên-minh, nhưng không hóa được tính-viên.

A-nan, mười thứ Thiên-na như thế, giữa đường hóa điên, nhân nương theo sự mê-làm, trong chỗ chưa đủ, lại nhận là đã chứng đầy-đủ; đều do Thức-âm và tâm công-dụng giao-xen, nên sinh những vị như thế. Chúng-sinh mê-mờ, không biết tự xét, gặp cái đó hiện-tiền, mỗi mỗi đều dùng cái tâm mê-làm, còn ưa-thích những tập-quán cũ, mà tự dừng-nghi, cho đó là chỗ quay về rốt-ráo, tự bảo đã đầy-đủ đạo vô-thượng Bồ-đề, thành tội đại-vọng-ngữ. Bọn ngoại-đạo tà-ma, khi nghiệp-báo chiêu-cảm hết rồi, thì sa vào ngục Vô-gián; hàng Thanh-văn, Duyên-giác thì không tiến thêm được nữa. Bọn ông để tâm giữ đạo Như-Lai, sau khi tôi diệt-độ rồi, đem pháp-môn này truyền-bày trong đời mạt-pháp, khiến cho tất-cả chúng-sinh đều rõ-biết nghĩa này, không để cho những ma tà-kiến tự gây ra nạn lớn cho mình, giữ-gìn thương-cứu, tiêu-dứt các tà-duyên, khiến cho thân-tâm vào được tri-kiến của Phật, từ lúc ban-đầu đến khi thành-tự, không mắc các đường trề.

Pháp-môn như thế, các đức Như-Lai như số vi-trần, trong hàng-sa kiếp quá-khứ, đều vận-dụng nó mà khai-ngộ đạo Vô-thượng. Khi Thức-âm hết rồi, thì hiện-tiền các căn của ông đều được dùng thay lẫn nhau. Từ chỗ các căn dùng thay lẫn nhau, ông sẽ lên bậc Kim-cương căn-tuệ Bồ-tát; cái tâm tinh-diệu viên-minh phát-hóa trong ấy, như mặt trăng báu ở trong ngọc lưu-ly trong-sạch. Rồi, cứ thế vượt lên các vị Thập-tín, Thập-trụ, Thập-hành, Thập-hồi-hướng, Tứ Gia-hạnh-tâm và Thập-địa Kim-cương Bồ-tát; tính Đẳng-giác được viên-minh vào bể Diệu-trang-nghiêm của Như-Lai, viên-mãn đạo Bồ-đề, về chỗ Vô-sở-đắc.

Chi 6.- Kết-luận về tu-tâm trừ tà, tuân theo lời Phật dạy.

“Đó là những ma-sự vi-tế, mà các đức Phật Thế-tôn, đời quá-khứ trước, đã giác-ngộ, nghiệm-xét và phân-tích trong lúc tu-chỉ và tu-quán. Nếu khi cảnh ma hiện-tiền, ông nhận-biết được, thì rửa-trừ được cấu-nhiễm, không mắc các tà-kiến; ám-ma đều tiêu-diệt, thiên-ma bị đánh tan, đại-lực quý-thần hoảng-hốt chạy trốn, ly-mỵ vọng-lượng không sinh ra được, thì đi thẳng đến Bồ-đề, không có các điều thiếu-sót. Những căn hạ-liệt cũng được tăng-tiến, đối với Đại-Niết-bàn, tâm không mê-lầm. Nếu các chúng-sinh ngu-độn trong đời mạt-pháp, chưa hiểu Thiên-na, không biết Phật-pháp, mà ưa tu Tam-muội, ông e họ mắc vào tà-kiến, thì nên một tâm khuyên-bảo họ thụ-trì chú Phật-đỉnh-đà-la-ni của tôi; nếu chưa tụng được, thì viết nơi thiên-đường, hoặc đeo trong thân; như thế, tất-cả các ma không thể động đến được. Ông nên kính vâng-lời dạy-bảo cuối-cùng về đường tu-tiến rớt-ráo của thập phương Như-lai”.

## **MỤC IX - CHỈ-RÕ THỨ-LỚP TIÊU-DIỆT CÁC ÁM VÀ GIỚI-HẠN PHẠM-VI CÁC ÁM.**

### **ĐOẠN I**

#### **THỈNH-HỎI CẦU KHAI-THỊ**

Ông A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nghe Phật dạy-bảo, đĩnh-lễ kính vâng, ghi-nhớ không sót, ở trong đại-chúng lại bạch Phật rằng : “Như lời Phật dạy, trong tướng Ngũ-âm, có năm thứ hư-vọng làm cái tướng cõi-gốc, chúng tôi bình-thường chưa được nhờ đức Như-Lai khai-thị tỷ-mỷ như thế. Lại Năm-âm ấy, là tiêu-trừ một lần hay theo thứ lớp mà hết? Năm lớp như thế, đến đâu làm giới-hạn? Xin nguyện đức Như-Lai phát lòng đại-từ, làm cho tâm và con mắt đại-chúng này được trong sáng, để làm đạo-nhãn tương-lai cho tất-cả chúng-sinh trong đời mạt-pháp”.

### **ĐOẠN II**

#### **ĐỨC NHƯ-LAI ĐÁP THẮNG**

Phật bảo ông A-nan: “Tính tinh-chân là diệu-minh, tính bản-giác là viên-tĩnh, không còn để lại những sự sống chết và các trần-cấu; cho đến cả cái hư-không, cũng đều nhân vọng-tướng mà sinh-khởi ra. Tất-cả cái ấy, gốc nơi bản-giác diệu-minh chân-tính, vọng phát-sinh ra các khí-thế-gian, như anh Diễn-nhã-đa mê cái đầu, mà nhận cái bóng. Vọng vốn không có nhân; ở

trong vọng-tưởng lập ra tính nhân-duyên, khi mê tính nhân-duyên, thì gọi là tự-nhiên. Cả tính hư-không kia, còn thật là huyền-hóa sinh ra và nhân-duyên, tự-nhiên đều là những sự so-đo của vọng-tâm chúng-sinh. A-nan, biết do vọng sinh-khởi ra, mà nói nhân-duyên vọng; nếu cái vọng vốn không, thì nhân-duyên vọng đó, vốn không có gì, huống nữa, không biết mà cho là tự-nhiên; vậy nên Như-Lai phát-minh cho các ông rằng bản-nhân của Ngũ-âm, đồng là vọng-tưởng.

Thân-thể của ông trước kia, nhân cái tướng của cha mẹ mà sinh, tâm của ông, nếu không phải là tướng, thì không thể đến gá cái mạng vào trong tướng. Như trước tôi đã nói: Tâm tướng vị chua, trong miệng nước-bọt sinh ra; tâm tướng lên cao, trong lòng bàn chân nghe ghê-rợn; dốc cao không có, vật chua chưa đến, cái thân-thể của ông nếu không phải cùng loài hư-vọng, thì làm sao nhân nghe nói chua, trong miệng nước bọt lại chảy ra; vậy ông nên biết, sắc-thân hiện-tiền của ông, gọi là vọng-tưởng kiên-cố thứ nhất.

Tức nơi tâm tướng-tượng việc lên cao, vừa nói trước kia, nó có thể khiến thân ông thật chịu ghê-rợn; nhân các thụ sinh ra, có thể xúc-động đến sắc-thân. Vậy hiện nay, hai thứ thụ thuận-ích và vi-tôn đang rong-ruồi nơi ông, thì gọi là vọng-tưởng hư-minh thứ hai.

Do những ý-nghĩ sai-khiến sắc-thân của ông; nếu sắc-thân không phải cùng loài, thì làm sao thân ông lại theo ý-nghĩ sai-khiến, nhận các thứ hình-tượng, sinh tâm chấp-nhận các hình, phù-hợp với ý-nghĩ; lúc thức là tướng-tâm, lúc ngủ làm chiêm-bao. Vậy những vọng-tính lay-động tướng-nghĩ của ông gọi là vọng-tưởng dung-thông thứ ba.

Sự chuyển-hoá không dừng, xoay-vần thăm-thăm dời-đổi; móng tay dài, tóc sinh ra, khí-lực tiêu, da mặt nhăn, ngày đêm thay-đổi, mà không hề hay-biết. A-nan, nếu cái đó không phải là ông, thì làm sao thân ông, lại dời-đổi; nhưng, nếu nó thật là ông, thì sao ông lại không hay-biết. Vậy, các hành niệm-niệm không dừng của ông, gọi là vọng-tưởng u-ẩn thứ tư.

Lại chỗ tinh-minh đứng-lặng, không lay-động của ông, gọi là thường-còn, thì nơi thân ông, không ra ngoài những sự thấy, nghe, hay, biết. Nếu nó thật là tính tinh-chân, thì không thể huân-tập được điều vọng; vì thế nhân gì bọn ông, trong mấy năm trước, đã từng xem một vật lạ; trải qua nhiều năm không hề nghĩ đến; về sau bỗng-nhiên thấy vật lạ đó, thì nhớ lại rõ-ràng, không có thiếu-sốt; vậy trong tính tinh-minh đứng-lặng, không lay-động ấy, từng niệm từng niệm chịu huân-tập, không thể tính-toán hết được; A-nan,

nên biết cái đứng-lặng đó, không phải thật, như nước chảy gấp, trông như đứng-lặng, vì chảy gấp mà không thấy, chứ không phải không chảy. Nếu cỗi-gốc cái đó, không phải vọng-tưởng, thì đâu lại chịu để hư-vọng huân-tập. Nếu sáu căn của ông chưa được tự-tại chia-hợp, dùng thay lẫn nhau, thì cái vọng-tưởng đó không lúc nào diệt được. Vậy nên hiện nay, cái tập-khí quán-xuyên tập-trung những điều thấy, nghe, hay, biết của ông, là cái vọng-tưởng điên-đảo vi-tế, huyền-hóa, rỗng-trống thứ năm, trong tính trạm-liễu của ông.

A-nan, năm cái ám đó, do năm vọng-tưởng tạo-thành. Nay ông muốn biết giới-hạn sâu-cạn, thì chỉ sắc và không là biên-giới của Sắc-âm, chỉ xúc và ly là biên-giới của Thụ-âm; chỉ nhớ và quên là biên-giới của Tưởng-âm; chỉ diệt và sinh là biên-giới của Hành-âm; đứng-lặng vào hợp với đứng-lặng là biên-giới của Thức-âm.

Năm âm ấy vốn trùng-điệp sinh-khởi; sinh, nhân Thức-âm mà có, diệt, từ Sắc-âm mà trừ; lý, thì ngộ liền, nhân cái ngộ đều tiêu; sự, không phải trừ liền, theo thứ lớp mà diệt hết.

Tôi đã chỉ cho ông về cái nút khăn Kiếp-ba-la, có chỗ nào không rõ mà ông phải hỏi lại. Tâm ông cần phải thông-suốt về cỗi-gốc vọng-tưởng đó, rồi đem truyền-bày cho những người tu-hành trong đời mạt-pháp sau này, khiến cho họ biết hư-vọng, tự sinh nhàm-chán và biết có Niết-bàn, không luyến-tiếc ba cõi.

## **PHẦN THỨ BA - PHẦN LƯU-THÔNG**

### **CHƯƠNG I - LƯU-THÔNG CỦA KINH NÀY**

#### **MỤC I - ĐƯỢC PHÚC HƠN CẢ**

“A-nan, ví-như có người đem các thứ thất-bảo đầy-nhảy hư-không cùng khắp mười phương, dâng lên chư Phật như số vi-trần, vâng-thờ cúng-dường, tâm không lúc nào xao-lãng; ý ông nghĩ thế nào, người đó, do nhân-duyên cúng-dường Phật như thế, được phúc có nhiều chăng?”

Ông A-nan đáp rằng : “Hư-không không hết, trân-bảo không cùng; ngày xưa, có chúng-sinh cúng Phật bảy đồng tiền, đến khi xả thân, còn được vị Chuyển-Luân-Vương; huống nữa, hiện-tiền hư-không đã cùng hết, cõi Phật đã đầy khắp và đều cúng đồ trân-bảo, thì dầu suy-nghĩ cùng-tột các kiếp, cũng không thể thấu được; phúc ấy làm sao còn có bờ-bến”.

## **MỤC II - TIÊU TỘI HƠN CẢ**

Phật bảo ông A-Nan: "Chư Phật Như-Lai, lời nói không hư-vọng. Ví-như có người gây đủ các tội tứ-trọng, thập ba-la-di, giây-lát phải trải qua địa-ngục A-tỳ phương này phương khác, cho đến cùng-tột các địa-ngục Vô-gián thập phương, không nơi nào, không phải trải qua; nếu người đó, dùng một niệm đem pháp-môn này, khai-thị cho người chưa học trong đời mạt-pháp thì tội-chướng người đó liền được tiêu-diệt, biến cái nhân phải chịu khổ địa-ngục, thành cái nhân sinh về An-lạc-quốc, được phúc vượt hơn người thí-cúng trước kia, trăm lần, ngàn lần, ngàn vạn ức lần, như thế, cho đến toán-số thí-dụ không thể nói hết được.

## **MỤC III - TRỪ MA HƠN CẢ**

"A-Nan, nếu có chúng-sinh, biết tụng-kinh này, biết trì-chú này, như tôi nói rộng ra, thì cùng-tột các kiếp cũng không hết; nếu nương theo lời-dạy của tôi, y như lời-dạy mà tu-hành, thì thẳng đến đạo Bồ-đề, không còn có các ma-sự".

## **CHƯƠNG II - LƯU-THÔNG CHUNG**

Phật nói kinh này rồi, các vị tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, tất-cả loài trời, loài, người, loài a-tu-la thế-gian, các vị Bồ-tát, Nhị-thừa, Thánh-tiên, Đồng-tử cõi khác và các Đại-lực quý-thần mới phát-tâm, đều rất vui-mừng, làm-lễ mà lui.

**HẾT**